

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THUẬN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THUẬN
(1947 - 2010)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2014

*** Chỉ đạo nội dung:**

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THUẬN

*** Ban chỉ đạo biên soạn:**

- **Đồng chí VŨ VĂN ĐÔNG**, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Trưởng ban.

- **Đồng chí BÙI TRỌNG VỸ**, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó Trưởng ban.

- **Đồng chí QUÁCH XUÂN QUẢNG**, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó Trưởng ban.

- **Đồng chí HOÀNG ĐỨC HỮU**, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên.

- **Đồng chí VŨ THỊ NGÀ**, Ủy viên Ban thường vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên.

- **Đồng chí ĐẶNG NGỌC THẠCH**, Ủy viên Ban chấp hành - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên.

- **Đồng chí BÙI VĂN VƯỢNG**, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy - Ủy viên.

*** Tổ biên soạn:**

- **QUÁCH XUÂN QUẢNG**

- **HOÀNG ĐỨC HỮU**

- **TRẦN THỊ HOA**

- **VŨ VĂN PHONG**

LỜI GIỚI THIỆU

Bình Thuận là xã miền núi - một vùng quê có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, có truyền thống yêu nước và cách mạng rất vẻ vang của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Thuận, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân trong xã luôn đoàn kết, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, anh dũng chiến đấu và xây dựng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để ghi lại những giá trị truyền thống tốt đẹp và thành tích của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thuận đã giành được trong hơn 60 năm qua nhằm góp phần giáo dục cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là cho các lớp thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ trong những giai đoạn cách mạng tiếp theo; căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ và Nghị quyết Đảng bộ xã Bình Thuận năm 2012, Ban chấp hành Đảng bộ xã tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn "**Lịch sử Đảng bộ xã Bình Thuận (1947-2010)**".

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban chấp hành Đảng bộ xã và tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng do thời gian và tư liệu lưu trữ đã lâu, cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế về nội dung và phương pháp trình bày, Đảng bộ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc để lần xuất bản sau, cuốn sách được bổ sung hoàn thiện hơn.

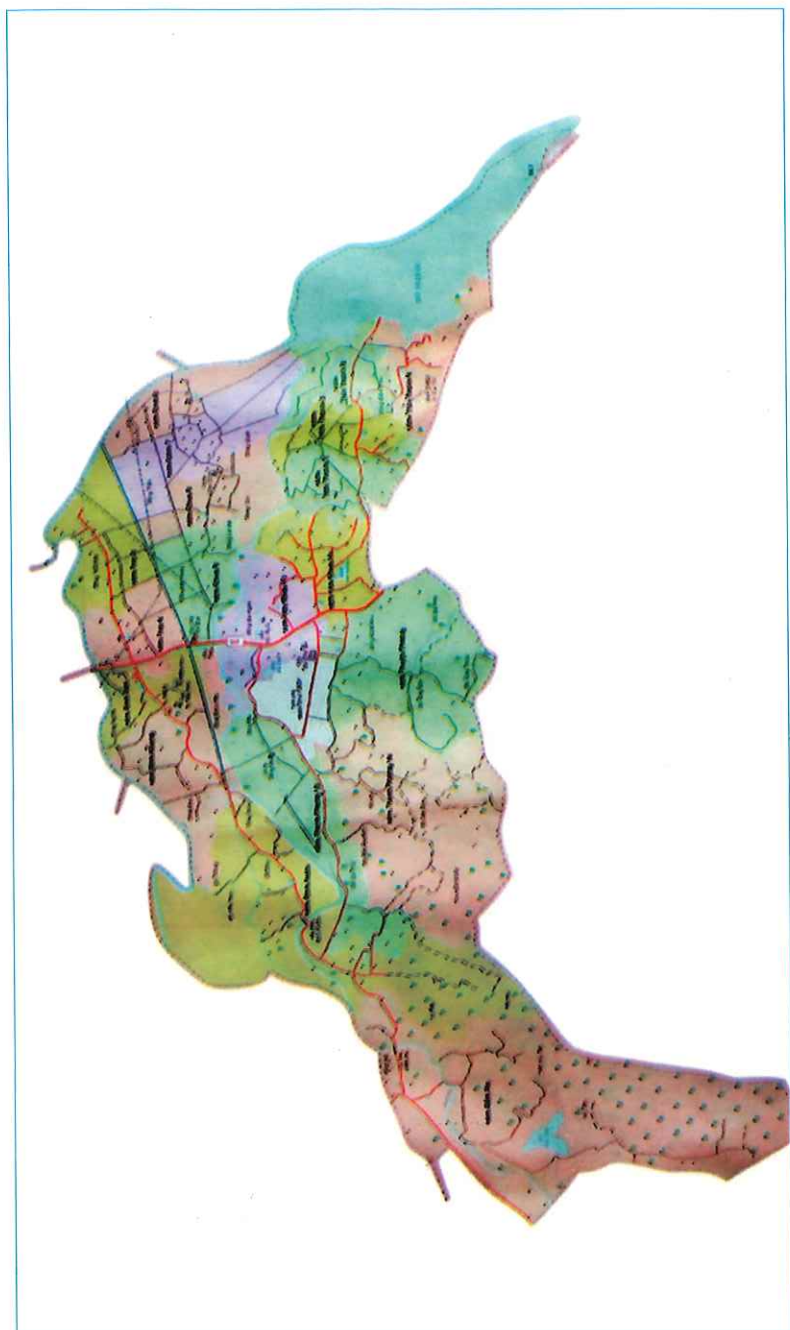
Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Đảng bộ xã Bình Thuận xin trân trọng cảm ơn các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, các đồng chí cán bộ lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, các cán bộ nghiên cứu lịch sử Đảng, Trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tận tình giúp đỡ, đóng góp ý kiến và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách sớm được hoàn thành.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư

VŨ VĂN ĐÔNG



Bản đồ hành chính xã Bình Thuận



Hội thảo cuốn "*Lịch sử Đảng bộ xã Bình Thuận (1947 - 2010)*",
ngày 22 tháng 8 năm 2013



Chùa Sơn Dược xã Bình Thuận



Nhà văn hóa Xóm Trại 4



Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015



Hội thi cán bộ dân văn khéo lần thứ I xã Bình Thuận năm 2003



Đại hội văn hóa thể thao xã Bình Thuận lần thứ 2 năm 2009



Hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình



Câu lạc bộ (4 chuẩn mực) xóm Bình Khang, Bình Thuận, Đại Từ, Thái Nguyên:
Chị em giúp nhau ngày công khi gia đình gặp khó khăn

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Bình Thuận là xã miền núi nằm ở phía Tây - Tây Nam của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Từ thị trấn Đại Từ theo đường tỉnh lộ 261 đi Quân Chu - Phổ Yên 2km là đến trung tâm hành chính của xã.

Hàng nghìn năm qua, địa bàn xã Bình Thuận đã trải qua biết bao lần thay đổi về địa danh và địa giới hành chính. Đến nay, xã Bình Thuận có diện tích 9,5km², chiếm 1,63% diện tích của huyện. Phía Bắc xã Bình Thuận có đường tiếp giáp với thị trấn huyện 0,5km, với xã Hùng Sơn 1,5km; phía Nam có đường tiếp giáp với xã Lục Ba 5km, với hồ Núi Cốc 0,5km; phía Đông có đường tiếp giáp với xã Tân Thái 1,5km; phía Tây - Tây Bắc có đường tiếp giáp với xã Khôi Kỳ 2km; phía Tây - Tây Nam có đường tiếp giáp với xã Mỹ Yên 1,5km. Chiều dọc của xã theo đường tỉnh lộ 261 dài khoảng 2km; chiều ngang trung bình rộng khoảng 4km.

Địa hình tự nhiên của xã Bình Thuận khá phong phú với nhiều hình, nhiều vẻ mang đầy đủ tính chất của

vùng miền núi trung du Bắc Bộ; có đồi cao, rừng cây tái sinh, rừng cây nhân tạo; có khe lạch, nhiều suối nhỏ xen kẽ giữa các cánh đồng, soi bãi màu mỡ cùng những xóm phố, bản, làng đông vui, trù phú. Toàn xã có độ cao trung bình từ 100 đến 125m so với mực nước biển; độ dốc trung bình từ 7 đến 10 độ, nghiêng thoải dần từ Tây sang Đông; lượng mưa trung bình từ 1.800 đến 2.000mm/năm và thường tập trung vào mùa hạ (từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm). Số giờ nắng bình quân đạt trên 1.000 giờ/năm; nhiệt độ trung bình hàng năm từ 20 đến 25°C. Do kiến tạo của tự nhiên và có vị trí gần chân núi Tam Đảo và sát hồ Núi Cốc nên khí hậu ở Bình Thuận khá mát mẻ, độ ẩm thích hợp với sự phát triển của các loài thực vật, động vật nhiệt đới, thuận lợi cho sức khỏe của con người. Ở một số xóm phía Nam - Đông Nam của xã là nơi có điều kiện để xây dựng các nhà nghỉ, khu điều dưỡng phục vụ nâng cao sức khỏe, tham quan du lịch hồ Núi Cốc của nhân dân.

Hệ thống suối, khe lạch ở Bình Thuận khá dày đặc, phân bố tương đối đều khắp, bình quân toàn xã cứ 1km² có từ 1 đến 1,2km suối, khe lạch to nhỏ, ngắn dài. Điển hình là các nhánh suối hạ lưu của sông Nước Giáp và suối Cầu Cum. Sông Nước Giáp bắt nguồn từ chân dãy Tam Đảo chảy qua xã Mỹ Yên vào đến xóm Đầm Mụ, xóm Bình Xuân, xã Bình Thuận, thường gọi là suối Chì rồi chia làm 3 nhánh chảy qua xã rồi đổ vào hồ Núi Cốc, 2 nhánh chảy qua xóm Chùa gọi là suối Chùa và suối Trong; 1 nhánh chảy qua xóm Đình gọi là suối Đình. Suối Cầu Cum bắt nguồn từ xã Khôi Kỳ chảy qua địa phận xã Bình Thuận khoảng 4km rồi đổ vào hồ Núi Cốc. Mạng lưới suối, khe lạch ở Bình Thuận tuy ngắn, lòng

hẹp nhưng có nguồn thủy năng dồi dào, thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Nằm trong khu vực địa hình thuộc vùng núi đồi - đất đá, thổ nhưỡng ở Bình Thuận thuộc loại đất đỏ vàng - vàng nhạt (feralit), lượng mùn khoảng 3-5%, độ PH 5-6, trong đất có nhiều Ca, Mg... chất lượng đất tốt, thích hợp với các loại thảm thực vật. Khu vực thung lũng 2 bên những dòng suối và các cánh đồng lúa, soi bãi chủ yếu là đất tụ phù sa, đây là loại đất chủ yếu được hình thành do các dòng sông, suối, khe lạch bồi tụ, chất lượng đất tươi xốp, thích hợp với các loại cây lương thực, hoa màu... Hiện nay (2010), toàn xã có 165ha đất trồng lúa; 165ha chè; 120ha đất trồng cây lâu năm các loại; 54ha đất lâm nghiệp, khoảng 400ha đất vườn bãi và khoảng 100ha đất sử dụng cho xây dựng nhà ở, công trình công cộng, độ che phủ rừng trong xã chiếm gần 50%.

Cùng với việc tận dụng, cải tạo những ưu thế của điều kiện tự nhiên, trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm cho cuộc sống sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã, ngày nay Bình Thuận đã có mạng lưới đường giao thông liên xã, thôn phát triển cả về số lượng, chất lượng nối liền với tỉnh lộ 261 ra quốc lộ 37 về Thái Nguyên và sang Tuyên Quang. Đặc biệt, tỉnh lộ 261 có từ thời kỳ chống Pháp là huyết mạch giao thông chính chạy qua trung tâm xã rất thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cho các hoạt động củng cố quốc phòng - an ninh, đáp ứng các yêu cầu cần thiết khác trên địa bàn xã và trong khu vực phòng thủ.

Trải qua bao năm tháng, từ những hoạt động thực tiễn của con người trong từng giai đoạn lịch sử, địa

danh, địa giới hành chính, diện tích ở xã Bình Thuận cũng có nhiều lần đổi thay.

Theo các nguồn sử liệu cũ, từ thời các vua Hùng dựng nước, vùng đất xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nằm trong bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Trong khoảng thời gian nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất xã Bình Thuận, huyện Đại Từ nằm trong các đơn vị hành chính quận, phủ, châu Giao Chỉ, châu Long, châu Vũ Nga. Thời kỳ Nhà nước phong kiến Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê... vùng đất xã Bình Thuận, huyện Đại Từ nằm trong các đơn vị hành chính: trấn, châu, phủ, xứ..., tỉnh Thái Nguyên.

Đầu thế kỷ XIX, dưới triều đại nhà Nguyễn, vùng đất xã Bình Thuận thuộc huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, xứ, trấn Thái Nguyên. Cuối thế kỷ XIX, theo cuốn sách *Đồng Khánh dư địa chí (1886-1888)* đời vua Đồng Khánh, vùng đất Bình Thuận thuộc xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sang đầu thế kỷ XX, vào năm 1926, vùng đất Bình Thuận gọi là xã Bình Khang, tổng Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Xã Bình Khang (Bình Thuận) có 2 xóm: Đàm Đục và Trung Hương. Năm 1932, theo tư liệu lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên của thực dân Pháp, xã Bình Khang (Bình Thuận) gọi là làng Bình Khang, tổng Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, theo chủ trương của chính quyền cách mạng, các làng Bình Khang, Văn Khúc, Yên Thuận sáp nhập lại thành một xã, lấy tên là xã Yên Thuận. Khoảng tháng 5-1948, theo chủ trương của cấp trên xã Yên Thuận, Phú Thái,

Huy Ngạc hợp nhất thành một xã gọi là xã Vạn Thắng, đầu năm 1950, xã Vạn Thắng đổi tên thành xã Toàn Thắng. Giữa năm 1950, xã Toàn Thắng và phố Đại Từ hợp nhất lại thành xã Hùng Sơn. Đến cuối năm 1953, xã Hùng Sơn được chia thành ba xã: Hùng Sơn, Phú Thái (sau đổi là Tân Thái) và xã Bình Thuận. Tên gọi Bình Thuận có từ đây, xã bao gồm phần đất của các làng Bình Khang, Yên Thuận và làng Văn Khúc cũ, được chia làm 6 xóm: Đình, Chùa, Trại, Văn Khúc, Bình Xuân và Bình Khang. Thực hiện Quyết định số 113-HĐBT ngày 1-10-1983 của Hội đồng Bộ trưởng, tách xóm Quyết Tiến, xã Tân Thái để sáp nhập vào xã Bình Thuận. Năm 2001, theo Chỉ thị số 364-CT ngày 6-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, tách một phần diện tích, dân cư của xóm Phú Thịnh, xã Hùng Sơn để sáp nhập vào xã Bình Thuận. Trên cơ sở diện tích, dân cư của xóm Phú Thịnh và một phần diện tích, dân cư của các xóm Bình Khang, xóm Trại, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập một xóm mới lấy tên là xóm Bình Sơn, xã Bình Thuận.

Hiện nay (2010), toàn xã có 19 xóm: Đầm Mụ, Bình Xuân, Bình Khang, Trại 4, Trại 5, Đình 6, Đình 7, Chùa 8, Chùa 9, Văn Khúc 10, Văn Khúc 11, Thuận Phong 12, Thanh Phong 13, Thanh Phong 14, Bình Sơn, Tiến Thành 1, Tiến Thành 2, Tiến Thành 3, Tiến Thành 4.

Trong quá trình hình thành và phát triển làng, xã ở Bình Thuận, tuy là một địa bàn miền núi nhưng tình hình dân cư, dân số, các dân tộc sinh sống ở vùng đất này khá phong phú, đa dạng, nhất là từ đầu thế kỷ XIX đến nay. Với vị trí địa lý thuận lợi gần trung tâm huyện lỵ, vùng đất xã Bình Thuận đã có nhiều cư dân các dân

tộc từ mọi miền đất nước đến đây sinh cơ lập nghiệp, sống hòa quyện với cư dân sống lâu đời ở đây và từng bước tạo thành sức mạnh to lớn về tinh thần, vật chất của con người xã Bình Thuận. Vào những năm đầu thế kỷ XX, vùng đất xã Bình Thuận có khoảng 200 người.

Năm 1945 có khoảng 1.000 người; năm 1954 có khoảng gần 2.000 người; năm 1964 có 2.326 người với 403 hộ; năm 1975 có khoảng 3.000 người; năm 2000 có khoảng 5.000 người; năm 2010 có trên 6.000 người, mật độ dân số trung bình hơn 600 người/km². Hiện nay, toàn xã có 6 dân tộc anh em cùng đoàn kết, chung sống là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Cao Lan.

Trong cộng đồng các dân tộc ở Bình Thuận, tình đoàn kết, yêu thương gắn bó với nhau, tinh thần yêu quê hương, đất nước là những giá trị truyền thống bền vững ngàn đời, là nhân cách văn hóa tốt đẹp trong nền văn hóa chung của dân tộc. Bên cạnh các thiết chế của Nhà nước, nhân dân còn định ra những luật lệ giao lưu, ứng xử trong sinh hoạt và cuộc sống như: cúng thần, hội họp bàn việc làng, xã, quy ước trách nhiệm của dân làng, dòng họ để lao động sản xuất, mở mang kinh tế, chống thiên tai, địch họa, đồng thời xây dựng các cơ sở tâm linh để ổn định đời sống vật chất, tinh thần trong cộng đồng dân cư và dòng họ. Từ cách đây khoảng 200 năm, nhân dân trong xã đã xây dựng được 2 ngôi đình là: đình Bình Quai ở xóm Bình Khang, đình Yên Thuận ở xóm Đình và chùa Sơn Dục ở xóm Chùa 8. Đến nay, chùa Sơn Dục được xây dựng, tôn tạo khang trang, có quy mô lớn nhất, nhì ở trong tỉnh, hàng năm có hàng nghìn lượt khách đến văn cảnh và hành lễ. Tháng 5-2009, chùa Sơn Dục được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Ngược dòng lịch sử của dân tộc, đầu thế kỷ XV, nước ta bị giặc Minh xâm chiếm. Với truyền thống yêu nước nồng nàn, nhân dân các dân tộc vùng đất Bình Thuận đã hăng hái cùng với nhân dân trong huyện tích cực đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm, quần áo, vũ khí và cử các con em của mình tham gia đội quân "áo đỏ" theo danh tướng Lưu Nhân Chú, người xã Văn Yên, huyện Đại Từ chỉ huy đánh đuổi giặc Minh đến thắng lợi. Ông là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi xâm lược nước ta và cơ bản đánh chiếm được các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ, năm 1884, thực dân Pháp tập trung nhiều binh lực, hỏa lực mở nhiều hướng đánh chiếm các tỉnh trung du và miền núi Bắc Bộ. Ngày 19-3-1884, thực dân Pháp cho quân đánh chiếm thành Thái Nguyên.

Khoảng giữa năm 1884, khi quân Pháp đánh chiếm huyện Đại Từ, chúng đã xây dựng ngay một chốt đồn bốt trên đỉnh đồi cao thuộc xã Hùng Sơn. Ở đây chúng có thể quan sát được khắp vùng xung quanh với bán kính từ 4 đến 5km, trong đó có toàn bộ vùng đất xã Bình Thuận. Sau đó chúng tiếp tục xây thêm 2 chốt đồn binh ở Lục Ba và Cát Nê nhằm bảo vệ cho đồn Hùng Sơn từ hướng Nam. Đến năm 1905, toàn huyện Đại Từ có 7 chốt đồn binh của thực dân Pháp do một sĩ quan Pháp đóng ở đồn Hùng Sơn chỉ huy. Ngoài ra còn có khoảng hơn 20 lính Pháp đóng rải rác ở các đồn lẻ cùng với gần 200 lính khố xanh, lính khố đỏ, lính đồng thường xuyên tuần tra, kiểm soát chặt chẽ các vùng chiếm đóng. Chúng đặt ra bộ máy quân sự gồm có:

Châu đoàn (ở cấp huyện), Tổng đoàn và Phó Tổng đoàn (ở cấp Tổng), xã đoàn, phó xã đoàn và lực lượng lính đông (ở cấp xã). Về bộ máy cai trị hành chính dân sự, chúng vẫn duy trì hệ thống quan lại hành chính phong kiến ở địa phương. Đứng đầu châu Đại Từ là một tri châu, đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của tên đồn trưởng Pháp đóng ở đồn Hùng Sơn, ở cấp tổng có Chánh tổng và Phó Chánh tổng, ở cấp xã (làng) có Hội đồng kỳ mục, Lý trưởng, Phó Lý trưởng, Trương tuần, Thủ bạ... Tất cả quyền lực về quân sự, dân sự đều nằm trong tay thực dân Pháp. Đội ngũ quan lại hàng huyện, tổng, xã và binh lính người Việt chỉ là bù nhìn, là công cụ tay sai đắc lực cho chúng.

Cùng với việc dùng sức mạnh quân sự chiếm đóng các địa bàn và thiết lập bộ máy thống trị, thực dân Pháp thực hiện nhiều chính sách thâm độc nhằm chia rẽ các dân tộc, chia rẽ người địa phương và người miền xuôi lên làm thuê, làm mướn. Chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, hạn chế tối đa sự phát triển giáo dục, đồng thời tiếp tục khuyến khích các hoạt động như: cờ bạc, rượu chè, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan. Về kinh tế, bộ máy cai trị của chúng tăng cường thực hiện chính sách khai thác thuộc địa, vơ vét tài nguyên, chiếm đất, mở đồn điền, đồng thời đặt ra hàng trăm thứ thuế để bóc lột nhân dân ta.

Đến những năm trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đại Từ là một trong những huyện của tỉnh Thái Nguyên mà thực dân Pháp có nhiều đồn điền nhất như: Đồn điền Ga Ri, Bản Ngoại, Hoàng Nông, Hà Thượng, Tràng Lương, Phú Lạc... Riêng ở Bình Thuận, số địa chủ, phú nông chỉ chiếm 5% dân số nhưng chúng

đã chiếm tới 80% ruộng đất canh tác của nông dân (gần 80ha).

Trước những thủ đoạn đàn áp, bóc lột tàn khốc của thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ liên tục vùng lên đấu tranh chống lại chúng, khi lẻ tẻ ở vùng này, lúc lại bùng lên mạnh mẽ khắp các tổng, làng, xã trong huyện. Tuy chỉ lòng yêu nước, chí căm thù giặc, chưa có đường lối cách mạng chỉ đường nhưng tinh thần và ý chí của nhân dân đã thể hiện được sức mạnh to lớn, truyền thống đấu tranh bất khuất của mình trước kẻ thù xâm lược.

Cuối năm 1892, ông Cai Bát, một hạ sĩ quan ở đồn Hùng Sơn đã đứng lên tổ chức và chỉ huy binh lính người Việt nổi dậy đánh chiếm đồn, thu vũ khí và kêu gọi nhân dân vùng lên chống thực dân Pháp. Hưởng ứng cuộc nổi dậy của anh em binh lính do ông Cai Bát chỉ huy, đông đảo nhân dân các làng, xã trong vùng Đại Từ đã tích cực ủng hộ, giúp đỡ nghĩa quân nhiều lương thực, thực phẩm, quần áo, vũ khí. Nhiều gia đình trong huyện, trong đó có một số gia đình ở vùng đất Bình Thuận đã cử con em của mình tham gia đội quân khởi nghĩa nên lực lượng chiến đấu của ông Cai Bát có thời điểm lên tới 350 người. Được sự giúp đỡ của nhân dân, đồng thời phối hợp với nghĩa quân Yên Thế, đội quân của ông Cai Bát đã kiên cường và dũng cảm, liên tục tổ chức các trận đánh tiêu diệt, tiêu hao quân địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại về binh lực, hỏa lực. Năm 1896, cuộc khởi nghĩa do ông Cai Bát chỉ huy kết thúc.

Nổi bật nhất trong thời kỳ này là cuộc vùng dậy quật khởi của giai cấp nông dân Yên Thế do ông Hoàng Hoa

Thám (Đề Thám) lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa kéo dài 28 năm (1885-1913), mặc dù liên tiếp bị quân Pháp tấn công tiêu diệt, mua chuộc, dụ dỗ nhưng phong trào khởi nghĩa vẫn phát triển mạnh mẽ và lan rộng ra khắp các vùng lân cận.

Trên địa bàn Thái Nguyên, từ những miền trung du như các huyện Phú Bình, Phổ Yên đến các vùng rừng núi như các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai... nghĩa quân Yên Thế hoạt động ở vùng nào cũng được đông đảo nhân dân các dân tộc trong tỉnh tích cực tham gia, ủng hộ nên đã chủ động tổ chức nhiều trận chiến đấu ngăn chặn, tiêu hao, tiêu diệt quân địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Tại huyện Đại Từ, ở các khu vực như: Tân Thái, Bình Thuận, Lục Ba, Hoàng Nông, Ký Phú, Vạn Thọ... nhiều thanh niên trai tráng ở các làng, xã, thôn, xóm đã tình nguyện mang theo vũ khí, lương thực, thực phẩm tham gia nghĩa quân Yên Thế chống quân xâm lược. Sau gần 30 năm kiên cường chiến đấu chống quân xâm lược Pháp, đến năm 1913, cuộc khởi nghĩa Yên Thế do ông Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kết thúc.

Cũng vào những năm đầu của thế kỷ XX, các cuộc nổi dậy và khởi nghĩa của nhân dân Đại Từ và nhân dân trong tỉnh tạm thời lắng xuống nhưng phong trào đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống sưu cao, thuế nặng của nhân dân vẫn liên tục nổ ra khắp các vùng miền, nhất là ở các đồn điền, hầm mỏ. Các phong trào đấu tranh đó đã tác động, ảnh hưởng làm thúc tỉnh nhiều binh lính người Việt trong hàng ngũ giặc nổi dậy làm binh biến. Điển hình trong thời kỳ này là cuộc nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Pháp của binh lính thị xã Thái Nguyên. Ngày 31-8-1917, dưới sự tổ chức, chỉ

huy của ông Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và ông Lương Ngọc Quyến, đông đảo anh em binh lính người Việt ở thị xã Thái Nguyên đã nổi dậy phá nhà lao, thả người tù, nổ súng đánh chiếm các công sở, trại lính... làm chủ thị xã 6 ngày rồi rút lên vùng núi Tam Đảo xây dựng căn cứ tiếp tục chiến đấu. Sau hơn 4 tháng, cuộc khởi nghĩa của binh lính thị xã Thái Nguyên kết thúc nhưng đã gây được tiếng vang lớn trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta đầu thế kỷ XX.

Tuy các cuộc khởi nghĩa, các cuộc đấu tranh của nhân dân Thái Nguyên nói chung và nhân dân Đại Từ nói riêng đều bị thất bại nhưng đã tác động mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu rộng đến lòng yêu nước, ý chí quật cường của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đặc biệt, những tấm gương chiến đấu kiên cường, sự hy sinh anh dũng của các thủ lĩnh nghĩa quân, anh em binh lính, công nhân, nông dân trong các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp đã khơi dậy, cổ vũ mạnh mẽ truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, xây dựng niềm tin thắng lợi cho nhân dân các dân tộc vùng đất Bình Thuận đoàn kết, đứng lên đấu tranh chống áp bức cường quyền. Đây là những thuận lợi cơ bản để nhân dân các dân tộc trong xã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng của Đảng.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và tầng lớp quan lại tay sai của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới. Đặc biệt, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nông dân trong cao trào Xôviết Nghệ Tĩnh (1930-1931) đã

tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Trong những năm 1932-1935, tuy phong trào cách mạng trong cả nước bị địch khủng bố nặng nề nhưng tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân xâm lược, khí thế cách mạng trong quần chúng vẫn được giữ vững. Các hoạt động lãnh đạo của Đảng tiếp tục được củng cố, xây dựng phát triển ở nhiều nơi, nhiều vùng trong cả nước.

Ở vùng rừng núi Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên nói chung và ở Đại Từ nói riêng là địa bàn có vị trí chiến lược rất quan trọng. Vì vậy, sau khi Đảng ta ra đời, nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng đã chú ý và tăng cường các hoạt động ở vùng đất Thái Nguyên để gây dựng cơ sở cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, thành lập các tổ chức cơ sở Đảng ở những nơi có điều kiện.

Mùa thu năm 1936, Chi bộ Đảng Cộng sản xã La Bằng, huyện Đại Từ được thành lập gồm 4 đảng viên, do đồng chí Đường Văn Hôn làm Bí thư. Đây là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và của tỉnh Thái Nguyên. Sau đó các hoạt động của Đảng phát triển sang huyện Võ Nhai.

Khoảng cuối năm 1936 đến năm 1937, các đồng chí đảng viên Nguyễn Văn Luyện, Trần Văn Thục ở Thái Bình lên Đại Từ và đến đồn điền Ga Ri (Tân Thái, Vạn Thọ) hoạt động đã tích cực tuyên truyền, giác ngộ các anh Trần Văn Tư, Đặng Văn Tú cùng một số tá điền ở đây thành lập Nông hội đỏ và bí mật tuyên truyền, vận động tá điền, quần chúng đấu tranh đòi chủ đồn điền phải giảm tô, giảm tức. Tuy tổ chức Đảng chưa thành lập được nhưng những hoạt động của các đồng chí đảng

viên người Thái Bình và một số cuộc đấu tranh của tá điền đã phần nào tác động đến lòng yêu nước, chí căm thù giặc Pháp cùng các tầng lớp quan lại, địa chủ của nhân dân các dân tộc trong xã. Sau khi hai đồng chí rút đi nơi khác hoạt động, phong trào đấu tranh ở đồn điền Ga Ri tạm thời lắng xuống.

Trong những năm 1936-1939, nhiều cán bộ lãnh đạo của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ như các đồng chí: Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt... đã thường xuyên lên Thái Nguyên kiểm tra và chỉ đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Nhờ vậy, các tổ chức Đảng ở Đại Từ, Võ Nhai càng tăng cường các hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển đảng viên, tổ chức quần chúng đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, đòi thả tù chính trị... Những hoạt động đó đã có nhiều ảnh hưởng, thúc đẩy phong trào cách mạng ở Bình Khang (Bình Thuận) phát triển khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Năm 1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động ảnh hưởng đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên nói chung và ở Đại Từ nói riêng. Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22-9-1940, phát xít Nhật đang xâm lược Trung Quốc cho quân đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Lực lượng Pháp ở đây đã nhanh chóng tan rã. Trước tình hình đó, Đảng bộ Bắc Sơn (Lạng Sơn) đã quyết định phát động quần chúng khởi nghĩa vũ trang và thành lập Ủy ban khởi nghĩa lâm thời, do đồng chí Hoàng Văn Hán làm Chỉ huy trưởng.

Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ. Lực lượng khởi nghĩa đánh chiếm đồn, làm chủ châu ly, tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, đốt hết

giấy tờ, sổ sách, thu bằng triện và toàn bộ vũ khí của chúng. Cuối tháng 10-1940, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng khủng bố, đàn áp đẫm máu nhân dân và quân khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn kết thúc. Tuy bị thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa đã có tiếng vang lớn, cổ vũ, động viên mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước, đồng thời báo hiệu thời kỳ đấu tranh vũ trang mới của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược.

Tại Đại Từ, tiếng súng của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã tác động trực tiếp đến lòng yêu nước, ý chí quật cường chống thực dân, phát xít xâm lược của nhân dân các dân tộc trong huyện hướng tới những hành động cách mạng. Để ủng hộ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, các đồng chí đảng viên, lực lượng quần chúng trung kiên ở Đại Từ đã tìm mọi cách đi sâu vào quần chúng tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề, chống đàn áp của thực dân Pháp và tay sai. Đồng thời bí mật vận động quần chúng đóng góp vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men chuyển đi ủng hộ các chiến sĩ và nhân dân vùng Bắc Sơn. Ở một số xã như: Hùng Sơn, Bình Thuận, Hoàng Nông, Yên Lãng (theo tên hiện nay) ta đã xây dựng thêm một số cơ sở cách mạng, tập hợp quần chúng vào Hội tương tế, Hội ái hữu, tích cực tuyên truyền quần chúng học tập, noi gương tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường của các chiến sĩ và đồng bào Bắc Sơn.

Giữa lúc đó, từ ngày 10-5 đến ngày 19-5-1941, tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng, Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đã xác định

nhệm vụ trung tâm, chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc. Hội nghị ra Nghị quyết về xây dựng lực lượng vũ trang với bản: Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích Cứu quốc, một tổ chức quân sự rộng rãi của quần chúng. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh hội, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh. Các tổ chức quần chúng cách mạng đổi tên gọi là các hội Cứu quốc. Tiếp đó, ngày 6-6-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, thống nhất đặt quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy để đánh đuổi Pháp, Nhật.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 8 và hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã tích cực tham gia phong trào Việt Minh, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng các khu căn cứ địa cách mạng. Đồng thời tập trung lực lượng ủng hộ, giúp đỡ các chiến sĩ Cứu quốc quân và quần chúng Bắc Sơn - Võ Nhai chiến đấu chống địch càn quét, khủng bố khu căn cứ cách mạng. Cuối tháng 7-1941, do lực lượng địch quá đông, bao vây và truy lùng ráo riết, Ban chỉ huy Cứu quốc quân quyết định phân tán lực lượng để hoạt động.

Cuối tháng 11-1941, một tổ Cứu quốc quân gồm có các đồng chí Nông Phúc Quyền, Phương Cương phụ trách sang các huyện Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang) mở rộng địa bàn hoạt động. Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, tổ Cứu quốc quân đã nhanh chóng tuyển chọn các quần chúng tích cực, hăng hái trong các hội Cứu quốc, nhất là lực lượng thanh niên vào các đội tự vệ Cứu quốc. Từ giữa năm 1942 đến cuối năm 1942, phong trào xây dựng Mặt

trận Việt Minh, xây dựng các đội tự vệ Cứu quốc ở Đại Từ đã lan rộng ra hầu khắp các xã phía Tây - Tây Bắc huyện. Nhiều gia đình và quần chúng được tuyên truyền, giác ngộ đã trở thành những cơ sở cách mạng trung kiên của Đảng, nhiều xã sau này đã trở thành vùng An toàn khu của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi.

Năm 1943, khu vực Núi Hồng, phía Tây - Tây Bắc huyện Đại Từ, nơi tiếp giáp giữa 3 huyện Đại Từ, Định Hóa và huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) đã trở thành khu căn cứ địa cách mạng với nhiều cơ sở cách mạng trung kiên của Đảng. Vì vậy, việc xây dựng lực lượng chính trị, xây dựng các đội tự vệ và tổ chức học tập, huấn luyện chính trị, quân sự cho các đội tự vệ và quần chúng phát triển rất mạnh mẽ. Lực lượng cách mạng hầu như làm chủ hoàn toàn vùng căn cứ địa đã có nhiều tác động, ảnh hưởng nhiều đến phong trào cách mạng ở các xã phía Nam Đại Từ, trong đó có phong trào của nhân dân các dân tộc xã Bình Khang (Bình Thuận). Đến cuối năm 1943, sự liên kết hoạt động giữa các khu căn cứ địa Võ Nhai - Bắc Sơn - Cao Bằng - Bắc Kạn - Núi Hồng (Đại Từ - Định Hóa - Sơn Dương) đã hình thành một vùng căn cứ địa cách mạng rộng lớn.

Để kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng ở khu vực Việt Bắc đang phát triển nhanh, mạnh mẽ và rộng khắp, tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã lên khu căn cứ địa cách mạng Núi Hồng. Đồng chí đã triệu tập Hội nghị cán bộ để phổ biến Nghị quyết của Trung ương, đồng thời quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu.

Phân khu A, gọi là phân khu Quang Trung ở tả ngạn sông Cầu. Phân khu B, gọi là phân khu Nguyễn Huệ ở hữu ngạn sông Cầu, bao gồm phần lớn huyện Đông Hỷ, thị xã Thái Nguyên, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương (Thái Nguyên), huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn (Tuyên Quang) và phía Nam huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn). Trung tâm phân khu B ở xã Yên Lãng, Đại Từ.

Tiếp đó, ngày 25-2-1944, tại khu rừng Khuổi Kịch, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Trung đội Cứu quốc quân 3 được thành lập gồm 30 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có một số đội viên tự vệ vũ trang của huyện Đại Từ. Phân khu B (Nguyễn Huệ) là địa bàn hoạt động của Trung đội Cứu quốc quân 3.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, đồng thời có Trung đội Cứu quốc quân 3 làm nòng cốt, phong trào cách mạng ở phân khu B (Nguyễn Huệ) nói chung và ở huyện Đại Từ nói riêng có những bước phát triển nhanh, mạnh và vững chắc. Từ cuối tháng 10-1944, đồng chí Song Hào vừa vượt ngục ở Chợ Chu, Định Hóa ra được Trung ương chỉ định làm Bí thư Khu ủy phân khu B, các đồng chí Trung Đình và Nhị Quý là những cán bộ xuất sắc của Đảng được Xứ ủy Bắc Kỳ cử phụ trách địa bàn huyện Đại Từ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy phân khu B và các đồng chí Trung Đình, Nhị Quý, sự hoạt động tích cực của Trung đội Cứu quốc quân 3, phong trào cách mạng của nhân dân ở các xã phía Nam - Tây Nam, Đông - Đông Nam Đại Từ cũng phát triển nhanh chóng.

Tại xã Bình Khang (Bình Thuận), được sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo phân khu B, một số cán bộ Việt Minh

và đội viên Cứu quốc quân 3 đã bí mật đến khu vực xã Bình Khang (Bình Thuận) hoạt động, đồng thời bắt liên lạc với cơ sở cách mạng ở xã Hùng Sơn, mặc dù thường xuyên bị quân địch tuần tra, kiểm soát nghiêm ngặt nhưng được sự che chở, giúp đỡ của nhân dân, của một số gia đình cơ sở Nông hội đỏ cũ như: Gia đình các anh Trần Văn Tư, Đặng Văn Tú, Nguyễn Văn Nho ở xóm Yên Thuận, tổ cán bộ Việt Minh và các đội viên Cứu quốc quân đã bí mật thâm nhập đến xóm Bình Khang, xóm Văn Khúc, xóm Chùa, xóm Đình... để tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia các tổ chức, đoàn thể của mặt trận Việt Minh. Đến cuối năm 1944, ở xã Bình Khang (Bình Thuận) đã có gần 100 quần chúng tích cực bí mật tham gia sinh hoạt các hội nông dân, phụ nữ, phụ lão và hội thanh niên Cứu quốc, đông nhất là các quần chúng tá điền ở xóm Yên Thuận. Giữa lúc phong trào xây dựng các tổ chức Cứu quốc ở xã Bình Khang (Bình Thuận) đang dấy lên mạnh mẽ, các hội viên Cứu quốc và đông đảo quần chúng trong xã lại nhận được sự cổ vũ, động viên to lớn của sự kiện lịch sử: Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập. Đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam gồm 34 cán bộ, chiến sĩ. Sự kiện đó cùng với phong trào cách mạng sục sôi ý chí đánh Nhật, đuổi Tây của nhân dân trong huyện càng thôi thúc mạnh mẽ ý chí cách mạng của mỗi hội viên Cứu quốc và mỗi người dân ở xã Bình Khang (Bình Thuận).

Mùa xuân năm 1945, chiến tranh thế giới lần thứ hai có nhiều chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng Minh chống chủ nghĩa phát xít. Tại châu Âu,

quân đội Liên Xô và các nước Đồng Minh đang mở nhiều chiến dịch lớn tiêu diệt quân đội phát xít Đức - Ý. Tại châu Á - Thái Bình Dương, phát xít Nhật càng tăng cường các hoạt động quân sự nhằm chiếm giữ các quốc gia và vùng lãnh thổ có vị trí chiến lược. Tại bán đảo Đông Dương, 21 giờ, ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp. Đến chiều ngày 10-3-1945, toàn bộ các nước ở bán đảo Đông Dương trở thành thuộc địa của phát xít Nhật.

Ngay trong đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng đã quyết định phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước, tiến tới Tổng khởi nghĩa. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" với những nội dung chính là: xác định kẻ thù, đề ra nhiệm vụ quân sự, phương pháp cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa. Đặc biệt, trong thời gian này do chính sách thẳng tay bóc lột, vơ vét thóc gạo, tài sản, bắt nhân dân nhổ lúa, trồng đay của quân phát xít Nhật đã làm cho 2 triệu đồng bào ta ở miền Bắc chết đói. Trung ương Đảng đã kịp thời đề ra khẩu hiệu hành động: "Phá kho thóc của địch để giải quyết nạn đói" cho nhân dân. Một cao trào phá kho thóc của Nhật, Pháp để cứu đói cho nhân dân bùng lên mạnh mẽ khắp khu vực Việt Bắc.

Tại Thái Nguyên, mặc dù chưa bị quân Nhật nổ súng tiến công nhưng bộ máy thống trị của Pháp đều hoảng sợ và tê liệt. Sáng sớm ngày 10-3-1945, quân Pháp ở thị xã Thái Nguyên tháo chạy qua Đại Từ sang Tuyên Quang. Khi đoàn quân của chúng đến Đèo Khế, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ đã bị đơn vị Cứu quốc quân và một

số đội tự vệ vũ trang của huyện chặn đánh, tiêu diệt và làm bị thương hơn 70 tên địch, thu 2 xe ô tô chở đầy súng đạn và các đồ dùng quân sự. Thắng lợi vang dội đó đã nhanh chóng lan truyền rộng rãi tới các bản, làng, xã, tổng trong phân khu B, kịp thời động viên, cổ vũ mạnh mẽ ý chí sục sôi nổi dậy đánh Nhật, đuổi Tây của các lực lượng tự vệ và nhân dân trong huyện.

Tại Đại Từ, các tổ chức Đảng trong các đơn vị Cứu quốc quân và ở địa phương sau khi nhận được bản chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Trung ương Đảng đã đẩy mạnh các hoạt động chỉ đạo, tổ chức lực lượng tự vệ, nhân dân đấu tranh chính trị và quân sự với địch. Đến cuối tháng 3-1945, cao trào chống xâm lược, cứu nước, xóa bỏ chính quyền của địch, thành lập chính quyền cách mạng ở Đại Từ như ngọn lửa đang bốc cháy lan nhanh ra các xã trong toàn huyện.

Ở khu vực phố Đại Từ và xã Bình Khang (Bình Thuận), tuy bộ máy hành chính và quân sự của quân Pháp đều còn nguyên vẹn nhưng chúng đã rất hoảng sợ và hoang mang cực độ... Các hoạt động chỉ điểm, lùng sục, kiểm soát,... của binh lính đồn Hùng Sơn và các tầng lớp quan lại tay sai ở xã Bình Khang (Bình Thuận) hầu như không có gì. Một số tên tay sai, trong đó có cả Lý trưởng xã Bình Khang (Bình Thuận) được tuyên truyền, giác ngộ đã sẵn sàng hợp tác với lực lượng cách mạng. Nắm bắt thời cơ thuận lợi đó, tổ cán bộ Việt Minh và các đội viên Cứu quốc quân ở xã Bình Khang (Bình Thuận) đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động các gia đình chuẩn bị lương thực, thực phẩm, sắm vũ khí sẵn sàng tiếp ứng, ủng hộ lực lượng cách mạng.

Nhiều gia đình tá điền ở xóm Đình, xóm Chùa, xóm Văn Khúc... đã tích cực động viên chồng, con em mình tham gia các đoàn thể Cứu quốc và lực lượng tự vệ. Một số thanh niên hăng hái đã tự sắm kiếm, dao, mã tấu sẵn sàng xung phong vào các tổ tự vệ chiến đấu. Trước tình hình đó, tổ cán bộ Việt Minh và tổ Cứu quốc quân quyết định tuyển chọn một số thanh niên có tinh thần hăng hái, nhiệt tình để thành lập đội tự vệ vũ trang xã Bình Khang (Bình Thuận). Vào một buổi sáng, khoảng gần cuối tháng 3-1945, tại nhà Lý trưởng xã Bình Khang (Bình Thuận) ở xóm Đình, đội tự vệ vũ trang xã Bình Khang (Bình Thuận) được thành lập gồm 12 cán bộ, chiến sĩ gồm các đồng chí Trần Văn Biên (xóm Đình), đồng chí Trần Văn Thận (xóm Chùa), Nguyễn Văn Khoản, Quách Xuân Vượng, Giáp Văn Chất, Dương Văn Hồng (xóm Đình), Nguyễn Văn Đình, Vũ Văn Đỗ, Nguyễn Văn Quang, Trần Văn Tuyết, Nguyễn Văn Đan và đồng chí Trang (xóm Chùa). Toàn đội được nghe phổ biến một số nội dung cơ bản về Điều lệ Việt Nam tiểu tổ du kích, về chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, phương pháp bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng, đồng thời được giao nhiệm vụ sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa, sẵn sàng tiếp ứng cho các lực lượng khác giải phóng huyện lỵ. Tuy vẫn hoạt động trong hoàn cảnh bí mật nhưng được sự tổ chức, hướng dẫn của tổ Cứu quốc quân, anh em rất tự giác và tích cực học tập quân sự, chính trị. Đông đảo quần chúng đã tình nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm, quần áo... chăm lo hậu cần cho anh em luyện tập.

Những ngày cuối tháng 3-1945, nhiều hoạt động sinh hoạt tập thể của các tầng lớp nhân dân được tổ chức

công khai, không khí chuẩn bị lương thực, thực phẩm, chuẩn bị vũ khí, luyện tập quân sự của đội tự vệ ngày càng sôi nổi, tích cực. Ngày 27-3-1945, một đơn vị của đội du kích Cao Sơn từ phía Nam huyện đến trú quân tại xã để chuẩn bị tiến công quân địch ở huyện lỵ càng thôi thúc mạnh mẽ tinh thần nổi dậy khởi nghĩa của nhân dân và đội tự vệ trong xã. Đơn vị đã được nhân dân nhường nhà ở, tạo nhiều thuận lợi cho anh em sinh hoạt luyện tập quân sự và ủng hộ anh em hàng trăm kilôgam gạo, thực phẩm. Một số thanh niên ở các xóm Yên Thuận, Bình Khang, Văn Khúc đã tự sắm vũ khí tham gia luyện tập và gia nhập đội du kích Cao Sơn.

Hòa trong không khí nổi dậy khởi nghĩa trong toàn phân khu B, ngày 29-3-1945, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Chu Văn Tấn, các đơn vị Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ vũ trang và hàng trăm quần chúng mang theo giáo mác, gậy gộc bao vây, tiến công đánh chiếm và giải phóng huyện lỵ Đại Từ. Lực lượng cách mạng đã thu hơn 200 khẩu súng cùng nhiều đồ dùng, trang bị quân sự và toàn bộ giấy tờ, sổ sách, bằng triện của chúng.

Sáng ngày 31-3-1945, một cuộc mít tinh lớn với hàng nghìn quần chúng tham dự được tổ chức ở thị trấn huyện lỵ. Ngay sau cuộc mít tinh, lực lượng quần chúng có các đơn vị tự vệ vũ trang dẫn đầu đã diễu hành thị uy, biểu dương lực lượng hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng và đến phá các kho thóc của địch ở Hùng Sơn, Tràng Lương, đồn điền Ga Ri... lấy thóc, gạo, muối chia cho nhân dân và chuyển một phần về dự trữ ở khu căn cứ Núi Hồng.

Đầu tháng 4-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng Đại Từ được thành lập do ông Trung Thành làm Chủ tịch, ông Bảo Loan làm Phó Chủ tịch. Tiếp đó, Ban Chấp hành Việt Minh lâm thời huyện cũng được chỉ định thành lập do đồng chí Vi Hồng Minh làm Chủ nhiệm. Huyện Đại Từ được gọi là châu giải phóng.

Tại xã Bình Khang (Bình Thuận), ngay từ đầu tháng 4-1945, thực hiện chủ trương của trên, đội ngũ cán bộ và các tổ chức đoàn thể Cứu quốc đã đi sâu, đi sát tuyên truyền, vận động các gia đình tranh thủ mọi thời gian thu hoạch nông sản, trồng mới các loại cây cho kịp thời vụ, đào hầm hào, cất giấu thóc, gạo, lợn, gà... thực hiện "vườn không nhà trống". Đội Tự vệ chiến đấu khẩn trương được kiện toàn, bổ sung thêm lực lượng đã lên tới trên 30 cán bộ, chiến sĩ, được chia làm 3 tiểu đội. Toàn đội đã tích cực luyện tập quân sự, xây dựng kế hoạch chiến đấu bảo vệ, sơ tán nhân dân, bố trí lực lượng sẵn sàng đánh địch.

Thực hiện kế hoạch chiến đấu chống địch càn quét và bảo vệ nhân dân của tổ cán bộ, chiến sĩ Giải phóng quân, dưới sự chỉ huy của đồng chí Trần Văn Biên: 2 tiểu đội tự vệ được bố trí ở khu vực xóm Bình Khang sẵn sàng báo động và đánh địch từ hướng thị trấn vào; 1 tiểu đội được bố trí ở xóm Văn Khúc sẵn sàng đánh địch từ hướng xã Lục Ba lên. Ngoài ra, 3 chiến sĩ được phân công đã nhanh chóng tổ chức đưa một số cụ già, em nhỏ, phụ nữ qua xã Hoàng Nông tản cư vào chân núi Tam Đảo.

Về phía quân Nhật, sau khi hất cẳng Pháp, độc quyền chiếm giữ Đông Dương, chiều ngày 10-3-1945, quân Nhật đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương.

Ngày 5-4-1945, chúng đánh chiếm huyện lỵ Đại Từ. Sau khi ổn định bộ máy cai trị về chính trị, quân sự ở huyện lỵ, chúng liên tiếp tung nhiều lực lượng có quan lại tay sai chỉ đường lùng sục, càn quét, đốt phá một số khu vực các xã Lục Ba, Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu. Ngày 25-5-1945 chúng huy động hơn 1.000 sĩ quan, binh lính, tay sai cùng nhiều hỏa lực mạnh tấn công dữ dội vào vùng giải phóng căn cứ địa Núi Hồng. Lực lượng của chúng đi đến đâu cũng bị các đơn vị Giải phóng quân, du kích tự vệ vũ trang địa phương chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại về binh lực, hỏa lực... Chúng thật sự kinh hoàng trước lối đánh dũng cảm, táo bạo thoát ẩn, thoát hiện của các lực lượng vũ trang ta và vô cùng khiếp sợ khi nghe thấy những tiếng trống, tiếng thanh la, tù và, tiếng reo hò đuổi đánh của quân và dân ta vang động cả một vùng rộng lớn. Sau trận càn quét thất bại này, quân Nhật không dám mở cuộc tấn công nào nữa vào vùng giải phóng căn cứ địa Núi Hồng. Lực lượng của chúng cơ bản chỉ co cụm, cố thủ ở thị trấn huyện lỵ, thỉnh thoảng chúng cho một vài toán binh lính, quan lại tay sai lùng sục vào xã Hoàng Nông, La Bằng nhưng đã bị các lực lượng tự vệ du kích chặn đánh, tiêu diệt và làm bị thương một số tên.

Cũng trong thời gian này, đầu tháng 5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về huyện Sơn Dương, Tuyên Quang và Người đã chọn vùng Tân Trào làm căn cứ cùng với Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước. Người chủ trương thành lập khu căn cứ lấy tên là Khu giải phóng. Ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ tuyên bố thành lập Khu giải phóng Việt Bắc bao gồm 6 tỉnh: Cao Bằng,

Lạng Sơn, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên. Khu giải phóng được tổ chức và xây dựng toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội.

Từ những chủ trương của Khu giải phóng, Ủy ban giải phóng, Ban chấp hành Việt Minh lâm thời huyện Đại Từ đã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang đẩy mạnh các hình thức đấu tranh chống địch, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ và xây dựng địa phương về mọi mặt.

Tại xã Bình Khang (Bình Thuận), mặc dù là địa phương gần nơi địch đồn trú và chúng thường xuyên tuần tra, kiểm soát nhưng được sự chỉ đạo, tổ chức, giúp đỡ của cấp trên và Giải phóng quân. Giữa tháng 6-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã được thành lập, do ông Trần Văn Tình (Lý Tình) làm Chủ tịch. Ông Nguyễn Văn Hưng (Lý Hưng) làm Chủ nhiệm Việt Minh xã. Đây là một mốc son lịch sử quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Khang (Bình Thuận). Dưới sự điều hành, tổ chức của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và được sự giúp đỡ của các cán bộ, chiến sĩ Giải phóng quân, đông đảo nhân dân có lực lượng tự vệ du kích làm nòng cốt đã đẩy mạnh hình thức đấu tranh với địch như: Đóng cửa nhà, cất giấu kỹ lương thực, tài sản, lên rừng sản xuất, tìm mọi cách hoãn nợ hoặc không nộp thóc gạo, lợn, gà, tiền cho địa chủ và bộ máy cai trị của chúng. Đội tự vệ du kích xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bổ sung thêm các thanh niên. Tính đến đầu tháng 8-1945, đội tự vệ du kích xã Bình Khang (Bình Thuận) đã có trên 40

cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành 4 tiểu đội. 6/6 xóm đều có chiến sĩ tự vệ du kích. Có xóm, số chiến sĩ lên tới 8 đến 10 người như xóm Trại, xóm Đình. Xóm ít cũng có từ 2 đến 3 người như: xóm Văn Khúc, xóm Bình Khang, xóm Chùa. Vũ khí, trang bị chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu và mỗi tiểu đội được trang bị từ 1 đến 2 khẩu súng kíp tự chế. Công tác bảo đảm hậu cần như lương thực, thực phẩm, quần áo do anh em tự túc là chính và một phần do nhân dân đóng góp, ủng hộ. Các sinh hoạt chính trị, luyện tập quân sự đã bí mật được tổ chức vào ban đêm và thường xuyên thay đổi địa điểm ở những gia đình hoặc trong rừng xa nơi địch hay tuần tra, kiểm soát. Đội đã tăng cường các hoạt động bán công khai như: chủ động gặp gỡ một số tên quan lại tay sai địa phương tuyên truyền chủ trương của Mặt trận Việt Minh là đánh Pháp, đuổi Nhật giành lại ruộng đất cho dân cày, đồng thời dùng áp lực buộc chúng không được cướp bóc lương thực, tài sản của đồng bào, không được bắt đồng bào đi phu phen, tạp dịch và thanh niên vào lính bảo an. Trước những hoạt động rộng khắp, lúc bí mật, lúc công khai của lực lượng tự vệ du kích và phong trào đấu tranh của quần chúng, bộ máy tay sai của địch rất hoang mang, lo sợ, các hành động lùng sục, kiểm soát, chỉ điểm của chúng chỉ là hình thức và thường chỉ ở những xóm gần thị trấn huyện lỵ. Một số quan lại tay sai, lính đông địa phương vờ như không biết các hoạt động của đội tự vệ và quần chúng, trong đó có một số người được tuyên truyền, giác ngộ đã bí mật cung cấp tin tức của địch cho chính quyền cách mạng và xin gia nhập các đoàn thể Cứu quốc.

Trong lúc phong trào cách mạng ở Khu giải phóng Việt Bắc và cả nước đang chuyển thành cao trào kháng Nhật, cứu nước, giải phóng dân tộc thì cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đã đến hồi kết thúc. Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng lực lượng Đồng Minh không điều kiện. Giữa lúc đó, từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước và cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng trực tiếp phụ trách, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ra Bản quân lệnh số 1. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, hơn 60 đại biểu Quốc dân Đại hội đã họp, biểu quyết quy định Quốc ca, Quốc kỳ, thông qua 10 chính sách của Tổng bộ Việt Minh và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng, tức Chính phủ lâm thời do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: "...Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta..."¹.

Thực hiện Bản quân lệnh số 1 và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã nhất tề vùng dậy đập tan bộ máy thống trị phát xít, thực dân, phong kiến, giành lấy chính quyền về tay nhân dân.

Tại Đại Từ, sáng ngày 16-8-1945, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, lực lượng vũ trang cùng

1. Hồ Chí Minh - Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 554.

đông đảo lực lượng quần chúng mang theo vũ khí, trang bị bùng bùng khí thế nổi dậy và tiến công kéo về bao vây, tiêu diệt quân Nhật ở huyện lỵ. Các tầng lớp nhân dân Đại Từ đã nô nức thi đua đóng góp lương thực, thực phẩm, quần áo, quà bánh ủng hộ Giải phóng quân và lực lượng tự vệ du kích vũ trang. Nhiều gia đình ở các xã Bình Khang (Bình Thuận), Tiên Hội, Bản Ngoại, Hà Thượng... đã mang cơm nóng, quà bánh, nước uống... tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ. Quân Nhật và bè lũ quan lại tay sai vô cùng hoảng sợ, không dám chống cự, rút vào trong đồn cố thủ chờ lệnh cấp trên. Sáng 17-8-1945, phần lớn các lực lượng đang bao vây thị trấn huyện lỵ được lệnh cùng các đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong đoàn quân cách mạng đầy khí thế tiến công nổi dậy đó, một số cán bộ, chiến sĩ đội tự vệ du kích xã Bình Khang (Bình Thuận) đã có mặt, góp sức cùng với quân và dân trong tỉnh giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Tại thị xã Thái Nguyên, từ ngày 20 đến ngày 25-8-1945, Giải phóng quân gồm 450 cán bộ, chiến sĩ cùng các đội tự vệ du kích và đông đảo quần chúng bao vây thị xã. Sau những lần đàm phán và tổ chức tiến công tiêu diệt quân Nhật, cuộc chiến đấu giải phóng thị xã Thái Nguyên đã hoàn toàn giành thắng lợi.

Ngày 28-8-1945, đại diện Chính phủ ta cùng với đại diện quân Nhật lên đồn Hùng Sơn, Đại Từ thực hiện một số thủ tục và cho quân Nhật rút khỏi Đại Từ về Thái Nguyên. Như một ngày hội lớn, nhất là ở thị trấn

huyện lỵ, hàng nghìn người tập trung ở đây đã vô cùng hân hoan, phấn khởi reo hò, hô vang các khẩu hiệu: "Chính quyền nhân dân muôn năm!", "Việt Nam hoàn toàn độc lập"... chào mừng quê hương sạch bóng quân xâm lược. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập do đồng chí Việt Hưng làm Chủ tịch, đồng chí Công Bằng làm Phó Chủ tịch.

Tại xã Bình Khang (Bình Thuận), ngay buổi chiều tối ngày 28-8-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã đã nhanh chóng chỉ đạo, tổ chức lực lượng tự vệ du kích và hàng chục quần chúng bắt gọn bộ máy tay sai của địch, tịch thu bằng, triện, sổ sách giấy tờ của chúng. Sáng ngày 29-8-1945, tại sân nhà ông Biều ở xóm Bình Khang, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh xã đã tổ chức một cuộc mít tinh với hàng trăm quần chúng và lực lượng tự vệ du kích trong xã tới tham dự. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã tuyên bố: Xóa bỏ toàn bộ các chức danh quan lại, chức sắc, lính đồng của địch ở xã, từ đây mọi người không phải chịu sự áp bức, bóc lột của địa chủ, cường hào và quan lại tay sai nữa. Mọi người hân hoan, phấn khởi reo hò và hô vang các khẩu hiệu: "Chính quyền nhân dân muôn năm!", "Độc lập, tự do cho nhân dân muôn năm!"...

Như vậy, chỉ trong vòng 12 ngày sau khi có lệnh Tổng khởi nghĩa, tất cả các huyện và thị xã, thị trấn trong tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Ở Đại Từ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mùa thu năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên ở trong huyện và tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng. Trải qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục,

vận động và tổ chức nhân dân hành động cách mạng, tháng 4-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh huyện được thành lập. Tháng 6-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban chấp hành Việt Minh xã Bình Khang (Bình Thuận) được thành lập. Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, nhân dân và lực lượng vũ trang Đại Từ với lòng yêu nước nồng nàn, truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất đã cùng với nhân dân trong tỉnh và toàn quốc vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hy sinh đứng lên lật đổ ách thống trị của quân xâm lược và chế độ phong kiến tay sai, giải phóng dân tộc, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng ở trong huyện nói chung và ở xã Bình Khang (Bình Thuận) nói riêng còn có những mặt hạn chế nhưng đã khẳng định được sức mạnh to lớn về vật chất, tinh thần của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện khi có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết chặt chẽ, phong trào cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Khang (Bình Thuận) được tập dượt, thử thách trong đấu tranh cách mạng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong tuyên truyền, vận động quần chúng xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, bảo đảm hậu cần. Đây thực sự là nền tảng vững chắc về vật chất, tinh thần để nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã bước sang một thời kỳ mới.

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

Cách mạng tháng Tám thành công, chiều ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố trước quốc dân đồng bào và nhân dân thế giới: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia độc lập, tự do, có chủ quyền quản lý toàn bộ lãnh thổ đất nước. Chính quyền dân chủ nhân dân được xây dựng có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở. Trên khắp mọi miền Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta vô cùng phấn khởi, tự hào bước vào xây dựng chế độ mới và cuộc sống mới.

Song, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa mới giành được độc lập đã phải đương đầu với những khó khăn, thử thách cực kỳ nghiêm trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và quân sự.

Ở miền Nam, đầu tháng 9-1945, hơn 1 vạn quân đội Anh dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật kéo theo quân đội Pháp và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ngày 23-9-1945 thực dân Pháp nổ

súng đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định. Ở miền Bắc, từ cuối tháng 8-1945, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật được đế quốc Mỹ tiếp tay ồ ạt kéo vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Cả quân Pháp và quân Tưởng đều âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, lập chính quyền tay sai của chúng. Trong khi đó, nạn đói do Nhật - Pháp gây ra chưa được khắc phục, hơn 90% dân số mù chữ và xã hội còn nhiều tệ nạn. Tình thế đó đặt Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trước những thử thách như "Ngàn cân treo sợi tóc".

Trong bối cảnh đó, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Chính phủ và đề ra những nhiệm vụ cấp bách, sau này khái quát lại là: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Ngày 4-9-1945, Chính phủ ra sắc lệnh xây dựng "Quỹ độc lập". Ngày 11-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước hưởng ứng "Tuần lễ vàng" nhằm khắc phục khó khăn về tài chính. Đặc biệt, để đối phó với kẻ thù xâm lược, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương khôn khéo, triệt để lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù, phân hóa chúng, đồng thời đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng toàn diện, sẵn sàng đối phó với các thế lực xâm lược và phản động tay sai. Tiếp đó, ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc", xác định kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp và đề ra nhiệm vụ trước mắt là: củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân.

I- Củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (9.1945-9.1947)

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, ngay từ đầu tháng 9-1945, khoảng 5 vạn quân Tưởng từ Tuyên Quang theo đường 13A (nay là quốc lộ 37) sang chiếm đóng tỉnh Thái Nguyên. Đi tới đâu chúng cũng ngang nhiên cướp bóc tài sản, lương thực, phá hoại nhà cửa, hoa màu của nhân dân rất trắng trợn và tàn bạo. Chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, đánh bắt người trái phép và đưa ra đủ thứ các yêu sách, kẻ cả thuốc phiện... Đặc biệt, chúng công khai móc nối, tổ chức và xúi giục quân phản động gây nhiều khó khăn cho chính quyền và nhân dân ta.

Trước tình hình đó và được sự chỉ đạo kịp thời của cấp trên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, Ban chấp hành Việt Minh huyện đã nhanh chóng cử nhiều tổ đội cán bộ, đảng viên xuống các xã, nhất là các xã dọc đường 13A, nơi quân Tưởng tạm trú quân và hành quân qua để tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân, lực lượng tự vệ du kích quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, sách lược đấu tranh của Đảng, Chính phủ: tránh xung đột, giao thiệp thân thiện với quân Tưởng.

Tại xã Yên Thuận (Bình Thuận)¹, được sự chỉ đạo, giúp đỡ của cán bộ huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, Ban chấp hành Việt Minh xã cùng với lực

1. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các làng Bình Khang, Yên Thuận, Văn Khúc sáp nhập thành xã Yên Thuận.

lượng tự vệ du kích tích cực đi sâu, đi sát, tuyên truyền, vận động nhân dân triệt để thực hiện phương châm: "Nhà không, vườn trống", cất giấu, sơ tán lương thực, tài sản không cho chúng cướp bóc, các tiểu đội tự vệ du kích tăng cường các hoạt động tuần tra, kiểm soát chặt chẽ các ngã đường vào các xóm Văn Khúc, Bình Khang, sẵn sàng báo động, tập trung quần chúng đấu tranh với các toán quân Tưởng nếu chúng lòng sục vào xã. 6/6 xóm đều có các chiến sĩ tự vệ du kích trực chiến 24/24 giờ. Chính quyền xã còn phát động phong trào toàn dân giữ yên xóm làng, quy định đi đêm phải đốt đuốc, có đèn và không ra khỏi nhà quá 10 giờ đêm. Một số phần tử trước kia là tầng lớp bóc lột, tay sai phản động được gọi lên Ủy ban giáo dục, đồng thời được các chiến sĩ tự vệ du kích, quần chúng theo dõi, giám sát, quản lý chặt chẽ. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trong xã khá ổn định. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, lực lượng tự vệ du kích xã đã gương mẫu đi đầu cùng nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất cứu đói, diệt giặc đói, xây dựng đời sống mới, quyên góp tiền của xây dựng Quỹ độc lập, ủng hộ đồng bào Nam Bộ chống giặc Pháp.

Với nhiều biện pháp đồng bộ, cụ thể, chủ động củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng và đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng địa phương, quân và dân xã Yên Thuận đã góp phần tích cực cùng với quân và dân trong huyện làm thất bại mọi âm mưu, hành động của quân Tưởng. Sau một thời gian ngắn tạm trú và chuyển quân, chúng đã rời khỏi Đại Từ về thị xã Thái Nguyên. Đến giữa tháng 12-1945, quân Tưởng rút khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đi đôi với nhiệm vụ đối phó với quân Tưởng, bài trừ nội phản, diệt giặc đói là một trong những nhiệm vụ cấp bách lúc này nhằm bảo đảm cuộc sống cho nhân dân, một mặt chính quyền và Ban khuyến nông xã phát động phong trào "Nhuông cơm, xẻ áo", tổ chức "Ngày đồng tâm", lập "Hũ gạo cứu đói", triệt để thực hành tiết kiệm, mặt khác động viên mọi người, mọi nhà sản xuất thêm nông cụ lao động, giúp nhau về giống, vốn, sức kéo, đổi công cho nhau tập trung vào sản xuất, nhất là các loại rau màu ngắn ngày như: ngô, khoai lang, đậu, rau... Bên cạnh đó, được sự chỉ đạo của chính quyền huyện, chính quyền xã Yên Thuận đã nghiêm túc thực hiện chính sách của Chính phủ giảm tô 25%, xóa bỏ các khoản nợ lưu cữu của các gia đình đối với địa chủ, chia lại công điền, công thổ cho cả nam và nữ trong xã. Ở các xóm Văn Khúc, Trại, Đình, chính quyền xã đã tập trung và tổ chức lực lượng tự vệ du kích, thanh niên, phụ nữ... đào ao giữ nước, nạo vét kênh mương, san lấp ruộng bị xô bồi... để kịp thời vụ sản xuất. Với tinh thần hết sức khẩn trương đẩy mạnh tăng gia sản xuất của các tầng lớp nhân dân, chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các đồng ruộng, nương bãi ở Yên Thuận đã trải một màu xanh mát mắt của ngô, lúa, khoai lang, rau màu. Cuối năm 1945, các loại cây trồng đều cho năng suất cao, thu được sản lượng khá, nạn đói trong nhân dân cơ bản được đẩy lùi. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của chính quyền và nhân dân xã Yên Thuận sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công.

Đồng thời với phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phong trào diệt giặc đói theo chủ trương của Đảng và Chính phủ được các tầng lớp nhân dân Yên

Thuận sôi nổi thi đua thực hiện. Đầu năm 1946, huyện thành lập Ban bình dân học vụ do ông Phạm Đức Tuệ làm Trưởng ban. Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban bình dân học vụ huyện, Ban bình dân học vụ xã Yên Thuận được thành lập do ông Chu Văn Tu làm Trưởng ban. Chính quyền xã, các thành viên trong Ban bình dân học vụ xã cùng các lực lượng tự vệ du kích, thanh niên đến từng gia đình để tuyên truyền, vận động mọi người đi học. Lớp học được đặt nhờ tại những gia đình có nhà rộng hoặc các ngôi đình, chùa ở xóm Văn Khúc, xóm Trại, xóm Đình. Khắp nơi trong xã rộn ràng không khí học tập chữ quốc ngữ với tinh thần ngày đi làm đồng, tối đi học, ngoài ra còn có lớp buổi sáng, lớp buổi chiều cho trẻ nhỏ, người già. Để thu hút người học, chính quyền và Ban bình dân học vụ xã đã tích cực động viên các gia đình thực hiện phương châm "Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm", xã đã kịp thời biểu dương khen ngợi những gương học tốt ở các xóm làng. Bên cạnh việc tích cực học tập chữ quốc ngữ của nhân dân, công tác vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa mới cũng thu được nhiều kết quả khá. Chính quyền và Ban bình dân học vụ xã đã chủ động tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, cổ động nhân dân như phát thanh bằng loa sắt tây, kẻ khẩu hiệu bằng than, viết lên các tấm gỗ, phen nứa... phát động thi đua làm ca dao, hò vè, tổ chức đốt lửa trại, biểu diễn văn nghệ... về xây dựng đời sống mới, bài trừ các tệ nạn, hủ tục lạc hậu. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, phát quang bụi rậm, diệt ruồi, muỗi, được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Với nhiều biện pháp linh hoạt và

sáng tạo của chính quyền địa phương và niềm phấn khởi của nhân dân dưới chế độ mới, chỉ sau hơn một năm tổ chức thực hiện, đến cuối năm 1946, toàn xã đã xóa mù cho hàng trăm người, hơn 80% số cán bộ, chiến sĩ đơn vị du kích và thanh niên biết đọc, biết viết, biết làm tính giản đơn. Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi trong lao động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể, ý thức làm chủ của nhân dân được nâng lên một bước đã làm thay đổi hẳn bộ mặt một vùng nông thôn miền núi ở Yên Thuận.

Tuy đời sống vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng với tấm lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do, nhân dân và lực lượng tự vệ du kích xã Yên Thuận đã nêu cao trách nhiệm, sôi nổi hưởng ứng cuộc vận động xây dựng "Quỹ độc lập" và "Tuần lễ vàng" do chính quyền huyện tổ chức. Tính đến tháng 12-1945, quân và dân xã Yên Thuận với tinh thần của ít lòng nhiều đã quyên góp, ủng hộ Chính phủ được trên 2 tấn thóc, gần 100 đồng cùng một số trâu, bò, góp phần nhỏ bé xây dựng nền tài chính nước nhà.

Phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân để củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng, thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8-9-1945 của Chính phủ lâm thời về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, bầu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Được sự chỉ đạo, hướng dẫn của đội ngũ cán bộ huyện và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, nhân dân các dân tộc và lực lượng tự vệ du kích xã Yên Thuận vô cùng phấn khởi, tự hào, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác để hoàn thành

nhiệm vụ chính trị to lớn này. Ngày 23-12-1945¹, lần đầu tiên trong cuộc đời mình, 100% số cử tri xã Yên Thuận, từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo, địa vị xã hội với những bộ quần áo lành nhất, mới nhất tươi cười nhộn nhịp đến các hòm phiếu để thực hiện quyền công dân của mình. Kết quả bầu cử, ông Nguyễn Trung Thành, dân tộc Nùng, người xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ cùng với 2 đại biểu khác trong tỉnh được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa I.

Tiếp theo đó, gần 100% cử tri xã Yên Thuận lại phấn khởi và tự hào đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân xã Yên Thuận. Khoảng tháng 2-1946, Hội đồng nhân dân xã Yên Thuận đã bầu ra Ủy ban hành chính xã², do ông Vũ Văn Thùng (Vũ Phi Hổ) làm Chủ tịch. Sau đó đội ngũ cán bộ các ban ngành từng bước được

1. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được Chỉ thị hoãn đến ngày 6-1-1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian đã quy định cũ.

2. Trong và sau Cách mạng tháng Tám gọi là Ủy ban nhân cách mạng lâm thời.

- Từ tháng 1-1946, gọi là Ủy ban nhân dân.
- Từ tháng 2-1946, gọi là Ủy ban hành chính.
- Từ ngày 6-3-1946, thành lập thêm Ủy ban bảo vệ.
- Từ ngày 20-11-1946, Ủy ban bảo vệ đổi thành Ủy ban kháng chiến.
- Từ ngày 1-10-1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính.
- Từ ngày 25-3-1948 gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính.
- Từ ngày 25-3-1948, cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh nhất luật gọi là cấp huyện.

sắp xếp, kiện toàn để điều hành, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

Để tăng cường sức mạnh của bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân, chuẩn bị kháng chiến, đầu tháng 3-1946, Chính phủ ra quy định thành lập Ủy ban bảo vệ các cấp. Thành phần trong Ủy ban bảo vệ gồm có: 1 ủy viên Ủy ban hành chính, 1 ủy viên Hội đồng nhân dân, 1 ủy viên phụ trách lực lượng vũ trang. Cuối tháng 3-1946, Ủy ban bảo vệ xã Yên Thuận được thành lập. Nhiệm vụ của Ủy ban bảo vệ là tập trung củng cố, xây dựng, tổ chức, chỉ huy lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an xóm làng, trấn áp phản động tay sai.

Cũng trong tháng 3-1946, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chấp hành Việt Minh huyện, Ban chấp hành Việt Minh xã Yên Thuận được thành lập, các đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố, kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Hội nông dân Cứu quốc (Nông hội) có trên 50 hội viên do anh Nguyễn Đình Chung làm Chủ tịch. Thông qua việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, đồng thời đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân xây dựng địa phương, được sự giới thiệu của đồng chí Nguyễn Văn Luyện, Bí thư Chi bộ xã Tân Thái (Tân Phú), đồng chí Vũ Văn Thùng - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được Chi bộ xã Tân Thái kết nạp vào Đảng. Đây là người đảng viên đầu tiên của xã Yên Thuận. Sau đó, đồng chí đã được Chi bộ phân công cùng với chính quyền xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục củng cố, xây dựng các phong trào của địa phương, nhất là củng cố, xây dựng phát triển lực lượng vũ trang, sẵn

sàng cùng đồng bào cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trên mặt trận diệt giặc ngoại xâm, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, trong khi nhân dân miền Bắc đang tập trung mọi nỗ lực để củng cố chính quyền cách mạng, diệt giặc đói, giặc dốt và đối phó với quân Tưởng thì ở miền Nam, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định. Chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước "Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam".

Sục sôi ý chí căm thù quân xâm lược, quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, phong trào ủng hộ đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ kháng chiến đã bùng lên mạnh mẽ khắp nơi trên toàn quốc. Ở Đại Từ, Mặt trận Việt Minh, chính quyền huyện đã khẩn trương chỉ đạo các cấp chính quyền, đoàn thể tổ chức mít tinh, biểu tình lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp, đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân tích cực đóng góp sức người, sức của ủng hộ đồng bào Nam Bộ. Tại các "Phòng Nam Bộ" do chính quyền huyện tổ chức, hàng trăm thanh niên đã tình nguyện đến ghi tên xung phong gia nhập các lực lượng Nam tiến. Hàng nghìn quần chúng đã đến đóng góp tiền bạc, quần áo, thuốc chữa bệnh... gửi cho đồng bào Nam Bộ.

Cũng từ cuối tháng 9-1945, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về "Động viên sức người, sức của trong nhân dân để xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ để bổ sung quân số, trang bị cho Vệ quốc

đoàn", chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể các cấp ở Đại Từ đã mở cuộc vận động tuyển chọn thanh niên thành lập các đơn vị tự vệ chiến đấu và du kích tập trung của huyện. Nhiệm vụ quân sự hóa toàn dân, quần chúng vũ trang, sắm vũ khí, chuẩn bị lương thực, thực phẩm được các cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Tại xã Yên Thuận, căn cứ vào chủ trương của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, đội ngũ đảng viên, cán bộ chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phát động nhân dân tự vũ trang, vừa khôn khéo đối phó với quân Tưởng, vừa gây dựng thực lực quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân. Đến cuối năm 1945, xã Yên Thuận đã củng cố, kiện toàn được một trung đội tự vệ du kích với gần 40 cán bộ, chiến sĩ. Xóm nào cũng có từ 4 đến 6 thanh niên, phụ nữ tham gia. Một số hộ có lò rèn đã tự nguyện rèn giáo, mác, dao trang bị cho Đội Tự vệ, bảo đảm mỗi người có một thứ vũ khí sẵn sàng chiến đấu. Về công tác hậu cần do anh em tự túc là chính và một phần do nhân dân đóng góp. Tháng 6-1946, nhân dân xã Yên Thuận đã phấn khởi thực hiện đóng góp thuế nghĩa vụ theo quy định của Chính phủ: Thóc công lương điền thổ mỗi mẫu ruộng 10kg; thuế đảm phụ quốc phòng mỗi người 5 đồng. Chỉ sau hơn 1 tuần lễ, toàn xã đã thu được gần 15 tấn thóc, trên 1.000 đồng (cả vật chất trị giá bằng tiền), đạt hơn 80% chỉ tiêu trên giao. Điển hình trong phong trào đóng thuế nghĩa vụ dưới chế độ mới ở xã Yên Thuận là ông Vũ Văn Đỗ, người tá điền dân tộc Kinh ở xóm Chùa. Ông đã tự nguyện đóng góp bộ xà tích bằng bạc trị giá 4 nôi thóc (tương đương gần 1 tạ thóc) và

xung phong đóng thêm 15 đồng thuế đảm phụ quốc phòng. Nhờ có chính sách mới của Chính phủ và sự đóng góp tích cực của nhân dân, lực lượng tự vệ du kích xã có thêm điều kiện bảo đảm nâng cao trình độ trong học tập chính trị và quân sự.

Thời gian này, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đầu tháng 6-1946, Huyện ủy lâm thời huyện Đại Từ được thành lập do đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa rất quan trọng thúc đẩy phong trào cách mạng toàn huyện phát triển lên một bước mới.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban bảo vệ huyện và chính quyền cách mạng xã, lực lượng vũ trang xã Yên Thuận tiếp tục được chấn chỉnh, củng cố về tổ chức, biên chế và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Ủy ban bảo vệ xã đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban hành chính, các đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động và tuyển chọn những thanh niên trẻ, khỏe, có tinh thần dũng cảm và hăng hái thành lập trung đội tự vệ du kích bán thoát ly do Ủy ban bảo vệ xã trực tiếp chỉ huy. Toàn trung đội có gần 40 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Lê Long làm Trung đội trưởng, được chia làm ba tiểu đội, mỗi tiểu đội có 10 chiến sĩ và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, mỗi tổ có từ 2 đến 3 chiến sĩ. Vũ khí được trang bị chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu, mỗi tiểu đội có 1 đến 2 khẩu súng kíp và một số mìn tự chế. Nhiệm vụ chính của trung đội là học tập chính trị, quân sự, tuần tra canh gác xóm làng, giữ gìn trật tự trị an, xây dựng kế hoạch đánh địch vào xã và phối hợp với các lực lượng tự vệ du kích các xã bạn chiến đấu. Bên cạnh đó, Ủy ban bảo vệ xã còn lập danh sách số thanh

niên, trung niên từ 18 đến 45 tuổi, phụ nữ dưới 30 tuổi tổ chức, biên chế vào các tiểu đội tự vệ du kích rộng rãi ở các xóm. Đến cuối năm 1946, trên cơ sở các tổ chức quần chúng Cứu quốc, chính quyền cách mạng xã Yên Thuận đã xây dựng được lực lượng bán vũ trang của xã lên tới gần 100 cán bộ, chiến sĩ, bao gồm trung đội tự vệ du kích bán thoát ly, 6 đơn vị tự vệ du kích rộng rãi ở các xóm, làng. Nhiệm vụ chủ yếu của tự vệ du kích rộng rãi là trực tiếp làm nòng cốt trong lao động sản xuất, tham gia các phong trào xây dựng địa phương, khi có tình huống khẩn cấp được huy động, bổ sung vào các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông và những công việc cần thiết khác khi có lệnh điều động.

Như vậy, kể từ sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công đến ngày toàn quốc kháng chiến, chính quyền cách mạng, lực lượng tự vệ du kích và nhân dân xã Yên Thuận đã kiên trì đấu tranh góp phần đẩy và đuổi quân Tưởng ra khỏi địa phương, tích cực diệt giặc đói, giặc dốt, đồng thời nỗ lực phấn đấu chuẩn bị thực lực về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội sẵn sàng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Những ngày mùa đông cuối tháng 12-1946, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh, thành phố, thị xã trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Khả năng hòa hoãn giữa Chính phủ ta với thực dân Pháp không còn nữa. Nhân dân ta buộc phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Ngày 18 và ngày 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô

cả nước và đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Đây là một quyết định rất sáng suốt và kịp thời của Đảng ta.

Đêm ngày 19-12-1946, các lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã nổ súng chiến đấu. Toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến".

Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến". Bản Chỉ thị nêu rõ: Mục đích kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc. Đường lối kháng chiến là toàn dân, toàn diện. Phương châm tác chiến là triệt để dùng du kích chiến, vừa chiến đấu, vừa xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến toàn dân, trường kỳ, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Cũng trong những ngày này, Trung ương Đảng quyết định chia cả nước thành 12 chiến khu hành chính và quân sự. Tỉnh Thái Nguyên thuộc Chiến khu 1. Lực lượng chủ lực có Trung đoàn 22 (Thái Nguyên - Phúc Yên) và các lực lượng vũ trang địa phương.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chấp hành chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến" của Đảng, nhân dân ta suốt từ Nam chí Bắc đã nhất tề đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tại Đại Từ, Huyện ủy lâm thời và Ủy ban kháng chiến huyện đã nhanh chóng cử các đoàn cán bộ xuống các xã, nhất là các xã dọc đường 13A từ Cù Vân đến Yên Lãng, từ phố Đại Từ đến Cát Nê, Quân Chu để chỉ đạo, đôn đốc lực lượng vũ trang và nhân dân tập trung nhân

lực, vật lực sẵn sàng chiến đấu. Ở phố Đại Từ và nhiều xã khác như: Yên Thuận, Ký Phú, Hà Thượng, Bản Ngoại, Tiên Hội, Yên Lãng... hàng chục tổ, đội tự vệ du kích, thanh niên nam nữ với những chiếc loa tay đi vào ngõ xóm, nơi đông dân cư liên tục phát đi lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khẩu hiệu "Toàn dân kháng chiến", "Thà chết không chịu làm nô lệ", "Mỗi làng xóm là một pháo đài"... được kẻ vẽ, dựng lên khắp các ngã ba, ngã tư, dọc tuyến đường từ xã Cù Vân tới xã Yên Lãng. Cả Đại Từ sục sôi ý chí sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ yêu cầu của nhiệm vụ kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, đồng thời xuất phát từ phong trào xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển cả về số lượng, chất lượng, quy mô tổ chức, ngày 19-2-1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư quy định với những nội dung chủ yếu là: Tất cả các tổ chức vũ trang của quần chúng, ngoài Quân đội quốc gia, đều mệnh danh là dân quân Việt Nam. Dân quân Việt Nam gồm hai hạng: dân quân du kích có nhiệm vụ đánh giặc giữ làng, dân quân tự vệ đảm nhận công tác: Thông tư quy định rõ về việc mỗi công dân từ 18 đến 45 tuổi vào dân quân, quy định hệ thống, tổ chức, nhiệm vụ cơ quan dân quân, tự vệ, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện và xã. Tháng 3-1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội dân quân thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Thông qua các cơ quan chuyên trách này, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương được chỉ đạo chặt chẽ từ tỉnh đến xã.

Cũng trong thời gian này, tại xã Yên Thuận, thông qua các hoạt động củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, chuẩn bị lực lượng kháng chiến của địa phương, khoảng tháng 2-1947, đồng chí Nguyễn Văn Nhiễm ở xóm Trại và đồng chí Đặng Thị Dậu, quần chúng xuất sắc ở xóm Văn Khúc đã được Chi bộ Tân Thái (Phú Thái) kết nạp vào Đảng. Căn cứ vào số lượng đảng viên hiện có đồng thời để trực tiếp lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Yên Thuận. Tháng 3-1947, Huyện ủy Đại Từ đã ra quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Yên Thuận gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Nhiễm, Đặng Thị Dậu và Vũ Văn Thùng, do đồng chí Vũ Văn Thùng làm Bí thư Chi bộ. Sự kiện Chi bộ Đảng xã Yên Thuận được thành lập đã đáp ứng kịp thời nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện có hiệu quả những công việc cấp bách ở địa phương và sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược. Tháng 5-1947, đồng chí Nguyễn Văn Nhân, một quần chúng hoạt động tiêu biểu trong xây dựng địa phương ở xóm Bình Khang được Chi bộ kết nạp vào Đảng. Tính đến ngày 7-10-1947, trước khi quân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc, Chi bộ xã Yên Thuận có 5 đảng viên do đồng chí Vũ Văn Thùng làm Bí thư Chi bộ.

Từ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể đã tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân đẩy mạnh các hoạt động vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng lực lượng

vũ trang cả về chính trị, quân sự, hậu cần. Về chính trị, chi bộ thường xuyên tăng cường giáo dục bồi dưỡng cho anh em về lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc, những thuận lợi, khó khăn của hoàn cảnh kháng chiến. Ngoài chương trình học chung với các tổ chức đoàn thể, anh em còn được học tập một số nội dung cơ bản của 10 lời thề, 12 điều kỷ luật của Vệ quốc đoàn, lấy đó làm nội dung tự rèn luyện, phấn đấu của cá nhân và tiểu đội, trung đội. Về quân sự, anh em được học tập các khoa mục về chiến thuật, kỹ thuật cá nhân, tổ 3 người như: cách đánh phục kích, tập kích, xây dựng làng, xã chiến đấu, phương pháp trinh sát nắm địch, tuần tra canh gác... Cách sử dụng một số loại vũ khí như: gài mìn, bắn súng, ném lựu đạn, đào hầm chông... Đây thực sự là những kiến thức vô cùng quý báu mà từ đó quân và dân xã Yên Thuận đã thực hành, vận dụng sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở địa phương đạt được nhiều kết quả tốt. Về hậu cần: Toàn trung đội phần lớn dựa vào sự đóng góp của nhân dân. Để hỗ trợ, giúp đỡ anh em khắc phục khó khăn, chính quyền xã đã trích ra một phần công điền, soi bãi để anh em tăng gia sản xuất, cấy lúa, tự túc lương thực cho sinh hoạt và gầy quỹ. Ngoài giờ học tập, huấn luyện, tăng gia sản xuất với gia đình, anh em tự tổ chức thay phiên nhau trông trọt, chăn nuôi. Năm 1947, toàn trung đội đã tự túc được trên 5 tạ gạo và gần 1 tạ thực phẩm, chủ yếu là các loại rau quả và một số gà, vịt.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và Chi bộ, sự tổ chức điều hành của chính quyền xã và được sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân cùng với những cố gắng phấn đấu rèn

luyện, học tập chính trị, huấn luyện quân sự của anh em, lực lượng dân quân du kích, tự vệ Bình Thuận có đủ điều kiện làm nòng cốt trong phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện ở địa phương và sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác.

Thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến" và hưởng ứng lời kêu gọi phá hoại để kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban phá hoại xã Yên Thuận đã cùng các đồng chí cán bộ Ủy ban kháng chiến trực tiếp chỉ đạo, thành lập một trung đội dân quân tự vệ gồm 30 người, phối hợp với các lực lượng của huyện tổ chức dỡ bỏ một số nhà, đập ụ, xây chuồng trại vật ở huyện lỵ và một số địa điểm từ huyện lỵ tới Đèo Khế. Tại một số đầu đường vào xóm Trại, xóm Đình, xóm Văn Khúc được cắm chông và rào nhiều lớp tre gai. Các đình, miếu ở Bình Khang, Sơn Dược, xóm Đình được tháo dỡ. Nhân dân trong xã đã triệt để thực hiện vườn không, nhà trống, tài sản, lương thực được chôn giấu bí mật. Người già và trẻ em được tổ chức tản cư vào rừng dưới chân núi Tam Đảo.

Cùng với các hoạt động xây dựng địa phương, quân dân Yên Thuận còn tích cực thực hiện tốt các phong trào thi đua: "Lập hũ gạo kháng chiến", "Hũ gạo nuôi quân", "Mùa đông binh sĩ"... để ủng hộ, giúp đỡ bộ đội, dân quân du kích. Một số gia đình ở các xóm Văn Khúc, xóm Trại, xóm Đình còn bán cả trâu, lợn, gà lấy tiền ủng hộ bộ đội, dân quân du kích mua súng đạn, quần áo, thuốc men, tự nguyện nuôi dưỡng thương binh, bộ đội, dân quân du kích, nhất là từ sau ngày 27-7-1947, tại xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, Chính phủ đã tổ chức lễ

công bố lấy ngày 27-7 hằng năm là ngày Thương binh - liệt sĩ toàn quốc.

Trong thời gian chuẩn bị kháng chiến, xã Yên Thuận đã vinh dự đón tiếp nhiều cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn Thủ đô cùng hàng trăm nhân khẩu ở dưới xuôi tản cư về địa phương. Quân và dân xã Yên Thuận đã khắc phục mọi khó khăn, giữ vững an ninh chính trị, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho đơn vị và đồng bào sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt, học tập và huấn luyện. Chính quyền xã đã đi sâu, đi sát nhắc nhở, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện nghiêm khẩu hiệu ba không: Không biết, không nghe, không thấy. Nhân dân toàn xã đã huy động tối đa nhân tài, vật lực để phục vụ bộ đội, dân quân du kích sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác giúp bộ đội chuẩn bị trận địa, làm nhiệm vụ nghi binh, xây dựng và luyện tập các phương án hiệp đồng với đơn vị đánh địch vào xã. Đi đôi với sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền và nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô đã tranh thủ mọi thời gian cùng với địa phương tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, giúp đỡ dân quân du kích luyện tập, tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng, dạy văn hóa, gương mẫu trong sinh hoạt và vệ sinh phòng bệnh. Với phương châm cùng ăn, cùng ở, cùng làm với đồng bào, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã giúp đỡ, hướng dẫn đồng bào nhiều kinh nghiệm hay trong trồng trọt, chăn nuôi, trong xây dựng đời sống mới, trong sinh hoạt gia đình... Tình cảm quân dân thật sâu nặng nghĩa tình. Một số

cán bộ, chiến sĩ sau này đã trở thành con nuôi, người thân trong các gia đình ở các xóm Chùa, Văn Khúc, Bình Khang.

Đối với nhân dân tản cư về địa phương, đội ngũ đảng viên, chính quyền, Mặt trận xã đã tích cực triển khai nhiều biện pháp tiếp nhận, tổ chức cho đồng bào sớm ổn định cuộc sống. Với truyền thống đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, hàng trăm nhân khẩu của hàng chục hộ gia đình tản cư về địa phương đã được quân và dân xã Yên Thuận nhanh chóng bố trí nơi ăn ở, sinh hoạt, được giúp đỡ về công cụ sản xuất, giúp vốn... Đồng bào tản cư cùng đồng bào địa phương đoàn kết, gắn bó chung sức tham gia kháng chiến kiến quốc. Đó là một thuận lợi lớn cho quân và dân xã Yên Thuận trong giai đoạn chuẩn bị lực lượng kháng chiến và sẵn sàng chiến đấu.

Để đáp ứng yêu cầu thống nhất chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương theo chủ trương của cấp trên, ngày 5-10-1947, Huyện đội bộ dân quân Đại Từ được thành lập do đồng chí Triệu Minh Trường, Huyện ủy viên làm Huyện đội trưởng; đồng chí Triệu Tuấn, cán bộ Huyện ủy làm Chính trị viên. Tiếp sau đó, các xã đội bộ dân quân trong huyện lần lượt được thành lập, đội ngũ cán bộ từng bước được sắp xếp, kiện toàn.

Cũng trong tháng 10-1947, Xã đội bộ dân quân Yên Thuận được thành lập do đồng chí Lê Long làm Xã đội trưởng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, chính quyền, sự ủng hộ, giúp đỡ của các đoàn thể và nhân dân, lực lượng dân quân du kích trong xã tiếp tục được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ trung đội, tiểu đội. Thời kỳ này, toàn trung đội du kích đã được

trang bị hai khẩu súng trường, mỗi cán bộ, chiến sĩ đều có một vũ khí thô sơ.

Như vậy, tranh thủ mọi điều kiện và thời gian khi chưa có chiến sự lan đến địa phương, các hoạt động chuẩn bị lực lượng kháng chiến toàn dân, toàn diện, nhất là về mặt quân sự đã được Chi bộ, chính quyền, quân và dân Yên Thuận củng cố, xây dựng khá vững chắc. Nếp sống và tác phong quân sự hóa được thực hiện đồng đều trong các tầng lớp nhân dân. Đây thực sự là cơ sở, nền tảng vững chắc tạo nên sức mạnh tổng hợp để quân và dân Yên Thuận góp phần cùng quân dân Đại Từ bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp với quân xâm lược một cách vững vàng.

II. LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG XÃ VỪA KHÁNG CHIẾN, VỪA KIẾN QUỐC, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP (10.1947 - 5.1954)

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Việt Bắc "cái nôi" của Cách mạng tháng Tám, Khu giải phóng cũ trở thành căn cứ địa kháng chiến của cả nước. Tháng 3-1947, Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng... cùng hàng chục vạn đồng bào, chiến sĩ di chuyển lên Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm trung tâm để chỉ đạo mọi hoạt động kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi. Việt Bắc trở thành niềm tin và hy vọng tất thắng của toàn dân.

Về phía thực dân Pháp, chúng tiếp tục thực hiện chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh và mưu đồ mở một cuộc tấn công quân sự lớn, chớp nhoáng, đánh đòn quyết định nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não tối cao và quân chủ lực của cuộc kháng chiến, thiết lập nguy quyền, kết thúc chiến tranh. Thu Đông năm 1947, từ ngày 7-10-1947, Bộ chỉ huy quân sự Pháp đã điều động trên 12.000 quân tinh nhuệ chia làm 3 hướng đánh vào căn cứ địa Việt Bắc, mục tiêu chính là địa bàn các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

Về phía ta, trước cuộc tiến công ồ ạt và dữ dội của quân Pháp vào trung tâm căn cứ địa kháng chiến, quân và dân Việt Bắc đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ngay tối ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Khu ủy và Bộ chỉ huy Khu 1 chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia sẻ lực lượng địch và phá kế hoạch của chúng. Tiếp đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp. Bản chỉ thị biểu dương tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta, đồng thời nhấn mạnh: phải làm cho địch thất bại nặng nề không thể gượng lại được sau mùa đông này.

Tại Đại Từ, sau khi nhận được mệnh lệnh chiến đấu của cấp trên, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, huyện đội, các tổ chức đoàn thể huyện Đại Từ đã khẩn trương điều động cán bộ, đảng viên xuống các xã cùng với Chi bộ, chính quyền xã ổn định tình hình tư tưởng nhân dân, tổ chức sơ tán người già, trẻ nhỏ, tài sản vào rừng sâu, chỉ đạo các

lực lượng đẩy mạnh hoạt động sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Tại xã Yên Thuận được sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cán bộ huyện, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, Xã đội bộ đã nhanh chóng phối hợp với các đơn vị bộ đội tổ chức các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu theo phương án đánh địch vào xã, ở huyện lỵ và trên đường 13A. Chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã tiếp tục vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm và các phương tiện phục vụ dân quân du kích. Hội phụ nữ xã đã cử ra Ban tiếp tế làm công tác hậu cần trực tiếp phục vụ các lực lượng sẵn sàng chiến đấu như: xay thóc, giã gạo, nấu cơm, đưa nước ra trận địa. Lực lượng dân quân và nhân dân ở lại bám làng, bám đồng ruộng, nương bãi, tập trung nhân lực khẩn trương thu hoạch các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, chuyển vào kho bí mật dự trữ. Đồng thời đẩy mạnh việc trồng cây cho kịp thời vụ. Bên cạnh các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, quân và dân Yên Thuận còn đẩy lên mạnh mẽ phong trào ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến với nhiều hình thức rất đa dạng và phong phú như: gây quỹ, lập trại tăng gia, nhận nuôi thương binh, đỡ đầu bộ đội, dân quân du kích và đẩy mạnh việc xây dựng các hũ gạo kháng chiến ở các gia đình. Hàng chục gia đình đã tự nguyện đăng ký với chính quyền xã nhận đón thương binh và bộ đội về nhà nuôi dưỡng. Tính đến cuối năm 1947, toàn xã đã tiết kiệm và thu được 5 tấn gạo từ "Hũ gạo kháng chiến" của các gia đình. "Hội mẹ chiến sĩ" được thành lập ở 6/6 xóm với trên 200 người đã liên tục vận động nhân dân đóng góp

lương thực, thực phẩm ủng hộ bộ đội, dân quân du kích, đồng thời gương mẫu trong tăng gia sản xuất, tiết kiệm. Chi hội phụ nữ ở các xóm Trại, Bình Khang, Yên Thuận có phong trào mỗi nhà trồng thêm 2 luống rau, nuôi 2 con gà, mua 1 áo ấm tặng bộ đội, dân quân du kích. Khẩu hiệu "Toàn dân kháng chiến", "Vừa kháng chiến vừa kiến quốc", "Tất cả để bảo vệ quê hương"... được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang và biến thành hành động cụ thể trong sẵn sàng chiến đấu, ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và lao động sản xuất.

Về phía thực dân Pháp, với chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh", đánh đòn quyết định nhưng sau hơn 1 tháng đưa quân ồ ạt tiến công vào trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Chúng đã bị quân dân Việt Bắc cùng các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho những đòn trừng trị đích đáng, gây cho địch nhiều tổn thất lớn về người và các phương tiện chiến tranh. Đây thực sự là một thất bại nặng nề về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Ngày 20-11-1947, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút quân. Nhưng ngày hôm sau (21-11-1947), chúng đã mở cuộc tấn công lên tỉnh Thái Nguyên nhằm cứu nguy cho các cánh quân rút lui của chúng và tiếp tục càn quét, đánh phá hòng tiêu diệt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Đến chiều 26-11-1947, huyện Đại Từ, một trong các trục tấn công chính đã bị các lực lượng bộ binh, lính dù của thực dân Pháp tấn công dữ dội trên cả 4 hướng, bao gồm: từ Tuyên Quang theo đường 13A sang; từ xã Cù Vân theo đường 13A lên;

từ Định Hóa theo đường 264 xuống; từ Phổ Yên theo đường 261 lên.

Thực hiện mệnh lệnh chiến đấu của cấp trên, với phương châm tác chiến "đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung", vận động chiến và lối đánh du kích, nên quân Pháp đi đến đâu cũng bị các đơn vị bộ đội, dân quân du kích Đại Từ chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về người và vũ khí, trang thiết bị quân sự. Chúng thật sự kinh hoàng, khiếp sợ trước cách đánh dũng cảm, táo bạo và bất ngờ của quân ta.

Tại xã Yên Thuận, trước những diễn biến và tình hình chiến sự lan rộng ra nhiều xã trong huyện, nhất là những trận chiến đấu quyết liệt tiêu diệt quân địch hành quân, càn quét vào các bản, làng, thôn, xóm. Được sự chỉ đạo, chỉ huy của các cán bộ Huyện đội, Xã đội trưởng Yên Thuận đã khẩn trương tổ chức, điều hành các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Một tiểu đội dân quân du kích được điều động phối hợp với lực lượng của bộ đội và dân quân du kích chiến đấu ở cầu Huy Ngạc, bảo vệ thị trấn huyện lỵ. Một tiểu đội được điều động phối hợp với lực lượng chiến đấu của xã Tân Thái, phục kích sẵn sàng đánh địch ở xóm Đông Tiến. Tại xã, một tiểu đội dân quân du kích cùng các lực lượng dân quân tự vệ, phục vụ chiến đấu sẵn sàng đánh địch khi chúng hành quân qua xã. Các tổ thông tin, trinh sát luôn bám sát các lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở cầu Huy Ngạc, phố Đại Từ nắm tình hình và báo cáo kịp thời về các đồng chí lãnh đạo xã. Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và cán bộ các đoàn thể tích cực đi sâu, đi sát chỉ đạo, động viên các đơn vị dân quân du

kích chủ động, bình tĩnh sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng tham gia phục vụ các lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Khoảng đầu tháng 12-1947, một số mũi tiến quân và rút lui của quân Pháp đã hội quân được ở đồn Hùng Sơn và cho nhiều toán sĩ quan, binh lính càn quét, lùng sục vào các địa bàn xung quanh. Lần nào xuất quân chúng cũng đều bị lực lượng bộ đội chủ lực, dân quân du kích các địa phương phục kích chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Ngày 5-12-1947, từ đồn Hùng Sơn, lực lượng quân Pháp có trên 100 sĩ quan, binh lính chia làm 2 mũi càn quét vào các xã Khôi Kỳ và Yên Thuận. Mũi quân Pháp từ đồn Hùng Sơn kéo quân vào gần đến đình Khôi Kỳ đã bị bộ đội chủ lực và dân quân du kích xã Khôi Kỳ phục kích chặn đánh, tiêu diệt tại chỗ 25 tên, làm một số tên khác bị thương. Chúng hoảng sợ kéo nhau tháo chạy về xã Yên Thuận và gặp mũi quân ở đồn Hùng Sơn vừa kéo đến. Hai toán quân của chúng tiếp tục hành quân càn quét, khi chúng đến cầu Gốc Duối thì lọt vào trận địa phục kích bằng mìn của bộ đội và dân quân du kích Yên Thuận. Sau những tiếng mìn nổ dậy đất, khói bụi mịt mù, nhiều tên địch bị thương kêu khóc ầm ĩ khắp khu rừng và làng, xóm. Chúng vô cùng hoảng loạn, la hét, tranh nhau tháo chạy thực mạng về đồn Hùng Sơn. Cũng trong ngày 5-12, một tiểu đội súng cối của Đại đội 10, Trung đoàn 350 bộ đội chủ lực bắn vào nơi trú quân của địch ở đồn Hùng Sơn, diệt 10 tên và làm một số tên khác bị thương. Trong các trận đánh ngày 5-12-1947, với tinh thần chiến đấu dũng cảm, cách đánh mưu trí, sáng tạo, hiệp đồng tác chiến

chặt chẽ, quân và dân Yên Thuận, Khôi Kỳ cùng với bộ đội chủ lực đã tiêu diệt 35 tên, làm bị thương hàng chục tên khác. Sau chiến thắng giòn giã này, nhân dân vô cùng phấn khởi đã tổ chức nhiều đoàn đại biểu đến thăm hỏi, động viên bộ đội, dân quân du kích 2 xã mừng chiến thắng.

Phát huy đà thắng lợi, ngày 6-12-1947, dân quân du kích Yên Thuận đã chủ động phối hợp với 1 đại đội của Tiểu đoàn 39 bộ đội chủ lực phục kích chặn đánh 1 toán quân địch đi càn quét vào các xã Lục Ba, Văn Yên, An Mỹ, tiêu diệt và làm bị thương 9 tên. Ngày 8-12-1947, 1 tiểu đội du kích xã Yên Thuận cùng 1 đơn vị bộ đội tập kích quân Pháp đóng ở đồn Hùng Sơn, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Trong những ngày tiếp theo, trên đường rút và trú quân ở địa bàn Đại Từ, quân Pháp liên tục bị các lực lượng dân quân du kích và bộ đội chủ lực phục kích, tập kích, bao vây chia cắt, chặn đánh tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên sĩ quan, binh lính địch, thu nhiều chiến lợi phẩm.

Sau hơn 20 ngày lùng sục, càn quét gây tội ác trên địa bàn Đại Từ, chúng đã bị quân và dân Đại Từ cùng các đơn vị bộ đội chủ lực tiến công, giáng cho chúng những đòn trừng trị đích đáng. Lực lượng dân quân du kích Đại Từ lúc độc lập tác chiến, lúc phối hợp, hiệp đồng với bộ đội chủ lực tổ chức 41 trận đánh lớn nhỏ, tiêu diệt 252 sĩ quan, binh lính địch, làm hàng trăm tên khác bị thương, thu nhiều chiến lợi phẩm. Bị tổn thất nặng nề cả về người, phương tiện chiến tranh và không đạt được mục tiêu của cuộc tiến công, ngày 21-12-1947, Bộ chỉ huy quân đội

Pháp ra lệnh rút toàn bộ lực lượng của chúng khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Chiến thắng Việt Bắc, Thu Đông năm 1947 đã làm phá sản chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp, bảo toàn và phát triển bộ đội chủ lực, bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo tối cao, đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta phát triển sang giai đoạn mới.

Sau chiến thắng Việt Bắc, từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp mở rộng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến thắng Việt Bắc Thu Đông năm 1947, đề ra nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc của cả nước trong giai đoạn mới. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình mới, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 120-SL tổ chức lại các khu trong cả nước, gọi là Liên khu. Khu 1 và Khu 12 hợp nhất thành Liên khu 1. Tỉnh Thái Nguyên thuộc Liên khu 1 và là vùng tự do. Các huyện Đại Từ, Định Hóa tiếp tục được Trung ương chọn làm vùng An toàn khu.

Trên địa bàn Đại Từ, sau chiến thắng Việt Bắc, thực hiện các chủ trương của Liên khu, Đảng bộ, quân và dân Đại Từ đã nhanh chóng bắt tay khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng hậu phương An toàn khu về chính trị, kinh tế - xã hội, quân sự sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp.

Tại xã Yên Thuận, trải qua thời gian chống những cuộc hành quân càn quét của địch, những hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân Yên Thuận đã để lại những kinh nghiệm rất quý báu, Chi bộ, chính quyền có thêm kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành, tổ chức nhân dân, lực lượng dân quân du kích có

bước trưởng thành mới. Vì vậy, ngay sau ngày quân Pháp rút khỏi Đại Từ, thực hiện những chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, Chi bộ, chính quyền xã đã khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn nhân dân trở về làng, tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, khắc phục khó khăn, giúp đỡ lẫn nhau khắc phục một số thiệt hại do quân Pháp phá hoại (10 con trâu bị giết hại). Chi bộ, chính quyền xã đã phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, tiết kiệm trong toàn dân, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động của các đoàn thể, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt. Đặc biệt, do được xác định là địa bàn nằm trong vùng An toàn khu nên Chi bộ, chính quyền xã đã hết sức chú trọng chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích cả về tổ chức, biên chế, số lượng, chất lượng và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến. Bên cạnh đó, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể trong các xã đã tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, quán triệt đến mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác phòng gian, giữ bí mật. Vì vậy, trong suốt thời kỳ tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Yên Thuận đã tích cực xây dựng hậu phương kháng chiến về chính trị, kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng dân quân du kích vững mạnh, góp phần quan trọng cùng với quân và dân trong huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một địa bàn vùng An toàn khu.

Để hoàn thành nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, trực tiếp là địa bàn nơi "đầu sóng ngọn gió" bảo vệ các cơ quan lãnh đạo kháng

chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác xây dựng Đảng ở Yên Thuận luôn được Chi bộ chú trọng xây dựng cả về số lượng và chất lượng. Đầu năm 1948, Chi bộ Yên Thuận có 5 đảng viên. Tháng 2-1948, thông qua bồi dưỡng, kèm cặp của Chi bộ và thực tiễn công tác, đồng chí Nguyễn Văn Khoa, một quân chúng tiêu biểu trong phong trào xây dựng địa phương đã được Chi bộ kết nạp vào Đảng. Đi đôi với việc giáo dục, rèn luyện đảng viên qua thực tiễn công tác, Chi bộ đã lần lượt cử đảng viên tham gia các lớp học chính trị do Huyện ủy mở. Quý I-1948, đồng chí Bí thư Chi bộ được cử đi học lớp ngắn hạn do Tỉnh ủy bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo. Từ các nội dung được học tập về công tác Chi bộ, tư cách đạo đức cách mạng của người đảng viên, đồng chí đã phổ biến, truyền đạt cho các đảng viên trong những buổi sinh hoạt Chi bộ. Nhờ vậy, nhận thức và năng lực lãnh đạo, tổ chức của đảng viên, tính đảng, tính chiến đấu của Chi bộ đã từng bước được nâng lên đồng đều.

Tháng 5-1948, theo chủ trương của cấp trên, xã Yên Thuận hợp nhất với xã Tân Thái (Phú Thái) thành xã Vạn Thắng. Chi bộ Yên Thuận trở thành 1 tổ đảng của Chi bộ xã Vạn Thắng và được bổ sung thêm 6 đảng viên gồm các đồng chí: Lịch, Đỗ, Tuyết, Thềm, Ninh, Mùi. Trong điều kiện địa dư hành chính mới, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Yên Thuận luôn đề cao trách nhiệm, lãnh đạo, tổ chức nhân dân địa phương chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng địa phương và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Tháng 10-1948, tổ

đảng Yên Thuận đã giới thiệu quần chúng ưu tú Trần Văn Khiêm ở xóm Trại và được Chi bộ xã Vạn Thắng kết nạp vào Đảng. 6/6 xóm ở Yên Thuận đều có đảng viên. Tháng 12-1948, quần chúng ưu tú Lê Quang Báo, do hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tổ đảng Yên Thuận bồi dưỡng, rèn luyện, Chi bộ xã Vạn Thắng đã xét và kết nạp vào Đảng. Năm 1949, Chi bộ Vạn Thắng còn kết nạp được 13 quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó có 8 quần chúng ưu tú ở Yên Thuận. Các đảng viên mới đều được trải qua các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác đảng và nhiệm vụ người đảng viên. Nhờ sự lãnh đạo, tổ chức của Chi bộ xã Vạn Thắng, khối đại đoàn kết toàn dân trong xã được tăng cường, phong trào thi đua tăng gia sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện và từng bước nâng lên. Với những cố gắng nỗ lực của Chi bộ, chính quyền, quân và dân trong xã, trong 2 năm (1948-1949), Vạn Thắng là một xã có nhiều bước phát triển toàn diện, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã được Chính phủ khen thưởng về thành tích thu mua quân lương, cải thiện dân sinh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân và lực lượng dân quân du kích Yên Thuận.

Đầu năm 1950, xã Vạn Thắng đổi tên gọi là xã Toàn Thắng. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng (3.2.1930 - 3.2.1950), Chi bộ xã Toàn Thắng đã triển khai sâu rộng cuộc vận động "Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng" và "Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính" theo chủ trương của Tỉnh ủy... Nội dung học tập chủ yếu là các tài liệu "*Cách mạng dân chủ*" và "*Sửa đổi*

lề lối làm việc", phương pháp hoạt động là kết hợp học tập lý luận với kiểm tra trong Đảng, đẩy mạnh tính tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, sửa đổi lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên. Thông qua đợt học tập và kiểm thảo này, trình độ lý luận, năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên tăng cường, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang thực hành các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

Đi đôi với công tác củng cố, xây dựng Đảng, Chi bộ đã chú trọng xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội bằng việc điều chỉnh, bố trí đảng viên có năng lực lãnh đạo và hoạt động thực tiễn giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, trong lực lượng dân quân du kích. Tháng 4-1949, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Ở các xóm của Yên Thuận, trên 95% số cử tri đã hăng hái đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân xã. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã Vạn Thắng đã bầu ông Bá Bản làm Chủ tịch, ông Hoàng Ngân làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Ông Lý Văn Thái được Chi bộ đề cử và được các đoàn thể bầu làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Để từng bước nâng cao kiến thức chỉ đạo, điều hành, vận động tuyên truyền, tập hợp nhân dân trong tình hình mới, trong các năm 1949-1950, hầu hết số cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban, các đoàn thể ở xã được tổ chức bồi dưỡng, học tập các lớp ngắn hạn do huyện mở.

Nhờ vậy, năng lực tổ chức, điều hành, vận động, tập hợp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng hậu phương có nhiều chuyển biến tốt, nhất là từ đầu năm 1950, khi thực hiện cuộc vận động "Chấn chỉnh cấp xã" và "Chuyển trọng tâm công tác xuống xã" do Liên khu phát động, mọi hoạt động giữa các mặt kháng chiến: toàn dân, toàn diện trong xã đã có một kế hoạch chung hợp lý, phối hợp cùng nhau được thực hiện đồng bộ theo tinh thần thi đua ái quốc. Bên cạnh đó, trong năm 1950, Chi bộ, chính quyền xã đã thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, thanh lọc những phân tử cơ hội làm cho bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Giữa năm 1950, theo chủ trương của trên, xã Huy Ngạc, phố Đại Từ và xã Toàn Thắng hợp nhất thành xã Hùng Sơn, các xóm ở Yên Thuận trực thuộc xã Hùng Sơn. Số đảng viên ở Yên Thuận thành một tổ đảng của Chi bộ xã Hùng Sơn gồm 19 đảng viên.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng vùng địa bàn An toàn khu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang trong thời kỳ này được coi là trọng tâm công tác lớn của địa phương. Ngay trong tháng 1-1948, được sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, Ban chỉ huy Huyện đội Đại Từ đã họp tổng kết, rút kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống địch càn quét trong Thu Đông năm 1947, đồng thời thống nhất chương trình hành động xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương: Lực lượng dân quân du kích tập trung lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi, tăng cường tuần tra

canh gác, giữ gìn trật tự trị an, phối hợp hiệp đồng tác chiến với bộ đội chủ lực và sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khác khi có lệnh điều động.

Từ chủ trương của cấp trên, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Yên Thuận đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng, phát triển lực lượng dân quân du kích cả về tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm để sẵn sàng chiến đấu. Đầu năm 1948, Ban chỉ huy Xã đội tiếp tục kiện toàn một trung đội dân quân du kích bán tập trung, được biên chế thành 3 tiểu đội và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần gồm khoảng 50 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 6%, tỷ lệ thanh niên chiếm hơn 80%. Mỗi tiểu đội được trang bị một khẩu súng trường, một số lựu đạn, mìn và mỗi người có một vũ khí thô sơ như: dao, kiếm hoặc mã tấu... Đây là nguồn lực chính bổ sung cho quân chủ lực và bộ đội địa phương... Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi có trên 100 cán bộ, chiến sĩ được biên chế theo địa bàn các xóm, mỗi xóm một tiểu đội. Vũ khí trang bị chủ yếu là dao, kiếm, mác... Đến tháng 5-1948, do sáp nhập với xã Tân Thái thành xã Vạn Thắng nên số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích bán tập trung được biên chế theo các xóm. Các chế độ, nền nếp học tập chính trị, huấn luyện quân sự do Xã đội trưởng Vạn Thắng trực tiếp chỉ huy và tổ chức. Với những cố gắng trong củng cố, xây dựng và huấn luyện dân quân du kích, xã Vạn Thắng đã góp phần xứng đáng vào thành tích chung của lực lượng vũ trang huyện. Tháng 6-1948, lực lượng du kích Đại Từ được tỉnh đánh giá đạt loại khá. Từ mùa hè

năm 1948, hưởng ứng phong trào "Luyện quân lập công" và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong chiến dịch Đường 3. Được sự giúp đỡ của cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 11 Trung đoàn 308 tham gia chiến dịch Đường 3 (đóng quân trong thời gian khoảng 3 tháng) và sự chỉ đạo, giúp đỡ hướng dẫn của cán bộ Huyện đội, các hình thức chiến thuật tổ 3 người, tiểu đội phục kích, tập kích, vận động chiến, bố trí bãi mìn, cắm chông được tổ chức huấn luyện chu đáo, có diễn tập để rút kinh nghiệm. Năm 1949, chất lượng học tập chính trị, huấn luyện quân sự của các tiểu đội dân quân du kích ở Yên Thuận tiếp tục được nâng lên, đủ điều kiện và khả năng làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc, nhất là từ khi có Nghị định số 103-NĐ-BQP (7-1949) quy định về cơ quan quân sự xã, tổ chức, biên chế, tên gọi của lực lượng dân quân du kích. Theo Nghị định: Xã đội là một cơ quan chuyên trách về quân sự, trực thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Cấp xã có Ban chỉ huy Xã đội gồm: 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó phụ trách dân quân rộng rãi; 1 xã đội phó kiêm trung đội trưởng du kích, ở xóm (thôn) có thôn đội trưởng phụ trách dân quân. Lực lượng dân quân tự vệ được gọi là dân quân (bỏ từ tự vệ), những đội gương mẫu được tổ chức tập trung huấn luyện thường xuyên được gọi là du kích. Khoảng tháng 10-1949, xã Vạn Thắng cơ bản kiện toàn, sắp xếp đủ số đảng viên, cán bộ vào Ban chỉ huy Xã đội và Thôn đội trưởng. Khu vực các xóm ở Yên Thuận có 3 tiểu đội du kích và 6 tiểu đội dân quân biên chế theo các xóm. Hằng năm, 100% số cán bộ, chiến sĩ các tiểu đội du kích đều được tổ chức học tập

chính trị, huấn luyện quân sự từ 7 đến 10 ngày theo quy định, trang bị vũ khí và hậu cần được bảo đảm hơn trước. Bên cạnh đó, phong trào học tập văn hóa, xây dựng nếp sống mới trong cán bộ, chiến sĩ du kích và dân quân luôn được duy trì, phát triển, nêu tấm gương tốt cho nhân dân noi theo. Tính đến cuối năm 1949, hơn 80% số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích biết đọc, biết viết, biết làm tính thông thường.

Trong quá trình tổ chức, xây dựng lực lượng, học tập, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, các tiểu đội du kích Yên Thuận còn tích cực tăng gia sản xuất tự túc để giảm bớt sự đóng góp của nhân dân. Tính trung bình mỗi năm (1948-1949) lực lượng du kích ở Yên Thuận đã tự túc được gần 1 tấn thóc, gần 1 tạ thịt gà, cá, tôm và toàn bộ rau xanh. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể và nhân dân đã tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho du kích luyện tập. Trong thời gian này, các hình thức quyên góp ủng hộ bộ đội, dân quân du kích có tính chất rộng rãi nhất là cuộc vận động "Hũ gạo nuôi quân" và "Thóc khao thưởng bộ đội" đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, thường xuyên nhắc nhở mỗi người dân ở Yên Thuận thực hiện nghĩa vụ kháng chiến và trách nhiệm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Từ cuối năm 1949, thế và lực của sự nghiệp kháng chiến kiến quốc trên phạm vi cả nước có bước chuyển biến rất căn bản từ chiến lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường. Để phù hợp với tình hình mới, ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc, bao gồm 15 tỉnh

vùng phía Bắc - Đông Bắc Bắc Bộ. Đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chính ủy Liên khu Việt Bắc. Tiếp đó, ngày 5-11-1949, Hội đồng quốc phòng tối cao ra Thông tư số 124-HĐ-TT đặt thẻ quân vụ cấp cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi. Thực hiện Thông tư trên và hưởng ứng "Tuần lễ xung phong tòng quân" do Huyện ủy phát động, hàng chục thanh niên trong các tiểu đội dân quân du kích ở Yên Thuận đã lên Xã đội đăng ký ghi tên xung phong nhập ngũ.

Nhờ sự cố gắng chung của Chi bộ, chính quyền, sự ủng hộ giúp đỡ của nhân dân và với những kết quả bước đầu đạt được trong xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng địa phương từng bước vững mạnh về mọi mặt, dân quân du kích xã Toàn Thắng¹ đã góp phần xứng đáng vào thành tích chung của lực lượng vũ trang Đại Từ. Sáu tháng đầu năm 1950, lực lượng vũ trang huyện Đại Từ đã được tỉnh đánh giá là 1 trong 3 huyện đạt loại khá.

Đi đôi với nhiệm vụ chăm lo xây dựng, tổ chức lực lượng dân quân du kích vững mạnh, giữ gìn trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, chính quyền xã luôn chú trọng và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển các lĩnh vực giáo dục - văn hóa - xã hội, y tế.

Trên lĩnh vực xây dựng kinh tế, sau khi giải Pháp rút khỏi quê hương, đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân du kích và nhân dân Yên Thuận đã nhanh chóng đẩy mạnh các hoạt động tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Trong sản xuất lấy trồng cây lúa,

1. Đầu năm 1950, xã Vạn Thắng đổi tên thành xã Toàn Thắng.

hoa màu, chăn nuôi là chính. Từ chủ trương đó, chính quyền xã đã chỉ đạo các xóm và các hộ gia đình xây dựng kế hoạch, chương trình tăng gia sản xuất theo phương châm: Chủ động, tích cực, tự lực, tự cường. Bên cạnh đó, chính quyền xã còn chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân du kích và nhân dân trong xã, nhất là ở các xóm Trại, Đình, Bình Khang thực hiện hàng trăm công lao động tu sửa, làm mới hơn 20 phai đập, đào đắp trên 10km kênh mương dẫn nước tưới để cấy lúa 2 vụ. Đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau như: giúp nhau về sức kéo, về giống vốn, không lấy lãi, làm đổi công cho nhau... Nhờ vậy, ngay từ đầu năm, phong trào nhà nhà sản xuất, mọi người đều tham gia sản xuất phát triển rộng rãi trong các xóm, làng ở Yên Thuận. Từ giữa năm 1948, với tinh thần "làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công" và hưởng ứng "Lời kêu gọi thi đua ái quốc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào lao động sản xuất của quân và dân Yên Thuận càng được đẩy mạnh. Lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ luôn xung kích đi đầu khai phá ruộng nương hoang hóa, bắm ruộng đồng, soi bãi, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi. Năm 1948-1949, hơn 50ha ruộng nương hoang hóa ở các xóm Bình Khang, Văn Khúc, Đình đã được gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm. Nhiều hộ gia đình ở miền xuôi tản cư lên cùng với số cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô đóng quân ở địa phương đã gặp gỡ nhân dân để trao đổi, học tập, phổ biến những kinh nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi, góp phần quan trọng đưa năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi ở địa phương từng

bước nâng cao. Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, Ban nông hội xã đã chỉ đạo, tổ chức nhân dân đưa giống lúa Nam Ninh ngắn ngày, giống lúa Đại Mạch vào trồng vụ chiêm xuân, triển khai kịp thời các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp của Đảng và Chính phủ tới các hộ gia đình. Tháng 9-1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về giảm tô và quy định giảm tức, quy chế lĩnh canh và tạm cấp ruộng đất. Chi bộ, chính quyền, Ban nông hội đã kịp thời triển khai và giám sát chặt chẽ việc giảm tô của địa chủ và các tầng lớp cho vay. Ngoài việc giảm tô 25% cho nông dân, việc giảm tức khá phức tạp vì nông dân nghèo vay lãi của tầng lớp trên không chỉ là tiền mà còn là thóc, là thịt... Chính quyền xã đã quy định giảm tức xuống 48% nếu là vay tiền, 20% nếu là vay hiện vật, xóa bỏ địa tô phụ... và hàng chục héc-ta ruộng của địa chủ đã được chính quyền xã tạm cấp cho gần 100 hộ nông dân ở Yên Thuận. Giảm tô, giảm tức, quy chế lĩnh canh... là những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ đối với nông dân được thực hiện ở Yên Thuận đã tạo niềm tin, phấn khởi cho nông dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương và thực hiện nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Năm 1950, hưởng ứng phong trào "Tuần lễ bón phân làm cỏ" và "Tuần lễ toàn dân thi đua canh tác" do huyện phát động, quân và dân Yên Thuận đã tích cực mở rộng diện tích, thực hiện tốt khâu cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ... cho các loại cây trồng. Tính đến tháng 6-1950, hơn 30% diện tích trồng lúa ở Yên Thuận đã được cấy 2 vụ và hơn 80% các diện tích trồng trọt được áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật. Ngoài trồng lúa, các loại cây trồng như:

ngô, sắn, khoai lang, đậu, lạc vùng... đều được các hộ tích cực gieo trồng, chăm sóc nên sản lượng thu hoạch khá. Hàng chục hộ gia đình và các tiểu đội du kích đã trồng thêm được gần 10ha sắn, trên 20ha rau màu ở các soi, bãi, trên các đồi thấp và ven các bờ suối. Với những cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân mở rộng diện tích, đặc biệt là trong công tác vận động nhân dân phá bỏ tập quán canh tác một vụ độc canh cây lúa và sử dụng rộng rãi phân bón, năng suất, sản lượng lúa và các loại hoa màu quy ra thóc ở Yên Thuận đã từng bước được nâng cao. Năm 1948, các thôn, xóm thu hoạch được trên 130 tấn lương thực quy ra thóc. Năm 1949, được gần 150 tấn. Hằng năm, nhân dân Yên Thuận đã đóng góp cho kháng chiến hơn 60 tấn lương thực, đồng thời bảo đảm nhu cầu sinh hoạt trong nhân dân. Đây là thành tích đáng tự hào của Chi bộ, chính quyền, Ban nông hội xã, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của đội ngũ cán bộ, đảng viên các xóm ở Yên Thuận.

Bên cạnh việc mở rộng diện tích gieo trồng, thâm canh tăng năng suất cây lương thực, hoa màu, Chi bộ đã chú trọng lãnh đạo, động viên nhân dân đẩy mạnh các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1948, bình quân mỗi gia đình các xóm ở Yên Thuận nuôi được từ 1 đến 2 con trâu, bò hoặc lợn, từ 5 đến 7 con gà, vịt, ngan, ngỗng. Năm 1949, được sự giúp đỡ của cán bộ thú y huyện, hơn 80% các hộ gia đình ở Yên Thuận đã chủ động giúp nhau về giống, vốn, xây dựng chuồng trại để chăm sóc, bảo vệ, phòng bệnh nên đàn gia cầm phát triển nhanh. Bình quân mỗi hộ có từ 7 đến 10 con gà, vịt, ngan, ngỗng, nhiều gia đình ở các xóm Bình Khang, Văn Khúc có đàn gia cầm lên tới 40-50 con. Nhờ đó,

nhân dân đã có nguồn thực phẩm khá dồi dào ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và bồi dưỡng sức khỏe, cải thiện bữa ăn.

Cùng với việc chăm lo phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, quân và dân Yên Thuận còn tích cực thực hiện phong trào tiết kiệm trong đời sống hằng ngày, dành thóc, gạo ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và làm nghĩa vụ đối với kháng chiến. Với truyền thống yêu nước và ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình để "Kháng chiến mau thành công", các tầng lớp nhân dân Yên Thuận đã hăng hái thi đua thực hành tiết kiệm bằng nhiều hình thức rất thiết thực, cụ thể như: lập "Hũ gạo nuôi quân", "Quỹ dân quân du kích", "Cấy ruộng dân quân", mỗi gia đình nuôi thêm ba con gà hoặc vịt, ngan, ngỗng, trồng thêm 20 gốc sắn, một luống rau; có thời gian, 6/6 xóm ở Yên Thuận có phong trào "1 tháng ăn ngô, khoai, sắn" để dành gạo cung cấp cho bộ đội, dân quân du kích. Điển hình trong phong trào này là "Hội mẹ chiến sĩ" và chi hội phụ nữ các xóm Bình Khang, Trại, Văn Khúc, Đình. Các mẹ, các chị luôn là những tấm gương tiết kiệm và nhắc nhở người thân trong gia đình thực hành tiết kiệm trong mỗi bữa ăn và hằng ngày. Bình quân trong các năm 1948 - 1949, 6/6 thôn xóm ở Yên Thuận đã tiết kiệm được gần 10 tấn gạo đóng góp cho kháng chiến và ủng hộ bộ đội, dân quân du kích.

Với những chính sách mới của Đảng, Chính phủ đối với nông dân và tinh thần thi đua lao động sản xuất của nhân dân, đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định, tạo thuận lợi cho các mặt kiến quốc khác ở địa phương từng bước được củng cố, phát triển toàn diện.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện đánh giặc, Đảng ta xác định: "Văn hóa cũng là một mặt trận", vì vậy, Chi bộ, chính quyền xã luôn quan tâm và đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung, chương trình học tập văn hóa, xây dựng đời sống mới cho nhân dân. 6/6 xóm đều có lớp học, phòng học bổ túc văn hóa và xóa mù chữ với hàng trăm học viên. Đông đảo học viên nhất vẫn là thanh niên, trung niên, phụ nữ và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích. Đội ngũ giáo viên được huyện tăng cường thêm cùng với số cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô đóng quân trên địa bàn đã tranh thủ mọi thời gian để dạy nên phong trào bổ túc văn hóa, xóa mù chữ cho nhân dân ở Yên Thuận đạt kết quả tốt. Năm 1949, Ban bình dân học vụ xã đã xây dựng kế hoạch, đề ra chỉ tiêu vận động số người đi học, số người được thanh toán nạn mù chữ trong 6 tháng, 1 năm rất cụ thể cho các xóm.

Năm 1950, phong trào bình dân học vụ tiếp tục được đẩy mạnh ở các tầng lớp nhân dân trong cả 6 xóm. Điển hình là xóm Đình có 4 lớp, xóm Bình Khang 2 lớp, xóm Văn Khúc và xóm Trại, mỗi xóm 1 lớp. Trong năm, ở các xóm Đình, xóm Chùa, xóm Bình Khang có trên 80% số học viên đã thanh toán xong nạn mù chữ. Đến năm 1952, toàn xã đã có trên 50% số người biết đọc, biết viết, biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia đến con số 100. Trong giáo dục phổ thông, đến năm học 1948 - 1949, khu vực các xóm ở Yên Thuận vẫn tiếp tục duy trì 1 trường cấp I ở xóm Đình có 2 giáo viên với khoảng 40 em học sinh. Năm học 1950-1951, số học sinh cấp I có trên 60 em ở cả 4 lớp và 2 lớp vỡ lòng với khoảng 60 cháu. Số học sinh lên lớp hằng năm đạt khoảng 80%.

Giáo dục bổ túc văn hóa và phổ thông phát triển rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân đã tạo điều kiện để nhân dân từng bước xây dựng đời sống văn hóa tinh thần. 6/6 xóm đều có hương ước, quy ước về nếp sống mới trong sinh hoạt cộng đồng vừa giữ gìn trật tự trị an, vừa xóa bỏ những tập tục lạc hậu tốn kém thời gian, tiền bạc, thóc gạo của nhân dân. Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ thường xuyên được đẩy mạnh, góp phần phổ biến các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, biểu dương các tập thể (xóm) và cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất, trong xây dựng đời sống mới, vệ sinh phòng bệnh và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Ngay từ đầu năm 1948, Yên Thuận đã tổ chức một đội kịch nói và thường xuyên duy trì hoạt động, nhất là vào những ngày Tết cổ truyền, Tết độc lập (2-9), ngày thành lập Đảng hằng năm và những ngày hội xuống đồng, sau vụ gặt hái, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong các thôn, xóm.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từng bước được củng cố, xây dựng. Năm 1948, cán bộ y tế của xã đã luôn phối hợp với Ban thông tin văn hóa, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, dân quân du kích tích cực tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân nếp sống vệ sinh "Phòng bệnh hơn chữa bệnh", tổ chức nhân dân phát quang đường đi lối lại, lấp các hố bùn lầy, nước đọng để diệt bọ gậy, giữ vệ sinh nguồn nước, ăn chín uống sôi. Nhờ vậy, từ năm 1948 đến năm 1950, 100% các thôn, xóm ở Yên Thuận không có bệnh dịch lớn ở người và gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, việc cung cấp thuốc chữa bệnh ở các thôn, xóm chưa đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh của nhân dân, nhất là thuốc điều trị bệnh sốt rét.

Như vậy, trong 3 năm (1948-1950) dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, quân và dân các thôn, xóm ở Yên Thuận đã từng bước xây dựng hậu phương, địa bàn An toàn khu phát triển về các mặt, bảo đảm đáp ứng nhu cầu về sức người, sức của cho kháng chiến và cơ bản ổn định đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, nhiệm vụ xây dựng, phát triển nền kinh tế của địa phương còn thiếu kế hoạch cụ thể trong từng vụ, từng năm, phong trào thi đua sản xuất chưa đi vào chiều sâu vững chắc và rộng khắp, gây lãng phí sức người và thời gian. Đội ngũ cán bộ tuy nhiệt tình công tác, đi sâu đi sát vận động, tổ chức nhân dân nhưng do trình độ, năng lực chỉ đạo còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng, tác động nhiều đến công tác tổ chức, xây dựng hậu phương, xây dựng vùng An toàn khu vững mạnh. Đây thực sự là những bài học quý báu để đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Yên Thuận rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã chuyển sang thời kỳ mới.

Năm 1950, về phía địch, thực dân Pháp được đế quốc Mỹ viện trợ đã liên tiếp cho quân đánh chiếm và bình định vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Chúng tăng cường xây dựng, sử dụng bộ máy ngụy quyền nhằm chiếm đóng lâu dài, tạo thế bao vây, cô lập căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Từ ngày 12-1 đến ngày 2-2-1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng đã họp và đề ra nhiệm vụ trọng tâm của năm 1950 là: "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, tiến công". Tiếp

đó, ngày 12-2-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL về tổng động viên tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn dân để tiến tới tổng phản công.

Đầu năm 1950, từ chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Việt Bắc là sửa chữa, khôi phục lại hệ thống đường giao thông trong căn cứ địa, trọng tâm là quốc lộ 3 và đường 13A, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã phát động "Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất" và đã huy động gần 50% số cán bộ, đảng viên các cơ quan dân - chính - đảng, lực lượng vũ trang và hàng vạn dân công trong tỉnh lên đường tham gia.

Tại Đại Từ, với tinh thần "sửa chữa cầu đường như đánh giặc" không khí đi dân công phục vụ kháng chiến diễn ra sôi động, nhộn nhịp khắp các làng, xã trong toàn huyện, đâu đâu cũng thấy cán bộ huy động dân công và dân công là những thanh niên, trung niên, phụ nữ, nam giới sôi nổi chuẩn bị lương thực, thực phẩm, củoc, xẻng, cưa, dao giong gánh lên đường như đi trẩy hội.

Tại các xóm ở Yên Thuận, ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất (đầu tháng 2-1950), đã có hơn 30 thanh niên, trung niên nam nữ khỏe mạnh mang theo lương thực, thực phẩm, công cụ lao động cùng với các đội dân công của huyện san lấp hố bom, phá chướng ngại vật, mở đường để thông xe ô tô trên tuyến đường 13A từ Bờ Đậu đi Đèo Khế. Sau hơn 3 tháng lao động quên mình, đội dân công Yên Thuận đã góp phần cùng với các lực lượng khác đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, san lấp, mở đường, làm hơn 10 cầu lớn nhỏ, khai thông gần 40km đường giao thông ô tô đi lại được. Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất trên đoạn đường 13A từ Bờ Đậu đi Đèo Khế hoàn thành đúng kế hoạch.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên Giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng nhằm "quét sạch lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ", khai thông và nối liền căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa.

Để phục vụ cho Chiến dịch Biên Giới, từ trung tuần tháng 7-1950, ngay sau khi nhận được kế hoạch của huyện giao, 50 dân công nam nữ các xóm ở Yên Thuận do 1 đảng viên phụ trách đã nhanh chóng gồng gánh lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động lên đường. Cùng với lực lượng nhân lực, nhân dân các xóm ở Yên Thuận đã huy động hơn 10 tấn gạo, 5 tạ thực phẩm đóng góp lên huyện để ủng hộ bộ đội, dân công, thanh niên xung phong tham gia chiến dịch. Vượt qua mọi khó khăn trong sinh hoạt, mưa lũ và sự bắn phá của máy bay địch, đội dân công Yên Thuận đã đóng góp hàng nghìn ngày công cùng các lực lượng khác mở đường, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng nghìn tấn lương thực, vũ khí, đạn phục vụ chiến dịch. Ngày 18-9-1950, trận mở màn Chiến dịch Biên Giới, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng). Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân Yên Thuận vô cùng vui mừng, phấn khởi vì đã góp phần nhỏ bé của mình vào thắng lợi.

Cùng lúc đó, để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ An toàn khu căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, quân và dân Yên Thuận tiếp tục tập trung mọi nguồn lực vừa tuyên truyền, vừa tích cực thực hiện phong trào "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" do Tỉnh ủy phát động ngày 18-9-1950.

Theo kế hoạch tác chiến của huyện, các xóm của Yên Thuận nằm trong đội hình chiến đấu của các lực lượng do đồng chí Dương Đức Thanh - cán bộ Huyện đội phụ trách. Với khí thế thắng lợi trên Mặt trận Biên Giới và thi đua giết giặc lập công, mọi hoạt động sẵn sàng chiến đấu của quân và dân các xóm ở Yên Thuận diễn ra rất nhộn nhịp và khẩn trương. Toàn khu vực Yên Thuận đã tổ chức thêm hai trận địa chôn mìn, phục kích đánh địch ở các xóm Đình và Văn Khúc. Mỗi trận địa có một tiểu đội du kích thường trực suốt ngày đêm. Hệ thống thông tin báo động được củng cố, bổ sung thêm lực lượng truyền tin và chuẩn bị thêm các loại keng, tù và, trống, mõ. Thôn đội trưởng các xóm trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc lực lượng dân quân giúp nhân dân cất giấu, thu gom lương thực, thực phẩm sẵn sàng sơ tán vào rừng sâu, sẵn sàng vận chuyển, tiếp tế, nấu cơm, nước phục vụ bộ đội, du kích chiến đấu. Phong trào ủng hộ bộ đội, du kích, thanh niên xung phong, dân công bằng gạo, thực phẩm, tiền được đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là Hội mẹ chiến sĩ, chi hội phụ nữ các xóm thực hiện và thu được nhiều kết quả tốt.

Về phía thực dân Pháp, để cứu nguy cho lực lượng của chúng ở biên giới, đồng thời uy hiếp An toàn khu Việt Bắc nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ra khỏi đường 4, ngày 29-9-1950, quân Pháp huy động khoảng 3.000 sĩ quan, binh lính có máy bay yểm trợ mở cuộc hành quân mang ký hiệu "Hải cẩu" tiến công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Song, chúng đã bị các đơn vị bộ đội chủ lực, quân và dân Thái Nguyên giáng cho những đòn trừng trị thích đáng, gây cho chúng nhiều

thiệt hại nặng nề. Ngày 12-10-1950, quân Pháp buộc phải rút khỏi Thái Nguyên. Trong thời gian này, quân và dân các xóm ở Yên Thuận đã góp sức cùng với nhân dân trong xã Toàn Thắng đóng góp ủng hộ bộ đội, dân quân du kích được 56.000 đồng.

Sau chiến thắng vang dội, có ý nghĩa chiến lược to lớn của Chiến dịch Biên Giới và đánh tan cuộc hành quân "Hải cẩu" của giặc Pháp lên Thái Nguyên, cục diện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển sang bước ngoặt mới: Quân và dân ta chủ động chuyển sang thực hành chiến lược phản công và tiến công; thực dân Pháp chuyển dần sang chiến lược phòng ngự.

Đầu năm 1951, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp kháng chiến kiến quốc trong tình hình mới, từ ngày 11 đến ngày 19-12-1951, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Nhiệm vụ của Đại hội là đẩy mạnh công cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đồng thời Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi mới: Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, động viên toàn quân, toàn dân đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, tháng 4-1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức và đề ra những nhiệm vụ cho quân và dân trong tỉnh. Đại hội đã bầu Ban chấp hành với 11 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Cừ, Khu ủy viên được bầu

làm Bí thư Tỉnh ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Từ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện phát huy đà thắng lợi, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hậu phương và bảo vệ An toàn khu Việt Bắc. Trong đó, công tác xây dựng Đảng được quan tâm chú trọng từ các cơ quan huyện đến cơ sở. Huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng đẩy mạnh cuộc vận động đào tạo cán bộ và học tập lý luận, gắn với cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, thực hiện tốt các nội dung, chế độ, nền nếp sinh hoạt và đóng Đảng phí theo Điều lệ. Trong 2 năm (1951-1952) Huyện ủy đã mở 10 lớp bồi dưỡng chính trị, quân sự, công tác xây dựng Đảng và văn hóa cho hơn 800 lượt cán bộ, đảng viên, chi ủy viên; cử hơn 200 lượt cán bộ, đảng viên đi học tập ở cấp trên, trong đó có hàng chục cán bộ đảng viên ở Yên Thuận.

Để tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc ở Đại Từ phát triển toàn diện, ngày 1-6-1952, tại thôn Suối Cát, xã Hà Thượng, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ được tổ chức. Đại hội đã bầu đồng chí Trần Hữu Uẩn làm Bí thư.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và trên cơ sở các nội dung, kiến thức được bồi dưỡng học tập và thực tiễn công tác, đội ngũ cán bộ, đảng viên các thôn, xóm ở Yên Thuận đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng dân quân du kích tập trung mọi nguồn lực vật chất, tinh thần sẵn sàng đáp

ứng yêu cầu, kế hoạch của trên đồng thời ra sức thi đua sản xuất, tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu. Mục tiêu phấn đấu của cán bộ, đảng viên, quân và dân Yên Thuận thời kỳ này là: "Phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường" theo chủ trương của Tỉnh ủy.

Tuy nhiên, quân và dân Yên Thuận cũng gặp nhiều trở ngại, khó khăn trong quá trình thực hiện các mục tiêu đề ra. Từ đầu những năm 1950, nền sản xuất nông nghiệp ở Yên Thuận chủ yếu vẫn là nhỏ lẻ, công cụ lao động thô sơ, sức kéo thiếu, phương thức sản xuất mang tính tự cung tự cấp cao, giống, vốn nghèo nàn, thêm vào đó là các loại dịch bệnh, sâu bọ phá hoại, thời tiết khắc nghiệt diễn ra thường xuyên, gây cho nhân dân rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Bên cạnh đó, máy bay của địch lại thường xuyên hoạt động làm cho đồng bào mất rất nhiều công sức, thời gian đào hầm hố trú ẩn, phòng tránh. Mặt khác, hầu hết các lực lượng lao động chính, khỏe mạnh lại phải luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, phục vụ chiến đấu, đi dân công... đồng thời nhu cầu về sức người, sức của đáp ứng cho các chiến dịch phản công, tiến công của bộ đội ngày càng nhiều cũng là một thách thức rất gay gắt của quân và dân các xóm ở Yên Thuận.

Song, với những thuận lợi là cơ bản, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ, sự điều hành, tổ chức cụ thể của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, quân và dân Yên Thuận đã đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành được nhiều kết quả thiết thực đáp ứng yêu cầu kháng chiến và bảo đảm ổn định đời sống.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của chính quyền và Ban nông hội xã về xây dựng kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi, hầu hết các gia đình ở Yên Thuận đã có bản "kế hoạch gia đình". Nội dung chính là: "Dự kiến kế hoạch sản xuất, về thu, chi trong gia đình 6 tháng, 1 năm với một số chỉ tiêu chính: diện tích cày cấy trồng lúa, hoa màu, bón bao nhiêu phân, làm cỏ mấy lượt, nuôi bao nhiêu gia súc, gia cầm. Bản "kế hoạch gia đình" được thông qua Hội nghị sản xuất của bà con trong xóm để mọi người đóng góp ý kiến. Mỗi vụ mùa sau 1 năm sản xuất, các gia đình họp rút kinh nghiệm từng mặt...

Thi đua với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đang nổ súng đánh địch trên khắp các chiến trường, đồng thời từ những chủ trương của trên đẩy mạnh phong trào "Tăng gia sản xuất - tăng thu, giảm chi", tập trung vào sản xuất lương thực là chính. Từ năm 1951, được sự chỉ đạo chặt chẽ của chính quyền, Ban nông hội xã căn cứ vào các bản "kế hoạch gia đình", quân và dân các thôn, xóm ở Yên Thuận đã tranh thủ mọi thời gian, tích cực khai hoang phục hóa, tăng nhanh các diện tích trồng lúa 2 vụ, ngô, khoai, sắn, trồng màu, chăn nuôi. Trong quá trình sản xuất, các gia đình đã thi đua áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật như đưa đại trà các giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch vào trồng cấy, triệt để cày sâu, bừa kỹ, bón phân chuồng, phân xanh, làm cỏ, làm cào răng tre bắt sâu. Để bảo đảm nước tưới, quân và dân cả 6 thôn đều tập trung nhân lực sửa chữa, làm mới hàng chục phai đập, ao giữ nước, đào đắp hàng chục kilômét kênh mương dẫn nước tưới cho các loại cây trồng, nhất là diện tích các chân ruộng cấy lúa 2 vụ ở Bình Khang, xóm Trại.

Phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, nhất là gia đình có người đi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và thoát ly tham gia kháng chiến... Từ đầu năm 1951, Chi bộ, chính quyền, Ban nông hội xã đã chỉ đạo, tổ chức xây dựng thí điểm các tổ đổi công, hợp công, tổ sản xuất nhỏ lẻ ở các xóm Văn Khúc, Yên Thuận, Bình Khang, bước đầu đã có tác dụng tốt trong lao động sản xuất đồng thời tình làng nghĩa xóm trong nhân dân ngày càng gắn bó, mật thiết.

Để đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, Chi bộ, chính quyền xã đã kịp thời triển khai các chính sách mới của Đảng, Chính phủ khuyến khích nông dân phát triển sản xuất. Năm 1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân. Tháng 4-1953, ở 6 xóm của Yên Thuận có 46 gia đình được thoái tô. Tháng 8-1953, thêm 52 gia đình được thoái tô. Cũng trong năm 1953, hơn 20ha ruộng đất của địa chủ được chính quyền xã cấp cho hơn 60 gia đình. Bà con nông dân rất phấn khởi thi đua nhau xin vào Ban nông hội. Tuy việc giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất ở Yên Thuận chưa thực hiện được triệt để nhưng đã trở thành động lực thúc đẩy nền sản xuất nông nghiệp ở Yên Thuận phát triển, địa vị chính trị của giai cấp nông dân Yên Thuận được nâng lên một bước.

Cùng với các chính sách giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1-5-1951, Chi bộ, chính quyền xã, lực lượng dân quân du kích Yên Thuận đã tổ chức Hội nghị nhân dân ở các xóm tuyên truyền, giải

thích cho nông dân về bản chất, mục đích, ý nghĩa chính sách thuế nông nghiệp của Đảng. Đồng bào nhận thức rõ: "Đóng thuế là yêu nước", "Kháng chiến mau thắng lợi" đã thi đua nhau phơi khô, quạt sạch, chọn thóc tốt, đóng thuế nhanh, gọn cho Chính phủ để nuôi quân, diệt thù. Bình quân mỗi năm (1951-1953), nhân dân Yên Thuận đã đóng thuế nghĩa vụ cho Chính phủ được từ 20 năm 30 tấn thóc tốt và ủng hộ bộ đội, dân quân du kích từ 5 đến 7 tấn thóc. Đặc biệt trong phong trào ủng hộ thương binh năm 1952, các thôn, xóm ở Yên Thuận đã thành lập quỹ thương binh và đóng góp, ủng hộ anh em được 136 nôi, 5 đấu thóc (khoảng trên 2 tấn) và hàng trăm đồng tiền mặt. Riêng thôn Yên Thuận bà con đã ủng hộ thương binh 655 đồng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách ruộng đất, ngày 25-12-1953, đợt cải cách ruộng đất lần thứ 3 tiếp tục được thực hiện ở Bình Thuận, một trong 6 xã của Đại Từ được Trung ương chọn làm thí điểm. Chi bộ, chính quyền xã, dân quân du kích đã cùng đội cải cách tuyên truyền, động viên, giải thích rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu nội dung cải cách ruộng đất. Lực lượng dân quân du kích bảo vệ quần chúng và ngăn chặn, trấn áp những hành vi, thủ đoạn chống phá của địa chủ và phản động. Qua phát động quần chúng đấu tranh và kết luận của đội cải cách, 6/6 xóm ở Bình Thuận có 3 địa chủ. Tháng 1-1954, tòa án đã xử 2 địa chủ tù 10 năm, tịch thu toàn bộ tài sản; 1 địa chủ bị tịch thu toàn bộ tài sản. Đến cuối tháng 3-1954, đợt cải cách ruộng đất ở Bình Thuận kết thúc thắng lợi. Chế độ áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ ở Bình Thuận đối với nông dân hoàn toàn bị xóa bỏ, tài sản của địa chủ hoàn toàn bị

tịch thu: Trên 100 mẫu ruộng (gần 40ha); 29 con trâu, nhà cửa và một số tài sản khác của 3 địa chủ, trị giá 15 nổi thóc (tương đương trên 2 tạ) được chia cho các gia đình cố nông như anh Tràng, anh Sinh, anh Hùng, ông Ninh... Đây là thắng lợi quan trọng của nhân dân Bình Thuận trên cả hai mặt kinh tế và chính trị.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống vật chất ổn định, đời sống tinh thần phấn khởi tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực giáo dục văn hóa, y tế ở các thôn, xóm. Từ năm 1950 đến năm 1954, lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ luôn thể hiện rõ vai trò nòng cốt, xung kích đi đầu nên các phong trào học bổ túc văn hóa, xóa mù chữ và giáo dục phổ thông có nhiều bước phát triển về chất lượng. Với tinh thần thi đua: Học chữ là yêu nước, học chữ là tham gia kháng chiến... số lượng học sinh đủ các lứa tuổi trong các thôn, xóm đều tích cực đến các lớp học. Hằng năm, Bình Thuận thường xuyên duy trì 6 lớp bổ túc văn hóa và xóa mù chữ cho các đối tượng với trên 200 học viên. Do có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, vận động đông đảo nhân dân và tinh thần ham học hỏi của học viên, đến đầu năm 1954, toàn xã đã có hơn 80% các đối tượng tham gia học tập đã biết đọc, biết viết và biết làm tính. Công tác giáo dục phổ thông được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm nên số học sinh hằng năm đều tăng từ 5 đến 10%. Năm học 1953-1954, Trường cấp I của xã có khoảng 80 học sinh từ lớp 1 đến lớp 4; 2 lớp vỡ lòng với khoảng 40 cháu tại 2 điểm lớp học ở xóm Văn Khúc và xóm Trại. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống mới trong nhân dân được thực hiện sôi nổi, rộng khắp trong các xóm, làng. Các đợt vận động ca

múa, sáng tác, tổ chức lửa trại, giao lưu văn nghệ do huyện phát động được nhân dân tích cực hưởng ứng. Ban văn hóa thông tin xã thường xuyên cử các tổ, đội thông tin đến các xóm tổ chức phát loa thông báo tin thắng trận của bộ đội, tuyên truyền đường lối kháng chiến kiến quốc, về chính sách thuế nông nghiệp, về cải cách ruộng đất... của Đảng và Chính phủ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong các gia đình, làng xóm được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi. Khẩu hiệu hành động ăn chín, uống sôi, ở sạch, sạch làng tốt ruộng được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và thực hiện đồng đều ở các xóm. Đặc biệt, bệnh sốt rét trong nhân dân đã có nhiều thuyên giảm. Trong hoàn cảnh khó khăn của cuộc kháng chiến nên những kết quả đạt được trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... nói trên là hết sức to lớn, thể hiện rõ tinh thần tự lực, tự cường của quân và dân Bình Thuận.

Trên mặt trận quân sự, năm 1951, trong thế đi lên của cuộc kháng chiến, quân và dân ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn trên khắp các chiến trường cả nước. Vì vậy, nhiệm vụ củng cố, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, vừa tạo thế và lực vững mạnh toàn diện, vừa bảo đảm cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho chiến trường. Quán triệt tinh thần đó, lực lượng dân quân du kích và nhân dân Yên Thuận đã nỗ lực phấn đấu củng cố, xây dựng lực lượng về mọi mặt, góp phần cùng quân và dân cả nước càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Lực lượng dân quân du kích Yên Thuận tiếp tục củng cố, kiện toàn 1 trung đội du kích và các tổ trình

sát, thông tin, quân y, hậu cần. Trong đội du kích có khoảng 50 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5%, còn lại thanh niên. Toàn trung đội biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 đến 12 chiến sĩ. Hằng năm, số cán bộ trung đội, tiểu đội đều được bồi dưỡng kiến thức chính trị, quân sự từ 5 đến 7 ngày do Huyện đội tổ chức. Số chiến sĩ được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự từ 7 đến 10 ngày theo quy định. Quân số bảo đảm 95%, kết quả học tập, huấn luyện đạt yêu cầu, trong đó có trên 30% đạt khá, giỏi. Các tổ trình sát, thông tin, quân y, hậu cần mỗi tổ có 3 - 4 chiến sĩ thường xuyên được tổ chức huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ. Về trang bị vũ khí, mỗi tiểu đội có từ 2 đến 3 súng trường, khoảng 20 quả lựu đạn, một số mìn và thuốc nổ, còn lại mỗi chiến sĩ đều có 1 dao hoặc kiếm, mã tấu. Năm 1951, Yên Thuận đã cử 10 cán bộ, chiến sĩ du kích lên đường nhập ngũ vào bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương huyện. Bên cạnh trung đội du kích, lực lượng dân quân rộng rãi có khoảng 150 cán bộ, chiến sĩ được tổ chức, biên chế thành 6 tiểu đội theo địa bàn các xóm, do các thôn đội trưởng trực tiếp quản lý, điều hành theo mệnh lệnh của cấp trên. Do được chú trọng bồi dưỡng, huấn luyện nên chất lượng dân quân du kích ngày càng được nâng cao. Trong quá trình hoạt động, lực lượng dân quân du kích luôn phát huy tốt vai trò nòng cốt, xung kích, gương mẫu đi đầu trong xây dựng địa phương về chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và lên đường thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, vũ khí, đạn đáp ứng yêu cầu tiền tuyến.

Về phía địch, sau thất bại ở biên giới, từ năm 1951 đến năm 1954, thực dân Pháp tăng cường huy động máy bay liên tục đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông, làng mạc ở Việt Bắc, nhất là trên tuyến quốc lộ 3, 13A gây cho ta nhiều tổn thất về người, của và mất rất nhiều công sức bảo đảm giao thông. Đặc biệt, cầu Huy Ngạc, khu vực Đèo Khế trên đường 13A chạy qua Đại Từ là 2 trọng điểm thường xuyên bị địch đánh phá ác liệt nhất. Ngoài ra còn nhiều xóm, làng cũng thường xuyên bị địch ném bom bắn phá, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Mùa hè năm 1952, giặc Pháp cho nhiều tốp máy bay ném bom, bắn phá dữ dội xuống khu vực xóm Văn Khúc làm chết 20 người, khoảng 10 người bị thương, 5 nhà bị cháy trụi, một số trâu, bò bị giết hại. Cùng với các cơ quan của huyện, quân và dân Yên Thuận đã nhanh chóng khắc phục hậu quả đau thương này, ổn định tình hình trong nhân dân.

Trước tình hình địch đánh phá giao thông ác liệt, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã xác định và hạ quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong tỉnh bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là tuyến quốc lộ 3 và 13A.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ huy công trường, ở các xã thành lập Ban huy động dân công.

Ở Yên Thuận, do tích cực thi hành lệnh tổng động viên của Chính phủ, chính quyền xã và các thôn, xóm đã chủ động rà soát, thống kê nhân lực cả về số lượng, chất lượng, đồng thời quản lý chặt chẽ nên việc phân bổ và điều động lực lượng dân công phục vụ kháng chiến

luôn được nhanh chóng, công bằng và đúng chính sách. Mặt khác, quân và dân Yên Thuận luôn nhận thức sâu sắc, nhiệm vụ đi dân công sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông suốt không những gắn liền với việc củng cố, xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh mà còn góp phần trực tiếp chi viện sức người, sức của cho chiến trường nên phong trào thi đua đi dân công diễn ra hết sức sôi nổi, nhộn nhịp khắp làng trên xóm dưới. Từ đầu năm 1951 đến giữa năm 1953, quân và dân Yên Thuận đã cử hơn 600 lượt dân công, thực hiện hàng nghìn ngày công lao động bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa... phục vụ kháng chiến. Các tổ, đội dân công Yên Thuận đều do đảng viên phụ trách và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đặc biệt trong Chiến dịch Hòa Bình cuối năm 1951 đầu năm 1952, đội dân công Yên Thuận có 50 người mang theo lương thực, thực phẩm thực hiện hơn 2.000 công vận chuyển hàng hóa đến nơi tập kết an toàn, đúng thời gian. Cuối năm 1952, khi bộ đội ta mở Chiến dịch Tây Bắc, quân và dân Yên Thuận đã cử 150 dân công lên đường vận chuyển hàng hóa, vũ khí, lương thực, thực phẩm phục vụ bộ đội tiêu diệt quân thù. Trong gần 5 tháng, đội dân công Yên Thuận đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Năm 1953, các xóm ở Yên Thuận đã huy động hơn 400 lượt dân công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, lương thực, thực phẩm đến các trạm trung chuyển an toàn, đúng thời gian. Ở hậu phương, nhân dân các dân tộc Yên Thuận đã nhận xay, giã và vận chuyển hàng trăm tấn gạo nhập vào các trạm, kho trung chuyển trên địa bàn huyện. Lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên,

các tổ nhóm đôi công và đông đảo nhân dân đã tích cực, chủ động phân công nhau thường xuyên quan tâm, giúp đỡ gia đình có người đi dân công về tăng gia sản xuất, thăm hỏi khi ốm đau, tạo mọi thuận lợi để gia đình họ bảo đảm cuộc sống và lao động sản xuất. Bên cạnh đó, Chi bộ, chính quyền, mặt trận xã đã tích cực lãnh đạo, động viên, tổ chức nhân dân, nhất là Hội phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ đẩy mạnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, ủng hộ bộ đội. Chị em thường xuyên thăm hỏi, khâu vá quần áo, động viên bộ đội, thương bệnh binh ở Phân viện 5 đóng ở xóm... Chi bộ, chính quyền xã vận động nhân dân xây dựng quỹ thương bệnh binh, đồng thời đón anh em về địa phương nuôi dưỡng, giúp đỡ ủng hộ anh em về ruộng đất, công cụ sản xuất. Tháng 5-1953, Chi hội phụ nữ đã cày cấy 4 mẫu ruộng để đón 4 thương binh về làng. Từ những hoạt động thực tiễn của người thân ở hậu phương, số anh chị em lên đường đi dân công đều rất yên tâm, phấn khởi, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhiều gia đình và cá nhân đi dân công về đã được chính quyền xã biểu dương, khen thưởng và nêu gương để mọi người học tập noi theo.

Khoảng tháng 10-1953, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc điều chỉnh địa giới hành chính, xã Hùng Sơn được chia tách làm 3 xã: Hùng Sơn, Tân Thái và Bình Thuận. Xã Bình Thuận gồm có 6 xóm: Văn Khúc, Chùa, Đình, Trại, Bình Khang và Bình Xuân. Toàn xã có diện tích khoảng 1.600ha với gần 2.000 nhân khẩu. Tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, các ban ngành, đoàn thể quần chúng từng bước được kiện toàn, sắp xếp về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Chi bộ xã Bình Thuận được tách ra từ Chi bộ xã Hùng Sơn có 27 đảng viên, sinh hoạt ở 6 tổ đảng theo các xóm. Ban chi ủy có 3 đồng chí do đồng chí Vũ Văn Thùng làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Sinh làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã; đồng chí Phạm Văn Dư làm Thường trực Đảng.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến kiến quốc, Chi bộ đã điều chỉnh, cử các đảng viên giữ các cương vị chủ chốt như đồng chí Nguyễn Văn Nhân làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Đào Văn Kiển làm Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Huy Tèo làm Trưởng công an xã; đồng chí Phạm Thị Nghĩa làm Bí thư phụ nữ; đồng chí Lê Văn An làm Trưởng ban nông hội xã... Đầu năm 1954, cùng với việc củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng địa phương về mọi mặt, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách ruộng đất trên quê hương. Trong quá trình đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân nâng cao thêm một bước về tinh thần giác ngộ cách mạng, quan điểm, lập trường giai cấp của Đảng. Chi bộ đã kết nạp được 1 đảng viên mới, Ủy ban hành chính xã đã xây dựng "bản xã ước" gồm 7 điều với những nội dung cơ bản về xây dựng khối đại đoàn kết, tinh thần thương yêu giai cấp, luôn nêu cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn trật tự trị an, chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của địa chủ, phản động... Tháng 4-1954, toàn Chi bộ có hơn 40 đảng viên; đội ngũ cán bộ cấp phó: Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể quần chúng cơ bản được kiện toàn, sắp

xếp đầy đủ và đều là đảng viên. Đồng chí Phạm Văn Dư làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã; đồng chí Hoàng Văn Chàng làm Phó Trưởng công an; đồng chí Ninh Văn Nghĩa làm Phó Xã đội trưởng;... Riêng Ban nông hội xã có bước phát triển rộng rãi khắp các xóm với hơn 90% các hộ gia đình, mỗi hộ gia đình đều có từ 1 đến 3 người là hội viên nông hội. Tính đến tháng 5-1954, toàn xã có khoảng 400 hội viên, chiếm hơn 20% tổng dân số trong xã. Kết quả đó đã góp phần quan trọng tăng cường lực lượng chính trị và sức mạnh của giai cấp nông dân Bình Thuận dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động của hậu phương kháng chiến hoàn thành tốt các nhiệm vụ chi viện sức người, sức của để kháng chiến mau thắng lợi hoàn toàn.

Trên mặt trận quân sự, sau khi kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 được Bộ Chính trị phê duyệt, đồng thời được triển khai rộng khắp trong toàn quốc với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho kháng chiến". Dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Chi bộ, mặc dù đang tiến hành cải cách ruộng đất, nhưng quân và dân Bình Thuận vẫn luôn hướng ra tiền tuyến, hăng hái thi đua đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc. Sau các đợt đấu tranh với địa chủ thắng lợi, số người đi dân công, thanh niên xung phong, tòng quân ở Bình Thuận đều vượt mức quy định. Ngay trong quý I năm 1954, quân và dân Bình Thuận đã cử 15 thanh niên trẻ, khỏe lên đường tòng quân. Toàn xã thành lập 2 đội dân công gồm 80 người, dắt 10 con trâu và gồng gánh lương thực, thực phẩm lên đường

phục vụ bộ đội trên Mặt trận Điện Biên Phủ. Vượt qua những chặng đường hàng trăm kilômét, các đội dân công của Bình Thuận vẫn bảo đảm đầy đủ lương thực, thực phẩm, đàn trâu vẫn béo tốt đến đúng địa điểm và thời gian quy định, kịp thời phục vụ chiến dịch. Hạ tuần tháng 2-1954, 237 lượt nam, nữ thanh niên, trung niên Bình Thuận lại hăng hái xung phong lên đường nhận nhiệm vụ mới. Trong 30 ngày, đoàn dân công Bình Thuận đã khai phá mở 4km đường, bảo đảm cho các phương tiện giao thông và bộ đội, thanh niên xung phong, dân công tiến quân ra mặt trận. Kết thúc chiến dịch mở đường thắng lợi, đoàn dân công Bình Thuận đã được Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi. Cũng trong những ngày sôi động và hết sức khẩn trương phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã nhanh chóng huy động được gần 20 tấn gạo, hơn 2 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, đậu, lạc, rau xanh và vận chuyển đến các địa điểm quy định. Trong chiến dịch này, sự đóng góp về sức người, sức của cho bộ đội đánh giặc của quân và dân Bình Thuận tuy còn nhỏ bé nhưng thực sự là nguồn sức mạnh của hậu phương đối với tiền tuyến. Bình Thuận xứng đáng là một địa bàn hậu phương An toàn khu vững mạnh của sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 7-5-1954, các lực lượng vũ trang nhân dân ta đã đập tan hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một "Pháo đài bất khả xâm phạm" của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Ta đã tiêu diệt và bắt 16.200 tên

địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị, kho tàng quân sự của chúng.

Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ đã có ý nghĩa quyết định đến cuộc đàm phán về lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 21-7-1954, Tại Giơnevơ, Thụy Sĩ, Hiệp định đình chiến ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ của quân và dân ta kết thúc thắng lợi vẻ vang. Nhân dân miền Bắc hoàn toàn được giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Trải qua 9 năm kháng chiến toàn dân, toàn diện, gian khổ và anh dũng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền huyện Đại Từ, của Chi bộ, chính quyền xã, quân và dân Bình Thuận đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội từng bước vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám (1945). Trong 9 năm kháng chiến kiến quốc, Bình Thuận trở thành địa bàn vùng An toàn khu, mặc dù có nhiều lần thay đổi về mặt hành chính, về cơ cấu tổ chức cơ sở Đảng nhưng vai trò lãnh đạo của Chi bộ, đội ngũ đảng viên ở Bình Thuận luôn được giữ vững và phát huy. Suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân Bình Thuận kháng chiến kiến quốc, Chi bộ Bình Thuận luôn chú trọng chăm lo xây dựng tổ chức Đảng và đảng

viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng để phát triển Đảng về số lượng, bảo đảm cho Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của quân và dân trong xã. Từ 1 đảng viên năm 1946, đầu năm 1947 thêm 2 quần chúng nữa được kết nạp vào Đảng, tháng 3-1947, Chi bộ Yên Thuận (Bình Thuận) được thành lập gồm 3 đảng viên. Đến tháng 5-1954, Chi bộ đã có hơn 40 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, chính quyền, mặt trận, các tổ chức đoàn thể thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát huy được vai trò của cơ quan, tổ chức mình điều hành, tập hợp, tổ chức nhân dân, lực lượng dân quân du kích tạo nên sức mạnh tổng hợp củng cố, xây dựng hậu phương về chính trị - kinh tế - xã hội, quân sự ngày càng vững mạnh. Với vị trí, vai trò là địa bàn vùng An toàn khu, Bình Thuận vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, trực tiếp bảo vệ An toàn khu căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Là tiền tuyến, nhất là trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông cuối năm 1947, Chi bộ đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương vững chắc, đồng thời phối hợp với các đơn vị bạn tổ chức đánh 5 trận phục kích, tập kích, tiến công tiêu diệt và làm bị thương gần 50 tên địch, thu chiến lợi phẩm. Với vai trò là hậu phương, Chi bộ đã chủ động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân xây dựng hậu phương kháng chiến ngày càng vững mạnh về

chính trị, kinh tế - xã hội và quân sự, vừa tạo ra nguồn động lực dồi dào về nhân lực, vật lực, tài lực đóng góp cho kháng chiến, vừa bảo đảm ổn định và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân. Trong 9 năm kháng chiến kiến quốc, quân và dân Bình Thuận đã cử khoảng 30 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc, 10 người con ưu tú đã anh dũng hy sinh và hy sinh một phần xương máu của mình ngoài mặt trận để giành lấy nền độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân. Toàn xã đã huy động hơn 400 lượt nam, nữ thanh niên, trung niên lên đường thực hiện hàng vạn ngày công lao động bảo đảm giao thông, tiếp lương, tải đạn, vận chuyển hàng hóa, thương binh, bảo đảm an toàn, đúng kế hoạch và thời gian, địa điểm. Cùng với lực lượng nhân lực, quân và dân Bình Thuận còn tích cực tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm đóng góp cho Chính phủ và ủng hộ các đơn vị bộ đội, dân quân du kích trên 300 tấn lương thực, khoảng 150 tấn thực phẩm. Đặc biệt trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, nơi hội tụ cao nhất với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", Bình Thuận đã cử 15 thanh niên lên đường tòng quân, huy động 317 lượt dân công cùng gần 20 tấn lương thực lên đường phục vụ chiến dịch đến thắng lợi.

Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao phó, xứng đáng là hậu phương, vùng địa bàn An toàn khu quan trọng trong kháng chiến. Với những thành tích đạt được, quân và dân Bình Thuận đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng hàng trăm huân chương, huy chương Kháng chiến cùng nhiều bằng khen, giấy khen của các

cấp. Đồng bào các dân tộc và lực lượng vũ trang Bình Thuận mãi mãi tự hào về những thắng lợi đã đạt được, nguyện đem hết tinh thần và lực lượng để phát huy những thắng lợi đó trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chương III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

Trải qua 9 năm, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trường kỳ và anh dũng của quân và dân ta chống thực dân Pháp đã giành được thắng lợi vẻ vang, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Từ cơ sở phân tích tình hình thế giới, trong nước, âm mưu của kẻ thù, đầu tháng 9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng" với những nội dung cơ bản là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản là nhân dân

được sống trong hòa bình để xây dựng đất nước nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại quá nặng nề, tình hình kinh tế - xã hội còn nghèo nàn, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội diễn biến rất phức tạp. Trong bối cảnh chung đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và từ tình hình thực tế trên địa bàn của tỉnh, Đảng bộ Thái Nguyên đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm để thực hiện thống nhất nước nhà.

**I- CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC,
CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ
(5.1954 - 9.1965)**

Bình Thuận là địa bàn miền núi nằm trong vùng An toàn khu kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ và Chi bộ xã, trong 9 năm kháng chiến, nhân dân và lực lượng vũ trang Bình Thuận vừa anh dũng chiến đấu, vừa tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang chung của dân tộc. Khác với những địa phương bạn bị thực dân Pháp chiếm đóng trong thời gian dài hơn và mới được giải phóng, nhân dân các dân tộc Bình Thuận sớm được hưởng một số quyền lợi về kinh tế - xã hội, về ruộng đất trong thi

hành các chủ trương, chính sách của Đảng về giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất và cải cách ruộng đất ngay trong thời kỳ cả nước kháng chiến.

Tuy nhiên, sau ngày hòa bình lập lại, Chi bộ, chính quyền, quân và dân cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách mới: tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều mặt hạn chế, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn thiếu thốn mọi bề; tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội thôn, xóm có những diễn biến phức tạp, tàn dư mầm mống phục hồi về quyền lợi kinh tế - chính trị của địa chủ và tầng lớp trên chưa xóa bỏ được triệt để; chính quyền, đoàn thể ở một số thôn, xóm, hoạt động kém hiệu quả; một bộ phận cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân du kích nảy sinh tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, muốn nghỉ ngơi, ngại công tác. Một số cán bộ, đảng viên dân quân du kích trong cải cách ruộng đất bị đầu tố, bị quy thành thành phần bóc lột tỏ ra hoang mang, dao động... Trong khi đó, một số phần tử phản động thường xuyên kích động, tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, nói xấu cán bộ, đảng viên, mua chuộc, dụ dỗ, lừa bịp một số gia đình theo đạo Thiên Chúa di cư vào Nam đã tác động đến nhân dân.

Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, Chi bộ Bình Thuận đã chủ động tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân nhằm ổn định tình hình tư tưởng và nâng cao nhận thức giác ngộ cách mạng, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ý nghĩa thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta

và đề ra những nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định tư tưởng cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt là khẩn trương sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất. Chi bộ đã nghiêm chỉnh chấp hành, thận trọng trong các bước, các khâu, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Chi bộ, trong nhân dân. Vì vậy, nhiệm vụ sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất ở Bình Thuận đạt kết quả rất tốt. Sau đợt sửa sai và qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, những biểu hiện tư tưởng hoà bình, nghỉ ngơi, ngại khó, hữu khuynh, mất cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ địch từng bước được khắc phục. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân du kích và nhân dân đều vui mừng, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, mặt trận, các tổ chức đoàn thể trong xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức và đội ngũ cán bộ có chất lượng.

Cũng giống như các xã khác ở Đại Từ, ở Bình Thuận, nông dân là lực lượng chủ yếu của phong trào cách mạng nên các chủ trương, chính sách giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất để người cày có ruộng đã sớm được thực hiện. Đến cuối năm 1954, chế độ chiếm hữu ruộng đất ở Bình Thuận đã cơ bản được xóa bỏ, vai trò, ưu thế về chính trị và kinh tế của giai cấp nông dân Bình Thuận được nâng cao tạo nền tảng để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, từng bước xóa bỏ những mâu thuẫn, hiềm khích, chia rẽ giai cấp và dân tộc do đế quốc, phong kiến gây ra.

Để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, Chi bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đã tích cực tuyên

truyền và đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ vào cuộc sống của nhân dân, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các hoạt động như: Trồng cây kết nghĩa, tổ chức các đoàn thể và nhân dân đi thăm nhau, giao lưu, liên hoan văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, giao ước thi đua giữa các xóm, sáng tác thơ ca, hò vè ca ngợi chính sách đại đoàn kết các dân tộc của Đảng. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân du kích mà tiêu biểu là lực lượng công an xã do đồng chí Nguyễn Huy Tèo, Trưởng công an, đồng chí Hoàng Văn Chàng, Phó Trưởng công an xã và đội ngũ công an viên các xóm đã tăng cường các hoạt động giữ gìn trật tự trị an, điều tra, vạch trần bộ mặt những tên phản động tay sai của địch kích động, tuyên truyền, nói xấu đường lối, chính sách của Đảng và cán bộ, đảng viên trong xã. Những hoạt động thiết thực, hiệu quả đó chẳng những củng cố, xây dựng thêm niềm tin tưởng của nhân dân đối với Đảng và Bác Hồ mà còn tạo bầu không khí dân chủ, vui tươi, phấn khởi thi đua lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới của nhân dân các dân tộc trong xã.

Năm 1955, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng trắng trợn vi phạm Hiệp định đình chiến, phá hoại hòa bình ở Đông Dương và nước ta. Đầu tháng 3-1955, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa II) đã khẳng định: Đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ, nguy hại nhất. Đến tháng 8-1955, Nghị quyết lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lại nhấn mạnh: Muốn thống nhất nước nhà, điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

Hưởng về đồng bào miền Nam ruột thịt và hưởng ứng phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân cả nước, Chi bộ đã tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với nhân dân và lực lượng vũ trang nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Mặt trận Tổ quốc xã do ông Nguyễn Văn Nhân làm Chủ tịch đã phối hợp với các đoàn thể, Ban văn hóa thông tin đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các cuộc mít tinh, phản đối, lên án đế quốc Mỹ và tay sai vi phạm Hiệp định đình chiến... Những hoạt động đó đã thiết thực góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm và ủng hộ đồng bào miền Nam của các tầng lớp nhân dân trong xã bằng những hành động cụ thể trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm xây dựng địa phương.

Trên lĩnh vực khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cuối năm 1954, Huyện ủy phát động phong trào thi đua: "Sản xuất - Tiết kiệm - Cứu đói" với những nội dung cơ bản là: Trước mắt trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, khai hoang mở rộng diện tích, tích cực củng cố, xây dựng các công trình thủy lợi. Từ nội dung của phong trào và thực tế địa phương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban nông hội đã gương mẫu, xung kích đi đầu trong các hoạt động tăng gia sản xuất, xây dựng làng, xóm quê hương.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và từng bước đưa nông dân vào phương thức lao động tập thể, phong trào củng cố, xây dựng tổ đổi công tiếp

tục được triển khai rộng khắp trong các hộ gia đình, làng, xóm. Năm 1955, toàn xã có 12 tổ đổi công; năm 1957 tăng lên 22 tổ với 56,5% số hộ nông dân tham gia. Hầu hết số hộ gia đình có người là cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, Đoàn thanh niên đều tham gia. Nhờ có tổ đổi công và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân, trong 2 năm (1955-1957): Toàn xã đã khai hoang phục hóa hơn 20ha đất soi, bãi nương trồng các loại hoa màu; huy động 6.000 ngày công lao động sửa chữa, nạo vét làm mới trên 30km mương dẫn nước, đào gần 30 ao giữ nước, sửa chữa, tu bổ 14 đập, phai nhỏ... bảo đảm đủ nước tưới cho gần 170ha diện tích canh tác theo cuộc vận động cày sâu, bừa kỹ, bón phân góp phần nhanh chóng đưa năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu lên cao. Cũng nhờ có tổ đổi công mà nhiều gia đình neo đơn, có người đi bộ đội, đi công tác có mức sống khá hơn, tình đoàn kết làng, xóm, anh em, bà con ngày càng gắn bó mật thiết. Các phong trào thi đua học văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, thể dục, thể thao, xây dựng nếp sống mới ở các thôn, xóm đạt kết quả khá. Đây là một trong những thành công lớn của Chi bộ Bình Thuận trong việc giải quyết những vấn đề căn bản về đất đai, thủy lợi, về sức mạnh tổng hợp của con người trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, nhân dân các xóm còn tích cực và chủ động bảo vệ, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng, dự trữ thức ăn, phòng tránh bệnh tật, chống rét cho trâu, bò để bảo đảm sức kéo và nguồn phân bón cho các loại cây trồng. Năm 1955, tổng đàn trâu, bò toàn xã có khoảng 300 con, năm 1957 có khoảng 400 con. Năm 1955, toàn xã có gần 300 con lợn, trong đó có khoảng 10 con lợn nái; năm 1957, bình quân

mỗi hộ nuôi được từ 1 đến 3 con lợn, trong đó có khoảng 30 con lợn nái. Đàn gia cầm có khoảng 1.500 con các loại, nhiều gia đình ở các xóm Trại, Văn Khúc nuôi trung bình từ 10 đến 15 con gà, vịt, ngan, ngỗng, góp phần quan trọng nâng cao sức khỏe cho nhân dân và đóng góp cho Nhà nước.

Qua 3 năm khôi phục kinh tế theo phong trào "Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói", đến năm 1957, nền sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận đã có bước phát triển khá cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Điển hình là trong năm 1956, toàn xã đã thu hoạch được gần 250 tấn lương thực quy ra thóc, đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước 37,861 tấn thóc tốt, nhanh gọn trong 10 ngày, vượt 2,785 tấn (1,08%).

Phát huy thế mạnh của miền rừng núi và thực hiện chủ trương của huyện, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, vận động nhân dân khai thác các lâm sản trong rừng như: gỗ, song, mây, tre, nứa, củ nâu... tập trung bán cho Nhà nước để chuyển về xuôi. Trong các năm 1955-1956, nhân dân Bình Thuận đã khai thác và bán cho Nhà nước được hàng nghìn cây tre, nứa; hàng tấn củ nâu và nhiều lâm sản khác, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, do kế hoạch khai thác và quản lý không chặt chẽ cùng với tập quán khai phá rừng, đồi làm nương rẫy nên nhiều loại lâm thổ sản, tài nguyên rừng ở Bình Thuận nhanh chóng bị cạn kiệt và đến nay không còn nữa.

Cùng với việc khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát triển. Chi bộ, chính quyền, Ban bình dân học vụ xã

đã tích cực thanh toán nạn mù chữ và củng cố trường phổ thông. Để phong trào thanh toán nạn mù chữ và học bổ túc văn hóa được duy trì thường xuyên, trên cơ sở các tổ đổi công, Ban bình dân học vụ xã đã tham mưu cho Ủy ban hành chính xã chỉ đạo và tổ chức 6/6 xóm lập các bản giao ước thi đua về số lượng người đi học, số người xóa nạn mù chữ, số người lên lớp theo kế hoạch 9 tháng, 1 năm. Vì vậy, phong trào người người, nhà nhà đến các lớp học rất đông vui, nhộn nhịp. Đến năm 1957, Bình Thuận đã thanh toán nạn mù chữ cho hơn 70% các đối tượng tham gia và là địa phương có phong trào học văn hóa khá trong huyện. Trong công tác giáo dục phổ thông, hằng năm (1955-1957), chính quyền xã và nhân dân đã tích cực đầu tư công sức, vật liệu xây dựng Trường cấp I với khoảng 10 phòng học (tranh, tre, nứa, lá) và 2 phòng học cho các cháu lớp vỡ lòng ở xóm Trại, xóm Văn Khúc. Năm học 1955-1956, toàn xã có 6 giáo viên với trên 100 em học sinh cấp I, khoảng 60 cháu lớp vỡ lòng. Năm học 1957-1958, toàn xã có khoảng 150 em học sinh cấp I, 80 cháu học sinh vỡ lòng, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt gần 90%.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên được đẩy mạnh ở các xóm và dần đi vào nền nếp. Từ năm 1955 đến năm 1957, Ban thông tin văn hóa xã đã nhận và tổ chức được hàng trăm buổi đọc báo *Nhân Dân*, báo *Cứu quốc*, các tài liệu "yêu nước chống Mỹ"... của trên để tuyên truyền trong nhân dân. Lực lượng dân quân du kích, Đoàn thanh niên luôn tích cực xây dựng các tổ, nhóm văn hóa văn nghệ. Trên cơ sở những hạt nhân văn nghệ và đội kịch

được xây dựng, hằng năm, Ban văn hóa xã cùng với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ theo hình thức liên hoan lửa trại trong các ngày lễ, ngày thu hoạch xong vụ mùa. Những hoạt động đó ngày càng đi vào chiều sâu, tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong các làng, xóm, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Công tác y tế chăm lo sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ, chính quyền thường xuyên chú trọng nên có nhiều tiến bộ. Hằng năm, trong xã có khoảng từ 300 đến 350 lượt người được khám chữa bệnh, hơn 80% các cháu nhỏ được chủng đậu. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện rộng rãi trong nhân dân như: Thường xuyên vệ sinh nhà cửa, phát quang đường đi, lối lại, đưa chuồng gia súc ra xa nhà ở, phun thuốc diệt muỗi... Đến năm 1957, toàn xã có 70% gia đình ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào hố ủ phân, gần 30% gia đình đào giếng để sử dụng nguồn nước sạch và sử dụng hố vệ sinh..., Nhờ vậy, tỷ lệ ốm đau thông thường trong nhân dân giảm đáng kể, sức khỏe nhân dân được nâng lên đồng đều. Trong xã không để xảy ra dịch bệnh lớn về người, gia súc, gia cầm.

Để đạt được những kết quả đáng phấn khởi trên, Chi bộ đã thường xuyên coi trọng việc củng cố, nâng cao sức chiến đấu, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội, đặc biệt là đối với tổ chức chính quyền và đội ngũ cán bộ chính quyền từ xã đến các thôn, xóm.

Về công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính

sách của Đảng, nhất là trong thời gian tiến hành sửa sai. Vừa giải quyết công tác tư tưởng, vừa kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức, trong 3 năm (1955-1957) Chi bộ đã cử hàng chục đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng về lý luận, về công tác xây dựng Đảng để nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; trong công tác đã chú ý sửa đổi lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo, thường xuyên đề cao ý thức tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và tổ đảng, đồng thời kiện toàn, bố trí đảng viên vào Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể bảo đảm ở mọi cương vị, đảng viên có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo giải quyết dứt điểm việc phục hồi danh dự, bố trí công tác cho các đảng viên bị xử lý oan trong cải cách ruộng đất. Đồng thời lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc (6-1956). Nhờ có các biện pháp đồng bộ, đến cuối năm 1957, công tác chỉnh đốn, kiện toàn, xây dựng Chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cơ bản được thực hiện tốt. Tư tưởng lập trường, tinh thần giác ngộ giai cấp, nhận thức về nhiệm vụ của địa phương, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của đội ngũ đảng viên được nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện địa phương. Trong 3 năm, Chi bộ đã kết nạp được khoảng 3-4 đảng viên mới.

Chấp hành Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam và thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 4-4-1957, Chi bộ Bình Thuận tiến hành Đại hội Chi bộ với sự có mặt của gần 50 đảng viên. Đại hội đã thông qua phần kiểm điểm công tác lãnh đạo của Chi bộ nhiệm kỳ vừa qua, đề ra phương hướng công tác lãnh đạo trong nhiệm

kỳ tới và bầu 7 đồng chí: Hoàng Văn Vịnh, Trần Văn Khiêm, Nguyễn Văn Khoản, La Văn Toán, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Khoa vào Ban chỉ ủy mới. Ban chỉ ủy đã bầu đồng chí Hoàng Văn Vịnh làm Bí thư Chi bộ. Sau đại hội, đội ngũ cán bộ Ủy ban hành chính, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Ngày 25-9-1957, theo đề nghị của Ban chỉ ủy và Chi bộ xã Bình Thuận, Ban thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết nghị bổ sung đồng chí Trần Văn Truyết vào Ban chỉ ủy.

Nhờ sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Huyện ủy, qua 3 năm phục hồi kinh tế và xây dựng địa phương, Chi bộ Bình Thuận đã có những bước tiến bộ đáng phấn khởi cả về số lượng, chất lượng đảng viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã xây dựng địa phương phát triển từng bước vững chắc về chính trị, kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội. Trong quá trình đó, Chi bộ đã rút ra một số điểm đáng chú ý là: ý chí chiến đấu của người đảng viên, không sợ hy sinh gian khổ, đoàn kết thống nhất, sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng giao, không bè phái, địa vị, kèn cựa, nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng, lấy phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân có lúc, có thời gian chưa đồng bộ, thống nhất, chưa có kế hoạch tổng thể ngắn hạn, dài hạn nên chưa phát huy, khai thác hết thể mạnh sức người và điều kiện tự nhiên của quê hương. Đặc biệt việc xây dựng tổ đổi công bị tác động, ảnh hưởng nhiều do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên

nhân quan trọng nhất vẫn là: Vai trò lãnh đạo của Chi bộ chưa được thể hiện rõ nên sự lãnh đạo của Chi bộ và đảng viên gặp khó khăn, lúng túng; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vào tổ đổi công chỉ thiên nói về thuận lợi, những cái hay, cái tốt... mà ít nói đến khó khăn... song, đánh giá về mặt tổng thể, những kết quả đạt được bằng sự phấn đấu nỗ lực của cán bộ, đảng viên, bằng ý chí tinh thần lao động quên mình của quân và dân Bình Thuận đã thực sự làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định, từng bước được cải thiện, góp phần cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện và nhân dân miền Bắc căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh.

Đánh giá thắng lợi sau 3 năm (1955-1957), tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13, tháng 12-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Trải qua 3 năm, nhân dân miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất thu được những thành tích to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa, giảm bớt khó khăn, dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân cả ở đồng bằng và miền núi.

Năm 1958, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động chống phá phong trào cách mạng của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam tiếp tục phát triển rộng khắp cả về chính trị và quân sự. Ở miền Bắc, cuối tháng 4-1958, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra Nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Từ năm 1958, phát huy những thành tích đã đạt được và những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, Chi bộ, chính quyền xã Bình Thuận tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các phong trào xây dựng địa phương về mọi mặt. Trong đó xây dựng tổ đổi công và xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp là nhiệm vụ rất quan trọng.

Ngày 2-3-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và làm việc với cán bộ, xã viên và nhân dân 2 xã Hùng Sơn, Tiên Hội, Người đã ân cần nhắc nhở: Mọi người phải hăng hái xung phong vào tổ đổi công, vào hợp tác xã, tích cực tăng gia sản xuất, tiết kiệm. Đồng bào phải tin tưởng rằng phong trào đổi công, hợp tác xã nhất định thắng lợi. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm 4 hợp tác và nhân dân đã tác động rất lớn tới tâm tư, tình cảm của xã viên nói riêng, bà con nông dân Đại Từ nói chung. Tiếp đó, ngày 26-6-1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra chỉ thị về: Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này.

Nằm trong bối cảnh chung trong phong trào xây dựng hợp tác xã và tổ đổi công của Đại Từ, trên cơ sở những kinh nghiệm đã được tổng kết tại Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5-1957 và thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban chỉ ủy, Chi bộ xã Bình Thuận qua họp bàn, kiểm điểm đã xác định quyết tâm: củng cố và phát triển tổ đổi công là nhiệm vụ trọng tâm; phương châm tiến hành là: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức đối với mọi tầng lớp nhân dân. Khẩu hiệu hành

động là: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Chi bộ đã cử các chi ủy viên phụ trách tổ đổi công ở các xóm, đồng thời đề ra nhiều biện pháp tích cực, huy động các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể quần chúng, lực lượng dân quân tham gia để duy trì, củng cố, xây dựng các tổ đổi công. Đến giữa năm 1958, bên cạnh việc nâng cao chất lượng tổ đổi công, toàn xã đã xây dựng thêm 13 tổ đổi công, nâng tổng số tổ đổi công toàn xã lên 35 tổ, trong đó có 7 tổ đổi công thường xuyên với 90% tổng số hộ ở 6/6 xóm tham gia, gồm trên 1.000 cán bộ, đảng viên, dân quân, thanh niên, hội viên Hội nông dân, trong đó có 100% đảng viên. Tiếp đó, Chi bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề hạ quyết tâm phấn đấu đến cuối năm 1958, toàn xã phải xây dựng được 17 tổ đổi công thường xuyên, 5 tổ có bình công chấm điểm, đồng thời chuẩn bị tư tưởng, tổ chức đưa 1 tổ thành hợp tác xã.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ trong chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời chấp hành Điều lệ Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 30-10-1958, Đại hội Chi bộ xã Bình Thuận được tổ chức với sự tham gia của gần 50 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, những kết quả của quân và dân trong xã đã đạt được, đề ra phương hướng lãnh đạo, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Đại hội đã bầu Ban chỉ ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Khoa, Trần Văn Phì, Nguyễn Văn Khoản, Hoàng Văn Vịnh, Lê Văn An, Ninh Văn Nghĩa, Nguyễn Huy Tèo. Ban chỉ ủy đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Khoa làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn Phì làm Phó Bí thư, đồng

chí Nguyễn Văn Khoản làm Thường vụ Chi ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau Đại hội, Ủy ban, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể, quần chúng nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã mà Đại hội xác định, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa tháng 11-1958 và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958-1960), Chi bộ Bình Thuận đã thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã do đồng chí Nguyễn Văn Khoa, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Ban vận động xây dựng hợp tác xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực: tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ cho các đảng viên gương mẫu trong lao động sản xuất, lê lối tác phong trong chỉ đạo, điều hành tổ chức các tổ đổi công, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về quyền lợi, ý thức... Nhờ vậy, chất lượng hoạt động của các tổ đổi công nâng lên rất đồng đều, nhất là ý thức của bà con nông dân đối với lời căn dặn, động viên ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã nhất định thắng lợi. Từ những cơ sở đó, được sự chỉ đạo, tổ chức chặt chẽ của Chi bộ và Ban vận động xây dựng hợp tác xã, ngày 13-5-1959, Hợp tác xã nông nghiệp Bình Xuân (xóm Bình Xuân) được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Chi bộ, chính quyền và nhân dân Bình Thuận trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hợp tác xã nông nghiệp Bình Xuân có 20 hộ (chiếm 80% số hộ trong xóm) với 60 lao động chính, 30 lao động phụ

do ông Bùi Văn Cách làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Bút làm Phó Chủ nhiệm, ông Lê Quang Vinh làm Kế toán trưởng. Hợp tác xã quản lý 20 mẫu, 5 sào, 7 thước, 11 con trâu cày, 4 con trâu ghé. Ngay vụ mùa năm 1959, Hợp tác xã Bình Xuân đã giành vụ mùa thắng lợi, đạt 100% kế hoạch theo chỉ tiêu xã phân theo các xóm, các xóm khác không hoàn thành chỉ tiêu.

Rút kinh nghiệm các hoạt động của Ban chủ nhiệm và xã viên Hợp tác xã Bình Xuân, cuối năm 1959, Chi bộ Bình Thuận đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã Văn Khúc (xóm Văn Khúc) với 97% số hộ nông dân trong xóm tham gia. Ban quản trị hợp tác xã Văn Khúc do ông Trần Đình Mậm làm Chủ nhiệm, ông Hồ Khắc Uyển làm Kế toán trưởng. Cũng trong thời gian này, Chi bộ, chính quyền xã Bình Thuận đã tuyên truyền, vận động và tổ chức thành lập hợp tác xã tín dụng do ông Trần Văn Khiêm làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Duy Tần làm Thủ quỹ. Hơn 70% hộ gia đình trong xã đã tham gia với khoảng 600 xã viên, mỗi xã viên đóng góp cổ phần là 2,2 đồng. Trong suốt quá trình hoạt động, số vốn quỹ của hợp tác xã ngày càng tăng đã góp phần tích cực vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và bình ổn giá cả thị trường. Tuy nhiên, do đời sống sinh hoạt của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, lượng tiền mặt trong các gia đình thu được còn ít nên kết quả số vốn tích lũy của hợp tác xã có năm không đạt kết quả cao.

Vừa làm, vừa rút kinh nghiệm trong xây dựng và chỉ đạo hoạt động của các tổ đổi công và 2 hợp tác xã Bình Xuân, Văn Khúc theo phương thức sản xuất tập

thể, Chi bộ, Ban vận động xây dựng hợp tác xã đã tích cực xây dựng kế hoạch, chuẩn bị về tổ chức và nhân sự để thành lập tiếp các hợp tác xã ở 4 xóm còn lại.

Đến tháng 8-1960, Chi bộ Bình Thuận đã chỉ đạo, tổ chức thành lập 4 hợp tác xã của 4 xóm: Bình Khang, Trại, Đình và Chùa.

Hợp tác xã Bình Khang có 85% số hộ tham gia do ông Đặng Văn Ấp làm Chủ nhiệm, ông Lê Văn Lễ làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Thanh Quế làm Kế toán trưởng.

Hợp tác xã xóm Trại có 80% số hộ tham gia do ông Trần Văn Phì làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Huy Tèo làm Phó Chủ nhiệm, ông Vũ Văn Bơn làm Kế toán trưởng.

Hợp tác xã xóm Đình có trên 70% số hộ trong xóm tham gia do ông Nguyễn Văn Mão làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Báo làm Phó Chủ nhiệm, ông Đoàn Đình Đức làm Kế toán trưởng.

Hợp tác xã xóm Chùa trừ 3 hộ là thành phần bóc lột không tham gia, còn lại 100% số hộ trong xóm đều vào hợp tác xã do ông Trần Văn Truyết làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Giải làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Lợi làm Kế toán trưởng.

Như vậy, đến tháng 8-1960, xã Bình Thuận đã thành lập được 6 hợp tác xã gồm trên 200 hộ nông dân, chiếm 85% tổng số hộ nông dân trong toàn xã. Số ruộng đất đã tập thể hóa là hơn 200ha (chiếm 80%). Số trâu, bò đưa vào hợp tác xã là trên 100 con. 100% đảng viên cùng các nhân khẩu chính trong gia đình đều là xã viên hợp tác xã và hầu hết số đảng viên đều giữ các cương vị trong Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn

như: cày, bừa, thủy lợi, giống, chăn nuôi, cán bộ kỹ thuật... Trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã, mặc dù còn nhiều nội dung về tổ chức, điều hành, quản lý, phân phối sản phẩm cần được tiếp tục điều chỉnh, rút kinh nghiệm, song đây là một thắng lợi to lớn của Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận trong công cuộc cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958-1960) và đã thực hiện xuất sắc lời căn dặn, động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đi đôi với phong trào hợp tác hóa phát triển, phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên cũng phát triển mạnh. Năm 1960, diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ở Bình Thuận đạt gần 300ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc thu hoạch được gần 500 tấn, riêng thóc đạt khoảng 300 tấn, vượt mức kế hoạch 5%. Toàn xã đã đóng thuế nông nghiệp nhanh gọn cho Nhà nước hơn 70 tấn thóc tốt. Nhờ sản xuất lương thực, hoa màu phát triển, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm (lợn, gà, vịt...) trong các hộ gia đình phát triển mạnh. Toàn xã có khoảng hơn 300 đầu lợn, trong đó có gần 30 con lợn nái, gần 2.000 con gia cầm các loại.

Cùng với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu cải tạo xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển, các lĩnh vực giáo dục văn hóa, y tế... trong xã tiếp tục có bước chuyển biến mới. Đến năm 1959, toàn xã đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ cho các đối tượng. Số học sinh phổ thông ở các lớp bình quân tăng 5% năm. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt gần 90%. Phong trào vệ sinh phòng bệnh theo phương châm "phòng bệnh hơn chữa bệnh" thường xuyên được đẩy

manh thông qua các hoạt động ăn, ở vệ sinh, sạch làng, tốt ruộng. Đến năm 1960, được sự quan tâm của Chi bộ, chính quyền xã và được hỗ trợ của huyện, xã Bình Thuận đã xây dựng được 1 trạm xá nhà tranh tre 4 gian, 6 giường bệnh, 1 phòng hộ sinh, 1 tủ thuốc. Cán bộ và nhân viên y tế đã tích cực khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt người, tiêm chủng đậu cho các cháu đạt 95%.

Kết thúc 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn Bình Thuận đã có nhiều thay đổi. Việc xác lập quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, nông dân ở Bình Thuận đã xóa bỏ tận gốc rễ cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ người bóc lột người. Giai cấp nông dân Bình Thuận ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, từ nông dân cá thể trở thành giai cấp nông dân tập thể, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Cũng trong năm 1960, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng đã tác động trực tiếp đến đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Ở miền Nam, phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân và lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ. Ở miền Bắc, đầu tháng 5-1960, cuộc bầu cử Quốc hội khóa II thành công tốt đẹp. Đầu tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối chung của cách mạng nước ta; đường lối phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ

quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đây là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Qua học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (3-1961), Đảng bộ Đại Từ đã đề ra chủ trương: Tập trung sức phát triển nông - lâm nghiệp trên cơ sở củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng nghĩa vụ cho Nhà nước... đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã. Đến cuối năm 1961, toàn xã đã có khoảng 90% số hộ nông dân tham gia vào 6 hợp tác xã, 4/6 xóm có 100% số hộ nông dân tham gia. Những kết quả đạt được đó khẳng định bà con nông dân ở Bình Thuận đã cơ bản tự nguyện và tán thành đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Cũng thông qua phong trào vận động hợp tác hóa nông nghiệp, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến các xóm ở Bình Thuận được củng cố, phát triển hơn trước.

Trong quá trình củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã để đẩy mạnh sản

xuất, Chi bộ đã xác định cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị nhằm tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và xã viên. Tích cực nâng cao năng lực, trình độ quản lý hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ, tập trung vào 3 nội dung: quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài chính, ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, cải tiến công cụ lao động; thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên, của các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang.

Căn cứ vào các tài liệu giáo dục của cấp trên, hàng năm Chi bộ đã nghiêm túc tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nhân dân về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong nước, trong tỉnh và huyện, trên cơ sở đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của địa phương. Đặc biệt nhấn mạnh vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, dân quân trong nhận thức và hành động, làm nổi bật vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên các hợp tác xã, từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ, Đảng bộ đã tích cực tuyển chọn, cử hơn 90% số cán bộ, nhân viên, xã viên gương mẫu trong các hợp tác xã đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện hoặc ngay tại địa phương, tổ chức các đoàn cán bộ, xã viên lao động xuất sắc đi học tập, tham quan, rút kinh nghiệm chỉ đạo,

điều hành sản xuất, kinh nghiệm hay ở các hợp tác xã Hùng Sơn, Tiên Hội và các hợp tác xã điển hình trong huyện. Hằng năm, sau mỗi vụ thu hoạch hoặc sơ kết, tổng kết, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã cùng với Ban quản trị các hợp tác xã tổ chức rút kinh nghiệm, mở hội nghị đầu bờ, báo cáo điển hình toàn diện hoặc từng mặt, về quản lý, kỹ thuật, về phương án ăn chia... nên đã từng bước nâng cao được trình độ, năng lực quản lý, điều hành, tổ chức xã viên lao động sản xuất, thúc đẩy phong trào thi đua. Từ tháng 2-1963, thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc, chất lượng hoạt động Ban quản trị và phong trào lao động sản xuất của Bình Thuận có bước phát triển mới. Từ tháng 5-1963, thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, 6/6 hợp tác xã đã có nhiều tiến bộ trong xây dựng kế hoạch sản xuất, sử dụng nhân lực lao động, làm thống kê, quyết toán sổ sách nhanh gọn... Việc cải tiến công cụ lao động và kỹ thuật trong sản xuất như: sử dụng cày 51 thay cho cày chìa vôi, bừa răng sắt, làm cào răng tre bắt sâu, đóng xe cút kít chở lúa, phân... đã giải phóng được khá nhiều sức lao động để làm việc khác. Đến cuối năm 1963, các hợp tác xã đều xây dựng được hệ thống sân phơi, nhà kho, nhà làm việc của Ban quản trị hợp tác xã, trại chăn nuôi lợn tập thể. Các hợp tác xã xóm Chùa, xóm Trại, xóm Đình, xóm Văn Khúc đã tập trung đội thủy lợi và xã viên hoàn thành hệ thống bờ vùng, bờ thửa ra đồng để giải phóng đôi vai... Toàn xã đã huy động hàng trăm công lao động tu sửa, đào đắp con đường từ huyện lỵ vào xóm Chùa rộng 4m, dài 2km, vào xóm Bình Khang, xóm Văn Khúc rộng 3m, dài 4km, tạo thuận lợi cho nhân

dân sản xuất và sinh hoạt. Ngoài cơ sở vật chất được xây dựng, số vốn quỹ tích lũy của các hợp tác xã đều tăng từ 500 đến 1.000 đồng/năm. Điển hình là Hợp tác xã xóm Đình, năm 1961 hợp tác xã có 651 đồng, năm 1963 có 3.514 đồng.

Trong quá trình tổ chức xã viên sản xuất, các hợp tác xã đều chủ động chọn những ngày bước vào vụ trồng cấy, nhân các ngày lễ lớn trong năm... tổ chức phát động phong trào thi đua "Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong", "Vụ mùa Đại thắng". "Đông xuân 10 giỏi"... gắn chặt với các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, bảo đảm kỹ thuật và kỷ luật lao động. Từ trong phong trào thủy lợi và làm phân bón đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình được xã viên suy tôn là "kiện tướng thủy lợi", "kiện tướng làm phân bón", họ vừa là xã viên, vừa là những cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên, phụ nữ trong các đội sản xuất, đội thủy lợi, đội kỹ thuật. Đặc biệt, phong trào làm phân bón được các tầng lớp xã viên hưởng ứng rất sôi nổi. Đoàn thanh niên có phong trào "Thanh niên ngàn cân". Hội phụ nữ có phong trào "Đi không về có", "sạch làng, tốt ruộng"... Điển hình là xã viên các hợp tác xã xóm Đình, xóm Trại, xóm Chùa, xóm Bình Xuân. Đến năm 1964, mỗi héc-ta trồng lúa được bón từ 5 đến 6 tấn phân chuồng, phân xanh; 100kg vôi bột, 50-60kg phân phốt phát. Hơn 80% ruộng đất canh tác có đủ nước tưới tiêu cho cây trồng, trong đó có trên 150ha lúa cấy 2 vụ. Các biện pháp áp dụng khoa học kỹ thuật như: Sử dụng giống lúa mới; xử lý giống 3 sôi, 2 lạnh; cày sâu, bừa kỹ, thả bèo hoa dâu, cấy nhỏ dảnh, thẳng hàng vừa dễ làm cỏ lại vừa đẹp mắt được thực hiện đại trà trong các hợp tác xã.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện địa phương, giữa năm 1964, Chi bộ đã sắp xếp, bố trí cán bộ và tổ chức thành lập Hợp tác xã mua bán Bình Thuận để đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt của nhân dân, đồng thời tăng nguồn tích lũy quỹ vốn, sức lao động của xã viên. Hợp tác xã mua bán xã Bình Thuận do ông Nguyễn Văn Hòa làm Cửa hàng trưởng, ông Hoàng Đức Tuấn làm Cửa hàng phó, bà Bùi Thanh Tâm làm Kế toán và hai nhân viên. Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã đã chủ động tiếp nhận các nguồn hàng hóa của huyện về để phục vụ nhân dân, xã viên đã bớt được nhiều thời gian đi xa để tập trung cho sản xuất. Tính từ khi thành lập đến cuối năm 1966, nhờ có hợp tác xã mua bán, xã viên các hợp tác xã đã tiết kiệm được 10.524 ngày công để đầu tư cho các công việc khác. Số công này quy ra công điểm tính bằng thóc được 22.910kg, trị giá 5.956 đồng. Ngoài ra, hợp tác xã mua bán còn tích cực thu mua nông - lâm sản, thực phẩm của nhân dân cung cấp cho lực lượng vũ trang và cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, góp phần bình ổn giá cả thị trường và cải thiện đời sống cho nhân dân. Tổng kết hoạt động của các hợp tác xã mua bán trong toàn huyện năm 1966, Hợp tác xã mua bán xã Bình Thuận xếp thứ hai, được Ủy ban hành chính huyện biểu dương khen thưởng.

Như vậy, đến giữa năm 1964, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã phấn đấu, hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng "Ba ngọn cờ hồng" ở nông thôn theo chủ trương của Đảng là: Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán.

Phấn khởi trước những kết quả đạt được trong quá trình củng cố, xây dựng hợp tác xã và hoàn thành mục

tiêu xây dựng "Ba ngọn cờ hồng" ở nông thôn trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong chỉ đạo, tổ chức nhân dân xây dựng địa phương, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đồng thời chấp hành Điều lệ Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 13-12-1964, *Đại hội toàn thể đảng viên xã Bình Thuận được tổ chức. Đây là Đại hội nâng cấp từ Chi bộ thành Đảng bộ xã Bình Thuận.* Tham dự Đại hội có 48 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm toàn diện công tác lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng công tác lãnh đạo địa phương trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh những biện pháp cụ thể thực hiện các nội dung xây dựng Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên 4 tốt; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang và nhân dân trong xây dựng địa phương. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ xã (gọi tắt là Đảng ủy xã) gồm 9 đồng chí. Ban thường vụ Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Khoa làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Vịnh làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Lê Văn An làm Thường trực Đảng. Sau Đại hội, Đảng ủy đã phân công các đảng ủy viên phụ trách các cơ quan, ban ngành, đoàn thể. Đồng chí Hoàng Văn Sinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Hoàng Văn Hồng làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Đồng chí Hoàng Văn Định làm Trưởng công an. Đồng chí Trần Văn Khiếm làm Xã đội trưởng. Đồng chí Phạm Thị Nghĩa làm Chủ tịch Hội phụ nữ. Đồng chí Đoàn Đình Đức làm Bí thư Đoàn thanh niên xã. Đến cuối năm 1965, toàn Đảng bộ có 51 đảng viên.

Cũng trong tháng 12-1964, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế miền núi của Chính phủ, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã phấn khởi đón tiếp 62 hộ với gần 300 nhân khẩu ở xã Tiên Phong, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam lên xây dựng vùng kinh tế mới trên địa bàn xã. Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã nhanh chóng giúp đỡ đồng bào về đất đai, vật liệu làm nhà, công sức, công cụ lao động... để đồng bào sớm ổn định cuộc sống lao động sản xuất, xây dựng quê hương mới. Với số đồng bào mới lên, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã đã tổ chức 100% số hộ đồng bào thành lập Hợp tác xã Thuận Phong chuyên canh trồng chè. Tiếp đó, tháng 2-1965, Bình Thuận lại phấn khởi đón tiếp 22 hộ đồng bào với hơn 100 nhân khẩu ở xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam lên xây dựng quê hương mới với đầy đủ các mặt tinh thần, vật chất. Chính quyền xã đã tổ chức 100% số đồng bào trên thành lập Hợp tác xã Thanh Bình chuyên canh trồng chè. Chỉ hơn 1 năm sau (1966), xã viên và gia đình số đồng bào Hợp tác xã Thanh Bình đã tập trung khai phá gần 40ha đồi núi rậm rạp để trồng chè và các loại cây hoa màu khác. Năm 1966, xã viên Hợp tác xã Thanh Bình đã bán cho Nhà nước 8 tấn sản, vượt chỉ tiêu trên giao 6 tấn, đây là một thành tích bước đầu đáng tự hào của xã viên. Trong suốt quá trình lao động sản xuất, học tập, công tác, số đồng bào lên xây dựng quê hương mới luôn đoàn kết, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau, góp phần quan trọng cùng nhân dân toàn xã thúc đẩy các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội của Bình Thuận phát triển.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Nghị quyết của Đảng ủy xã, tháng 8-1965, Đảng ủy, chính quyền xã

đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hợp nhất 2 hợp tác xã Bình Xuân, Bình Khang thành Hợp tác xã Liên Bình gồm 92 hộ, do ông Lê Văn Lễ làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Thực hiện nhiệm vụ trung tâm là sản xuất nông nghiệp, nhất là từ khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (5-8-1964), Chi bộ, Đảng bộ xã đã tổ chức cho hơn 90% cán bộ, đảng viên, xã viên, nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên theo chủ trương: "Vừa sản xuất, vừa chiến đấu" và đề ra những nội dung cụ thể cho quân và dân trong xã thực hiện các mục tiêu: "Lúa hàng đầu, màu hàng hai, chăn nuôi giỏi, chiến đấu tài". Do có những tác động tích cực về mặt chính trị và kết quả cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp nên tình hình các hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận có những bước tiến rất quan trọng. Cả 3 chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng hàng năm đều tăng trung bình 5%. Về diện tích: Năm 1963, các hợp tác xã phục hoang được gần 8ha, năm 1964-1965, khai hoang được gần 50ha. Năm 1965, toàn xã cấy được 171ha; về năng suất: Năm 1961, bình quân đạt 1,41 tấn/ha; năm 1963, bình quân đạt 1,72 tấn/ha (tăng từ 0,31 tấn/ha = 22%), năm 1965, bình quân đạt 1,8 tấn/ha. Về sản lượng thóc: năm 1961, toàn xã thu hoạch được 343,021 tấn; năm 1963 đạt 478,880 tấn. Năm 1965: 487 tấn. Các hợp tác xã và xã viên không chỉ thi đua sản xuất mà còn thi đua thực hành tiết kiệm dành lương thực, thực phẩm bán cho Nhà nước. Năm 1963, Bình Thuận đóng thuế nghĩa vụ nhanh gọn cho Nhà nước 70 tấn thóc tốt, đạt kế hoạch trên giao. Năm 1965,

trong hoàn cảnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng với tinh thần "thóc không thiếu một cân", Bình Thuận đã nộp thuế nhanh gọn cho Nhà nước 80 tấn thóc tốt.

Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, lạc, vừng cả về diện tích, năng suất và sản lượng hằng năm đều đạt khá. Riêng về cây sắn, năm 1960, toàn xã trồng được 23,2ha, năm 1963 trồng được 40ha, tổng sản lượng thu hoạch khoảng 400 tấn, xã đã bán cho Nhà nước 120 tấn, phần còn lại dự trữ cho nhân dân phòng khi giáp hạt. Điển hình trong phong trào sản xuất theo chủ trương của Chi bộ, Đảng bộ "Lúa hàng đầu, màu hàng hai" trong thời kỳ này là xã viên các hợp tác xã xóm Trại, xóm Văn Khúc, xóm Chùa, xóm Thanh Bình. Năm 1963, Hợp tác xã xóm Trại là đơn vị lá cờ đầu của xã về sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa đạt 3,8 tấn/ha, năng suất, sản lượng hoa màu, chăn nuôi phát triển đồng đều. Hợp tác xã được Bộ Nông nghiệp tặng bằng khen kèm theo 300 đồng.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh ở khắp các hộ gia đình, tính trung bình thời kỳ 1961-1965, mỗi hộ gia đình có từ 1 đến 2 con trâu, từ 3 đến 4 con lợn, từ 10 đến 15 con gia cầm các loại. Năm 1965, toàn xã bán cho Nhà nước khoảng 1 tấn thịt lợn hơi và khoảng từ 3 đến 4 tạ gia cầm.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất lương thực và chăn nuôi, một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng bước đầu được chú ý đầu tư. Đến năm 1963, trong xã đã xây dựng được 1 lò gạch, mỗi năm ra lò trên 2 vạn viên; 1 lò vôi, mỗi năm

sản xuất được từ 40 đến 50 tấn bảo đảm đủ số lượng vôi cho sản xuất và cung cấp một phần cho xây dựng; 1 trạm cơ khí nhỏ sản xuất và sửa chữa nông cụ, dụng cụ sinh hoạt cho nhân dân. Nhờ vậy, đến năm 1965, các hợp tác xã đã xây dựng được 10 nhà kho với 40 gian, 6 lò xử lý giống, 12 nhà ủ phân, hàng chục sân phơi bằng gạch của hợp tác xã, đội sản xuất và xã viên.

Kinh tế phát triển toàn diện, đời sống sinh hoạt của nhân dân được nâng lên một bước mới, cơ sở vật chất các hộ gia đình được xây dựng, mua sắm thêm như: giường gỗ, tủ, phích nước, đài bán dẫn... Năm 1963, toàn xã có 63% số hộ gia đình có nhà gỗ 5 gian, năm 1965 tăng lên thêm 20%, trong đó 10% hộ gia đình có nhà xây.

Đánh giá tình hình phát triển kinh tế của xã sau một năm ngày thành lập Đảng bộ, chủ yếu là sản xuất lúa, màu và chăn nuôi, Đảng ủy khẳng định: "Tình hình phát triển nông nghiệp năm qua trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, nhất là do thiên tai và chiến tranh nhưng vẫn đạt kết quả tốt và toàn diện". Đây cũng là bức tranh tổng thể ngành kinh tế mũi nhọn của xã Bình Thuận trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện phương thức quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở Bình Thuận cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, thiếu sót như: Trình độ giác ngộ chủ nghĩa xã hội, tính tập thể, ý thức lao động tiết kiệm xây dựng hợp tác xã; kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng với phương thức quan hệ sản xuất mới, nhất là trong khâu phân phối sản phẩm. Điển hình trong thời kỳ này là

tình trạng xã viên làm đơn xin ra hợp tác xã. Đầu năm 1964, 13 hộ gia đình ở Hợp tác xã xóm Chùa, 18 hộ gia đình ở Hợp tác xã xóm Đình làm đơn xin ra hợp tác. Nhiều hộ gia đình ở các hợp tác xã khác thì chân trong, chân ngoài, không gắn bó, thiết tha với hợp tác xã... Song, qua công tác lãnh đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động bà con, Đảng bộ đã kịp thời tự phê bình, phê bình sửa chữa, rút kinh nghiệm trong cán bộ, đảng viên và Ban quản trị... Vì vậy, đến cuối năm 1965, phong trào xây dựng các hợp tác xã đã phục hồi, thu hút trên 90% các hộ gia đình vào hợp tác xã.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ, Đảng bộ Bình Thuận luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng, phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe và sự tiến bộ của nhân dân.

Về công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa, từ năm 1961 đến năm 1965, xã tiếp tục ổn định hệ thống trường cấp I, cấp II và các lớp vỡ lòng. Hằng năm, số học sinh vào cấp I tăng trung bình 10%, cấp II tăng từ 6 đến 7%, cấp III tăng từ 3 đến 4%. Năm học 1964-1965, số học sinh vỡ lòng có 50 em, sang năm học 1965-1966 có 105 em; năm học 1964-1965, số học sinh cấp I có 253 em, sang năm học 1965-1966 có 226 em. Năm học 1964-1965, số học sinh cấp II có gần 100 em và là một trong ba trường cấp II của huyện đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen. Số học sinh cấp III đi học ở trường huyện hằng năm trung bình có từ 10 đến 15 em. Chất lượng học sinh thi lên lớp và chuyển cấp hằng năm bình quân đạt từ 80 đến 85%.

Phong trào bỏ túc văn hóa phát triển mạnh và đều khắp ở các xóm, đến tháng 8-1965, Bình Thuận đã cơ bản hoàn thành kế hoạch bỏ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất và là xã luôn dẫn đầu trong huyện, được Ty giáo dục tặng bằng khen.

Trong quá trình dạy và học, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong giáo viên và học sinh luôn được coi trọng, phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" noi gương Trường cấp II Bắc Lý, Nam Hà được lãnh đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ. Vì vậy, chất lượng và nội dung, phương pháp, quan điểm học tập gắn liền với thực tế, học để phục vụ sản xuất và chiến đấu, cùng với đạo đức, trí dục của học sinh được nâng cao hơn. Đặc biệt từ năm học 1964 đến năm 1965, trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, công tác giáo dục trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, thầy và trò đều cố gắng động viên nhau vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để bảo đảm dạy tốt, học tốt. Với những cố gắng vượt bậc, trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác giáo dục ở Bình Thuận đã góp phần quan trọng đào tạo, đóng góp cho Tổ quốc hàng chục em học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III để thoát ly công tác, học chuyên nghiệp và đại học, vào bộ đội, đi thanh niên xung phong... Nhiều học sinh sau này đã trở thành cán bộ, đảng viên, làm lãnh đạo, chỉ huy, kỹ sư, bác sĩ ở các cơ quan, đơn vị quân đội, đồng thời giáo dục, đào tạo cho đất nước cả một lớp thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền cũng có nhiều tiến bộ đáng kể, từ năm 1961 đến năm 1965,

Ban văn hóa thông tin đã nhận và phát hành hàng chục ấn phẩm báo chí với hàng nghìn bản như: Báo *Nhân Dân*, báo *Nông nghiệp*, báo *Khoa học - đời sống*... Đến năm 1965, ở các xóm Trại, Đình đã có hệ thống loa truyền thanh công cộng kịp thời tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, nhân dân các tin tức thời sự, đường lối, chính sách của Đảng. Toàn xã kẻ được hàng nghìn khẩu hiệu lớn nhỏ cổ động phong trào lao động sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, đóng thuế nông nghiệp, đấu tranh chống Mỹ, cứu nước... Các hoạt động giao lưu biểu diễn văn hóa, văn nghệ thường xuyên được duy trì trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Phong trào thể dục, thể thao, xây dựng nếp sống văn hóa được tổ chức thực hiện rộng khắp, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, công tác và học tập phát triển. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hóa như xem phim và văn công của cấp trên trong nhân dân còn quá thấp, công tác giáo dục, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu chưa được chú ý đẩy mạnh.

Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường thêm một bước. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chương trình "phòng bệnh hơn chữa bệnh" được thực hiện đồng đều ở các xóm và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt phong trào chống sốt rét được Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền, cán bộ y tế quan tâm chú ý. Hằng năm, các hộ gia đình, nơi làm việc công cộng được phun thuốc diệt muỗi từ 1 đến 2 lần, đường làng ngõ xóm hàng tuần được tổng vệ sinh, các bụi rậm quanh nhà được phát quang, vũng bùn lầy nước đọng được nạo vét, vệ sinh sạch sẽ. Nhờ vậy, đến hết năm 1962, bệnh sốt rét ở Bình

Thuận cơ bản được thanh toán, góp phần vào thành tích chung của huyện. Tháng 8-1962, huyện Đại Từ được Viện sốt rét Trung ương công nhận đã cơ bản thanh toán được bệnh sốt rét trong nhân dân. Năm 1963, Trạm xá xã có 3 cán bộ, nhân viên y tế do ông Nguyễn Thanh Quế làm Trạm trưởng, bà Lưu Thị Điền làm Trạm phó và bà Trần Thị Hải là nhân viên. Ngoài ra, ở 6 xóm còn có 6 vệ sinh viên. Đến năm 1965, toàn xã có hơn 80% gia đình đã có giếng xây, 75% số chuồng chăn nuôi gia súc được xây gạch sạch sẽ và chuyển xa nơi ở. Tiêu biểu là nhân dân xóm Trại, xóm Đình, xóm Chùa.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục, thể thao luôn được phát động, đẩy mạnh ở trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên và học sinh. Đoàn xã đã tổ chức được một đội bóng đá, bóng chuyền, thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với đội bóng đá, bóng chuyền các xã Hùng Sơn, Khôi Kỳ... nhân các ngày tết, ngày lễ trong năm gây bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân, góp phần tích cực nâng cao sức khỏe và giáo dục toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa ở Bình Thuận phục vụ lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Để đạt được kết quả toàn diện trên, Chi bộ, Đảng bộ luôn chú trọng củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng và coi đây là nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân trong xã.

Về công tác xây dựng Đảng, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi ủy, Đảng ủy sau mỗi nhiệm kỳ đã chủ động xây dựng kế hoạch: giáo dục chính trị tư tưởng,

kiện toàn tổ chức; bồi dưỡng đào tạo cấp ủy, đảng viên, cán bộ và phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng... Từ đó xây dựng chương trình hành động của Chi bộ, Đảng bộ, tổ Đảng, đội ngũ đảng viên. Hàng năm, Chi bộ, Đảng bộ đã chủ động đề nghị Huyện ủy cử phái viên về mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên. Kết hợp giữa việc giáo dục, đào tạo tại chỗ và thông qua thực tiễn công tác, Chi ủy, Đảng ủy đã cử hàng chục cán bộ, đảng viên đi tập huấn, đào tạo ở trên huyện và tỉnh. Từ cuối năm 1962 đến năm 1965, 100% số Bí thư, cấp ủy được đi tập huấn, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, về 7 nhiệm vụ xây dựng Chi bộ, Đảng bộ, đảng viên "bốn tốt"¹. Chi bộ đã tổ chức cho 95% số cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt 10 nhiệm vụ và nội dung phần đầu đảng viên "bốn tốt". Qua học tập và sinh hoạt Đảng, tuyệt đại bộ phận đảng viên đều nâng cao được nhận thức về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ "vừa sản xuất, vừa chiến đấu" của địa phương. Năng lực lãnh đạo, tổ chức, sức chiến đấu của Chi bộ và đảng viên đã thể hiện rõ tổ chức Đảng, đảng viên thực sự là bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân ở nông thôn. Sau 2 đợt chỉnh huấn theo chỉ thị của Huyện ủy và thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ, đảng viên "bốn tốt". Năm 1963, Chi bộ Bình Thuận từ yếu kém đã phấn đấu vươn lên đạt tiêu chuẩn Chi bộ khá. Trong công tác phát triển đảng viên mới, với phương châm "trọng chất lượng hơn số lượng" và chấp

1. Bốn tốt là: Lãnh đạo tốt sản xuất; lãnh đạo tốt việc chấp hành chính trị, pháp luật của Nhà nước; quan tâm tới đời sống quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng.

hành nghiêm túc nguyên tắc kết nạp đảng viên mới, đồng thời thông qua phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quần chúng, năm 1961-1962, Chi bộ kết nạp được 7 đảng viên. Năm 1963-1964, Chi bộ kết nạp được 10 đảng viên. Năm 1965, Đảng bộ kết nạp được 3 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 51 đồng chí, chiếm 2,5% tổng dân số trong xã, trong đó có 6 đồng chí nữ. Do làm tốt công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên, 100% các hợp tác xã nông nghiệp và trồng chè đều có tổ đảng trực tiếp lãnh đạo. Tuy nhiên, thực hiện cuộc vận động xây dựng đảng viên, Chi bộ, Đảng bộ "bốn tốt" ở Bình Thuận từ cuối năm 1965 trở đi mới được đẩy mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức trong toàn Đảng bộ, công tác phát triển Đảng chưa đồng đều ở tổ đảng các xóm, tỷ lệ đảng viên là nữ còn thấp, công tác bồi dưỡng đảng viên dự bị chưa được liên tục, thường xuyên.

Về củng cố, xây dựng chính quyền: Khi bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), sau mỗi nhiệm kỳ đại hội Chi bộ, Ủy ban, các ban ngành đoàn thể trong xã đã nhanh chóng được kiện toàn về đội ngũ cán bộ để chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đặc biệt, trong các lần bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức cử tri phát huy quyền lợi, nghĩa vụ của công dân trong xây dựng bộ máy chính quyền Nhà nước. Năm 1963, 98% số cử tri trong xã đã hoàn thành tốt đẹp cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, thị và xã. Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận có 15 đồng chí, trong đó tỷ lệ đảng viên chiếm trên 70%, nữ chiếm 20%. Sau đó, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lê Văn An

làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 26-4-1964, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa khóa III thành công tốt đẹp với hơn 97% số cử tri đi bầu. Ngày 25-4-1965, 98% số cử tri Bình Thuận đã đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, thị và xã). Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận có 17 đại biểu, trong đó có 4 nữ, tỷ lệ đảng viên chiếm trên 80%... Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lê Văn An làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Sinh làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Hưng làm Thường trực Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nguồn sức mạnh tổng hợp của Đảng và chính quyền dân chủ nhân dân là khối đại đoàn kết toàn dân, thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng ta "Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng" nên Chi bộ, Đảng bộ đã hết sức quan tâm chăm lo đến đời sống của nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tổ chức quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Trong thời kỳ này, Mặt trận Tổ quốc xã Bình Thuận do ông Hoàng Văn Hồng (1959-1968) làm Chủ tịch đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho Chi bộ, Đảng bộ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp các tổ chức, đoàn thể, lực lượng quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Những thành tích đạt được về kinh tế - xã hội, về xây dựng địa phương vững mạnh, tích cực chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có phần đóng góp quan trọng của Mặt trận Tổ quốc xã.

Các tổ chức, đoàn thể như Hội nông dân, Hội phụ lão, Hội phụ nữ nhất là đối với thanh niên - lực lượng xung kích của Đảng đã luôn được Chi bộ, Đảng bộ chỉ đạo, tổ chức nên đã thu được nhiều kết quả rất quan trọng.

Trong những năm 1961-1965, Ban chấp hành Đoàn thanh niên xã Bình Thuận đã thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho Đoàn thanh niên. Từ năm 1963, các chi đoàn, phân đoàn, đoàn viên thanh niên trong xã đẩy lên phong trào học tập, công tác phấn đấu, rèn luyện xây dựng Đoàn cơ sở, chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên "bốn tốt". 100% số đoàn viên, phân đoàn, chi đoàn đã tổ chức ký kết phong trào thi đua "Vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất" bằng các hoạt động cụ thể như: Xung kích đi đầu trong công tác thủy lợi, làm phân bón, nhận chăm sóc ruộng xấu, xây dựng các cánh đồng 4 tấn, 5 tấn, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật... Đến cuối năm 1964, Đoàn cơ sở Bình Thuận có 7 chi đoàn với 71 đoàn viên và hơn 200 nam nữ thanh niên. Ngày 26-3-1965, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát động phong trào "Ba sẵn sàng". Sau khi được học tập, quán triệt các nội dung phong trào "Ba sẵn sàng" và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện đoàn Đại Từ, 100% đoàn viên thanh niên trong xã đã hăng hái ghi tên đăng ký thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng" với quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng lên đường nhập ngũ chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Qua thực tiễn các phong trào thi đua, hàng chục

thanh niên đã được kết nạp vào Đoàn, hàng chục đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng và được tặng danh hiệu "Ba sẵn sàng". Tiêu biểu là các chi đoàn xóm Trại, xóm Chùa liên tục đạt danh hiệu "Chi đoàn bốn tốt". Đánh giá phong trào Đoàn thanh niên trong năm 1965, Đảng ủy khẳng định: Phong trào "Ba sẵn sàng" đã có tác dụng to lớn trong việc động viên nhân lực cho thời chiến, đã cổ vũ tinh thần hăng hái của đoàn viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tái ngũ, tham gia thanh niên xung phong, dân quân luyện tập quân sự, xây dựng trận địa sẵn sàng chiến đấu với khí thế cách mạng sôi nổi.

Đoàn thể phụ nữ trong xã là lực lượng có vai trò to lớn trong việc tạo ra các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Ban chấp hành Hội phụ nữ xã do đồng chí Phạm Thị Nghĩa làm Chủ tịch (1959-1965) đã cùng đội ngũ cán bộ chi hội phụ nữ các xóm luôn bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ xã tích cực giáo dục, tuyên truyền, vận động chị em thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập, công tác xây dựng đời sống mới trong gia đình và địa phương. Từ các phong trào "Năm tốt", "Ba đảm nhiệm" hơn 80% chị em Bình Thuận đã hăng hái thi đua lo việc nước, đảm việc nhà và hoàn thành tốt vai trò người chiến sĩ "Tay cày, tay súng". Năm 1962-1963, 20% số chị em đã thay nam giới cày bừa, năm 1964 tăng lên trên 50%, số chị em đạt danh hiệu người phụ nữ "Năm tốt", "Ba đảm nhiệm" có tới gần 200 chị như ở xóm Đình, xóm Chùa, xóm Trại, xóm Văn Khúc.

Tháng 3-1965, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào "Ba đảm đang", hơn 300 chị em đã đăng ký. Tổng kết năm 1965, toàn xã có 140 chị em đạt danh hiệu "Ba đảm đang", trong đó có trên 100 chị em đã tham gia lực lượng dân quân thường trực và rộng rãi; gần 50 chị em có đủ điều kiện sẵn sàng thay thế vào các vị trí nam giới đi chiến trường. Đến năm 1965, từ trong phong trào thi đua "Ba đảm đang" của phụ nữ Bình Thuận, toàn xã đã có 1 chị giữ cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (đồng chí Nguyễn Thị Bạch), 11 chị là ủy viên Hội đồng nhân dân xã, 4 chị là cán bộ Ban quản trị Hợp tác xã hợp nhất Liên Bình, hàng chục chị em là đội trưởng, đội phó sản xuất, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn kỹ thuật, là giáo viên dạy giỏi, cán bộ Đoàn gương mẫu.

Cùng góp sức thi đua và nêu tấm gương tốt cho con cháu noi theo, các phụ lão trong toàn xã đã tích cực tham gia thực hiện phong trào phụ lão "Ba giỏi" với những hoạt động cụ thể như: Trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các ao cá của hợp tác xã, đảm nhiệm công việc gia đình... góp phần quan trọng động viên nhân dân và con cháu đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu và lên đường nhập ngũ chiến đấu chống Mỹ.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là sự chuẩn bị vững vàng về mặt chính trị ở hậu phương để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang có đủ khả năng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ sau ngày hòa bình lập lại, xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh

đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ, Đảng bộ Bình Thuận đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy Huyện đội, từ năm 1954 đến năm 1965, Chi bộ, Đảng bộ, Ủy ban hành chính xã Bình Thuận luôn chú trọng bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy Xã đội đủ về số lượng và nâng cao chất lượng, được học tập, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, quân sự và nghiệp vụ chuyên môn trong củng cố, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị, tuyển quân và các công tác về chính sách hậu phương quân đội. Ban chỉ huy Xã đội do các đồng chí Đào Văn Kiển làm Xã đội trưởng, đồng chí Ninh Xuân Nghĩa làm Xã đội phó (4.1954 - 4.1956); đồng chí Đào Văn Phụng làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Huy Tèo, đồng chí Ninh Xuân Nghĩa làm Xã đội phó (4.1956 - 4.1960); đồng chí Trần Văn Khiêm làm Xã đội trưởng, đồng chí Lê Quang Thiện làm Xã đội phó (4.1960 - 4.1969) đã tham mưu cho Chi ủy, Đảng ủy và trực tiếp tổ chức các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Về xây dựng lực lượng: Ban chỉ huy Xã đội luôn xác định tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân theo 3 nguyên

tắc: Theo địa dư thôn, xóm; theo tình hình sản xuất và quy mô tổ đổi công, hợp tác xã; thuận lợi trong tác chiến và trị an. Lực lượng dân quân được phân thành: Lực lượng nông cốt thường xuyên được tổ chức, học tập chính trị, huấn luyện quân sự, được trang bị vũ khí gọi là dân quân 1 (18-30 tuổi); lực lượng dân quân trong độ tuổi quy định (31-45) rộng rãi gọi là dân quân 2. Từ năm 1957, việc xây dựng lực lượng dân quân tập trung vào tuyển chọn các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ, việc kết nạp chiến sĩ mới vào dân quân 1 phải được các đoàn thể giới thiệu, cấp ủy xét duyệt công nhận. Từ năm 1954 đến năm 1960, toàn xã luôn có 1 trung đội dân quân với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ. Từ năm 1961 đến năm 1965, có 4 trung đội dân quân với gần 150 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5-7%; đoàn viên thanh niên chiếm khoảng trên 80%, tỷ lệ nữ chiếm khoảng 30%. Ngoài ra mỗi xóm còn có 1 tiểu đội dân quân rộng rãi có từ 15 đến 20 chiến sĩ, lực lượng này được đăng ký, quản lý chặt chẽ, sẵn sàng bổ sung cho lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đó là lực lượng nông cốt để thực hiện vũ trang toàn dân, tiến hành chiến tranh nhân dân của Đảng ta, đồng thời gắn liền với việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm, lực lượng dân quân 1 được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo chương trình quy định của trên, bảo đảm thời gian, quân số đạt trên 95%. Kết thúc các kỳ huấn luyện hằng năm có kiểm tra, đánh giá kết quả, hội thi, hội thao, diễn tập các hình thức chiến thuật, bắn súng. Cấp ủy, chính quyền xã đã thực hiện một số quy chế, chính sách như sử dụng lực lượng dân quân đúng chức năng, nhiệm vụ; nâng mức

trợ cấp cho anh em từ 1,2kg lên 1,8kg gạo khi huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an.

Từ khi đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát, do thám bằng máy bay, thả biệt kích xuống nhiều địa điểm trên miền Bắc, các hoạt động tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu của dân quân Bình Thuận được nâng lên một bước, nhất là trong các hoạt động thực tập phòng chống, vây bắt biệt kích, gián điệp. Năm 1963, toàn xã đã 2 lần tổ chức báo động, thực hành diễn tập tổ chức vây bắt biệt kích đạt kết quả tốt. Trong các lần đó, các lực lượng dân quân, công an viên và nhân dân từ cụ già đến thiếu niên đã nhanh chóng cầm các loại vũ khí lên đường tham gia vây bắt biệt kích theo phương án tác chiến. Đồng bào còn mang theo bánh trái, cơm nắm, nước phục vụ dân quân và các lực lượng truy lùng biệt kích. Bên cạnh đó, từ năm 1963 đến năm 1965, Ban chỉ huy Xã đội còn tham mưu cho Ủy ban hành chính xã thành lập các đội thanh niên cò đở, đội bảo vệ, tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác, nắm tình hình địch, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn. Ban công an xã do các đồng chí Nguyễn Văn Sinh làm Trưởng công an, đồng chí Hoàng Văn Định làm Phó Công an (4.1960 - 4.1963). Đồng chí Nguyễn Văn Định làm Trưởng công an, đồng chí Vũ Đình Dũng làm Phó Công an (4.1963 - 4.1965) đã xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch, nội dung cơ bản về quy ước bảo vệ trị an trong xã, liên xã.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền xã, sự hoạt động tích cực của lực lượng công an, dân quân và các tầng lớp nhân

dân, phong trào bảo vệ trị an ở Bình Thuận luôn được triển khai rộng khắp, có chiều sâu và toàn diện. Từ năm 1963 đến năm 1965, Bình Thuận luôn được huyện Đại Từ đánh giá là đơn vị có phong trào bảo vệ trật tự trị an, xây dựng phòng tuyến an ninh nhân dân đạt khá.

Cuối năm 1963, đầu năm 1964, trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 12-1963 ra Nghị quyết xác định: "Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên miền Bắc phải tăng cường hơn nữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đẩy mạnh công tác chi viện cho miền Nam về mọi mặt, đồng thời khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đánh bại hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của địch". Tháng 1-1964, Hội nghị phòng không nhân dân miền Bắc lần thứ nhất đề ra những biện pháp phòng tránh và đánh trả không quân Mỹ và yêu cầu các địa phương làm tốt công tác phòng không, sơ tán, vận động nhân dân đào hầm, hào trú ẩn cho người và tài sản.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác phòng không nhân dân, Ban chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Ban chỉ ủy, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã thành lập các đội cấp cứu phòng không, vận động nhân dân đào hầm, hào phòng tránh và trú ẩn cho người, tài sản nhưng nhìn chung mới chỉ là những nội dung chung chung và hình thức.

Đầu năm 1965, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc. Trước tình hình đó, cuối tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 quyết định: "Chuyển hướng

về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng từ thời bình sang thời chiến". Tiếp đó, ngày 20-7-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta: "Đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn"¹.

Từ yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh trả máy bay địch và công tác phòng không nhân dân, theo chỉ thị của trên, tháng 6-1965, Ban phòng không nhân dân xã Bình Thuận được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ nhiệm. Từ đó, công tác phòng không nhân dân ở Bình Thuận được đẩy mạnh. Ban chỉ huy Xã đội xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân, thành lập 1 đội cứu hỏa gồm 20 dân quân, 6 đội cứu sập gồm 60 dân quân, 6 tổ cứu thương gồm 30 dân quân. Các nội dung về cứu hỏa, cứu sập, cứu thương được tổ chức học tập, huấn luyện kỹ cho các tổ, đội chuyên môn, xã viên, thầy cô giáo, học sinh các trường cấp I, cấp II. Từ tháng 5 đến tháng 9-1965, lực lượng vũ trang nhân dân, học sinh... trong xã đã đào đắp hàng trăm mét khối đất, đá, sử dụng hàng trăm cây tre, gỗ làm hầm, hào phòng tránh cho người, gia súc và cất giấu tài sản, lương thực. Các khu vực như trụ sở Ủy ban, hợp tác xã, trạm xá, trường học, cửa hàng mua bán... đều có hầm, giao thông hào trú ẩn, phòng tránh...

Theo kế hoạch tác chiến của huyện, Ban chỉ huy Xã đội đã tổ chức, bố trí xây dựng 2 trận địa bắn máy bay

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG, H. 2002, tr. 469-474.

địch ở xóm Trại và xóm Đình. Mỗi trận địa gồm 6 đồng chí, được trang bị 4 khẩu K44, trực chiến 24/24 giờ. Các hoạt động luyện tập bắn máy bay địch, nhận dạng máy bay địch, ta được phổ biến, giới thiệu kỹ trong lực lượng dân quân và các đơn vị thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Do thực hiện tốt việc củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương về chính trị, tư tưởng, về tổ chức, biên chế và huấn luyện nên Bình Thuận luôn có nguồn lực lượng dự bị đủ điều kiện vừa sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa sẵn sàng lên đường nhập ngũ xây dựng quân đội, bổ sung cho chiến trường. Năm 1958, Đại Từ là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên được chọn thí điểm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Ban chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã do đồng chí Nguyễn Văn Khoản, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch, đồng thời xây dựng kế hoạch, tổ chức 2 đợt học tập những nội dung cơ bản của Luật Nghĩa vụ quân sự cho 95% số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ cuối năm 1958 sang đầu năm 1960, toàn xã đã có gần 100 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (18-27) đăng ký ghi tên vào lực lượng dự bị, sẵn sàng lên đường nhập ngũ. Tháng 2-1960, đợt gia nhập quân đội lần đầu tiên theo Luật Nghĩa vụ quân sự, toàn xã đã có 4 đoàn viên thanh niên: Nguyễn Đoàn, Nguyễn Mạnh Thìn, Vũ Văn Thịnh, Đào Văn Định trúng tuyển vào bộ đội. Từ năm 1961 đến năm 1964, toàn xã đã tiến gần 20 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tháng 4-1965, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh ban hành "Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến", hàng trăm cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, bộ

đội phục viên, xuất ngũ đã xung phong đăng ký khám tuyển và lên đường nhập ngũ chống Mỹ, cứu nước. Năm 1965, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã cử gần 40 thanh niên trẻ khỏe gia nhập quân đội, trong đó có 8 đảng viên, 15 nữ. Ngày lên đường nhập ngũ của anh em, cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân đã tổ chức liên hoan chia tay, tặng quà tân binh từng bừng náo nhiệt, trở thành ngày hội của quần chúng. Đồng bào rất tự hào có chồng, con em mình đi đánh giặc, cứu nước và làm nghĩa vụ quốc tế.

Đi đôi với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận còn thường xuyên chú trọng chấp hành, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội như: Điều hòa lương thực, thực phẩm, sắp xếp các công việc lao động sản xuất, công tác thuận tiện, cấp phát các chế độ đúng, kịp thời cho gia đình chính sách. Con em của các liệt sĩ, thương binh, bộ đội, thanh niên xung phong luôn được các đoàn thể, nhân dân, thầy cô giáo quan tâm chăm lo, số cán bộ, chiến sĩ phục viên, xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng, gia đình có người đi bộ đội... được hướng dẫn, kê khai hồ sơ đề nghị cấp trên và Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự, Bằng có công với nước. Việc chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình, đối tượng chính sách ở Bình Thuận không những góp phần quan trọng khích lệ, động viên lớp lớp thanh niên lên đường đi bộ đội, thanh niên xung phong

chống Mỹ, cứu nước mà còn thúc đẩy nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Sau những năm tháng cần kiệm lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, nhất là trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận luôn quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện cụ thể của địa phương để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - quân sự địa phương luôn được củng cố, xây dựng, phát triển cả về bề rộng và chiều sâu nhằm thực hiện thắng lợi kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ II, Quốc hội khóa III (4-1965): "*Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước... Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!*"¹.

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN ĐẾ QUỐC MỸ (10.1965 - 4.1975)

Từ cuối năm 1964, đầu năm 1965, cả miền Bắc đã được chuẩn bị một bước căn bản về mọi mặt, sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Cuối tháng 3-1965,

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG, H, 2002, tr.431-435.

Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định: "cần làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ cả nước đều tham gia đánh giặc", "miền núi là hậu phương kiên cố của miền Bắc, làm căn cứ địa vững mạnh của cả nước. Để xứng đáng với sự tin cậy đó, miền Bắc phải vươn lên, đảm bảo vững mạnh về chính trị, phồn vinh về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng".

Thái Nguyên là tỉnh miền núi, một trong các tỉnh có khu công nghiệp lớn của miền Bắc, có nhiều kho tàng của Nhà nước, đơn vị quân đội đóng quân... Vì vậy, Thái Nguyên đã trở thành một khu vực trọng điểm đánh phá của đế quốc Mỹ. Ngày 17-10-1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt tại nhiều khu vực trong tỉnh và trên địa bàn huyện Đại Từ.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Bình Thuận luôn xác định trước hết phải xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ. Trong đó, củng cố, xây dựng Đảng bộ vững mạnh đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao là nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân Bình Thuận.

Về công tác củng cố xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, Đảng ủy xã do đồng chí Nguyễn Văn Khoa (12.1964 - 4.1966), đồng chí Hoàng Văn Vịnh (4.1966 - 4.1968), đồng chí Nguyễn Văn Khoa (4.1968 - 4.1973), đồng chí Nguyễn Hữu Tuyết (4.1973 - 4.1975) làm Bí thư đã thường xuyên tăng cường công tác giáo

dục chính trị, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của cấp trên, Nghị quyết của Đảng bộ cho đội ngũ cán bộ, cấp ủy, đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ đều gắn chặt với nội dung cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên "bốn tốt". Qua học tập đã tạo ra sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần trong toàn Đảng bộ và nhân dân, động viên được ý chí, tinh thần hăng hái, phấn khởi của nhân dân quyết tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Năm 1966, Đảng bộ có 2 chi bộ với 69 đảng viên. Trong hai năm 1967-1968, cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên "bốn tốt" càng được đẩy mạnh trong toàn Đảng bộ và đạt được nhiều kết quả tốt, thể hiện rõ trong các hoạt động lãnh đạo xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, trong xây dựng, tổ chức lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên thanh niên lên đường đi bộ đội, thanh niên xung phong. Hằng năm, Đảng bộ luôn được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ "bốn tốt", góp phần quan trọng vào thành tích chung của Đảng bộ huyện Đại Từ. Tháng 2-1966, Đảng bộ huyện Đại Từ là 1 trong 6 huyện Đảng bộ của toàn miền Bắc được Ban Bí thư Trung ương biểu dương vì có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên "bốn tốt". Về công tác phát triển Đảng, từ trong phong trào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là thông qua kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong phong trào "Ba sẵn sàng" và "Ba đảm đang", từ năm 1966 đến năm 1968, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 9 đảng viên, trong đó có 4 nữ.

Từ năm 1969 đến năm 1972, bên cạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên "bốn tốt",

Đảng bộ đã tập trung tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 175 (4-1969), số 195 (3-1970) của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa ý chí, tinh thần chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Các đợt học tập được triển khai sâu rộng ở các chi bộ và đảng viên. Từ các đồng chí Bí thư Chi bộ, cấp ủy viên tới các đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của tổ chức, cá nhân, nêu cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, có liên hệ kiểm điểm thấu đáo, đồng thời xây dựng kế hoạch sửa chữa, phấn đấu theo 7 nội dung nâng cao chất lượng đảng viên. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng được tiến hành chặt chẽ, có lý, có tình nhưng rất nghiêm túc đã làm chuyển biến mạnh mẽ số đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu; số đảng viên vi phạm chính sách, Điều lệ Đảng đã tích cực sửa chữa, hăng hái phấn đấu, rèn luyện trong công tác đã lấy lại được lòng tin của quần chúng. Với nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, trong đó lấy xây là mục đích, đặc biệt thông qua học tập Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Bình Thuận từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Công tác phát triển đảng viên luôn được Đảng bộ quan tâm đúng mức, nhất là việc nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Trong 2 năm (1969-1970) Đảng bộ kết nạp 7 đảng viên. Số đảng viên mới tiếp tục được giáo dục, rèn luyện, qua

công tác đã phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1973 đến năm 1975, nhất là sau khi Hiệp định Pari được ký kết, công tác xây dựng Đảng bộ ngang tầm với nhiệm vụ trong tình hình mới luôn được chú trọng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố về mọi mặt. Đảng bộ tiếp tục triển khai Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị và thực hiện Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác xây dựng Đảng đã tạo ra sự chuyển biến rất tích cực, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, các chi bộ và đảng viên, trở thành hành động cách mạng cụ thể trong lao động sản xuất, chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ. Trong ba năm (1973-1975) Đảng bộ kết nạp được 6 đảng viên mới, tính đến đầu năm 1975, toàn Đảng bộ có 4 chi bộ, 10 tổ đảng với hơn 80 đảng viên. Hằng năm, Đảng bộ luôn đạt Đảng bộ khá.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được củng cố, tăng cường đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc đề cử những đảng viên, quần chúng vừa hồng vừa chuyên vào Hội đồng nhân dân xã. Ngày 27-4-1969, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 97%. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Trần Văn Thụ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 11-4-1971, Bình Thuận có 98% cử tri đi bầu đại biểu Quốc hội khóa IV và

Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Sếu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 6-4-1975, hơn 98% cử tri Bình Thuận đi bầu cử bầu đại biểu Quốc hội khóa V và Hội đồng nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân xã được bầu có 17 đại biểu, trong đó có 12 đảng viên, 5 quần chúng, tỷ lệ nữ chiếm trên 30%. Hội đồng nhân dân xã tiếp tục bầu đồng chí Nguyễn Văn Sếu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong quá trình củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền xã, hàng năm kết hợp giữa việc đào tạo, đúc rút kinh nghiệm qua hoạt động thực tiễn ở địa phương, Đảng bộ đã cử bình quân 10-12 cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực ở huyện, trong đó có từ 2 đến 3 đồng chí đi học tập ở Trường Đảng, Trường hành chính của tỉnh và khu.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và tập trung chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, nhiệm vụ tập hợp, tổ chức lực lượng toàn dân tham gia luôn là những công việc rất bức thiết. Bởi vậy, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, từ năm 1965 đến năm 1975, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã do các đồng chí Hoàng Văn Hồng (1959-1968), đồng chí Ninh Văn Nghĩa (1968-1974) đã tích cực tuyên truyền, giáo dục cho hàng nghìn lượt đồng bào trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, động viên, cổ vũ đông đảo quần chúng tăng cường đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an xóm, làng. Tiêu biểu trong các phong trào thi đua ở Bình Thuận là các hoạt động của Đoàn thanh niên,

Hội phụ nữ thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng" và "Ba đảm đang".

Từ giữa năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra hết sức ác liệt trên miền Bắc. Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước. Người tuyên bố: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" của lực lượng đoàn viên thanh niên nam nữ Bình Thuận đã biến thành hành động cụ thể trên mặt trận lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xung phong lên đường nhập ngũ. Cuối năm 1966, Đại hội liên hoan phong trào "Ba sẵn sàng" và "Ba đảm đang" lần thứ nhất của tỉnh đã nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi lực lượng đoàn viên thanh niên nam nữ trong tỉnh đã lập được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác, trong đó có lực lượng tuổi trẻ xã Bình Thuận.

Sau Đại hội, phong trào Đoàn ngày càng sôi nổi và chất lượng các hoạt động của Đoàn cũng nâng lên rõ rệt. Từ năm 1967 đến năm 1975, Ban chấp hành Đoàn xã đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức đoàn viên thanh niên học tập, quán triệt

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 108.

các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn, thực hiện sâu rộng cuộc vận động xây dựng Chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên "bốn tốt". Hằng năm, Đoàn cơ sở Bình Thuận có trên 60% đoàn viên đạt danh hiệu "bốn tốt". Tiêu biểu là các chi đoàn xóm Chùa, xóm Trại. Công tác phát triển đoàn viên luôn được cấp ủy, Đoàn cơ sở và chi đoàn quan tâm nên bình quân mỗi năm đã có hàng chục thanh niên được kết nạp vào Đoàn, nhất là từ khi Đoàn được mang tên Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh (1970). Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng thanh niên nam nữ tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" đã được các cấp ủy, Chi bộ, Đảng ủy xã đề cử, bố trí vào các cấp lãnh đạo, chỉ đạo mỗi nhiệm kỳ từ 20 đến 30%, phần đông là các chị em "Ba đảm đang". Đến năm 1967, toàn xã có trên 500 chị em, trong đó có 140 chị em đạt danh hiệu "Ba đảm đang", 11 chị em là Ủy viên Hội đồng nhân dân, 2 chị là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, 1 chị là Thường trực Ủy ban, 2 chị trong Ban chấp hành Đoàn xã, 4 chị trong Ban quản trị hợp tác xã hợp nhất. Cán bộ trung cấp kỹ thuật nông nghiệp là nữ chiếm hơn 40%, riêng y tế chiếm 70-80% và hàng trăm bà mẹ tham gia Hội mẹ chiến sĩ.

Công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng với các chủ đề "làm nghìn việc tốt", thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy"... đã thu hút hàng trăm em tham gia vào các tổ như: Chăn nuôi trâu, bò béo, khỏe, làm phân xanh, thả bèo hoa dâu, tổ bảo vệ lúa, tổ giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, gia đình neo đơn... tiêu biểu là các liên chi đội, Chi đội thiếu niên các trường cấp I, cấp II,

các xóm Chùa, Bình Khang, Bình Xuân... Trong quá trình các em hoạt động, Ban chấp hành chi đoàn, các anh chị đoàn viên thanh niên đã chú ý kèm cặp nên hàng năm toàn xã có trên 70% các chi đội thiếu niên tiên phong đạt xuất sắc hoặc tiên tiến, hàng chục em đạt danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ". Khi hết tuổi thiếu niên đã có trên 90% các em được kết nạp ngay vào Đoàn, nhất là số học sinh đi học Trường cấp III huyện.

Phong trào "Phụ lão ba giỏi" ở Bình Thuận ngày càng phát triển rộng khắp các thôn, xóm, thu hút trên 80% các cụ ông, cụ bà vào các đội Bạch đầu quân, Hội mẹ chiến sĩ, các đội trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các nhà kho, ao cá của hợp tác xã... Nhìn chung, từ năm 1966 đến năm 1975, bình quân mỗi năm ở Bình Thuận có từ 40 đến 50 cụ ông, cụ bà đạt danh hiệu "Phụ lão ba giỏi", nêu tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Điển hình trong phong trào "Phụ lão ba giỏi" ở Bình Thuận là các cụ ông, cụ bà ở xóm Trại, xóm Đình, xóm Văn Khúc.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cụ thể của Đảng bộ và đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phát động thi đua, quân và dân Bình Thuận đã thực sự tạo ra được sức mạnh về ý chí và tinh thần "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" từ nguồn nội lực của chính mình, đáp ứng kịp thời các yêu cầu xây dựng hậu phương vững mạnh toàn diện, đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường và bảo đảm ổn định, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân trong xã.

Từ thời bình chuyển sang thời chiến và mặc dù chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt nhưng Đảng bộ, chính

quyền, quân và dân Bình Thuận vẫn tập trung mọi trí lực đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ trương của Đảng là: Tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật, cách mạng về văn hóa tư tưởng, trong đó lấy cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III với những nội dung chính là: "Phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, coi trọng phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn để hỗ trợ cho trồng trọt... giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, xuất khẩu". Đảng bộ Bình Thuận đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã, trên cơ sở đó phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, chủ động khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, tự cung tự cấp là chính nhằm xây dựng nguồn lực hậu cần tại chỗ theo quan điểm chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng.

Đối với vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp theo hai hình thức: Sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Trong 2 năm 1965-1966, Đảng ủy xã đã chỉ đạo và cử hơn 20 cán bộ, đảng viên trong Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, tổ chuyên môn kỹ thuật đi học bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế ở huyện. Lớp cán bộ này thực sự là nòng cốt của xã trong việc xây dựng hợp tác xã quy mô lớn sau này... Từ tháng 8-1965, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức các hợp tác xã bước vào cuộc vận động cải tiến quản lý

hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật lần thứ hai (vòng 2) theo Chỉ thị số 107-CT/TW và số 108-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm tạo ra cao trào phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Tháng 10-1966, Đảng bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo, tổ chức 4 hợp tác xã xóm Trại, xóm Văn Khúc, xóm Đình, xóm Chùa hợp nhất thành Hợp tác xã Yên Bình gồm 227 hộ, do đồng chí Hoàng Văn Thai làm Chủ nhiệm. Tiếp đó, ngày 10-5-1967, 2 hợp tác xã Liên Bình và Yên Bình tiếp tục được hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã mang tên Hợp tác xã Yên Bình gồm 319 hộ, khoảng 2.000 nhân khẩu, đây là hợp tác xã có quy mô toàn xã đầu tiên của huyện Đại Từ. Hợp tác xã Yên Bình do đồng chí Hoàng Văn Vịnh làm Chủ nhiệm; đồng chí Nguyễn Hữu Tuyết làm Phó Chủ nhiệm phụ trách tài vụ; đồng chí Trần Văn Thu làm Phó Chủ nhiệm phụ trách kế hoạch và đồng chí Trần Đình Mạm làm Kế toán trưởng. Hợp tác xã có 6 đội sản xuất lúa và 2 đội sản xuất chè với khoảng gần 1.000 xã viên, 1 đội thủy lợi 202 có gần 100 xã viên, 6 tổ làm phân bón, 6 tổ làm bèo hoa dâu, 6 tổ xử lý giống theo các biện pháp kỹ thuật, mỗi tổ có từ 15 đến 20 xã viên. Cơ sở vật chất của Hợp tác xã toàn xã Yên Bình gồm có 15 nhà kho với 38 gian, 1 lò gạch, 1 lò vôi, 6 sân phơi, 24 gian nhà ủ phân, 1 trạm cơ khí nhỏ có một máy phát điện, 1 máy xay sát gạo; 2 trại chăn nuôi lợn tập thể, trung bình mỗi trại có khoảng 50 đầu lợn; khoảng 600 con trâu, bò, gần 400ha đất đai canh tác và những tư liệu sản xuất, chủ yếu đều thuộc quyền sở hữu tập thể, quyền làm chủ hợp tác xã thuộc về xã viên.

Thông qua củng cố, xây dựng và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, chất lượng hoạt động của hợp tác xã từng

bước được nâng lên. Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm và các biện pháp 3 quản, 3 khoán được thực hiện chặt chẽ trong các đội sản xuất và kỹ thuật. Bình quân từ năm 1967 đến năm 1975, mỗi xã viên thực hiện được từ 250 công đến 300 công/năm. Mỗi năm, toàn xã đã đầu tư trên 1 vạn ngày công làm thủy lợi. Đến năm 1966, toàn xã đã sửa chữa, tu bổ được 19 phai, đập, 38 con mương dẫn nước với tổng chiều dài gần 30km. Tháng 3-1966, được sự giúp đỡ của huyện, Bình Thuận đã xây dựng phai Đồng Làng, bảo đảm nước tưới tiêu cho 108ha lúa thuộc cánh đồng La Vang, La Vải, La Mua, Giếng Dừa. Từ năm 1966 trở đi, hệ thống thủy lợi đã bảo đảm chắc chắn tưới tiêu cho 280ha lúa. Các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng ở 100% các đội sản xuất như: Cày sâu bừa kỹ, làm cỏ, bón phân chuồng, phân xanh, phân hóa học, xử lý giống.

Với trên 80% diện tích cấy lúa 2 vụ với các giống mới như: NN8, Trân Châu lùn, Đài Bắc 8 và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong toàn hợp tác xã, năng suất lúa từ 2,2 tấn/ha (1965) tăng lên 3,8 tấn/ha (1967), gần 5 tấn/ha (1974). Tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã năm 1967 đạt trên 600 tấn, năm 1970 đạt gần 1.000 tấn, năm 1975 đạt khoảng 1.300 tấn.

Các loại hoa màu khác như: ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được các hộ xã viên tích cực trồng và chăm sóc nên sản lượng hàng năm đạt khá, góp phần cải thiện bữa ăn và có thêm thu nhập cải thiện đời sống của nhân dân. Năm 1971, hưởng ứng phong trào trồng sắn do Tỉnh ủy phát động, xã viên và các tầng lớp nhân dân trong xã đã tận dụng đất đai, khai phá đồi hoang trồng được trên 5.000 gốc sắn.

Về chăn nuôi: thực hiện Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy (4-1968) về phát triển chăn nuôi toàn diện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII về phát triển chăn nuôi, toàn xã luôn duy trì và đẩy mạnh các hình thức chăn nuôi giữa tập thể và các hộ gia đình xã viên. Từ năm 1965 đến năm 1975, đàn trâu bình quân mỗi năm tăng khoảng 10-15%. Năm 1967, toàn xã có khoảng 600 con trâu, năm 1975 có khoảng gần 800 con. Đàn lợn mỗi năm tăng bình quân từ 15 đến 20%, chủ yếu ở các hộ gia đình xã viên. Năm 1965, toàn xã có gần 1.000 con lợn, trong đó có khoảng 50 con lợn nái, đạt bình quân từ 2 đến 3 con/hộ và đạt 3 đến 4 con/ha gieo trồng. Đàn gia cầm trong xã thường xuyên duy trì được từ 10 nghìn đến 15 nghìn con. Nhìn chung, trong thời kỳ này, phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Bình Thuận khá phát triển, vừa bảo đảm sức kéo, nguồn phân bón hỗ trợ cho trồng trọt, vừa bảo đảm nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao đóng góp cho Nhà nước và bồi dưỡng sức khỏe cho nhân dân. Bình quân mỗi năm, nhân dân Bình Thuận bán cho Nhà nước từ 15 đến 20 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt, ngan, ngỗng. Tuy nhiên, các hoạt động chăn nuôi của hợp tác xã và hộ xã viên còn chưa chủ động phòng chống dịch bệnh, chưa áp dụng các biện pháp khoa học trong chăm sóc, bảo vệ để cho năng suất cao.

Trong điều kiện chiến tranh, các hoạt động của hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng luôn được kiện toàn về đội ngũ cán bộ, nhân viên và được tăng cường hơn thời kỳ trước cả về vốn, hàng hóa và điểm phục vụ. Hợp tác xã mua bán đã tích cực thu mua, tiếp nhận và phân

phối hàng hóa phục vụ đắc lực cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, học tập, công tác của quân và dân trong xã. Do kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên, sức mua của đồng bào hằng năm tăng bình quân từ 10 đến 15%. Năm 1965, tổng doanh thu của hợp tác xã mua bán đạt 16.240 đồng, năm 1966 tăng lên 20.080 đồng.

Như vậy, trong phát triển kinh tế mà chủ yếu là nông nghiệp, Bình Thuận đã đạt thành tích nổi bật, đó là:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông nghiệp của xã đi đúng hướng chỉ đạo của Huyện ủy, phù hợp với điều kiện của địa phương; nông nghiệp phát triển toàn diện trong quan hệ sản xuất, phân phối sản phẩm, cả về trồng trọt và chăn nuôi. Đây là thành công to lớn của Đảng bộ Bình Thuận trong chuyển hướng phát triển kinh tế từ thời bình sang thời chiến.

- Đảm bảo yêu cầu số một là cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ đầy đủ cho Nhà nước.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế tiếp tục phát triển trong chiến tranh. Ngành Giáo dục có số học sinh phổ thông ở cả ba cấp đều tăng trung bình từ 10 đến 15%. Năm 1967, tổng số học sinh ở cả ba cấp (I, II, III) toàn xã có khoảng 500 em; năm 1975 có khoảng 800 em. Hệ thống nhà trẻ và lớp vỡ lòng luôn được củng cố cả về cơ sở vật chất, cũng như về số lượng, chất lượng dạy và học. Năm 1967, toàn xã có 12 nhà trẻ với 130 cháu, lớp mẫu giáo có 46 cháu và trên 100 cháu học lớp vỡ lòng.

Toàn bộ các khu trường học và nhà trẻ đều có đủ hầm hào trú ẩn cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp bình quân hàng năm đạt trên 80%. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì ở các đội sản xuất cho cán bộ và xã viên. Nhìn lại những năm tháng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, công tác giáo dục, đào tạo ở Bình Thuận đã có nhiều bước phát triển mới cả về số lượng, chất lượng, đã đóng góp cho đất nước hàng trăm em học sinh có kiến thức văn hóa, sức khỏe và đạo đức xã hội chủ nghĩa. Nhiều em sau này đã trở thành bác sĩ, kỹ sư... cán bộ, đảng viên, là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong các đơn vị quân đội, cơ quan Nhà nước.

Công tác thông tin văn hóa tiếp tục được tăng cường hơn một bước, kịp thời tuyên truyền các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ vũ, động viên phong trào vừa sản xuất vừa chiến đấu của quân và dân trong xã. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thường xuyên được tổ chức trong các chi đoàn thanh niên, nhà trường nhân các ngày lễ, tết, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Từ năm 1965 đến năm 1975, Bình Thuận đã tổ chức gần 50 buổi biểu diễn cây nhà lá vườn với tinh thần tiếng hát át tiếng bom cho hàng nghìn quần chúng trong xã và các xã bạn xem. Đặc biệt, đến tháng 6-1967, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã kết hợp với cán bộ, sinh viên Khoa sử, Trường Đại học tổng hợp Hà Nội đầu tư công sức biên soạn và hoàn thành cuốn: *"Sơ thảo lịch sử xã Bình Thuận"* dày 93 trang vở học sinh. Đây là nguồn tư liệu quý phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban hành chính và Ủy ban nhân dân xã sau này.

Về công tác y tế, Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo ngành Y tế trong xã chuyển hướng theo yêu cầu thời chiến một cách tích cực, khẩn trương. Trạm y tế xã được tăng cường thêm một số vật tư y tế như: bông băng, thuốc đỏ, nẹp, cáng tải thương, thuốc kháng sinh, đồng thời thành lập các tổ cấp cứu phòng không ở các xóm, 2 tổ ở trường học, 1 tổ ở trụ sở Ủy ban hành chính xã. Với những nỗ lực chủ quan của mình, hằng năm, cán bộ y tế xã đã tổ chức từ 1 đến 2 lần phổ biến, hướng dẫn cho hàng trăm lượt học sinh và nhân dân phương pháp băng bó, cấp cứu phòng không. Bên cạnh việc chăm lo khám chữa bệnh cho nhân dân kịp thời, không để xảy ra những thiếu sót thuộc về trách nhiệm của người lương y, cán bộ Trạm y tế còn tích cực phối hợp với Ban văn hóa thông tin, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban quản trị hợp tác xã tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, học sinh thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Đặc biệt, phong trào "Ba dứt điểm" (3 công trình: giếng nước, nhà tắm, hố vệ sinh hai ngăn) được đông đảo các tầng lớp xã viên, nhân dân thực hiện và đạt kết quả tốt. Đến năm 1967, 100% hộ gia đình thanh niên có hố vệ sinh hai ngăn, 60% hộ gia đình có giếng đào, khoảng 38% hộ có đầy đủ 3 công trình. Điển hình là đồng bào ở xóm Trại, xóm Văn Khúc, xóm Đình. Đến năm 1974, phong trào "Ba dứt điểm" ở Bình Thuận cơ bản hoàn thành, phong trào xây dựng nếp sống vệ sinh phòng bệnh được thực hiện phổ biến trong các tầng lớp nhân dân và học sinh.

Vượt qua bao khó khăn thử thách trong hoàn cảnh thời chiến, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và

nhân dân các dân tộc Bình Thuận vẫn luôn nêu cao ý chí quyết tâm phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, nỗ lực phấn đấu xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn.

Năm 1965, từ thời bình chuyển sang thời chiến, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận đã nghiêm túc tổ chức học tập quán triệt sâu sắc Nghị quyết 11, tháng 3-1965 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Quân khu ủy Việt Bắc và chỉ thị của Tỉnh ủy về "cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ".

Từ thực tế của địa phương và trên cơ sở đã được chuẩn bị một bước căn bản về tiềm lực và thế trận, về ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến, Đảng bộ Bình Thuận đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua "Tay cày, tay súng", phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" ra sức thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo Ban chỉ huy Xã đội, Ban công an xã và tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, duyệt và phê chuẩn các kế hoạch, phương án huy động nhân lực, vật lực ở hợp tác xã và ở các xóm.

Để sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an thôn, xóm, Đảng ủy xác định phải chủ động, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, đây là một mặt quan trọng trong công tác bảo vệ mình và sẵn sàng chiến đấu tốt. Vì vậy, Đảng ủy, Ủy ban, Mặt

trận, các đoàn thể đã tổ chức nhiều buổi học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị phòng không cho các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, xã viên, học sinh tích cực đào hầm, hào phòng tránh cho người và tài sản. Các tổ, đội cấp cứu phòng không như: cứu sập, cứu hỏa, cấp cứu của hợp tác xã và các xóm được kiện toàn, thực tập theo các phương án, kế hoạch. Trong 4 năm (1965-1968), thực hiện phương châm: hầm phải liền giường, liền đường, liền nhà và nơi sản xuất, học tập công tác, lực lượng dân quân tự vệ, xã viên, thầy giáo và học sinh Bình Thuận đã đào đắp hàng nghìn mét khối đất, đá, chặt hàng nghìn cây tre, nứa, gỗ, nửa xây dựng được khoảng 500 hầm chữ A, bình quân mỗi gia đình có 1 hầm chữ A chắc chắn, khoảng 5km giao thông hào có nắp, 5km giao thông hào không có nắp ở những nơi công cộng, gần 1.000 hố cá nhân, trong đó có 50% có nắp bằng rơm, rạ bện dày, chắc chắn. Các hoạt động sản xuất học tập, làm việc, sinh hoạt, mua bán, trao đổi chuyển phần lớn về sáng sớm, chiều tối và ban đêm. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên suốt những năm tháng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ, mọi hoạt động ở Bình Thuận vẫn luôn duy trì ổn định, quân và dân Bình Thuận luôn chủ động, bình tĩnh và tự tin. Xã viên vẫn ra đồng, lên nương sản xuất, các cụ phụ lão vẫn lên đồi trồng cây, chăm cây, thầy giáo và học sinh đội mũ rơm tít tít đến trường..., mạng lưới thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, ngành Y tế luôn chủ động phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quân và dân trong xã.

Trong công tác giữ gìn trật tự trị an xã hội, Ban công an xã do các đồng chí Nguyễn Văn Sinh (4.1965 - 4.1969), đồng chí Hoàng Văn Thai (4.1969 - 4.1971), đồng chí Dương Văn Huê (4.1971 - 4.1975) làm Trưởng ban công an xã thường xuyên chủ động tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền xã đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an và phòng gian bảo mật, xây dựng các nội dung quy ước về trật tự trị an trong xã và thôn, xóm trong thời chiến. Kết hợp chặt chẽ với Xã đội, Ban công an xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập các đội bảo vệ, đội phòng cháy, chữa cháy, do các đồng chí công an viên các xóm làm đội trưởng. Các xóm đều có quy định về khai báo người đi vắng và người lạ mặt, thống kê, lập sổ hộ tịch trong các gia đình và triệt để thực hiện khẩu hiệu "Ba không" (không biết, không nghe, không thấy). Ban công an xã đã thường xuyên kiểm tra đôn đốc, kịp thời biểu dương, khen thưởng những thôn, xóm, gia đình và cá nhân gương mẫu, đồng thời nhắc nhở những gia đình, cá nhân chưa thực hiện tốt những quy định về phòng gian, bảo mật, giữ gìn trật tự trị an thôn, xóm. Nhờ những cố gắng chung của toàn Đảng bộ, của lực lượng vũ trang và nhân dân nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã luôn được giữ vững, góp phần đắc lực vào việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho chiến trường. Tiêu biểu trong phong trào bảo vệ trật tự trị an thôn, xóm trong thời kỳ này là nhân dân và công an viên xóm Trại, xóm Chùa, xóm Văn Khúc, xóm Bình Xuân.

Về công tác xây dựng lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, căn cứ vào nghị quyết của Đảng

ủy xã và sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Huyện đội, lực lượng vũ trang Bình Thuận thường xuyên được củng cố, kiện toàn về mọi mặt, được tăng cường về chất lượng chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Ban chỉ huy Xã đội do các đồng chí: Trần Văn Khiếm (4.1965 - 4.1969), đồng chí Nguyễn Văn Sếu (4.1969 - 4.1971), đồng chí Nguyễn Văn Lễ (4.1971 - 4.1975) làm Xã đội trưởng đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã, đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phương án tác chiến, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Để bảo đảm sản xuất, sinh hoạt và học tập, lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế theo các đội sản xuất, theo thôn, xóm, dễ tập trung và cơ động. Từ năm 1965, lực lượng dân quân toàn xã có trên 200 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành ba trung đội (12 tiểu đội), trong đó có 3 tiểu đội nữ và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tổ có từ 3 đến 5 dân quân. Tỷ lệ đảng viên chiếm 10%, đoàn viên thanh niên chiếm 90%. Các hoạt động học tập chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân được tổ chức nghiêm túc theo nội dung, chương trình quy định của cấp trên, quân số thường xuyên đạt 98%. Kết quả huấn luyện hàng năm đều đạt yêu cầu, trong đó có 30% tiểu đội, trung đội, cá nhân đạt khá, giỏi. Các chế độ trực chiến sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu được thực hiện nghiêm túc 24/24 giờ.

Về bố trí đội hình, sử dụng lực lượng, Ban chỉ huy Xã đội xây dựng 2 trận địa bắn máy bay địch ở xóm Bình Khang và xóm Văn Khúc gồm các lực lượng sau: mỗi trận địa bố trí 6 chiến sĩ có 4 súng K44 và 6 chiến sĩ

phục vụ chiến đấu. Xã đội thành lập một đài quan sát báo động và đếm bom rơi ở xóm Bình Xuân. Các trung đội, tiểu đội dân quân khác luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu, truy lùng bắt giặc lái và giữ gìn trật tự trị an, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, học tập, công tác.

Trong quá trình hoạt động của lực lượng dân quân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân trong xã luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con em mình tham gia học tập, huấn luyện, xây dựng công sự trận địa, thường trực sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí trong Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thường xuyên lên trận địa trực chiến của anh em để chỉ đạo, thăm hỏi, tặng quà động viên anh em khắc phục khó khăn, nêu cao quyết tâm chiến đấu. Hội phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ trong xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho anh em luyện tập, trực chiến, tuần tra canh gác... Điển hình là Hội mẹ chiến sĩ ở xóm Trại, xóm Chùa, xóm Đình. Các phong trào "Hũ gạo tiết kiệm", "Bán lợn phòng không" được xã viên tích cực tham gia. Nhiều hộ gia đình xã viên đăng ký hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm sớm. Các tổ phụ lão trong xã đã xây dựng được 10 hũ gạo tiết kiệm. Các cháu thiếu niên tranh thủ buổi nghỉ học, chủ nhật lấy lá ngụy trang, mang nước cho dân quân luyện tập, trực chiến. Hợp tác xã mua bán mang các nhu yếu phẩm như thuốc lá, thuốc lào, bánh kẹo... đến tận trận địa trực chiến hoặc bãi tập phục vụ. Cán bộ Trạm y tế thường xuyên qua lại thăm hỏi động viên anh em giữ gìn sức khỏe, tặng bông băng, thuốc đỏ... Sự giúp đỡ, chăm lo, quan

tâm của Đảng ủy, Ủy ban, các ngành và nhân dân đã cổ vũ động viên anh em hăng hái luyện tập và trực chiến quyết tâm nổ súng bắn rơi máy bay địch ngay từ loạt đạn đầu.

Năm 1966, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và sau khi Ban thường vụ Tỉnh đoàn phát động phong trào thi đua "Thanh niên tòng quân chống Mỹ, cứu nước", hàng trăm đoàn viên thanh niên trong lực lượng dân quân Bình Thuận đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường đánh Mỹ, một cao trào "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" dâng lên mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân ở Bình Thuận. Năm 1966, Bình Thuận đã tiễn hơn 30 thanh niên trẻ, khỏe lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước. Năm 1967, 37 thanh niên ưu tú ở Bình Thuận lại tiếp tục lên đường "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", tăng 7 người so với năm 1966. Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân đã tổ chức gặp mặt, dặn dò anh em lên đường phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, quyết tâm "Đánh tan giặc Mỹ mới về quê hương". Mọi người liên hoan, chia tay, tặng quà chan chứa tình cảm yêu thương giữa người lên đường ra mặt trận và người ở lại xây dựng địa phương. Mọi người đều phấn khởi, hồ hởi chúc nhau lên đường giữ gìn sức khỏe, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, hứa hẹn với nhau thi đua làm theo lời Bác Hồ dạy "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Noi gương người lên đường đánh giặc và học tập tinh thần chiến đấu mưu trí, sáng tạo của dân quân Hà Thượng dùng súng bộ binh bắn tan xác 1 máy bay giặc Mỹ; dân quân,

học sinh xã Tân Thái do đồng chí Ngô Trung Liên, Trưởng ban công an xã chỉ huy và nữ dân quân Phạm Thị Ngồng, xã Văn Yên đã dũng cảm dùng vũ khí thô sơ bắt giặc lái Mỹ - quyết tâm sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang Bình Thuận lại được nhân lên gấp bội. Lực lượng thanh niên nam nữ hăng hái ghi tên tình nguyện lên đường chống Mỹ, cứu nước. Năm 1968, 20 thanh niên Bình Thuận đã trúng tuyển lên đường cầm súng đánh Mỹ, đạt 100% kế hoạch trên giao.

Trong quá trình tuyển quân, cùng với việc tăng cường công tác giáo dục thanh niên và nhân dân về trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, Đoàn thanh niên đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng", Hội phụ nữ đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang", ngành Y tế đưa cán bộ xuống cơ sở khám tuyển; ngành Thương binh xã hội đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội; cơ quan quân sự, công an tăng cường các biện pháp giáo dục, động viên, những người còn do dự, thoái thác, đào ngũ. Khi anh em lên đường nhập ngũ, Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Xã đội, công an, các ban ngành, đoàn thể từ xóm đến xã đã tập trung đầy đủ, nhanh chóng hoàn tất mọi thủ tục, giấy tờ... giao quân có chất lượng, nhanh gọn với tinh thần "Quân không thiếu một người". Trong 3 năm (1966-1968) mặc dù số lượng thanh niên nam nữ lên đường nhập ngũ nhiều nhưng lực lượng dân quân trong xã tiếp tục được củng cố, xây dựng cả về số lượng, chất lượng. Đến năm 1968, toàn xã đã bổ sung hơn 100 thanh niên vào lực lượng dân quân, trong đó có trên 30 nữ. Các hoạt động giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân hàng năm

đều đạt yêu cầu, quân số đạt trên 98%. Các trận địa trực chiến, đài quan sát thường xuyên được tu sửa chắc chắn, nguy trang kín đáo, lực lượng chiến đấu thay phiên nhau trực chiến 24/24 giờ. Bên cạnh đó, Ban chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban đồng thời trực tiếp tổ chức đăng ký, thống kê, quản lý nắm chắc lực lượng dự bị. 100% cán bộ, chiến sĩ dân quân được chuẩn bị tốt về mặt tư tưởng và hậu phương gia đình, khi có lệnh là lên đường bổ sung cho các đơn vị bộ đội.

Năm 1968, quân và dân miền Nam mở cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân vào tận sào huyệt của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải quay lại thế phòng ngự trên chiến trường miền Nam và xuống thang đánh phá miền Bắc. Ngày 1-11-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Trải qua các hoạt động xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, lực lượng vũ trang Bình Thuận đã thực sự phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong quá trình xây dựng và phát huy thế mạnh của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Cũng qua đó, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện đã thúc đẩy sự lớn mạnh, trưởng thành của lực lượng vũ trang Bình Thuận cả về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức, biên chế, kỹ thuật, chiến thuật, trình độ sẵn sàng chiến đấu.

Năm 1969, thực hiện tổng kết 5 năm (1965-1969) công tác động viên tuyển quân theo các chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các ban ngành,

đoàn thể trong xã đã tổ chức quán triệt, học tập sâu sắc những nội dung tổng kết từ khi có Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến (4-1965) và Lệnh động viên cục bộ của Nhà nước (5-1965), trong đó toàn xã đã liên hệ sâu sắc việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Bình Thuận là một địa bàn miền núi, dân cư thưa thớt, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ, chính quyền đã thường xuyên chú trọng giáo dục chính trị, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với tiền tuyến, đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Bên cạnh đó, với nhiều chính sách và biện pháp đồng bộ của Đảng, Nhà nước, sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ trong mọi hoạt động của địa phương nên chính sách hậu phương quân đội ở Bình Thuận đã mang tính xã hội hóa cao, được toàn dân chăm lo, tổ chức thực hiện. Các gia đình chính sách, gia đình bộ đội thường xuyên được Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong xã chăm lo giúp đỡ về công lao động, điều hòa lương thực, thực phẩm, thăm hỏi khi ốm đau. Hội mẹ chiến sĩ gồm 16 tổ và 18 tổ vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình, gương mẫu đi đầu tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chính sách hậu phương quân đội. Con em các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội được quan tâm đúng mức, được thầy cô giáo chăm lo giáo dục, đào tạo, được ưu tiên xét duyệt đi học các trường trong nước và nước ngoài hoặc tuyển dụng vào các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước... Hơn 30% số anh em thương binh, bệnh binh, hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương còn

sức khỏe và năng lực được bố trí công tác hoặc việc làm hợp lý. Hằng năm, Đảng ủy, chính quyền, Xã đội đã kịp thời tổ chức trao tặng các gia đình bộ đội Bảng vàng danh dự, Bảng gia đình vẻ vang, tổ chức truy điệu liệt sĩ trang nghiêm thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Những việc làm đó đã có tác dụng to lớn củng cố niềm tin cho các gia đình, người mẹ, người vợ, người thân ở hậu phương và làm yên lòng người ở tiền tuyến. Nhờ vậy, hàng trăm bà mẹ, người vợ, người chị ở Bình Thuận đã tích cực động viên người thân tiếp tục lên đường ra mặt trận. Hàng chục gia đình đã cho người con thứ 2, thứ 3 đi chiến đấu. Trên chiến trường, các con em của Bình Thuận đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu tiêu diệt quân thù, giải phóng miền Nam. Nhiều đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công, "Dũng sĩ diệt Mỹ" và cũng có hàng chục đồng chí đã anh dũng hy sinh hoặc hy sinh một phần xương máu vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, lòng căm thù giặc sâu sắc và do thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, trong 5 năm (1965-1969), Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã cử 152 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước, trong đó có 25 nữ; 30 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lên đường tham gia các đội thanh niên xung phong bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, phục vụ chiến đấu. Kết quả đó thể hiện sự phấn đấu nỗ lực của Đảng bộ trong việc chấp

hành, vận dụng sáng tạo đường lối quân sự, quan điểm chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của Đảng, là kết quả của công tác giáo dục, tuyên truyền, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong xây dựng lực lượng vũ trang, thể hiện lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của quân và dân Bình Thuận.

Giữa lúc phong trào cách mạng ở cả hai miền Nam - Bắc đang giành được nhiều thắng lợi quan trọng thì toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần ngày 2-9-1969 tại Thủ đô Hà Nội. Cùng với nhân dân cả nước và bầu bạn thế giới, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận đau thương vô hạn. Trong những ngày này, ở trụ sở Ủy ban hành chính xã, Trường cấp I, cấp II, trụ sở hợp tác xã và trong hầu hết các gia đình đều treo cờ rủ có dải băng đen. Trong tất cả các tầng lớp nhân dân, cứ mỗi lần nghe đài thông báo và nhìn lên ảnh Bác là mọi người đều nức nở, không ai cầm được nước mắt. Sáng ngày 6-9-1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Thay mặt Đảng bộ và nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Khoa, Bí thư Đảng ủy xã đọc diếu văn, nguyện hứa luôn trung thành và kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu lập công đền ơn Bác được phát động và diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong toàn xã.

Từ cuối năm 1969, đầu năm 1970, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh các

hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng" và cuộc vận động "Nâng cao chất lượng Đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh". Thông qua học tập, sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu rõ hơn đạo đức, phẩm chất, tác phong và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc, tăng cường đoàn kết nhất trí, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đối với thanh niên, Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, Ban chấp hành Đoàn cơ sở và chi đoàn tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập, nghiên cứu những vấn đề cơ bản về Đảng Lao động Việt Nam, về nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và địa phương. Đặc biệt là việc tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt cho đoàn viên thanh niên Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc Đoàn thanh niên được mang tên Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh và thực hiện khẩu hiệu hành động: "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Cũng trong thời gian này, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong xã đã phát động toàn dân tăng cường các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách và đề ra các biện pháp cụ thể bảo đảm các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương đến tay các gia đình chính sách đúng thời gian và đầy đủ như: Tiền trợ cấp của Nhà

nước, đóng góp công sức, vật liệu sửa chữa nhà ở, thăm hỏi, chăm sóc khi ốm đau, các đội sản xuất hoặc hợp tác xã nhận đỡ đầu con liệt sĩ, nhận nuôi dưỡng mẹ liệt sĩ... Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền đã ban hành các quy chế kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những trường hợp tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm quyền lợi các gia đình chính sách. Nhờ vậy, công tác động viên tuyển quân ở Bình Thuận đạt được nhiều kết quả tốt. Từ năm 1970 đến năm 1972, Bình Thuận đã cử trên 100 thanh niên, trong đó có 20 nữ lên đường cầm súng giết giặc. Các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho tiền tuyến được toàn thể nhân dân hăng hái thực hiện.

Từ cuối năm 1970 đến năm 1972, thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên, Đảng bộ, chính quyền Bình Thuận tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong các đơn vị dân quân tự vệ và các tầng lớp nhân dân nâng cao cảnh giác, tăng cường các lực lượng, sẵn sàng đối phó thắng lợi với các âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, nhất là sau vụ máy bay Mỹ tập kích vào trại giam giặc lái Mỹ ở Sơn Tây hồi tháng 11-1970. Nhờ vậy, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang Bình Thuận được tăng cường hơn một bước. Các trung đội, tiểu đội, tổ chuyên môn được chấn chỉnh, kiện toàn thêm về tổ chức, biên chế. Lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trực chiến được tăng cường. Hầm hào công sự được tu sửa hoặc làm mới chắc chắn. Số cán bộ Xã đội, trung đội được tập huấn, bồi dưỡng những nội dung về huấn luyện quân sự, động viên tuyển quân, đăng ký quân dự bị, các phương án, kế

hoạch xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân được phê duyệt. Từ năm 1971, Xã đội đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch động viên thời chiến cả về nhân lực, vật lực, tài lực. Đồng thời chỉ đạo các trung đội, tiểu đội dân quân các xóm và toàn xã diễn tập thực binh động viên quân dự bị và các cơ sở vật chất mang theo bước đầu đạt kết quả tốt về thời gian theo quy định, quân số bảo đảm đạt trên 90%... Công tác huấn luyện cho các trung đội, tiểu đội được hoàn thành ngay trong quý I các năm, bảo đảm chất lượng, quân số. Hằng năm, Xã đội đã điều chỉnh, bố trí hàng chục cán bộ, chiến sĩ vào các đội phòng chống lụt bão, cứu hỏa, bảo vệ rừng... góp phần củng cố lực lượng, đồng thời bồi dưỡng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang xã.

Để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trước tình hình lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển, ngày 12-10-1971, Chính phủ ra Quyết định số 192-CP về việc đổi tên cơ quan quân sự địa phương. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan quân sự đổi thành Bộ chỉ huy quân sự. Các chức danh Tỉnh đội trưởng, Huyện đội trưởng, xã, phường đội trưởng thành Chỉ huy trưởng. Ban chỉ huy quân sự xã Bình Thuận do đồng chí Nguyễn Văn Lễ (4.1971 - 4.1975) làm Chỉ huy trưởng.

Năm 1972, ở miền Nam, các lực lượng vũ trang và nhân dân mở các chiến dịch lớn tiến công Mỹ - ngụy trên khắp các chiến trường, phá vỡ nhiều tuyến phòng ngự mạnh nhất của địch. Cuộc đọ sức trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao giữa ta và địch đang

tạo ra một cục diện chiến tranh mới hết sức thuận lợi cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ngày 6-4-1972, đế quốc Mỹ ra lệnh cho các lực lượng không quân, hải quân ném bom, bắn phá ác liệt nhiều vùng từ Vĩnh Linh, Quảng Bình đến Lạng Sơn, chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Trước tình hình mới, các lực lượng vũ trang miền Bắc chuyển lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ. Ngày 11-4-1972, Chính phủ ta ra tuyên bố: "Không một sức mạnh tàn bạo nào, không một sự đe dọa láo xược nào lay chuyển được quyết tâm của nhân dân Việt Nam chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc". Tiếp đó, ngày 16-4-1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi: "Các lực lượng vũ trang hãy dũng cảm xông lên giết giặc. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lời tuyên bố của Chính phủ, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu và các chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ Bình Thuận đã chỉ đạo quân và dân trong xã chuyển toàn bộ mọi hoạt động sang thời chiến. Ban chỉ huy quân sự xã đã chỉ huy, tổ chức lực lượng vũ trang xã khẩn trương triển khai các phương án, kế hoạch tác chiến, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch và triển khai lực lượng vật chất phục vụ chiến đấu. Lực lượng dự bị, dân quân rộng rãi cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an, sửa chữa hầm hào phòng tránh và luyện tập khắc phục hậu quả sự đánh phá của địch. Trường học, hợp chợ, cửa hàng

mua bán... làm việc và phục vụ chủ yếu vào buổi chiều tối, tránh tập trung đông người.

Cùng với các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, từ phong trào "Mở hội tòng quân", "Toàn dân đánh Mỹ", "Trao gậy Trường Sơn"... do Đảng ủy, Ủy ban xã phát động, đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đã hăng hái xung phong lên đường nhập ngũ. Ngay trong đợt tuyển quân tháng 4-1972, toàn xã đã có 12 thanh niên trúng tuyển lên đường chi viện cho chiến trường miền Nam. Tháng 8-1972, 15 cán bộ, đoàn viên thanh niên trong xã tiếp tục lên đường chiến đấu.

Năm 1972, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên miền Bắc, đặc biệt là chiến dịch tập kích bằng máy bay B-52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... nhưng cuối cùng, chúng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận "Điện Biên Phủ" trên không. Chúng buộc phải đề nghị với Chính phủ ta họp lại Hội nghị đàm phán hòa bình ở Pari (Pháp). Ngày 27-1-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết gồm 9 chương, 23 điều. Hiệp định có hiệu lực từ 07 giờ ngày 28-1-1973.

Như vậy, sau gần 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đại Từ nói chung và xã Bình Thuận nói riêng luôn là một bộ phận quan trọng của cuộc chiến tranh nhân dân giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù là địa phương không bị địch trực tiếp đánh phá nhưng các

hoạt động chuẩn bị chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã vẫn diễn ra kịp thời, khẩn trương, chủ động, bình tĩnh và tự tin. Vừa sản xuất, học tập, công tác xây dựng địa phương vừa tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Trong các năm 1973-1974, thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tiềm lực quốc phòng, tích cực động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Công tác củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, sẵn sàng chiến đấu được tăng cường cả số lượng, chất lượng. Năm 1973, lực lượng dân quân toàn xã có gần 200 cán bộ, chiến sĩ, chiếm gần 20% tổng dân số toàn xã. Các nội dung, chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự được tổ chức nghiêm túc theo đúng quy định của cấp trên, quân số đạt 95%. Qua kiểm tra, đánh giá chất lượng, 100% cá nhân đạt yêu cầu, trong đó có 40% đạt khá, giỏi. Số tiểu đội, trung đội đạt khá, giỏi chiếm hơn 30%. Trong hai năm 1973-1974, 50 người con ưu tú của nhân dân Bình Thuận tiếp tục lên đường đi giải phóng miền Nam. Tháng 4-1975, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận lại cử tiếp 15 cán bộ, đoàn viên thanh niên lên đường nhập ngũ.

Với cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng oanh liệt, hào hùng của dân tộc.

Sáng ngày 1-5-1975, đông đảo nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Thuận đã nô nức, nhộn nhịp mang cờ đỏ sao vàng hòa vào dòng người của phố huyện Đại Từ. Mọi người đều hân hoan, phấn khởi từng bừng tham dự mít tinh, diễu hành chào mừng miền Nam giải phóng, Tổ quốc thống nhất.

Trải qua 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo mà trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ và Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Thuận, nhân dân Bình Thuận rất tự hào, vinh dự vì đã có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Kể từ năm 1954 đến năm 1975, để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận đã quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, đồng thời phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, từng bước phấn đấu xây dựng đời sống vật chất và tinh thần, vừa bảo đảm ổn định đời sống, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện đắc lực sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến

chống Mỹ đến ngày toàn thắng. Trong 21 năm, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã cử hơn 300 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, học sinh ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước. Trên chiến trường đánh giặc, 57 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 39 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu trên chiến trường. Toàn xã đã đóng góp cho Nhà nước gần 20.000 tấn lương thực, hơn 100 tấn thực phẩm các loại, trong đó có nhiều năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Với những thành tích xứng đáng đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Thuận đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng trên 1.000 huân chương, huy chương Kháng chiến, Huân chương Chiến công các hạng cùng hàng trăm bằng khen, giấy khen của các cấp.

Trải qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ tháng 10-1953, Chi bộ được tách ra từ Chi bộ xã Hùng Sơn với 27 đảng viên, đến tháng 12-1964, Chi bộ xã Bình Thuận đã phát triển thành Đảng bộ với 48 đảng viên. Suốt quá trình đó, Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Thuận đã không ngừng phấn đấu, rèn luyện vươn lên tự hoàn thiện để khẳng định chính mình, trong đó công tác xây dựng Chi bộ, Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện đảng viên trở thành những người "vừa hồng vừa chuyên" được chú trọng thường xuyên để có năng lực, kiến thức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và triển khai, tổ chức,

đưa đường lối, chính sách của Đảng vào cuộc sống. Công tác phát triển đảng viên luôn được tăng cường về số lượng và chất lượng. Tuy còn có những mặt hạn chế nhất định trong công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên; trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh đều là những bài học quý báu để Chi bộ, Đảng bộ rút kinh nghiệm, tự chỉnh đốn phấn đấu vươn lên, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân Bình Thuận trong giai đoạn cách mạng mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc ta. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn: Cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Miền Nam giải phóng, Tổ quốc thống nhất, hòa bình được lập lại trên cả nước đã tạo ra khí thế vô cùng phấn khởi trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Hòa trong niềm vui chung đó, khi bước vào thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn cả về chủ quan và khách quan nhưng Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận có thuận lợi rất cơ bản và lớn hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây, đó là: Nhân dân được sống trong hòa bình, độc lập, tự do để xây dựng quê hương đất nước. Bên cạnh đó, trải qua quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Thuận đã có bước trưởng thành, lớn mạnh cả về

chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cơ sở chính trị - tinh thần và vật chất được củng cố, xây dựng và phát triển đồng bộ. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt, các nguồn nội lực tự nhiên - xã hội trong xã khá dồi dào, đã và đang được khai thác, phát triển.

Tuy nhiên, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Thuận cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới cả về chủ quan và khách quan, đó là: Hàng trăm người con ưu tú của quê hương lên đường cầm súng chống Mỹ, trong đó có 96 đồng chí đã hy sinh hoặc hy sinh một phần xương máu của mình, hàng trăm người khác và gia đình đang mang những nỗi đau thương về sức khỏe, tinh thần và tâm lý trong cuộc sống hằng ngày. Không những thế, sau ngày hòa bình chưa được bao lâu, Đảng bộ, quân và dân trong xã lại tiếp tục tập trung ý chí, tinh thần, sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc ở biên giới. Về chủ quan, trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý xây dựng kinh tế - xã hội, trình độ khoa học - kỹ thuật còn nhiều hạn chế. Cơ sở hạ tầng về vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất còn nghèo nàn, thô sơ. Sản xuất tự cung, tự cấp là phổ biến; tốc độ tăng dân số nhanh, trong những năm 1970-1980, dân số ở Bình Thuận tăng trung bình 3%/năm. Đến cuối năm 1975, tổng dân số ở Bình Thuận có hơn 3.000 nhân khẩu với hơn 600 hộ. Những khó khăn đó đã thường xuyên tác động, ảnh hưởng đến quá trình Đảng bộ lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ.

Song, với những thuận lợi cơ bản và hơn hẳn các thời kỳ trước, lại trong không khí hết sức phấn khởi khi

miền Nam được giải phóng, Tổ quốc thống nhất, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo mở các đợt giáo dục, tuyên truyền, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, về những khó khăn, thuận lợi của địa phương, trên cơ sở đó chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các phong trào thi đua: "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" và "Thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975" theo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Với tinh thần "Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh và hạnh phúc của nhân dân", Đảng ủy xã do đồng chí Nguyễn Hữu Tuyết làm Bí thư đã ra Nghị quyết lãnh đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, trồng cấy lúa, ngô, khoai, chăn nuôi... trọng tâm là thâm canh lúa 2 vụ, đồng thời phát động toàn dân tự nguyện làm thêm giờ, ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa, đóng góp tiền của, vật chất ủng hộ đồng bào 2 tỉnh Khánh Hòa, Kon Tum kết nghĩa.

Bằng những chủ trương và biện pháp tích cực, cụ thể, phù hợp với tình hình của địa phương, quân và dân Bình Thuận đã khắc phục khó khăn, thi đua lao động sản xuất - tạo ra những bước chuyển biến mới trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong phong trào ủng hộ đồng bào 2 tỉnh Khánh Hòa và Kon Tum kết nghĩa, toàn xã đã huy động và đóng góp hàng trăm đồng tiền mặt, huy động được hàng trăm công cụ lao động sản xuất (kể cả mới), đồ dùng sinh hoạt, học tập gửi lên huyện đúng thời gian.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, giống, vốn, công cụ lao động và nguồn nhân lực nhưng xã viên hợp tác xã vẫn chủ động gieo trồng và thâm canh lúa, hoa màu. Năm 1975, năng suất bình quân đạt từ 3,5 đến 4 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt trên 1.300 tấn. Nhân dân đã sớm hoàn thành nghĩa vụ cho Nhà nước và ủng hộ đồng bào Khánh Hòa, Kon Tum 5 tấn thóc tốt. Các hoạt động chăn nuôi gia súc như trâu, bò, lợn giữ ổn định: đàn trâu khoảng 600 con, đàn lợn gần 1.000 con; đàn gia cầm còn khoảng 1.500 con, so với năm 1974 giảm 500-700 con. Trong năm, toàn xã đã bán cho Nhà nước khoảng 10 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt các loại.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế... tiếp tục được giữ vững, tiêu biểu và nổi bật trong năm là các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, về các thành tích lao động sản xuất của nhân dân trong thực hiện phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang, trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Năm 1976, là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống chính trị, tư tưởng và kinh tế - xã hội của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Ngày 25-4-1976, cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất được tổ chức. Cùng với cử tri cả nước, được sự lãnh đạo chặt chẽ

của Đảng bộ, hơn 98% cử tri Bình Thuận đã phấn khởi đi bầu cử. Đến cuối tháng 6-1976, cuộc bầu cử Quốc hội họp đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Cuối năm 1976, từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Đây là Đại hội thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã quyết định các vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976-1980) và đổi tên gọi Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đổi tên Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Cùng diễn ra với các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước, năm 1976, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Thuận tích cực đẩy mạnh các phong trào xây dựng địa phương về mọi mặt với nhiệm vụ trung tâm là lao động sản xuất theo các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ: Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước và "Tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến nông - lâm nghiệp từ cơ sở".

Thi hành các chủ trương và Nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Bình Thuận đã tăng cường công tác lãnh đạo,

giáo dục, tuyên truyền, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã tích cực thi đua xây dựng hợp tác xã, phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội và Đại hội Đảng toàn quốc. Từ thực tế của địa phương, ngay từ đầu năm, Đảng ủy đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban quản trị Hợp tác xã Yên Bình, các đội sản xuất, các tổ, đội chuyên môn xây dựng kế hoạch về: tổ chức nhân lực, thống kê diện tích, tiến độ trồng cấy lúa, hoa màu, chăn nuôi... Đội ngũ cán bộ Ban quản trị, đội trưởng sản xuất, chuyên môn được củng cố, kiện toàn, được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, sử dụng nhân lực, điều hành sản xuất, thống kê, quyết toán các loại sổ sách. Đặc biệt, quyền làm chủ của xã viên và khâu quản lý, phân phối sản phẩm đến tay người lao động được Đảng bộ hết sức quan tâm nên hiệu quả lao động sản xuất các mặt ở địa phương hằng năm đều tăng. Từ năm 1977, Đảng bộ đã tiến hành các đợt học tập, sinh hoạt chính trị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và những nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (1976-1980) gắn với việc thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất lương thực, chăn nuôi của xã.

Quán triệt, thực hiện chủ trương và sự chỉ đạo của Huyện ủy về gieo trồng theo quy hoạch và phân vùng kinh tế trong xã, Bình Thuận được xác định là vùng lúa trọng điểm của huyện. Vì vậy, Đảng ủy và Ban quản trị hợp tác xã đã rà soát lại tổng diện tích sản xuất, xây dựng, quy hoạch lại một bước về sử dụng đất đai canh tác phù hợp với thế mạnh của từng thôn, xóm. Từ giữa

năm 1976, toàn xã hình thành 2 vùng sản xuất. Vùng trọng điểm sản xuất lúa là các xóm: Văn Khúc, Trại, Đình, Chùa, Bình Xuân và Bình Khang, kết hợp với trồng cây chè. Vùng chuyên canh trồng cây chè là các xóm Thuận Phong, Thanh Bình kết hợp với một số diện tích trồng cây lúa. Trên cơ sở quy hoạch và phân vùng kinh tế, các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận hằng năm đều trồng cấy hết diện tích, đúng thời vụ, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, đồng thời tiếp tục thâm canh nên sản xuất lương thực, hoa màu, chăn nuôi... đều đạt và vượt kế hoạch, chỉ tiêu theo nghị quyết của Đảng bộ và Ban quản trị hợp tác xã đề ra. Giữa năm 1978, thực hiện Nghị quyết số 8 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về: "Tăng cường chế độ sở hữu tập thể về ruộng đất", Đảng bộ, Ban quản trị Hợp tác xã Yên Bình đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ gia đình xã viên đưa 21,96ha ruộng canh tác vào hợp tác xã, trong đó có 8,6ha ruộng 5%; tập thể hóa được 20,16ha cây chè của các gia đình xã viên để hợp tác xã quản lý, sử dụng, kinh doanh chung cho tập thể.

Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể trong quản lý, sử dụng đất đai canh tác và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân trong việc đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng văn hóa tư tưởng) đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên trong mọi hoạt động nên nền sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận có bước phát triển khá đồng đều cả về năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu, trồng chè, chăn nuôi.

Về sản xuất lương thực, từ năm 1976 đến năm 1980, năng suất lúa ở Bình Thuận trung bình đạt từ 4,5 đến 5 tấn/ha, tổng sản lượng thóc bình quân đạt khoảng 800 tấn/năm. Hằng năm toàn xã đã đóng thuế nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước khoảng 200 tấn thóc. Đáng chú ý là vào đầu năm 1977, thực hiện Nghị quyết số 49 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát động chiến dịch trồng sắn, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban quản trị Hợp tác xã Yên Bình đã phát động một phong trào trồng sắn rộng rãi trong các đội sản xuất và xã viên. Do có biện pháp tổ chức, điều hành về thời gian sử dụng nhân lực hợp lý, đồng đảo xã viên các đội sản xuất đã nhiệt tình hưởng ứng thực hiện, nhất là ở các xóm Văn Khúc, Bình Xuân, Bình Khang, Thanh Bình và Thuận Phong. Nhiều hộ gia đình xã viên đã chủ động, tích cực khai hoang, phục hóa các vườn đồi bãi... Tính đến tháng 3-1977, nhân dân Bình Thuận đã trồng thêm được gần 20ha, nâng tổng số diện tích trồng sắn trong toàn xã lên 50ha. Do đầu tư công tác chăm bón tốt nên cuối năm 1977, đầu năm 1978, sản lượng sắn tươi thu hoạch được khoảng 200 tấn, góp phần nâng cao sản lượng lương thực quy thóc trong xã và đóng góp cho Nhà nước.

Phát huy thế mạnh của đồi bãi và nhận thức rõ giá trị kinh tế của cây chè, mặt khác do quy hoạch phân vùng kinh tế nên xã viên trong hợp tác xã, nhất là hai đội chuyên canh trồng chè ở các xóm Thuận Phong và Thanh Bình đã tích cực mở rộng diện tích, thâm canh, phát triển cây chè cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Đến năm 1980, diện tích trồng chè ở Bình Thuận

đạt gần 60ha, sản lượng chè búp khô hằng năm đạt trên 10-15 tấn. Bình quân mỗi năm nhân dân Bình Thuận đã bán cho Nhà nước khoảng 10 tấn chè búp khô. Nhờ có sản phẩm từ chè, xã viên và hợp tác xã bước đầu đã có thêm nguồn thu nhập bằng tiền mặt, góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt gia đình và trong các sinh hoạt tập thể.

Về chăn nuôi trâu, bò, lợn và các loại gia cầm tiếp tục được hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên tích cực đầu tư chăm sóc, nhằm thực hiện mục tiêu 7 tấn thóc, 3 con lợn/ha. Năm 1976, toàn xã có khoảng 600 con trâu, bò, tuy do các gia đình xã viên chăn nuôi nhưng đều là tài sản của hợp tác xã và do hợp tác xã quản lý. Số trâu, bò là tài sản riêng của các gia đình chiếm không đáng kể. Đến năm 1980, toàn xã có khoảng 650 con, tăng bình quân từ 7 đến 10 con mỗi năm. Đàn lợn của hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên luôn được chú ý đầu tư về giống, chuồng trại, vệ sinh phòng bệnh nên hằng năm tăng bình quân từ 10 đến 15%. Từ giữa năm 1978, sau khi thu hồi 42,12ha ruộng đất trồng lúa, hoa màu và trồng chè đưa vào hợp tác xã quản lý, sử dụng; thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên đưa từ 10 đến 15% diện tích canh tác để sản xuất thức ăn, phát triển chăn nuôi, phong trào chăn nuôi trâu, bò, nhất là lợn trong hợp tác xã có bước phát triển mạnh. Đến năm 1980, toàn xã có khoảng trên 2.000 con lợn, khoảng 150 con lợn nái, trong đó hợp tác xã chăn nuôi và quản lý khoảng 40%. Còn lại bình quân mỗi hộ nuôi 2-3 con. Ở các xóm Trại, Bình Xuân, Bình Khang, Đình, mỗi hộ nuôi từ 3 đến 4 con. Từ năm 1976 đến năm 1980, mỗi năm hợp tác xã

và xã viên ở Bình Thuận bán cho Nhà nước từ 10 đến 12 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi.

Trong thời kỳ này, các hoạt động lao động sản xuất, xây dựng địa phương tuy bị thiên tai, địch họa chi phối và tác động, nguồn nhân lực lao động bị phân tán, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân phần lớn tập trung vào thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nhưng nền sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận cơ bản vẫn giữ ổn định, trồng trọt và chăn nuôi vẫn có bước phát triển khá. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất theo mô hình hợp tác xã toàn xã, những yếu kém của Đảng ủy và Ban quản trị, đội sản xuất trong quản lý sản xuất, sử dụng nhân lực, phân phối sản phẩm cùng với cơ sở vật chất hạ tầng lạc hậu, thô sơ... chưa tương xứng với thế mạnh sẵn có của địa phương và nguồn thu nhập của xã viên từ kinh tế tập thể quá thấp. Do đó, đời sống của nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, xã viên thiếu thiết tha, gắn bó với hợp tác xã. Thực tế ở Bình Thuận cũng nằm trong bối cảnh chung của các hợp tác xã nông nghiệp và đối với giai cấp nông dân trong toàn quốc.

Trước tình hình đó, cuối năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo và kết luận một số công tác trước mắt, trong đó có điều chỉnh quy mô hợp tác xã cho phù hợp với trình độ, năng lực quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ, phù hợp với cơ sở vật chất - kỹ thuật của địa phương.

Tiếp đó, ngày 23-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TƯ về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và

người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Chế độ khoán này thường được gọi tắt là khoán 100. Mục đích khoán 100 là: "Khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi người tham gia các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý của hợp tác xã đều thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng...". Mức khoán phải xác định hợp lý và được xã viên thảo luận dân chủ. Tư liệu sản xuất của tập thể phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả. Chế độ phân phối sản phẩm phải được cải tiến để người lao động gắn bó với sản phẩm cuối cùng.

Quán triệt "Chỉ thị 100" và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức học tập, phổ biến cho 100% cán bộ, đảng viên, Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn sau đó mở rộng ra học tập trong toàn thể xã viên. Sau khi học tập, thảo luận kỹ và trên cơ sở đánh giá phân loại ruộng đất, định mức kỹ thuật, chất lượng các loại công cụ lao động, đầu tư vốn, giống... đồng thời thực hiện phương châm đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ diện tích canh tác trong hợp tác xã đã được giao khoán cho xã viên. Trâu, bò, súc kéo được phân theo nhóm lao động và hộ gia đình xã viên. Tình trạng "đánh trống, ghi tên", "dong công, phóng điểm", lãng phí thời gian trong lao động sản xuất ở Bình Thuận cơ bản chấm dứt. Một phong trào lao động sản xuất mới, với khí thế phấn khởi của xã viên đã dấy lên mạnh mẽ khắp các thôn, xóm, đội sản xuất và bà con xã viên ở Bình Thuận.

Qua hơn 1 năm thực hiện cơ chế khoán mới trong sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là cây lương thực, thời

gian lao động tăng lên từ 2 đến 3 giờ/ngày, số người lao động trên đồng ruộng tăng lên từ 20 đến 40%. Điển hình là xã viên các đội sản xuất xóm Văn Khúc, xóm Trại, xóm Bình Xuân... nhiều gia đình xã viên đạt năng suất cao trên diện tích ruộng khoán. Sản lượng lương thực năm 1983 tăng 8% so với năm 1982 và tăng 12% so với năm 1981.

Cuối năm 1983, thực hiện sự điều chỉnh về địa giới của Chính phủ, ngày 1-10-1983 toàn bộ đất đai, dân cư, cơ sở vật chất của Hợp tác xã Tiến Thành do đồng chí Trần Tân Hoà làm Chủ nhiệm thuộc xóm Quyết Tiến, xã Tân Thái được sáp nhập vào xã Bình Thuận, huyện Đại Từ. Ngày 20-11-1983, mọi thủ tục hành chính và các hoạt động của nhân dân xóm Quyết Tiến được bàn giao xong cho xã Bình Thuận.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện "Chỉ thị 100", mặc dù bị nhiều tác động và ảnh hưởng khách quan do cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của đối phương gây ra nhưng Đảng bộ vừa làm vừa rút kinh nghiệm, đồng thời tăng cường công tác lãnh đạo trong sản xuất nên từ năm 1983 đến mấy năm sau, sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận có bước phát triển mới cả về trồng trọt và chăn nuôi... Đến năm 1985, các chỉ tiêu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận như: Lúa, ngô, sắn, khoai, cây chè, chăn nuôi đều tăng bình quân từ 8 đến 10%, riêng sản lượng lương thực quy thóc, đạt gần 900 tấn, Bình Thuận đã đóng thuế nhanh, gọn cho Nhà nước trên 200 tấn, góp phần cùng với nhân dân trong huyện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng thuế lương thực của tỉnh giao 565 tấn.

Năm 1984, Đại Từ được Bộ Lương thực - thực phẩm và Ủy ban nhân dân tỉnh khen tặng về thành tích huy động lương thực.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế quản lý kinh tế nên nhiều loại hàng hóa tiêu dùng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân rất khan hiếm, nhiều mặt hàng vẫn phải mua bán theo định lượng. Vì vậy, ngoài việc bán hàng ủy thác, hợp tác xã mua bán còn tích cực trao đổi hàng hóa hai chiều, khai thác thêm một số mặt hàng nông sản để góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Cùng với lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, phát triển kinh tế, các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có bước phát triển cả về chất lượng, số lượng. Phong trào dạy tốt, học tốt được duy trì có chất lượng ở các cấp học. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng kiến thức thường xuyên và từng bước tiêu chuẩn hóa trong dạy học. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp hàng năm đạt trên 90%, số học sinh khá, giỏi đạt trên 15%. Học sinh là con nhà nghèo, con các đối tượng gia đình chính sách được miễn giảm học phí. Đến năm học 1984-1985, số học sinh cấp III có gần 50 em, số học sinh cấp I, II có khoảng 800 em; số học sinh lớp mẫu giáo lớn tuổi, nhỏ tuổi và nhà trẻ có trên 400 cháu. Toàn xã có khoảng 40 phòng học, trong đó có 1/3 số phòng học được xây dựng theo hướng kiên cố và bán kiên cố. Hàng chục bộ bàn ghế học sinh, một số thiết bị dạy và học được mua sắm đã tạo nhiều thuận

lợi cho thầy cô giáo và học sinh nâng cao chất lượng dạy và học.

Công tác thông tin văn hóa thường xuyên hoạt động tích cực tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong nhân dân. Nổi bật nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến tin tức thời sự về các hoạt động của nhân dân trong xây dựng địa phương, sẵn sàng chiến đấu, chi viện sức người, sức của đáp ứng yêu cầu cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và tình hình lao động sản xuất của nhân dân trong thực hiện khoán 100 của Đảng.

Thực hiện công tác y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh được chú trọng quan tâm. Trạm y tế xã do đồng chí Nguyễn Đoàn (1977-1984) và đồng chí Trần Thị Hải (1984-1985) làm Trạm trưởng đã cùng với 3 - 4 cán bộ, nhân viên y tế đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành. Hằng năm, cán bộ Trạm y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh cho trên 4.000 lượt người, tổ chức xuống các cụm điểm trung tâm tiêm chủng cho 100% các cháu, đỡ hàng chục ca sinh nở an toàn. Ngoài ra còn phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, vệ sinh phòng bệnh, góp phần ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh mới phát sinh. Từ năm 1984, cán bộ, nhân viên Trạm y tế xã đã tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền triển khai chính sách mới về kế hoạch hóa gia đình, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân và giảm tỷ lệ sinh đẻ hàng năm xuống từ 0,5 đến 1%.

Công tác chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được thực hiện chu đáo và tích cực, nhất là đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ như: Giải quyết tồn đọng sau chiến tranh, hoàn chỉnh hồ sơ báo tử, các văn bản thủ tục trợ cấp, bố trí việc làm cho thương binh, bộ đội còn sức khỏe các công việc hợp lý, hướng dẫn anh em khai, đề nghị cấp trên khen thưởng các huân chương, huy chương Kháng chiến. Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân đã thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ anh em về công sức, vật chất, hỗ trợ các gia đình neo đơn thiếu ăn lúc giáp hạt hoặc không may gặp thiên tai, hoạn nạn. Đặc biệt, trong thời kỳ này, địa bàn Bình Thuận có các đơn vị bộ đội như: Trung đoàn 246, Trường Binh chủng tổng hợp về đóng quân, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân, nhất là Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên đã thường xuyên tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao rất náo nhiệt, vui vẻ. Hội phụ nữ và các tổ Hội mẹ chiến sĩ đã tích cực vận động nhân dân đến động viên, thăm hỏi, tặng quà anh em tạo nên bầu không khí đoàn kết "Quân với dân một ý chí". Trong thời gian ở đây, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã dành nhiều thời gian, công sức giúp nhân dân lao động sản xuất, duy trì các hoạt động của Đoàn thanh niên, giúp đỡ dân quân huấn luyện... Cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã để lại trong lòng người dân Bình Thuận nhiều hình ảnh tốt đẹp của anh "Bộ đội Cụ Hồ".

Để đạt được những thành tích đáng phấn khởi trên các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững

mạnh toàn diện và phát huy tốt các vai trò, chức năng của các tổ chức, đoàn thể.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, công tác xây dựng Đảng bộ luôn được chú trọng xây dựng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ Bình Thuận đều tổ chức cho 100% đảng viên học tập quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng bộ, tổ chức cho đảng viên đăng ký phấn đấu thực hiện 5 tiêu chuẩn của người đảng viên. Trong quá trình đó, Đảng bộ đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các kỳ Đại hội Đảng bộ, Chi bộ theo quy định. Từ tháng 4-1975 đến tháng 4-1985, Đảng bộ đã tổ chức 4 kỳ Đại hội và chỉ đạo các chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ cấp mình. Qua mỗi kỳ Đại hội, chất lượng cấp ủy viên, số lượng đảng viên không ngừng được củng cố, kiện toàn. Mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Ban chấp hành Đảng bộ thường có từ 9 đến 11 ủy viên, Ban thường vụ Đảng ủy có 3 đồng chí, do các đồng chí Nguyễn Hữu Tuyết (4.1975 - 4.1978); đồng chí Nguyễn Văn Sếu (4.1978 - 4.1980); đồng chí Hoàng Văn Vịnh (4.1980 - 4.1982); đồng chí Trần Văn Thụ (4.1982 - 4.1985) làm Bí thư. Trong công tác tổ chức, đáng chú ý trong Đảng bộ là đã có một số lớn bộ đội chống Mỹ hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương. Nhiều đồng chí là đảng viên được rèn luyện, trưởng thành trong quân đội đã được bố trí tham gia cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, Ban quản trị hợp tác xã, cán bộ đội sản xuất, do đó chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường hơn trước. Vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng địa phương của đảng viên được

phát huy, được nhân dân tin tưởng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên hàng năm luôn được chú trọng và quan tâm. Từ năm 1975 đến năm 1985, hơn 70% số Bí thư, cấp ủy, cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, Ban quản trị hợp tác xã được tham gia các lớp học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính - kinh tế ở Trường Đảng huyện, hơn 10% được đi học ở Trường Đảng tỉnh. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có lý, có tình. Số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, những biểu hiện mất đoàn kết, kèn cựa địa vị, gây bè phái được phát hiện kịp thời, được giáo dục, kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Vì vậy, tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được xây dựng vững mạnh, số đảng viên trung bình đã cố gắng vươn lên, số đảng viên yếu kém giảm. Từ năm 1980 trở đi, Đảng bộ Bình Thuận đã mở các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, trong đó có việc bình xét đảng viên để phát thẻ Đảng nhân các ngày lễ trong năm (3-2; 19-5; 2-9; 7-11). Trong hai năm 1980-1981, Đảng bộ đã trang trọng tổ chức lễ phát thẻ đảng viên cho hơn 80% số đảng viên tiêu biểu trong Đảng bộ. Mỗi lần phát thẻ đảng viên đều được gắn chặt với việc nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Cũng qua đó, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức, điều hành tập hợp quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Công tác phát triển đảng viên mới được quan

tâm chú trọng thông qua các hoạt động của quần chúng để bồi dưỡng, lựa chọn. Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ đã kết nạp được 17 đảng viên mới, trong đó có 8 nữ. Riêng năm 1979, Đảng bộ phát triển được 4 đảng viên, trong đó có 3 nữ; năm 1980, phát triển được 3 đảng viên, trong đó có 3 nữ. Trong 10 năm (1975-1985), Đảng bộ đã tiếp nhận 24 đảng viên, chủ yếu là bộ đội chuyển về địa phương. Đến năm 1985, toàn Đảng bộ có 10 chi bộ với hơn 100 đảng viên, không có Chi bộ yếu kém, được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, góp phần quan trọng cùng với Đảng bộ huyện Đại Từ được Tỉnh ủy công nhận là một trong 5/14 Đảng bộ cấp huyện trong sạch vững mạnh của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái.

Đội ngũ cán bộ chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể luôn được củng cố, kiện toàn qua các kỳ Đại hội Đảng và sự phân công của cấp ủy, Chi bộ và Đảng bộ đã tích cực, chủ động phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 15-5-1977, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), 98% cử tri trong xã đã đi bầu. Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận được bầu có 19 đại biểu, trong đó có 14 đảng viên, 5 quần chúng xuất sắc. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Định làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau đó, đội ngũ các ban, ngành, đoàn thể được kiện toàn đầy đủ và mỗi nhiệm kỳ Ủy ban nhân dân thường có từ 5 đến 7 ủy viên. Ngày 26-4-1981, trên 98% cử tri toàn xã tham gia bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận được bầu

có 19 đại biểu, trong đó có 15 đảng viên, 4 quần chúng. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Phạm Văn Hợi làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 19-4-1987, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp, 98% cử tri Bình Thuận đã tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã được bầu có 17 đại biểu, trong đó có 14 đảng viên, 3 quần chúng. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Phan Văn Hệ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đại hội các đoàn thể, bầu Ban quản trị hợp tác xã, Đảng ủy đều lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, chủ động phân công, giới thiệu những đảng viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia đảm nhiệm các cương vị chủ chốt. Bởi vậy, khối chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, hợp tác xã thường xuyên hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu các nhiệm vụ của cơ quan, ngành mình phụ trách.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động tập hợp hội viên thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, làm tròn nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Bình Thuận do các đồng chí Phan Văn Hệ, Vũ Hồng Nhân, Bùi Thị Hiền, Nguyễn Văn Thông (1975-1983) làm Bí

thư đã cùng các đồng chí trong Ban chấp hành Đoàn xã thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho các đoàn viên thanh niên. Thông qua các hoạt động xung kích của tuổi trẻ và cuộc hành quân "Theo bước chân người anh hùng" đoàn viên thanh niên trong xã đã đẩy mạnh phong trào thi đua "Ba xung kích làm chủ tập thể", gương mẫu đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang và lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Từ trong các phong trào xây dựng địa phương, các tổ chức cơ sở Đoàn đã giới thiệu hàng chục thanh niên ưu tú đi học các lớp đối tượng Đảng và đã có hàng chục đoàn viên nam nữ đã vinh dự được kết nạp vào Đảng, được các tổ chức Đảng đề cử, giới thiệu đảm nhiệm các cương vị chủ chốt trong chính quyền, đoàn thể, hợp tác xã.

Hưởng ứng phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, Hội phụ nữ xã do các đồng chí: Nguyễn Thị Bạch, Trần Thị Mậu, Nguyễn Thị Mạnh (1969-1992) làm Chủ tịch Hội phụ nữ xã cùng với các đồng chí trong Ban chấp hành Hội đồng viên, tập hợp hội viên đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, vận động nhân dân làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, động viên người thân lên đường bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Hội phụ nữ xã còn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong phong trào giúp đỡ, động viên cán bộ, chiến sĩ quân đội đóng quân trên địa bàn và trong phong trào ủng hộ quân và dân biên giới. Từ những kết quả đạt được trong phong trào xây dựng địa phương, xây dựng gia đình văn hóa

mới, hằng trăm chị em là xã viên, là cán bộ, chiến sĩ dân quân, cán bộ đoàn, giáo viên... đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Phụ nữ hai giỏi".

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể còn một số hạn chế như: phong trào Đoàn có lúc, có nơi hoạt động còn rời rạc, nội dung còn nghèo nàn, hình thức chưa phong phú, chưa phù hợp với tuổi trẻ, vai trò người phụ nữ chưa được đề cao... Tính giáo dục, thuyết phục, động viên các đoàn thể, hội viên chưa thực sự thấu đáo và triệt để.

Đồng thời với các hoạt động lãnh đạo củng cố, xây dựng hệ thống chính trị và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Bình Thuận còn hết sức quan tâm lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, Tổ quốc thống nhất, tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định nhiệm vụ quốc phòng - an ninh là: "Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta...". Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12-1976) xác định về nhiệm vụ quốc phòng trong thời kỳ mới: "Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước..." và "Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh".

Quán triệt, chấp hành và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được sự lãnh đạo trực tiếp của

Huyện ủy, ngay từ cuối năm 1975, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận luôn nâng cao cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch. Từ đó, Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã tích cực, chủ động xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh, tăng cường các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình của nhân dân.

Từ tình hình thực tế của địa phương và căn cứ vào sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Lương Hữu Sự làm Chỉ huy trưởng đã cùng với các đồng chí trong Ban chỉ huy quân sự xã luôn đề cao trách nhiệm, tham mưu đắc lực cho Đảng ủy thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về công tác quốc phòng toàn dân, đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và nhân dân. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức, động viên các lực lượng của toàn dân tham gia các hoạt động xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh của địa phương ngày càng vững mạnh, bảo đảm đáp ứng mọi yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Căn cứ vào Nghị quyết hàng năm của Đảng bộ và từ thực tế tình hình của địa phương, trung đội dân quân xã Bình Thuận, lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc tiếp tục được xây dựng, tổ chức biên chế theo quy định của cấp trên. Hằng năm, lực lượng

dân quân được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, chương trình quy định, quân số bảo đảm 98%. Qua kiểm tra đánh giá chất lượng huấn luyện, 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 40% các tiểu đội, tổ chuyên môn, cá nhân đạt từ khá, giỏi trở lên. Lực lượng hậu bị được đăng ký, quản lý, tổ chức chặt chẽ theo các đơn vị xóm, đội sản xuất, được báo động kiểm tra, tổ chức huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên. Trong 3 năm (1976-1978), toàn xã đã có hơn 40 thanh niên nhập ngũ. Trong công tác bảo đảm giữ gìn trật tự trị an, Ban chỉ huy quân sự xã cùng với Ban công an xã do các đồng chí Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Lễ, Phan Văn Hệ, Nguyễn Văn Nghĩa (4.1975 - 4.1985) làm Trưởng ban đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhau bổ sung, xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến, giữ gìn trật tự trị an, kế hoạch huy động lực lượng người và cơ sở vật chất sát với điều kiện cụ thể của địa phương, được cấp trên kiểm tra, phê duyệt, được diễn tập thử theo các tình huống giả định, đạt kết quả tốt. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc mà nòng cốt là lực lượng công an xã và các tổ an ninh nhân dân đã được phát động và thực hiện rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Bình Thuận luôn giữ ổn định, tạo thuận lợi cho các hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Từ năm 1978, trên tuyến biên giới phía Tây Nam và phía Bắc nước ta, các thế lực phản động và thù địch tăng cường các hoạt động quân sự vi phạm nghiêm

trọng chủ quyền độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc ta. Trước tình hình đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 5-8-1978, Ban thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết thành lập cơ quan chỉ huy quân sự thống nhất các cấp. Cuối tháng 9-1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã Bình Thuận được thành lập do đồng chí Hoàng Đức Tuấn, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Sếu, Bí thư Đảng ủy xã làm Chính trị viên và một số các đồng chí ủy viên khác.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã sau khi được phổ biến, quán triệt những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đã nhanh chóng tổ chức, quán triệt tình hình cho toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân, dự bị động viên và nhân dân. Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã đã triển khai các kế hoạch, phương án tác chiến, phương án giữ gìn trật tự trị an trong toàn xã. Lực lượng dân quân, lực lượng dự bị được kiểm tra, kiện toàn về tổ chức, biên chế và đội ngũ cán bộ chỉ huy, phương án chiến đấu tại chỗ, nguồn nhân lực và công tác bảo đảm vật chất được tăng cường. Lực lượng chiến đấu tại chỗ của quân và dân Bình Thuận thuộc cụm chiến đấu 4 trong thế trận chiến tranh nhân dân trực tiếp bảo vệ khu trung tâm huyện. Ban chỉ huy quân sự xã thống nhất thông qua, duyệt kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực, nguồn vật chất bảo đảm phục vụ chiến đấu tại chỗ, phòng chống bạo loạn và chi viện cho phía trước. Các lực lượng bảo đảm giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, phòng không sơ tán, cứu chữa thương binh được giao

nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và đơn vị. Với ý chí và tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", đến đầu tháng 10-1978, lực lượng vũ trang Bình Thuận đã được huy động, tập trung biên chế thành 3 đại đội bộ binh và 4 tiểu đội: Thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tiểu đội có từ 10 đến 15 chiến sĩ. Tổng quân số được biên chế, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho phía trước gồm hơn 400 cán bộ, chiến sĩ, chiếm gần 14% dân số trong xã, trong đó đảng viên chiếm khoảng 6%; đoàn viên thanh niên chiếm gần 90%, tỷ lệ nữ chiếm gần 30%. Đây là một trong những thời điểm lịch sử mà Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận đã huy động và tập trung được một nguồn nhân lực, vật lực, tài lực lớn nhất bảo đảm cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc sau năm 1975.

Đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xã, thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, lực lượng vũ trang Bình Thuận luôn thể hiện rõ ý chí quyết tâm chiến đấu cao theo 3 nội dung của cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang" do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động tháng 12-1978.

Song song với các hoạt động sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng chi viện cho phía trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận vẫn luôn bình tĩnh, chủ động và tự tin. Mọi hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của các tổ chức, đoàn thể, học sinh và nhân dân vẫn diễn ra nhịp nhàng, sôi động khí thế

thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, chỉ trong một thời gian ngắn, quân và dân Bình Thuận đã hoàn thành nhanh, gọn gần 5.000 cây chông tre, mỗi cây dài từ 1 đến 1,5m, có chất lượng tốt và nộp lên huyện đúng thời gian quy định để chuyển lên các tỉnh biên giới.

Đầu năm 1979, trước những diễn biến ngày càng gay gắt xảy ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngày 8-1-1979, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra chỉ thị sẵn sàng chiến đấu.

Tại Bình Thuận, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã đã nhanh chóng chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức các lực lượng củng cố, xây dựng thế trận, tu sửa công sự trận địa, huấn luyện bổ sung, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho phía trước.

Ngày 17-2-1979 trên toàn tuyến biên giới phía Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Ngày 5-3-1979, sau những đòn bị quân và dân ta trừng trị đích đáng cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, đối phương buộc phải rút hết quân về nước.

Khi nổ ra chiến tranh ở biên giới phía Bắc, theo kế hoạch và phương án tác chiến được xây dựng, Đảng bộ, quân và dân trong xã đã dấy lên một phong trào thi đua mạnh mẽ, "Toàn quân một ý chí" quyết tâm chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ

quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Lực lượng dân quân và các tầng lớp nhân dân trong xã theo kế hoạch đã nhanh chóng tập trung sức người, sức của bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội, quân và dân các tỉnh biên giới, tiếp nhận một số vũ khí trang bị cho dân quân, đồng thời bảo đảm cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu ở địa phương. Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã tổ chức 1 trung đội, gồm 3 tiểu đội và phân công cụ thể: 1 tiểu đội hỏa lực; 1 tiểu đội buộc gói mìn chống xe tăng địch; 1 tiểu đội xây dựng vật cản. Các lực lượng khác xây dựng công sự, hầm hào sẵn sàng chiến đấu và huy động nhân dân đào hầm, hào phòng tránh, sẵn sàng sơ tán người, tài sản vào chân núi Tam Đảo... Đại đội cơ động chiến đấu của xã sẵn sàng có lệnh là lên đường chi viện cho phía trước... Ngày 26-2-1979, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã đã điều một trung đội lên huyện để thành lập Đại đội 2, thuộc Tiểu đoàn 1 dân quân tự vệ tập trung của huyện, trong đó có 1 đồng chí làm đại đội phó; 1 đồng chí trung đội trưởng, 1 đồng chí trung đội phó. Đầu tháng 3-1979, 1 trung đội dân quân Bình Thuận lại được điều lên huyện để thành lập 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 2 dân quân tự vệ tập trung của huyện. Cả 2 tiểu đoàn đã nhanh chóng ổn định tổ chức, biên chế và hành quân lên xây dựng phòng tuyến chiến đấu ở đèo Côliá thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Sau một tháng xây dựng công sự, trận địa và sẵn sàng chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ 2 trung đội dân quân Bình Thuận đã cùng các đơn vị bạn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngày 15-4-1979, cán bộ, chiến sĩ 2 trung đội dân quân Bình Thuận đã trở về địa

phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tham gia lao động sản xuất, xây dựng địa phương.

Cũng trong thời gian này, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể ở Bình Thuận đã tích cực vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa cho bộ đội, quân và dân biên giới, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện cho phía trước. Ngay trong tháng 2-1979, hơn 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú ở Bình Thuận đã hăng hái đề nghị xã và huyện cho lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới. Trong đợt nhập ngũ cuối tháng 2-1979, toàn xã có 16 thanh niên ưu tú lên đường cầm súng trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đến cuối năm 1979, với 3 đợt tuyển quân, hơn 30 thanh niên trong xã lại lên đường bổ sung cho các đơn vị bộ đội ở hướng Cao Bằng.

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa, viết thư thăm hỏi, động viên bộ đội, nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 4-1979, toàn xã đã đóng góp được 1.286 đồng, 1.295,5 mét phiếu vải; riêng thầy cô giáo và học sinh các trường cấp I, II Bình Thuận đã đóng góp được 53,7 đồng. Nhân dân và cán bộ xã Bình Thuận đã được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen vì đã tích cực tham gia ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng, đồng thời hoàn thành đúng thời gian cuộc vận động. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn ủng hộ 2 tiểu đoàn dân quân huyện đi xây dựng tuyến phòng thủ ở huyện Nguyên

Bình, Cao Bằng trên 3 tấn gạo và gần 5 tạ thực phẩm (thịt lợn hơi, gà, vịt...).

Trong thực hiện chính sách hậu phương quân đội, mặc dù phải tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã sẵn sàng chiến đấu, huy động sức người, sức của cho mặt trận biên giới nhưng Đảng bộ luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân thực hiện tốt các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa". Toàn xã có gần 200 gia đình có công với nước, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh... đã thường xuyên được chăm lo chu đáo, được các tổ chức, đoàn thể, hợp tác xã giúp đỡ về công sức, vật liệu làm nhà ở, sửa chữa lại nhà, được ưu tiên điều hòa, trợ giúp lương thực, nhận ruộng tốt, gần nhà... Các gia đình có người đi bộ đội, tham gia phục vụ mặt trận biên giới, lực lượng dân quân... được quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần. Số con em các gia đình đối tượng chính sách thường xuyên được chăm sóc, giáo dục. Hằng năm, 100% con em các gia đình đối tượng chính sách đều lên lớp, tốt nghiệp, thi đỗ vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp. Để động viên các gia đình đối tượng chính sách gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã phát động phong trào xây dựng "người công dân kiểu mẫu", "Gia đình cách mạng kiểu mẫu". Đến năm 1985, toàn xã đã có 80% gia đình, đối tượng chính sách đạt danh hiệu "Gia đình cách mạng kiểu mẫu".

Ở thời kỳ này, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã có những diễn biến phức

tập. Sau chiến tranh biên giới, các thế lực thù địch tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt. Trong khi đó, tình hình kinh tế của xã đang gặp nhiều khó khăn, có lúc có nơi đã diễn ra những hiện tượng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa như: Tư liệu sản xuất của tập thể trở thành sở hữu cá nhân, một số tài sản có giá trị kinh tế bị đem ra bán hoá giá, đặc biệt năm 1983, một số tài sản của Hợp tác xã Yên Bình trị giá hàng trăm nghìn đồng bị kẻ gian lấy cắp... Từ tháng 8-1982, thực hiện Nghị quyết số 128 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường lãnh đạo bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự trị an trong tình hình mới, đồng thời thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo Ban công an đề ra nhiều biện pháp giáo dục, tuyên truyền, uốn nắn những lệch lạc, củng cố lực lượng, đồng thời tổ chức kiểm tra toàn diện các ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã, nghiêm khắc xử lý một số vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân nên đã góp phần giữ vững ổn định trật tự trị an thôn, xóm. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được Đảng bộ phát động với mạng lưới công an xã, các công an viên thôn, xóm làm nòng cốt đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh chống âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù. Đến năm 1985, hơn 60% thôn, xóm, trường học được công nhận "Đơn vị an toàn".

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là từ năm 1982, sau khi Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân được tổ chức học tập, quán triệt sâu

sắc Chỉ thị số 11, ngày 13-10-1981 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ "Xây dựng pháo đài quân sự huyện". Ban chỉ huy quân sự xã do các đồng chí Hoàng Văn Phú, đồng chí Vũ Văn Ty làm Chỉ huy trưởng (2.1979 - 8.1986) đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, nội dung về triển khai "Xây dựng pháo đài quân sự huyện". Là một bộ phận của pháo đài quân sự huyện, hàng năm Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt các đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân. Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, tinh thần và ý chí của toàn dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự xã đã tích cực, động viên toàn dân và toàn quân trong xã đẩy mạnh các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, chuẩn bị các phương án tác chiến, kế hoạch huy động vật chất, xây dựng các khu căn cứ hậu cần, sở chỉ huy, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng - an ninh. Đối với lực lượng vũ trang, Ban chỉ huy quân sự xã tiếp tục củng cố, xây dựng Trung đội dân quân mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao. Lực lượng dân quân rộng rãi tiếp tục được đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, biên chế chặt chẽ, sắp xếp theo mô hình 3 lực lượng, thường xuyên được tổ chức báo động, diễn tập theo các phương án tác chiến. Từ năm 1983 đến năm 1985, lực lượng dân quân trong quá trình huấn luyện đã tiến hành kết hợp với làm kinh tế, làm thủy lợi, giao thông, làm trong sạch địa bàn... đã thiết thực giải quyết được nhiều công việc cấp bách của địa phương và đạt hiệu quả kinh tế cao. Qua các đợt huấn luyện, diễn tập, trình

độ, năng lực tổ chức, chỉ huy của đội ngũ cán bộ trung đội, tiểu đội được nâng lên rõ rệt, khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang và ý thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện được nâng lên.

Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thuận đã liên tục nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ động viên tuyển quân tham gia bảo vệ biên giới và xây dựng quân đội. Từ năm 1980 đến năm 1985, hơn 60 thanh niên ưu tú của nhân dân Bình Thuận đã hăng hái, xung phong lên đường nhập ngũ, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cùng với sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã, Bình Thuận đã góp phần xứng đáng xây dựng Đại Từ trở thành pháo đài quân sự huyện ngày càng vững mạnh cả về chính trị, kinh tế - xã hội và quân sự, thiết thực bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình của nhân dân.

Tuy nhiên, trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa phải đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, mặc dù Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo, tích cực giáo dục, tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn còn nhiều hạn chế, có mặt còn yếu kém. Cơ cấu kinh tế tuy đã được phân vùng chuyên canh song

phát triển chậm, nhất là thực hiện cơ chế khoán 100 ở Bình Thuận ngày càng bộc lộ rõ những điểm không hợp lý, làm cho thu nhập của xã viên bị giảm sút; giá cả thị trường tăng vọt, đời sống của nhân dân trở nên rất khó khăn...

Song, trải qua 10 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và những mặt còn tồn tại, yếu kém của Đảng bộ đều là bài học kinh nghiệm hết sức quý báu để Đảng bộ vươn lên tự chỉnh đốn, khẳng định mình để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Chương V

THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ TIẾN TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1986-2010)

Sau 10 năm tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thứ V, nhân dân ta đã phấn đấu giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa hết sức quan trọng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Song, do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm 70 của thế kỷ XX làm cho sản xuất bị đình đốn, lạm phát trầm trọng, giá cả tăng vọt, trên lĩnh vực văn hóa, xã hội nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Trong lúc đó, các thế lực phản động và thù địch ngày càng tăng cường đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt làm cho đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, sau đợt tổng điều chỉnh giá -

lương - tiền năm 1985, nền kinh tế của đất nước ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã kịp thời tiếp thu những ý kiến xây dựng của toàn Đảng, toàn dân và quyết định triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI để tìm ra hướng đi mới, tiếp tục lãnh đạo, tổ chức nhân dân ta vững bước đi lên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

I. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1986, Đại Từ nói chung và Bình Thuận nói riêng tuy đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực xây dựng địa phương nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Bình Thuận là một xã thuần nông nhưng cơ sở kinh tế - xã hội phát triển chậm, chưa khai thác và phát huy hết thế mạnh của địa phương, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn, trình độ canh tác lạc hậu, năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế cùng với những rào cản do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước còn nặng nề. Cơ chế khoán 100 ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế... là những khó khăn, thách thức rất gay gắt đối với Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thuận.

Trước thực trạng đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ

Bình Thuận đã tổ chức các hội nghị của Đảng, quân - dân - chính - đảng họp bàn đánh giá tình hình toàn diện các lĩnh vực của xã, đề ra những biện pháp, cách thức cụ thể từng bước tháo gỡ những khó khăn để lãnh đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục phát huy những thuận lợi, phát động các phong trào thi đua xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện, trong đó, nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh các hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm, ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, ngay từ đầu năm 1986, Đảng ủy Bình Thuận đã chỉ đạo, tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 79/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Chỉ thị số 03 của Ban thường vụ Huyện ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thông qua học tập, quán triệt nội dung các chỉ thị của Đảng, cấp ủy, Chi bộ, đội ngũ đảng viên đã nâng cao được trách nhiệm của người đảng viên, của tổ chức Đảng trước những tình hình khó khăn của đất nước và địa phương mình, nội bộ Đảng thêm đoàn kết, thống nhất ý chí cao, toàn Đảng bộ có thêm điều kiện để tuyển chọn những đảng viên có năng lực, phẩm chất đạo đức bầu vào cấp ủy mới.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, đến giữa năm 1986, Đại hội nhiệm kỳ Chi bộ cơ sở ở Bình Thuận được tổ chức xong với 27 cấp ủy viên của 9 chi bộ, trong đó có trên 60% số cấp ủy viên mới.

Tháng 8-1986, căn cứ vào các chỉ thị và hướng dẫn của Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã Bình Thuận khóa XV được tổ chức với sự tham gia của trên 100 đảng viên. Cùng với việc đóng góp ý kiến vào báo cáo chính trị của Đại hội, các đại biểu đã có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng các văn kiện của Đại hội Đảng bộ huyện, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đây là một dịp thuận lợi rất lớn cho các đại biểu dự Đại hội thảo luận, tiếp xúc với những quan điểm đổi mới của Đảng. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 11 đồng chí; Ban thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Thụ được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phan Văn Hệ được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nông Ngọc Dư được bầu làm Thường trực Đảng ủy xã. Đại hội đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, củng cố an ninh - quốc phòng lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế và tập trung vào 3 nội dung chính là:

- Bố trí lại cơ cấu sản xuất, tập trung đầu tư sức người, sức của vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ.

- Đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các chỉ thị, nghị quyết theo tinh thần đổi mới của Huyện ủy, đầu năm 1987, Đảng bộ Bình Thuận đã tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở các đợt tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng ủy Bình Thuận đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động 2 năm (1987-1988) nhằm khơi dậy phong trào thi đua lao động sản xuất, từng bước đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống của nhân dân.

Với tư duy và hành động đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực, thực phẩm là mục tiêu số 1. Tuy nhiên, trong các năm 1987-1988, mặc dù Đảng bộ đã tập trung nhiều công sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các chỉ tiêu kinh tế nhưng kết quả đạt được trong sản xuất lương thực, thực phẩm tăng không đáng kể, sức sản xuất chưa được "bung ra" mạnh mẽ, động lực người lao động chưa được khuyến khích và phát huy. Thực ra, đây cũng là tình trạng chung của các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn tỉnh. Trước tình hình đó, tháng 1-1988, sau khi Nghiên cứu dự thảo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Ban thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 05-NQ/BT về đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý của cấp tỉnh đối với nền sản xuất nông nghiệp trong tỉnh. Tinh thần, nội dung và những định hướng đó cùng với các

ng nghị quyết, hướng dẫn của Huyện ủy bước đầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ Bình Thuận vận dụng linh hoạt, sáng tạo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị sau này về phát triển nền kinh tế nói chung và nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp ở Bình Thuận.

Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-CT/TU "Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp", xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị (gọi tắt là khoán 10) đã giải phóng sức lao động trong sản xuất, giải quyết tốt các mối quan hệ trong phân phối sản phẩm (lợi ích người lao động, tập thể và Nhà nước) mở rộng làm chủ, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa; đổi mới công tác tổ chức và cán bộ.

Để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức nhân dân xây dựng địa phương, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán 10, giữa tháng 8-1988, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ đã nghiêm túc tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về thực hiện cuộc vận động làm trong sạch Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm - hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu. Thông qua học tập, nhận thức và trách nhiệm của đảng viên được nâng lên một bước mới, tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ đảng viên được đề

cao, nhất là trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng phương thức khoán, công tác quản lý hợp tác xã.

Bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy và được sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn, Đảng ủy Bình Thuận đã thành lập Ban chỉ đạo khoán 10, tiến hành điều tra, đo lại toàn bộ diện tích đất canh tác, phân hạng đất, phân loại hộ xã viên, xác định lại năng suất cho từng vùng. Ban chủ nhiệm hợp tác xã được kiện toàn theo hướng tinh giảm đội ngũ cán bộ gián tiếp gồm: 1 chủ nhiệm, 2 phó chủ nhiệm và 1 nhân viên kế toán, không bố trí cán bộ đội sản xuất. Trên cơ sở đó, xã viên nhận ruộng khoán trực tiếp với Ban chủ nhiệm hợp tác xã. Đặc biệt, Đảng ủy đã trực tiếp chỉ đạo giao, khoán những khoảnh, vùng ruộng đất tốt, gần nhà, dễ đầu tư, thâm canh và bảo vệ cho các hộ xã viên, gia đình chính sách. Đến năm 1990, công tác giao khoán ruộng đất cho các hộ xã viên ở Bình Thuận cơ bản hoàn thành. Toàn xã hình thành 2 khu vực sản xuất chính theo hình thức khoán 10: khu vực các hộ gia đình chuyên sản xuất lúa chiếm khoảng 70% trong tổng số hộ trong xã; khu vực các hộ chuyên canh sản xuất chè chiếm khoảng 30%.

Trong quá trình sản xuất, các hộ xã viên đều chủ động, tích cực đầu tư công sức, giống vốn, chăm nom và bảo vệ, thâm canh tăng năng suất nên năng suất, sản lượng lương thực ở Bình Thuận hàng năm đều tăng từ 20 đến 30 tấn. Năm 1989, năng suất lúa bình quân toàn xã đạt từ 2,5 đến 3 tấn/ha; sản lượng lúa đạt gần 1.000 tấn; năm 1990 đạt khoảng 1.300 tấn. Hàng năm, nhân dân Bình Thuận đều đóng thuế nghĩa vụ cho Nhà nước từ 160 đến 180 tấn thóc tốt. Các loại hoa màu khác

như: Ngô, sắn, khoai, đậu, lạc vùng... đều đạt khá, góp phần tích cực cải thiện đời sống sinh hoạt của nhân dân. Năm 1990, sản lượng sắn, khoai lang toàn xã đạt trên 200 tấn. Cây chè cũng phát triển mạnh trong nhân dân, nhất là ở các hộ gia đình ở các xóm Thuận Phong, Văn Khúc. Đến năm 1990, toàn xã có gần 70ha chè, sản lượng chè búp tươi bình quân đạt 40 tạ/ha.

Với những kết quả bước đầu đạt được và người lao động được hưởng từ 60 đến 70% sản phẩm theo cơ chế khoán 10, đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân Bình Thuận được nâng cao và cải thiện một bước rất căn bản. Đây thực sự là nguồn động lực mạnh mẽ, thiết thực để người nông dân Bình Thuận phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, gắn bó với đồng ruộng, nương bãi đúng như Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện khóa XVII (1989-1990) đã nhấn mạnh: Cơ chế khoán 10 được mở ra đã khơi dậy bầu không khí dân chủ trong cuộc sống của nhân dân các dân tộc Đại Từ. Hiện thực của đời sống xã hội trong huyện đã và đang có bước phát triển mới.

Nhờ sản lượng lương thực phát triển, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong toàn xã cũng có nhiều tiến bộ, nhất là đàn lợn và các loại gia cầm. Đến năm 1990, toàn xã có khoảng trên 2.000 con lợn, trong đó có gần 200 con lợn nái; đàn gia cầm có khoảng trên 2 vạn con.

Do gắn bó với nghề nghiệp và đồng ruộng, các sản phẩm nông nghiệp như: thóc, chăn nuôi, trồng chè... trong các hộ gia đình từng bước trở thành hàng hóa, gắn bó với thị trường. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động dịch vụ, thương mại như: xây xát, vận chuyển, vật tư nông

nghiệp, hàng tiêu dùng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân bước đầu phát triển trong các xóm, hộ gia đình đã góp phần làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn miền núi ở Bình Thuận. Song, nhìn chung, nền kinh tế ở Bình Thuận vẫn mang tính tự cung, tự cấp, chưa phát huy được thế mạnh về nguồn nhân lực lao động và hệ số sử dụng đất đai. Bên cạnh đó, do gặp nhiều khó khăn về công cụ lao động, vật tư nông nghiệp, Ban chủ nhiệm chỉ còn hình thức, trong khi đó, nhiều hộ xã viên đòi lại "ruộng đất ông cha". Đây cũng là những vấn đề rất phức tạp, Đảng bộ đã nhiều lần họp bàn, từng bước tháo gỡ những bế tắc đó. Năm 1990, Ban chủ nhiệm hợp tác xã được bầu lại nhưng trong quá trình hoạt động vẫn không phát huy được vai trò, chức năng điều hành, tổ chức các hoạt động khoán. Đến năm 1993, Hợp tác xã Yên Bình không còn hoạt động dưới hình thức hợp tác xã. Toàn bộ quỹ, vốn của hợp tác xã và các cơ sở vật chất như: Nhà kho, sân phơi, lò gạch, lò vôi, đồi cây... chuyển giao cho Ủy ban nhân dân quản lý. Trâu, bò, công cụ lao động chính, ruộng đất tự các hộ gia đình quản lý, khai thác và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước theo quy định. Cũng trong thời kỳ này, thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VII) và các hướng dẫn của cấp trên về phát triển kinh tế nhiều thành phần, đồng thời giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân, năm 1993, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tiếp tục kiện toàn lại Hợp tác xã Tiến Thành, chỉ đạo tu sửa lại các công trình thủy lợi, bảo đảm nước tưới tiêu cho sản xuất, đồng thời chỉ đạo cung cấp các giống lúa mới, ngô mới cho xã viên sản xuất. Từ năm 1993, hệ số sử dụng đất quay vòng trong

toàn xã tăng trên 2 lần/năm; năng suất lúa bình quân đạt từ 2,5 tấn đến 3 tấn/ha; sản lượng thu hoạch đạt 1.769 tấn. Năm 1996, Đảng bộ xã chỉ đạo đưa 80% giống lúa mới (cấp 1), 20% giống lúa lai vào sản xuất cùng với sự tích cực chăm sóc, bảo vệ thu hái của nhân dân, sản lượng lúa toàn xã đạt 1.800 tấn, tăng 31 tấn so với năm 1993. Các hoạt động chăn nuôi, gia súc, gia cầm có bước phát triển mới theo nền kinh tế thị trường. Năm 1996, toàn xã có đàn trâu 750 con, tăng 4% so với năm 1993; đàn lợn 2.785 con, tăng 8% so với năm 1993.

Từ năm 1996 đến năm 2000, các hoạt động sản xuất lương thực, chăn nuôi, trồng chè, dịch vụ thương mại ở Bình Thuận có bước phát triển khá. Hệ số sử dụng đất bình quân 2,1 lần/năm. Đặc biệt, nhờ sự giúp đỡ của đội ngũ cán bộ khuyến nông huyện và địa phương đã phối hợp với Hội nông dân, các đoàn thể tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ cho trên 3.000 lượt nông dân, đồng thời ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật... Nhờ vậy, năng suất lúa và các loại hoa màu, trong đó ngô hàng năm bình quân tăng 1,9%. Từ năm 1996, toàn xã đã đưa giống ngô đông vào sản xuất đại trà và hàng năm cho sản lượng từ 180 đến 200 tấn. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 1.788 tấn, trong đó sản lượng ngô đạt trên 225 tấn; bình quân lương thực đạt 305kg/người/năm.

Nhận thức rõ giá trị kinh tế của cây chè trong nền kinh tế thị trường, đồng thời phát huy thế mạnh của các vùng đất đồi, vườn bãi, cả về diện tích, năng suất, sản lượng cây chè ở Bình Thuận đều có bước phát triển khá. Đến năm 2000, toàn xã có khoảng 90ha chè kinh doanh,

năng suất bình quân đạt từ 45 tạ đến 50 tạ/ha. Sản lượng chè búp tươi đạt 40 tấn đến 45 tấn/năm.

Do gần với thị trường và xác định các sản phẩm nông nghiệp đều là hàng hóa có giá trị kinh tế cao nên phần lớn các hộ gia đình ở Bình Thuận đều chủ động, tích cực đầu tư giống vốn, khoa học kỹ thuật... phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại, mô hình vườn - ao - chuồng đẩy mạnh các hoạt động chăn nuôi nên số lượng các loại gia súc, gia cầm trong xã hàng năm đều cho sản lượng khá, mức thu nhập từ sản phẩm chăn nuôi của nhân dân tăng cao. Đến năm 2000, toàn xã có trên 500 con trâu; 4.000 con lợn, trong đó có gần 500 lợn nái; 34.000 con gia cầm các loại, nhiều nhất là đàn vịt và sản lượng trứng gà, vịt.

Nhờ cố gắng chăm lo sản xuất lương thực, thực phẩm và trồng chè, cùng với tinh thần chủ động hòa nhập vào nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Bà con nông dân rất phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế làm giàu cho gia đình và quê hương. Đến năm 2000, tỷ lệ hộ giàu, khá, trung bình đạt 86%; tỷ lệ hộ nghèo còn 14%; hơn 80% số hộ đã ngói hóa, trong đó có gần 50% số gia đình xây nhà kiên cố 1 tầng, 2 tầng; hơn 20% số hộ có xe máy...

Cùng với những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ Bình Thuận đã luôn quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng theo 4 chương trình: Điện,

đường, trường, trạm. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", trong 10 năm (1986-1995), bằng nguồn vốn, sức lao động đóng góp của nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ở Bình Thuận đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Hệ thống đường giao thông liên xã với tổng chiều dài gồm 30km đã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp và mở rộng, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân; giải tỏa 2km đường 261 qua xã theo quy định đường liên tỉnh; tu sửa, nâng cấp 5km đường vào các xóm rộng 4m, xây 1 cầu và một số cơ sở vật chất khác... với tổng kinh phí trên 250 triệu đồng. Xây dựng, hoàn chỉnh đường điện 3 pha dài 1km; tu sửa, củng cố lại đường điện vào các xóm trị giá 34 triệu đồng. Đến giữa năm 1996, 100% các xóm đã có điện lưới quốc gia với hơn 90% số hộ gia đình sử dụng. Trong nhiệm kỳ 1994-1996, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư trên 125 triệu đồng xây dựng, tu sửa các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Công tác giáo dục và đào tạo trong xã tiếp tục phát triển. Cơ sở vật chất trường lớp từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông hàng năm được đầu tư xây dựng, nâng cấp và mua sắm thêm các đồ dùng học tập, bàn ghế, đồ dùng thí nghiệm. Riêng năm 1996, xã đã đầu tư 77 triệu đồng xây dựng 7 phòng học của trường phổ thông cơ sở và tiểu học. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho giáo viên, học sinh được tiến hành dưới nhiều hình thức thông qua học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và những ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Đội ngũ giáo viên hàng năm đều được tập huấn,

bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và chính trị. Gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các thầy, cô giáo luôn nêu cao tinh thần "Tất cả vì học sinh thân yêu", tích cực đẩy mạnh các phong trào giáo dục, đào tạo toàn diện đối với các em học sinh như: vở sạch, chữ đẹp, thể dục vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp. Năm học 1990-1991, theo chủ trương của trên, Trường cấp I và cấp II của xã được tách ra thành 2 khối riêng biệt. Cũng trong năm học này, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy xã đã chỉ đạo các nhà trường tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" với chủ đề "Học tập và làm theo lời Bác". Đợt hoạt động này đã góp phần nâng cao ý thức phấn đấu và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh trong các nhà trường, thiết thực nâng cao chất lượng dạy và học. Trong các năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp đều đạt trên 90%, trong đó có 50% số học sinh khá, giỏi. Năm 2000, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt trên 60% và Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia: Trường mầm non có số giáo viên đạt chuẩn chiếm 70%, hằng năm, có trên 30% giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học và trung học cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ, cán bộ, nhân viên Trạm y tế luôn được củng cố, kiện toàn, tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời tích cực tổ chức thực hiện công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã đã hoàn thành các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng cho

100% các đối tượng đúng kỳ hạn, bảo đảm an toàn; tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin chống bại liệt, ho gà, tuyên truyền phòng chống bệnh dại... Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nên đạt nhiều kết quả tốt. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn xã không có hộ gia đình sinh con thứ ba. Năm 2000, tỷ lệ tăng dân số là 1,2%, so với kế hoạch vẫn tăng 0,2%.

Với truyền thống và đạo lý uống nước nhớ nguồn, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận thường xuyên chủ động quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình, đối tượng chính sách. Hàng năm, Đảng ủy xã đã phát động phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo, từ thiện nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Trong 5 năm (1992-1996), xã đã xây dựng được 7 nhà tình nghĩa, lập các sổ tiết kiệm, mỗi sổ trị giá 100.000 đồng cho hơn 80% các hộ gia đình chính sách khó khăn. Hỗ trợ cho gia đình chính sách và hộ nghèo sửa chữa nhà ở hàng chục triệu đồng. Đến năm 2000, 100% các gia đình chính sách không còn nhà tạm.

Công tác văn hóa thông tin ở Bình Thuận trong thời kỳ đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng có nhiều khởi sắc... Cùng với việc kiện toàn Ban văn hóa thông tin và phân công các ủy viên phụ trách, các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng

năm, Ban văn hóa thông tin đã huy động hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động phục vụ cho các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại hội Đảng các cấp... Đến năm 2000, toàn xã đã xây dựng được 5 cụm loa truyền thanh ở các xóm.

Hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và Nghị quyết của Đảng bộ về xây dựng "Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, làng xã văn hóa", Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo và cùng với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đẩy mạnh việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện nội dung cuộc vận động sâu rộng trong nhân dân, được đông đảo các tầng lớp nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Đến năm 2000, Bình Thuận đã có gần 400 hộ (hơn 40%) đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 6/11 xóm có nhà văn hóa, trong đó có 4 xóm đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa. Tuy nhiên, trong xã đã xuất hiện một số các hiện tượng như: nghiện hút, cờ bạc, gây rối trật tự an ninh thôn, xóm.

Đáp ứng nhu cầu tự do tín ngưỡng, thờ tự của nhân dân, đồng thời được sự nhất trí của các cấp có thẩm quyền, năm 2007, chùa Sơn Dược đã được nhân dân đóng góp tiền của, công sức khôi phục lại có diện tích trên 1.500m² khang trang, trở thành nơi sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng của nhân dân trong xã cũng như khách thập phương đến văn cảnh và hành lễ.

Thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương, trong những năm 1986-2000, tình hình an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội trong nước và ở địa phương có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là từ sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, các thế lực phản động và thù địch tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trên nhiều lĩnh vực đã ảnh hưởng trực tiếp đến lập trường, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ đã thường xuyên chủ động đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền sâu rộng những chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong các tầng lớp nhân dân, từ đó nâng cao nhận thức chính trị và lập trường tư tưởng, không ngừng đề cao cảnh giác cách mạng trước mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Là một bộ phận của pháo đài quân sự huyện, hàng năm Đảng bộ đã thường xuyên tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân. Giáo dục đảng viên và nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, quán triệt những nguyên tắc và chính sách đối mới của Đảng, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng. Trên cơ sở đó, căn cứ vào nội dung cụ thể các chỉ thị, nghị quyết số 33, số 02 của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và toàn dân đầu tư sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong phong trào: toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Ban chỉ huy quân sự xã luôn được củng cố, kiện toàn sau mỗi lần Đại hội Đảng và bầu cử Hội đồng nhân dân xã đều là những đảng viên tích cực, gương mẫu, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quân sự đã thường xuyên chủ động tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, điều hành, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của Đảng. Hàng năm, các kế hoạch, phương án tác chiến, xây dựng thể trận quốc phòng - an ninh luôn được rà soát, bổ sung hoàn chỉnh theo tình hình của địa phương, được phê duyệt theo phân cấp. Từ năm 1995, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận luôn quán triệt và thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên nên các hoạt động xây dựng dân quân, dự bị động viên ngày càng có nền nếp và nâng cao chất lượng. Lực lượng dân quân trong xã thường có 1 trung đội bán tập trung và các tổ, đội, chuyên môn, kỹ thuật, hàng năm được tổ chức, biên chế gọn, các nội dung, chương trình, thời gian học tập chính trị, huấn luyện quân sự được thực hiện nghiêm túc, quân số bảo đảm 98%. Trong quá trình tổ chức, huấn luyện, các hình thức hội thao, hội thi, báo động, diễn tập sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự an ninh, làm trong sạch địa bàn, kết hợp lao động sản xuất, xây dựng kinh tế đạt kết quả thiết thực.

Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ, tổ chức, biên chế theo các xóm, mỗi xóm thường có 1 trung đội. Số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương được đăng ký, quản lý theo chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, được cấp ủy, chính quyền,

các đoàn thể bố trí công việc hợp lý hoặc được cử đi học, đào tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Từ năm 1986 đến năm 2000, do chấp hành và thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ với hơn 150 người, có chất lượng tốt, không có trường hợp nào phải bù, đổi quân. Số anh em trên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó có 8 đồng chí được kết nạp vào Đảng, một số đồng chí đã được cử đi học sĩ quan, đi học các trường trong quân đội.

Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực phản động, thù địch, quán triệt sâu sắc tình hình quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Đồng thời đã tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, lấy lực lượng công an làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Mạng lưới công an xã và các tổ an ninh nhân dân thôn, xóm luôn được củng cố tổ chức, sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, bố trí theo tuyến địa bàn cơ sở. Ban công an xã đã chủ động phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống các âm mưu phá hoại của kẻ thù, xây dựng các nội dung quy ước giữ gìn trật tự an ninh thôn, xóm và trong toàn xã, đồng thời thành lập các tổ tự quản ở 11/11 xóm. Với nhiều biện pháp cụ thể và được các tầng lớp nhân dân tự giác thực hiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị

an trong xã cơ bản ổn định, góp phần tích cực thúc đẩy các hoạt động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển. Từ năm 1986 đến năm 2000, Bình Thuận liên tục được công nhận là đơn vị tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban công an xã được Công an huyện và tỉnh tặng một số giấy khen. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn một số hiện tượng tiêu cực xảy ra như: trộm cắp vặt, sử dụng ma túy, buôn lậu, gây rối..., nhất là từ năm 1995 đến năm 2000, Ban công an xã đã tổ chức kiểm tra hơn 50 trường hợp nghi vấn có sử dụng ma túy, tập trung cho đi cai nghiện gần 30 đối tượng, xử lý và giải quyết 67 vụ gây rối, trộm cắp, cờ bạc, sử dụng chất ma túy.

Để đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố công tác quốc phòng, giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa phương, Đảng bộ Bình Thuận đã thường xuyên chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên vững mạnh.

Thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt", Đảng bộ Bình Thuận luôn xác định "Xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức", coi đó là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ.

Từ tình hình thực tế của địa phương trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, những tin tức

thời sự trong nước và quốc tế được phổ biến kịp thời đến mọi đảng viên. Việc tổ chức, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, tài liệu được phát tới các chi bộ làm cơ sở để hướng dẫn thảo luận. Thông qua học tập, vừa giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng của Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí, hành động của toàn Đảng bộ, vừa bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ lý luận gắn với thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, nhất là trên lĩnh vực điều hành, quản lý kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Đảng bộ luôn được tăng cường, 100% các chi bộ đều có báo *Nhân Dân*, báo *Nông nghiệp*... bản tin nội bộ của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, trong đó có hướng dẫn nội dung sinh hoạt, tuyên truyền của Đảng.

Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng thường xuyên được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của cấp trên. Từ năm 1986 đến giữa năm 1996, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội toàn thể đảng viên các khóa XV, XVI, XVII, XVIII. Trong mỗi kỳ Đại hội, các đại biểu đã đánh giá khách quan những việc đã làm được, chưa làm được, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức Đảng và những đảng viên chủ trì cần khắc phục, nhất là những khó khăn mới nảy sinh trên tất cả các lĩnh vực, những vấn đề làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Trên cơ sở đó, Đại hội đã phát huy trí tuệ tập thể, phân tích, tìm nguyên nhân đồng thời đề ra những biện pháp cụ thể khắc phục khó khăn, xây dựng chương trình hành động phấn đấu xây dựng

địa phương phát triển toàn diện. Mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Ban chấp hành Đảng bộ khóa mới thường có từ 9 đến 13 ủy viên, Ban thường vụ có 3 đồng chí. Hai ngày 15 và 16-1-1994 Đại hội toàn thể đảng viên Đảng bộ xã Bình Thuận khóa XIX được tổ chức, với sự tham dự của 142 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 12 đồng chí, Ban thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thông được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Văn Tỵ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Trần Tân Hòa giữ chức vụ Thường trực Đảng.

Từ ngày 12 đến ngày 13-6-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Thuận khoá XX được tổ chức. Tham dự Đại hội có 99 đại biểu (vắng 2 có lý do) thay mặt cho 181 đảng viên sinh hoạt ở 11 chi bộ. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Trần Tân Hòa được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Xuân Khôi được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ xã là: Lại Tuấn Thành và Nguyễn Văn Minh. Qua mỗi nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ, Đảng bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên kế cận luôn được coi trọng cả về số lượng, tuổi đời, năng lực công tác thực tiễn để bổ sung kế hoạch, quy hoạch, sắp xếp, quản lý cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp với những nội dung cụ thể như: kiểm tra chế độ sinh hoạt, ra Nghị quyết, kiểm tra Đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, đóng Đảng phí... Hằng năm, căn cứ vào nhiệm

vụ người đảng viên và kết quả công tác được giao của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo bình xét, phân loại để biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời Đảng ủy cũng nghiêm túc giáo dục, kiểm điểm, xử lý những hiện tượng sai trái với bản chất của Đảng. Nhờ vậy, không khí dân chủ, tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình của đảng viên luôn được đề cao, nội bộ Đảng luôn đoàn kết thống nhất về ý chí, tư tưởng và hành động. Trong 2 năm 1992-1993, qua phân tích chất lượng đảng viên, toàn Đảng bộ có 86,6% đảng viên loại 1; 8,1% đảng viên loại 2; 5,3% đảng viên loại 3; 3/10 Chi bộ đạt vững mạnh; 5/10 Chi bộ đạt khá; 2/10 Chi bộ đạt trung bình. Năm 1994-1995, Đảng bộ có 3/11 Chi bộ đạt vững mạnh; 7/10 Chi bộ đạt khá. Trong các năm từ 1996 đến 2000, qua bình xét, phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên, hằng năm toàn Đảng bộ có gần 70% đảng viên đạt mức 1, hơn 25% đảng viên đạt mức 2; số đảng viên đạt mức 3 chiếm khoảng từ 1 đến 3%. Năm 2000, Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 30% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, 70% Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được Đảng bộ chú trọng cả về số lượng, chất lượng, bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc kết nạp Đảng. Từ trong phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác, hằng năm, theo kế hoạch phát triển đảng viên mới, các cấp ủy, Chi bộ đã giới thiệu hàng chục quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng do huyện mở. Trong 15 năm (1986-2000) toàn Đảng bộ đã kết nạp được 63 đảng viên mới. Sau khi kết nạp các đồng chí

đảng viên mới tiếp tục được Đảng bộ kèm cặp, giáo dục, rèn luyện đã phát huy được vai trò lãnh đạo của người đảng viên. Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 201 đảng viên, sinh hoạt ở 11 chi bộ, trong đó có 7 đồng chí đã được trao tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng, 20 đồng chí được trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng.

Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn được chú trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và pháp luật của Nhà nước theo phương châm "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", từ năm 1986 đến năm 2000, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện tốt 3 nhiệm kỳ bầu cử Quốc hội (1987, 1992, 1997) và 3 nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (1989, 1994, 1999). Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu luôn đạt trên 98%.

Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng bộ đã cử nhiều đảng viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao tham gia Hội đồng nhân dân. Đây cũng là dịp nhân dân và các cử tri trong xã chọn những người có đức, có tài tham gia vào các cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Trong mỗi nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận thường có từ 17 đến 23 đại biểu. Từ nhiệm kỳ 1989 đến nhiệm kỳ 1994, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức và hoạt động theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, có Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận do Hội đồng nhân dân xã bầu ra trong mỗi nhiệm kỳ thường có từ 5 đến 7 ủy viên. Các thành viên của Ủy ban nhân dân xã đều xác định được

vai trò, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách", phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân và tổ chức tốt các buổi tiếp xúc, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cử tri. Tuy nhiên, do năng lực chuyên môn của một số ủy viên còn yếu, việc tổ chức tiếp xúc cử tri chưa thường xuyên... dẫn đến giải quyết một số công việc ở địa phương, nhất là các vấn đề về đất đai, khiếu kiện chưa được kịp thời và triệt để, chưa đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội luôn được củng cố, kiện toàn kịp thời theo chủ trương của trên. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận, các đoàn thể luôn tìm tòi, từng bước đổi mới nội dung và hình thức phù hợp với tâm lý, nguyện vọng quần chúng. Với phương châm bám sát cơ sở và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Ban chấp hành các tổ chức, đoàn thể đã thường xuyên, chủ động tập trung tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên, đoàn viên chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền xã đề ra chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời các vấn đề mới nảy sinh, nhất là những công việc nổi cộm, bức xúc trong nhân dân.

Từ những chủ trương, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân", Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về đổi mới hoạt động của các đoàn thể và các chỉ thị, nghị quyết

của Huyện ủy, Đảng ủy xã, Mặt trận, các đoàn thể có nhiều cải tiến, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đã động viên được đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc có cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", Đoàn thanh niên có phong trào "Thanh niên lập nghiệp", Hội phụ nữ có phong trào "Người phụ nữ mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", Hội nông dân có phong trào "Giúp nhau làm kinh tế xóa đói, giảm nghèo"... tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Thực hiện chủ trương của Đảng, tháng 5-1992, Hội cựu chiến binh xã Bình Thuận được thành lập với trên 100 hội viên, sinh hoạt ở 9 chi hội. Đến năm 1999, Hội cựu chiến binh xã Bình Thuận đã tiến hành 3 lần Đại hội. Trong quá trình hoạt động, Ban chấp hành Hội cựu chiến binh xã đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững bản chất truyền thống Bộ đội Cụ Hồ". Tuy mới thành lập nhưng các thế hệ hội viên Hội cựu chiến binh xã Bình Thuận luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tích cực giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, gương mẫu tiên phong trong tư tưởng, tác phong và hành động góp phần thiết thực giáo dục, động viên các thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh.

Bằng các hoạt động thiết thực, cụ thể trong xây dựng địa phương ngày càng phát triển, đến năm 2000, Bình Thuận có tỷ lệ hội viên, đoàn viên gia nhập các đoàn thể rất cao như: Hội cựu chiến binh đạt gần 90%; Hội phụ nữ đạt gần 80%; Đoàn thanh niên đạt trên 90%; Hội nông dân đạt gần 70%... Trung bình mỗi tổ chức, đoàn thể có số lượng hội viên tăng từ 15 đến 20% so với thời kỳ trước khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Mặc dù còn nhiều hạn chế, thiếu sót nhất định trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân mà trọng tâm là phát triển kinh tế như: Sản xuất nông nghiệp còn có những yếu tố chưa ổn định, vững chắc; nguồn nhân lực lao động nhàn rỗi chưa có việc làm, nhất là sau các vụ mùa thu hoạch lương thực; việc phát triển kinh tế hàng hóa còn chậm, hiệu quả chưa cao. Về văn hóa - xã hội có những mặt tiêu cực chưa được khắc phục... Nhưng sau chặng đường 15 năm thực hiện đường lối mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Bình Thuận đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, cơ sở hạ tầng nông thôn có nhiều bước tiến bộ mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các tổ chức quần chúng có nhiều tiến bộ. Các lĩnh vực công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được đẩy mạnh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã cơ bản ổn định.

Đó là cơ sở vững chắc để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000-2010)

Phát huy những thắng lợi đã đạt được trong 15 năm thực hiện đường lối mới của Đảng, đồng thời nghiêm túc rút kinh nghiệm những mặt thiếu sót, hạn chế trong công tác lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ Bình Thuận tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ luôn là nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị và kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Ngày 16-6-2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Thuận lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức với sự tham gia của 150 đại biểu thay mặt cho 201 đảng viên, sinh hoạt ở 11 chi bộ. Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm, Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào bản dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, đồng thời tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI. Kiểm

điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết khóa XX, Đại hội nêu bật lên những thành tích đã đạt được, chỉ rõ những mặt mạnh, mặt yếu cần khắc phục trong các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong thời kỳ mới. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Minh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Tân Hoà được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Phạm Xuân Khôi được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban thường vụ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Đảng; đồng chí Trần Xuân Trung được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI và được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, của Ban chấp hành Đảng bộ xã, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân xã Bình Thuận hăng hái thi đua thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2000-2005).

Từ những bài học kinh nghiệm được tổng kết trong các nhiệm kỳ lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị và từ thực tiễn tình hình của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các loại văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, xây dựng đề án, quy hoạch tổng thể và từng vùng... Trên cơ sở đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh mẽ nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ sang hướng sản xuất hàng hóa, lấy năng suất, chất lượng,

hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh hàng hóa làm mục tiêu phấn đấu.

Với phương châm bám sát cơ sở, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong 5 năm, phối hợp chặt chẽ với cán bộ khuyến nông, Đảng bộ đã tổ chức 182 lớp cho 6.419 lượt cán bộ, nhân dân tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật như: đưa giống mới, tăng vụ, thâm canh... Đến năm 2005, hệ số sử dụng đất toàn xã đạt 2,6 lần (tăng 0,5 lần so với năm 2000). Chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng vụ mùa, điển hình là cây ngô đông, đến năm 2005, diện tích cây ngô đông toàn xã đạt 90ha, tăng 30ha so với năm 2000. Sản lượng ngô đông đạt 378 tấn, tăng 152,4 tấn so với năm 2000. Năng suất lúa bình quân tăng 1,9%/năm, năm 2005 đạt 1.695,5 tấn, tăng 132,5 tấn so với năm 2000. Bình quân lương thực đạt 347kg/người/năm (2004).

Cây chè được xác định là thế mạnh của địa phương mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút được nhiều dạng nguồn nhân lực lao động nên được nhân dân đầu tư mở rộng diện tích, chăm sóc, vì vậy năng suất và sản lượng hàng năm đều tăng bình quân gần 2 tấn/ha. Đến năm 2005, toàn xã có 105ha chè, sản lượng chè búp tươi đạt trên 703,5 tấn, góp phần quan trọng nâng cao đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Các hoạt động trồng cây, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc và tăng thu nhập được các hộ gia đình tích cực thực hiện nên đến năm 2005 toàn bộ xã có 51ha

cây ăn quả, trồng bổ sung được 4ha cây phân tán, bảo vệ, tu bổ 5ha rừng phòng hộ.

Do sản xuất lương thực phát triển mạnh, các hoạt động chăn nuôi tiếp tục tăng cao về số lượng, chất lượng tạo thành hàng hóa cung cấp cho thị trường. Đến năm 2005, tổng đàn trâu toàn xã có gần 600 con; gần 6.000 con lợn, tăng 20% so với năm 2000, trong đó 600 con lợn nái; đàn gia cầm có 45.000 con, tăng 9.000 con so với năm 2000, trong đó đàn vịt tăng gấp 3 lần.

Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại khá phát triển trong các xóm và hộ gia đình, tổng giá trị sản lượng bình quân tăng 5% năm, phục vụ có hiệu quả cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Từ các nguồn kinh tế phụ như chăn nuôi, dịch vụ... nhiều hộ gia đình đã vươn lên hộ khá và giàu. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 14% năm 2000 xuống chỉ còn 5,5% năm 2005. Toàn xã không có hộ đói và cơ bản đã xóa xong nhà tranh tre, vách đất. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Đến năm 2005, toàn xã có 980 xe máy của 61% số hộ trong toàn xã, 90 hộ gia đình có điện thoại, bình quân 16 hộ dân có 1 máy. Do kinh tế phát triển, tổng thu ngân sách toàn xã hàng năm đều vượt mức kế hoạch đề ra. Năm 2004 đạt 1,6 tỷ đồng, tăng 1,1 tỷ đồng so với năm 2000.

Từ nguồn ngân sách của xã và được sự hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự đóng góp công sức, tiền bạc của nhân dân, các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng... trong xã có nhiều chuyển biến tiến bộ, phục vụ đắc lực cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, học tập,

công tác của cán bộ, nhân dân và học sinh trong xã. Trong 5 năm, xã đã xây dựng được 26,5km kênh mương cứng, tu sửa hồ Núi Tán, xây lại đập Vai Làng với tổng trị giá 2,9 tỷ đồng; đầu tư trên 4,74 tỷ đồng xây dựng 3 cầu cứng ở các xóm Tiến Thành, Bình Xuân, Đầm Mụ, 2 cầu treo ở xóm Bình Xuân, Đầm Mụ; khu làm việc của Ủy ban nhân dân xã; Trường mầm non, Trường tiểu học, Trạm y tế xã, 10 nhà văn hóa xóm, tu sửa nghĩa trang, điểm bưu điện văn hóa xã...

Đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân được nâng cao, tạo điều kiện cho các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội - y tế... phát triển đồng bộ. Từ phương hướng, mục tiêu hướng đến một xã hội học tập theo Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trong các năm học Đảng ủy xã luôn quan tâm chỉ đạo, đồng thời phối hợp với nhà trường đầu tư kinh phí xây dựng nhà trường, mua sắm thêm các thiết bị dạy và học, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Vì vậy, từ năm 2000 đến năm 2005, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của Bình Thuận phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô các cấp học và chất lượng đào tạo. Trong 5 năm, được sự hỗ trợ của cấp trên và sự đóng góp của nhân dân, xã đã đầu tư trên 5 tỷ đồng xây dựng hoàn chỉnh Trường mầm non tập trung toàn xã; xây mới nhà ăn bán trú Trường tiểu học; phòng thí nghiệm Trường trung học cơ sở; 1 phòng hội đồng, 6 phòng học mới, 2 sân bê tông Trường tiểu học; đổ bê tông đoạn đường dài 786m, rộng 3m vào Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở.

Chất lượng dạy và học trong các cấp học năm sau cao hơn năm trước, đến năm 2005, 100% giáo viên cả 3 cấp học đều đạt chuẩn theo quy định, hằng năm có trên 40% giáo viên dạy giỏi. Số trẻ từ 3 tuổi được đưa đến lớp đạt trên 90%; số trẻ 5 tuổi được đưa đến lớp trước khi vào lớp 1 đạt 100%; toàn bộ các cháu được ăn, ngủ bán trú, tập trung bảo đảm chất lượng. Số học sinh tiểu học hằng năm lên lớp đạt 100%, trong đó có 76,4% số học sinh khá, giỏi tăng gần 8% so với năm 2000. Năm 2004, Trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Số học sinh trung học cơ sở hằng năm lên lớp đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp đạt trên 99%. Mỗi năm có hàng trăm em học sinh theo học Trường phổ thông trung học và thi vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học. Năm 2007, Đảng ủy đã chỉ đạo, tổ chức thành lập Hội khuyến học xã do đồng chí Bùi Trọng Vỹ làm Hội trưởng. Trong quá trình hoạt động, Hội khuyến học xã đã chủ động phát huy vai trò, chức năng của Hội kịp thời động viên phong trào học tập của học sinh và nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý và quan tâm hơn bằng các hoạt động chỉ đạo, tổ chức cụ thể như: củng cố cơ sở vật chất, tăng cường đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cấp xã và y tế thôn, xóm, hằng năm đều được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Ngành y tế xã đã đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Đến

năm 2005, toàn xã có 1 bác sĩ, 2 y sĩ, 1 hộ sinh, 1 y tá, 1 kỹ thuật viên và 18 nhân viên y tế xóm, 1 lương y và 1 phòng khám chữa bệnh đông y. Trong 5 năm, Trạm y tế xã đã khám và điều trị cho 4.800 lượt người; tiêm chủng mở rộng cho 418 trẻ (đạt 98%), khám, cấp phát thuốc cho các cụ già từ 80 tuổi trở lên, trị giá 1 triệu đồng; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 26,4% (2000) xuống còn 16% (2005); giảm tỷ lệ sinh thô xuống còn 10,02%. Đến năm 2005, tỷ lệ tăng dân số còn 0,68% (giảm 50%).

Các hoạt động văn hóa - thông tin, tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đến năm 2005, toàn xã có 10 cụm loa truyền thanh ở các xóm, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng các lĩnh vực ở địa phương. Trong 5 năm, xã đã tổ chức 22 buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ thu hút hàng nghìn lượt người xem. Các hoạt động thể dục, thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông... được các chi đoàn thanh niên, học sinh thường xuyên duy trì tốt. Xã đã tổ chức các đoàn tuyển thủ tham gia các hội thi của huyện đạt thành tích cao như: giải nhất chạy việt dã, cầu lông, bóng đá của học sinh. Năm 2005, Đảng bộ xã Bình Thuận đã chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội văn hóa, thể dục, thể thao lần thứ nhất, bảo đảm an toàn, tiết kiệm.

Được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Phan Văn Hệ (1996-2008) làm Chủ tịch cùng các đồng chí trong Ban chấp hành đã luôn thống nhất ý chí, tư tưởng, tăng cường tuyên truyền vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các

nhiệm vụ của địa phương. Nổi bật trong thời kỳ này là phong trào thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Đến năm 2005, 11/11 xóm đã có nhà văn hóa để sinh hoạt, hội họp, 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn, toàn xã có 911/1.483 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa (chiếm 61,4%), tăng 35% so với năm 2000; 100% các xóm đều đạt xóm văn hóa.

Công tác bảo trợ, chính sách xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, nghèo khó... đã trở thành phong trào xã hội hóa ở Bình Thuận, trở thành lẽ sống trong đời sống của nhân dân, vừa có tác dụng thiết thực, vừa có tính giáo dục truyền thống sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, ngành Thương binh xã hội xã đã thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà nước cho các gia đình đối tượng chính sách. Năm 2005, toàn xã đã xây được 3 nhà tình nghĩa, 2 nhà đại đoàn kết trị giá 54 triệu đồng, tặng 44 sổ tiết kiệm trị giá 8,8 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí, tặng quà cho các đối tượng chính sách hàng trăm triệu đồng nhân dịp ngày thương binh, liệt sĩ (27-7), Tết nguyên đán hàng năm. Đề nghị trao tặng thưởng huân chương, huy chương các hạng cho hơn 300 người tham gia kháng chiến.

Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện sâu rộng trong nhân dân với các cuộc vận động "Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm", "Phòng chống ma túy" và các tệ nạn xã hội khác được các tầng lớp nhân dân ở 11/11 xóm hưởng ứng thực hiện. Lực lượng công an xã và các nhân viên an ninh thôn, xóm làm nòng cốt, các tổ an ninh tự quản,

tổ hòa giải... đã tích cực phát huy vai trò của mình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực như cờ bạc, tà đạo, trộm cắp, ma túy... thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở không để tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người kéo dài xảy ra. Bên cạnh đó, từ các nội dung Nghị quyết của Đảng bộ, được sự tham mưu của Ban công an xã, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, quy chế, quy định, chương trình hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện. Từ đó các xóm, hộ gia đình tự làm bản đăng ký cam kết và thi đua thực hiện các nội dung đã đề ra. Trong 5 năm (2000-2005), xã đã tổ chức kiểm tra 106 đối tượng nghi vấn sử dụng ma túy, tập trung cai nghiện 11 đối tượng; xử lý 130 vụ gây mất trật tự trị an, thu phạt hành chính 15 triệu đồng. Nhìn chung trong 5 năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội ở Bình Thuận cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, các hoạt động củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phương án, kế hoạch chiến đấu, phòng chống bạo loạn, phòng chống thiên tai luôn được rà soát, bổ sung phù hợp với tình hình của địa phương và khu vực, được cấp trên phê duyệt và đánh giá có chất lượng tốt. Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Nguyễn Huy Hồng làm Chỉ huy trưởng đã thường xuyên tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân với trên 100 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành hai trung đội và các tổ chuyên môn, tỷ lệ đảng viên chiếm 5%, thanh niên chiếm 95%. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập

chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung theo thời gian quy định của cấp trên, quân số tham gia đạt trên 98%, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 60% đạt khá, giỏi. Trong các đợt diễn tập đều kết hợp giữa đánh giá kết quả huấn luyện với sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự an ninh, kết hợp làm kinh tế gắn với quốc phòng, đạt kết quả tốt. Lực lượng dự bị động viên được quản lý, thống kê chặt chẽ, mỗi năm tập trung huấn luyện 1 lần tại huyện với 107 cán bộ, chiến sĩ, đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, toàn xã có 32 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Để đạt được những kết quả đáng phấn khởi và toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, Đảng bộ luôn xác định thường xuyên củng cố xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhiệm vụ then chốt. Từ năm 2000 trở đi, Đảng ủy Bình Thuận đã có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, gắn liền với những quy định đảng viên không được làm, tăng cường chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tư tưởng, ý thức trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Bên cạnh đó, công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị luôn được quan tâm chú trọng. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ đã cử 8 đồng chí đi học trung cấp lý luận, 4 đồng chí đi học sơ cấp chính trị và gần 200 cán bộ, đảng viên là Bí thư, cấp ủy Chi bộ, cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,

các ban, ngành, đoàn thể, nhà trường, các xóm đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ về nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ Bí thư, cấp ủy viên, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã tổ chức các cuộc thi Bí thư chi bộ giỏi, cán bộ làm dân vận khéo, tuyên truyền viên giỏi, thi tìm hiểu pháp luật, khoa học kỹ thuật đạt kết quả rất tốt, góp phần quan trọng nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác phát triển đảng viên, từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ đã chọn và cử 62 quần chúng ưu tú đi học các lớp cảm tình Đảng và kết nạp được 43 đảng viên mới, đạt 67% kế hoạch, bảo đảm chất lượng, đúng thủ tục, nguyên tắc Điều lệ Đảng. Đây thực sự là nguồn cán bộ trẻ, có năng lực, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng thường xuyên được tiến hành nghiêm túc, có lý, có tình với phương châm giáo dục, thuyết phục, xây dựng là chính. Nhờ có công tác kiểm tra mà chất lượng hoạt động lãnh đạo của các tổ chức Đảng và đảng viên luôn được tăng cường, giữ vững. Hằng năm, qua bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, toàn Đảng bộ có 73% đảng viên đạt mức 1; 23% đảng viên đạt mức 2; 0,3% đạt mức 3. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 219 đảng viên sinh hoạt ở 13 chi bộ, gồm 11 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường, trong đó có 31% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, 69% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có Chi bộ yếu kém. Từ năm 2001 đến năm 2003, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, năm 2004 đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh

xuất sắc, được Huyện ủy khen thưởng. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 12 đồng chí được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng; 18 đồng chí được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ vẫn còn 3,7% đảng viên, kể cả đảng ủy viên, chi ủy viên vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng và tư cách đảng viên.

Nhiệm vụ củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các tổ chức đoàn thể luôn được kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị ở Bình Thuận luôn đề cao trách nhiệm, tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội viên, đoàn viên hăng hái đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ngày 25-4-2004, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân trong xã hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Số cử tri trong xã đi bỏ phiếu đạt 99%. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã Bình Thuận khóa XI đã bầu đồng chí Trần Tân Hoà làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vũ Thị Nga làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Xuân Trung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức 16 buổi tiếp xúc cử tri với 737 lượt cử tri; tổ chức 11 kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ, đề ra quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã phát huy có hiệu quả chức năng quản lý, điều hành và tổ chức nhân dân thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý nhà nước, quản

lý xã hội theo pháp luật cũng như cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa" đã có bước chuyển biến tích cực. Từ năm 2000 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân xã luôn hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao trong điều hành, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nhất là giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tranh chấp đất đai, sử dụng đất đai trái quy định, giải tỏa, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng.

Công tác lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được tăng cường bằng nhiều biện pháp cụ thể như: Đảng ủy đã ra các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các hướng dẫn cụ thể để Mặt trận và các đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Trong tình hình mới, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã luôn chủ động, tích cực đổi mới hình thức, nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng thông qua các câu lạc bộ, tổ, hội, đoàn, để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương... Qua 5 năm hoạt động và căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức mình được giao, Mặt trận Tổ quốc xã được huyện tặng 3 giấy khen; Hội phụ nữ được tặng 4 giấy khen, trong đó có 1 giấy khen của cấp tỉnh; Đoàn thanh niên được huyện tặng 3 giấy khen; Hội nông dân được tặng 1 giấy khen; Hội cựu chiến binh xã được tỉnh tặng 2 bằng khen và 2 giấy khen cấp huyện.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI, nhân dân Bình Thuận đã phấn đấu hoàn thành tốt và toàn diện mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, Đảng bộ có bước trưởng thành

mới cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, về kinh nghiệm thực tiễn xây dựng Đảng bộ trong thời kỳ mới. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, có cả thành công và chưa thành công, đều là những bài học quý để Đảng bộ Bình Thuận vững vàng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp trong nhiệm kỳ tới.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TU, ngày 6-12-2004, của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của cấp trên, ngày 31-7-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Thuận lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005-2010) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 150 đại biểu thay mặt cho 219 đảng viên sinh hoạt ở 13 chi bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XXI và đề ra phương hướng, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ khóa XXII. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 13 đồng chí; Ban thường vụ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Trần Tân Hòa làm Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Trần Xuân Trung làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Vũ Văn Đông, Ủy viên Ban thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Đại hội đã phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã phát huy truyền thống quê hương cách mạng vùng An toàn khu, đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII. Sau Đại hội Đảng bộ xã, đội ngũ cán bộ các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đã nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự.

Căn cứ vào nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã đã họp bàn, ban hành các chỉ thị,

ng nghị quyết chuyên đề, văn bản hướng dẫn cụ thể hóa nội dung, phương hướng để toàn Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Thuận khóa XXII (nhiệm kỳ 2005-2010) trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp khó lường, thời cơ và thách thức đan xen. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ xã, quân và dân Bình Thuận đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Về phát triển kinh tế tính đến năm 2010, sản xuất nông - lâm nghiệp, trồng chè và chăn nuôi vẫn là những mục tiêu chủ yếu. Tổng giá trị kinh tế thu được trên cùng một diện tích bình quân tăng 2% mỗi năm, năm 2009 đạt 36 triệu đồng/ha, tăng 11 triệu đồng/ha so với năm 2005. Cơ cấu kinh tế trong xã có sự chuyển dịch tích cực nhưng vẫn chậm, đến năm 2009, tỷ lệ cơ cấu kinh tế trong xã là: Nông nghiệp chiếm 80%; dịch vụ thương mại chiếm 12%; các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm không đáng kể (0,08%). Tổng sản lượng lương thực (thóc) đạt 1.986 tấn, tăng 287 tấn so với năm 2005; bình quân lương thực đầu người đạt 345kg/năm, tăng 12% so với kế hoạch. Diện tích trồng chè toàn xã có 165ha, tăng 60ha so với năm 2005; năng suất đạt 9 tấn/ha/năm; sản lượng chè búp tươi đạt gần 1.400 tấn, vượt kế hoạch 35%. Trong 5 năm, toàn xã trồng thêm được 25ha rừng, nâng tổng số diện tích rừng ở Bình Thuận lên 54ha, trong đó có 20ha rừng phòng hộ. Đàn lợn cơ bản ổn định với khoảng 6.000 con; đàn gia cầm có trên 40.000 con.

Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", các hoạt động xây dựng cơ bản phát triển đồng bộ, mang tính bền vững. Trong 5 năm (2005-2010) xã đã xây dựng được 18,6km đường bê tông nông thôn rộng 3m, trị giá 2,4 tỷ đồng. Các công trình thủy lợi luôn được tu sửa, nâng cấp và xây mới bảo đảm đủ nước tưới tiêu cho sản xuất trị giá trên 1,8 tỷ đồng. Đền bù, giải phóng mặt bằng, tu sửa các công trình nhà làm việc, Trạm y tế, trường học trị giá 1,1 tỷ đồng. Do làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, hàng chục hộ gia đình đã tự nguyện hiến đất và tài sản trị giá hơn 200 triệu đồng để xây dựng các công trình công cộng.

Do các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế đồng bộ, công tác thu, chi và cân đối ngân sách xã hằng năm đều tăng trên 10%. Đến năm 2010, toàn xã có 89,5% số hộ giàu, khá và trung bình, 10,5% số hộ nghèo theo tiêu chí mới.

Chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế... ngày càng được nâng cao. Đáng chú ý là một số kết quả sau: Năm 2006 Trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 15,5% (2005) xuống còn 11,8% (2009); tháng 9-2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ 2, bảo đảm an toàn, tiết kiệm. Đến năm 2010, toàn xã có 1.306 (80,6%) gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 7/19 xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa; 12/19 xóm có nhà văn hóa; 5/5 cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Công tác chính sách xã hội, từ thiện nhân đạo được thực hiện tích cực và mang tính xã hội hóa cao, đạt hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đầu tư công sức, vật chất, tiền bạc xây được 24 nhà cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo; đề

ngiht cấp trên xây 4 nhà và sửa chữa 8 nhà cho các gia đình chính sách với tổng kinh phí trị giá trên 500 triệu đồng, trong đó cấp trên hỗ trợ 200 triệu đồng.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được chăm lo củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai... Các nội dung của Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên luôn được phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với tinh thần: toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong 5 năm, toàn xã có 42 thanh niên lên đường thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện rộng rãi trong nhân dân, đạt hiệu quả thiết thực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an toàn xã hội ở địa phương cơ bản ổn định, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng địa phương. Tuy nhiên, rải rác vẫn còn một số vụ việc như: trộm cắp, gây mất trật tự trị an công cộng, cờ bạc xảy ra trên địa bàn xã.

Công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, luôn giữ vững vai trò là nền tảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho hơn 95% số cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Đặc biệt từ

năm 2007, Đảng bộ đã tổ chức học tập, phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, học sinh thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đến nay đạt được nhiều kết quả tốt. Đảng bộ đã tổ chức thành công hội thi "Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Năm 2008, tổ chức Hội thi "Bí thư Chi bộ giỏi" đạt kết quả tốt.

Năm 2009, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và căn cứ vào số lượng đảng viên sinh hoạt ở các chi bộ, Đảng ủy xã đã ra quyết định chia tách, thành lập thêm 9 chi bộ mới, gồm 8 chi bộ xóm và 1 chi bộ cơ quan, nâng tổng số Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã lên 23 chi bộ.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, trong nhiệm kỳ khóa XXII, Đảng bộ đã chỉ đạo, tổ chức thành lập các tổ chức như: Công đoàn cơ sở, Hội cựu thanh niên xung phong, Hội chữ thập đỏ, Hội nạn nhân chất độc màu da cam.

Thông qua hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ và qua bình xét, phân tích chất lượng, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, hàng năm, toàn Đảng bộ có 75% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 10 đến 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm đạt trên 70%. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã phát triển được 56 đảng viên mới; tổ chức trao tặng Huy hiệu 60 năm tuổi đảng cho 12 đồng chí; 50 năm tuổi đảng cho 19 đồng chí; 40 năm tuổi đảng cho 34 đồng chí; 30 năm tuổi đảng cho 73 đồng chí. Trong 5 năm, có 4 năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 năm đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có nền nếp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của cả tập thể và các cá nhân, đồng thời bám sát cơ sở, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, đề ra các biện pháp thiết thực quản lý, điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ XXII (2005-2010) bên cạnh những thành công, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ còn có những mặt hạn chế, tồn tại là:

- Chưa khai thác và phát huy mạnh mẽ nguồn nội lực của địa phương trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, xây dựng công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa sâu sát, cụ thể, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng tham mưu của các ban ngành, đoàn thể, nhất là ở cấp xóm.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên có mặt chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò tiên phong, gương mẫu, tự học tập, rèn luyện của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Bước vào năm 2010, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/BCT ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19/HU, ngày 9-11-2009 của Huyện ủy Đại Từ về việc tiến hành đại hội Đảng các cấp, ngày 11-5-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Thuận khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức. Dự Đại hội có 153 đại biểu thay mặt

cho 257 đảng viên sinh hoạt ở 23 chi bộ, đảng viên nhiều tuổi nhất là đồng chí Lê Thị Luân sinh năm 1928, đảng viên trẻ tuổi nhất là đồng chí Trần Thị Hoa sinh năm 1985. Chủ đề của Đại hội là: "Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết, quyết tâm lãnh đạo xây dựng xã Bình Thuận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020". Các đại biểu dự Đại hội đã đề cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và đổi mới đã sôi nổi thảo luận, kiểm điểm nghiêm túc kết quả lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XXII và thông qua phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới với những mục tiêu, nội dung cơ bản là:

- Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, hòa nhập với thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với cơ cấu: nông nghiệp chiếm 70%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 15%; dịch vụ thương mại chiếm 15%. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người tăng 1,5 lần so với năm 2010 (13 triệu đồng/người). Đến năm 2015, đạt 14/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới; tổng thu ngân sách bình quân tăng 15%/năm.

- Phát triển văn hóa xã hội và đời sống: Trường trung học cơ sở đạt tiêu chuẩn quốc gia; hằng năm có 60% khu dân cư và 100% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 6%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 0,65%; giữ vững và ngày càng nâng cao chất lượng, tiêu chí chuẩn quốc gia trong giáo dục và y tế.

- Thường xuyên củng cố, xây dựng, phấn đấu đạt khá về thực hiện các nội dung, yêu cầu trong công tác quốc phòng - quân sự địa phương; giữ vững ổn định an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và trong khu vực.

- Về công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị.

+ Về xây dựng Đảng: Đảng bộ hàng năm phấn đấu đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên mới đạt 4% so với tổng số đảng viên; 95% đảng viên tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ.

- Về xây dựng hệ thống chính trị: Thường xuyên củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời phát huy vai trò, chức năng tham mưu của hệ thống chính trị; chủ động đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ kế cận, nhất là đội ngũ cán bộ, đoàn viên thanh niên.

Đại hội đã nhất trí thông qua các giải pháp cơ bản nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung, mục tiêu toàn diện của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XXIII gồm 15 đồng chí, Ban thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Đông được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Bùi Trọng Vỹ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân xã, đồng chí Quách Xuân Quảng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực và các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ là: Hoàng Đức Hữu, Vũ Thị Nga. Sau Đại hội, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ bắt tay vào tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII của Đảng bộ.

Như vậy, sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và bước đầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ xã Bình Thuận luôn đề cao trách nhiệm, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tích cực trau dồi kiến thức, đồng thời chủ động vận động linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chấp hành, thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Trong quá trình hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ đã nghiêm túc tổng kết, đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để không những hoàn thiện, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân trong xã, góp phần tích cực vào thành tích chung của Đảng bộ huyện Đại Từ trong tiến trình thực hiện thắng lợi các mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 60 năm kể từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công cho đến nay đã có biết bao những biến cố thăng trầm của lịch sử đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta.

Trong suốt quá trình đó, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ và Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Thuận, nhân dân các dân tộc trong xã đã luôn kế tiếp nhau phát huy mạnh mẽ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đoàn kết, kiên cường và anh dũng chiến đấu, lao động, học tập và công tác, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đội ngũ cán bộ, đảng viên phân khu B, nhân dân các dân tộc xã Bình Thuận đã từng bước được tuyên truyền, giác ngộ về đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh và cán bộ, đảng viên Khu giải phóng Việt Bắc. Kể từ đó,

phong trào cách mạng của nhân dân Bình Thuận đã liên tục được xây dựng, phát triển cả về lực lượng chính trị, quân sự, cơ sở vật chất đã cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ vùng lên đánh đổ ách thống trị của chế độ phong kiến - thực dân và phát xít, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Thuận đã luôn đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn thử thách và cả những mất mát, hy sinh, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến trên 300 tấn lương thực, 150 tấn thực phẩm, huy động hàng vạn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, xây dựng công sự trận địa, xây dựng làng xã trực tiếp chiến đấu với quân thù. Lực lượng vũ trang Bình Thuận từ nhân dân mà ra, được Đảng lãnh đạo và sự đùm bọc, yêu thương giúp đỡ của nhân dân đã anh dũng cùng các đơn vị bạn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ vững chắc quê hương vùng căn cứ địa An toàn khu. Trong 9 năm kháng chiến, Bình Thuận đã cử hơn 20 con em ưu tú của mình lên đường tham gia các đơn vị quân đội trực tiếp chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, 4 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 6 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu ngoài chiến trường. Với những cống hiến của nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Thuận đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tuyên dương:

7 Mẹ Việt Nam anh hùng, công nhận 1 gia đình có công với nước, tặng thưởng hơn 500 huân chương, huy chương Kháng chiến các hạng cho tập thể và cá nhân.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Bình Thuận đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Với quyết tâm và ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận đã đóng góp cho Nhà nước hơn 5.000 tấn lương thực, thực phẩm; cử hơn 300 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", trong đó có 96 đồng chí đã anh dũng hy sinh và hy sinh một phần xương máu ngoài mặt trận. Với những thành tích xứng đáng đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến, Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Bình Thuận đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Lao động hạng Ba, gần 2.000 huân chương, huy chương Kháng chiến các hạng, hàng nghìn bằng khen, giấy khen cho các tập thể, cá nhân. Nhân dân Bình Thuận rất vinh dự, tự hào về những thành tích đã đạt được và những phần thưởng được Đảng, Nhà nước trao tặng.

Trong thời kỳ cùng cả nước đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Bình Thuận luôn quán triệt, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo,

chỉ đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đến nay, Bình Thuận đã hoàn toàn đổi mới, có nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phát triển toàn diện và đồng bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao về mọi mặt; quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người được tôn trọng và bảo đảm; số hộ đói, nghèo giảm dần, số hộ khá, giàu ngày càng tăng lên; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; các hoạt động quốc phòng - quân sự địa phương được tăng cường; hệ thống chính trị luôn được củng cố, xây dựng ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động, dân chủ trong Đảng, trong xã hội ngày càng rộng mở và phát huy, tạo sự đoàn kết thống nhất cao về chính trị, tư tưởng, hành động trong Đảng bộ và nhân dân.

Trải qua các thời kỳ lịch sử lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân hành động cách mạng trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ 1 đảng viên sinh hoạt ghép với Chi bộ xã Tân Thái đến tháng 3-1947, Chi bộ Đảng xã Bình Thuận được thành lập có 3 đảng viên, sau đó hình thành tổ đảng lại sinh hoạt ghép với Chi bộ xã Vạn Thắng, xã Toàn Thắng. Cuối năm 1953, Chi bộ xã Bình Thuận mới chính thức được tách ra với 27 đảng viên. Tháng 12-1964, Đảng bộ xã Bình Thuận được thành lập với 40 đảng viên. Sau hơn 60 năm củng cố, xây dựng và phát triển, Chi bộ, Đảng bộ Bình Thuận đã tổ chức 23 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội, Chi bộ, Đảng bộ ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến tháng 5-2010, Đảng bộ có 23 chi bộ, trong đó có 19 chi bộ xóm, 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan với 257

đảng viên, đủ các lứa tuổi, thành phần, dân tộc, tôn giáo, trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của đội ngũ đảng viên luôn được nâng cao. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 138 đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm, 50 năm, 40 năm, 30 năm tuổi Đảng. Đây thực sự là kho tri thức và kinh nghiệm vô giá của Đảng bộ đã và đang được toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trân trọng, noi gương học tập.

Nhìn lại chặng đường lịch sử hơn 60 năm qua, quá trình hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ đã tổng kết, đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên học tập, quán triệt chấp hành và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, vận động tổ chức nhân dân đưa đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Hai là: Thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động thực tiễn.

Ba là: Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, dựa vào dân và "lấy dân làm gốc". Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm hàng đầu, kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu chính

trị với chăm lo lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua: Toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là: Luôn chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua: Toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Trải qua hơn 60 năm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những bài học kinh nghiệm được tổng kết, đúc rút thông qua thực tiễn của Đảng bộ chắc chắn là những tiên đề có giá trị thiết thực giúp cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Bình Thuận, góp phần xứng đáng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

I. Bí thư Đảng ủy:



Đồng chí
HOÀNG VĂN VỊNH
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NGUYỄN VĂN KHOA
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NGUYỄN HỮU TUYẾT
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NGUYỄN VĂN SỬU
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
TRẦN VĂN THỤ
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NÔNG NGỌC DỪ
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THÔNG
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
TRẦN TÂN HÒA
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
NGUYỄN VĂN MINH
Bí thư Đảng ủy



Đồng chí
VŨ VĂN ĐÔNG
Bí thư Đảng ủy

II. Chủ tịch Ủy ban nhân dân:



Đồng chí
NGUYỄN VĂN SINH
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
NGUYỄN VĂN KHOẢN
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
LÊ VĂN AN
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
NGUYỄN ĐOÀN
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
PHẠM VĂN HỘI
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
NGUYỄN VĂN ĐỊNH
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
PHAN VĂN HỆ
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
VŨ VĂN TỴ
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
PHẠM XUÂN KHÔI
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
TRẦN XUÂN TRUNG
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



Đồng chí
BÙI TRỌNG VỸ
Chủ tịch Ủy ban nhân dân

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

- Nhân dân và cán bộ xã Bình Thuận được tặng thưởng 1 Huân chương Lao động hạng Ba.
- Các tập thể và cá nhân được tặng thưởng gần 2.000 huân chương, huy chương các loại.

Phụ lục 2

DANH SÁCH

Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cán bộ tiền khởi nghĩa;
gia đình và cá nhân có công với nước và liệt sĩ;
số lượng thương binh, bệnh binh và nạn nhân chất độc da cam;
số lượng tham gia bộ đội, thanh niên xung phong
và dân công hỏa tuyến

I. BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1. Hoàng Thị Đẹt, sinh năm 1902
2. Vi Thị Ly, sinh năm 1910
3. Dương Thị Lễ, sinh năm 1921
4. Nguyễn Thị Lai, sinh năm 1913
5. Lê Thị Mạc, sinh năm 1902
6. Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1911
7. Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1906.

II. CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

1. Đặng Văn Tú
2. Nguyễn Văn Lịch.

III. GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

- Nguyễn Văn Cừ.

VI. LIỆT SĨ

a. Thời kỳ chống Pháp:

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1. Nguyễn Văn Hoàn | 3. Phạm Văn Hòa |
| 2. Dương Văn Cự | 4. Trần Văn Quynh. |

b. Thời kỳ chống Mỹ:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| 1. Bùi Ngọc Thủy | 20. Nguyễn Ngọc Ái |
| 2. Vũ Thành Tích | 21. Bùi Duy Chương |
| 3. Lương Văn Hiến | 22. Lại Văn Tân |
| 4. Nguyễn Văn Công | 23. Lê Văn Tái |
| 5. Trần Văn Đính | 24. Nguyễn Duy Tăng |
| 6. Đỗ Xuân Bính | 25. Nguyễn Thái Bình |
| 7. Lê Quang Tỉnh | 26. Vũ Văn Việt |
| 8. Nguyễn Hữu Thoa | 27. Nguyễn Tiến Bộ |
| 9. Trần Văn Diệu | 28. Nguyễn Văn Hải |
| 10. Bùi Văn Thái | 29. Hoàng Văn Mơ |
| 11. Nguyễn Văn Lưu | 30. Ngô Văn Sáu |
| 12. Trần Ngọc Thìn | 31. Phạm Phúc Như |
| 13. Trần Trọng Kiên | 32. Nguyễn Văn Phụng |
| 14. Lê Văn Diệu | 33. Tăng Văn Chỉnh |
| 15. Nguyễn Văn Công | 34. Nguyễn Văn Đa |
| 16. Lê Hồng Hải | 35. Dương Văn Quảng |
| 17. Nguyễn Việt Dũng | 36. Nguyễn Văn Đạo |
| 18. Lê Thanh Thắng | 37. Nguyễn Văn Hòa |
| 19. Nguyễn Thụy Lịch | 38. Đỗ Văn Minh |

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 39. Vũ Đình Hòa | 49. Nguyễn Văn Hải |
| 40. Trần Xuân Liệu | 50. Trần Xuân Bách |
| 41. Nguyễn Văn Oanh | 51. Đặng Văn Tiến |
| 42. Ngô Ngọc Ninh | 52. Đặng Văn Đức |
| 43. Bùi Văn Sơn | 53. Trương Ngọc Đảm |
| 44. Đào Ngọc Phượng | 54. Hà Văn Ngỗi |
| 45. Trần Văn Túc | 55. Nguyễn Văn Thiêng |
| 46. Trần Văn Yên | 56. Nguyễn Đình Vân |
| 47. Nguyễn Văn Khánh | 57. Trần Minh Loan. |
| 48. Nguyễn Duy Tiên | |

c. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. Trần Văn Sang | 8. Lê Ngọc Vân |
| 2. Phạm Xuân Sơn | 9. Bùi Tiến Sự |
| 3. Phạm Văn Hòa | 10. Phạm Quốc Khánh |
| 4. Nguyễn Văn Minh | 11. Hoàng Văn Lê |
| 5. Lê Quang Đăng | 12. Vũ Văn Tuyết |
| 6. Lê Văn Phúc | 13. Đào Khắc Tuyên |
| 7. Quách Xuân Quý | |

**V. SỐ LƯỢNG THƯƠNG BINH, BỆNH BINH
VÀ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM**

1. Thương binh: 62

- Thời kỳ chống Pháp: 6
- Thời kỳ chống Mỹ: 39

- Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 17.

2. Bệnh binh: 19.

3. Nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam: 85.

VI. SỐ LƯỢNG THAM GIA BỘ ĐỘI, THANH NIÊN XUNG PHONG, DÂN CÔNG HỎA TUYẾN

1. Thời kỳ chống Pháp:

- Bộ đội: 20

- Thanh niên xung phong: 10

- Dân công hỏa tuyến: 400.

2. Thời kỳ chống Mỹ:

- Bộ đội: 300

- Thanh niên xung phong: 20

- Dân công hỏa tuyến: 10.

3. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- Bộ đội: 350

- Dân công hỏa tuyến: 80.

STT	Họ và tên	Năm sinh
1	Vũ Văn Trung	1917
2	Nguyễn Văn Cẩn	1903-1981
3	Nguyễn Văn Hùng	1904-1957
4	Hoàng Văn Việt	1907-1980
5	Nguyễn Văn Khoa	1904-1968
6	Hoàng Văn Việt	1906-1988
7	Nguyễn Văn Khoa	1908-1973
8	Nguyễn Hữu Tuệ	1910-1978
9	Nguyễn Văn Sếu	1918-1980

Phụ lục 3

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN, TRƯỞNG CÁC BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

A. BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ

1. Bí thư:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Vũ Văn Thùng (Vũ Phi Hổ)	1947-1948	Từ tháng 6-1948 chi bộ Yên Thuận sáp nhập với xã Tân Thái và Hùng Sơn, lấy tên mới là xã Vạn Thắng
2	Nguyễn Văn Cát	1953-1954	Từ tháng 10-1953 xã Bình Thuận lại được tách ra từ xã Hùng Sơn
3	Nguyễn Văn Hùng	1954-1957	
4	Hoàng Văn Vịnh	1957-1960	
5	Nguyễn Văn Khoa	1964-1966	
6	Hoàng Văn Vịnh	1966-1968	
7	Nguyễn Văn Khoa	1968-1973	
8	Nguyễn Hữu Tuyết	1975-1978	
9	Nguyễn Văn Sếu	1978-1980	

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
10	Hoàng Văn Vịnh	1980-1982	
11	Trần Văn Thụ	1982-1986	
12	Nông Ngọc Dư	1986-1990	
13	Nguyễn Văn Thông	1990-1996	
14	Trần Tân Hoà	1996-2000	
15	Nguyễn Văn Minh	2000-2005	
16	Trần Tân Hoà	2005-2010	
17	Vũ Văn Đông	Từ 2010-...	

2. Phó Bí thư:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Phạm Văn Dư	PBT thường trực Đảng	1947-1948
2	Nguyễn Văn Sinh	PBT, CTUBND	1947-1948
3	Trần Văn Phì	PBT thường trực Đảng	1953-1958
4	Nguyễn Văn Khoản	PBT, CTUBND	1953-1958
5	Nguyễn Văn Khoản	PBT thường trực Đảng	1958-1960
6	Lê Văn An	PBT, CTUBND	1958-1960
7	Hoàng Văn Vịnh	PBT thường trực Đảng	1960-1966
8	Lê Văn An	PBT, CTUBND	1960-1966
9	Nguyễn Văn Sinh	PBT thường trực Đảng	1966-1968
10	Nguyễn Đoàn	PBT, CTUBND	1966-1968
11	Hoàng Văn Vịnh	PBT thường trực Đảng	1968-1973
12	Trần Văn Thụ	PBT, CTUBND	1968-1973
13	Hoàng Văn Vịnh	PBT thường trực Đảng	1973-1978

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
14	Nguyễn Văn Sếu	PBT, CTUBND	1973-1978
15	Phạm Văn Hợi	PBT thường trực Đảng	1978-1982
16	Nguyễn Văn Định	PBT, CTUBND	1978-1982
17	Phan Văn Hệ	PBT thường trực Đảng	1982-1985
18	Phạm Văn Hợi	PBT, CTUBND	1982-1985
19	Nông Ngọc Dư	PBT thường trực Đảng	1985-1990
20	Phan Văn Hệ	PBT, CTUBND	1985-1990
21	Trần Tân Hoà	PBT thường trực Đảng	1990-1996
22	Vũ Văn Ty	PBT, CTUBND	1990-1996
23	Nguyễn Văn Minh	PBT thường trực Đảng	1996-2000
24	Phạm Xuân Khôi	PBT, CTUBND	1996-2000
25	Trần Tân Hoà	PBT, CTUBND	2000-2005
26	Phạm Xuân Khôi	PBT thường trực Đảng	2000-2005
27	Vũ Văn Đông	PBT thường trực Đảng	2005-2010
28	Trần Xuân Trung	PBT, CTUBND	2005-2010
29	Quách Xuân Quảng	PBT thường trực Đảng	6.2010-...
30	Bùi Trọng Vỹ	PBT, CTUBND	6.2010-...

**B. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Hoàng Văn Phú	1989-1994
2	Nguyễn Văn Thông	1994-1996

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
3	Trần Tân Hoà	1996-1999
4	Phạm Xuân Khôi	1999-2004
5	Trần Tân Hoà	2004-2011
6	Vũ Văn Đông	Từ 6.2011-...

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Lại Tuấn Thành	1995-1996
2	Nguyễn Văn Ngát	1996-1999
3	Nguyễn Thị Sửu	1999-2001
4	Vũ Thị Nga	2001-2010
5	Trần Xuân Trung	Từ 11.2010-...

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Văn Sinh	1947-1957
2	Nguyễn Văn Khoản	1957-1958
3	Lê Văn An	1958-1966
4	Nguyễn Đoàn	1966-1968
5	Trần Văn Thụ	1969-1971
6	Nguyễn Văn Sếu	1971-1978
7	Nguyễn Văn Định	1978-1980

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
8	Phạm Văn Hợi	1980-1984
9	Phan Văn Hệ	1984-1991
10	Vũ Văn Ty	1991-1996
11	Phạm Xuân Khôi	1996-1999
12	Trần Tân Hoà	1999-2004
13	Trần Xuân Trung	2004-2010
14	Bùi Trọng Vỹ	Từ 11.2010-...

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Phạm Quang Dư	1954-1957
2	Nguyễn Văn Xuân	1957-1960
3	Hoàng Văn Vịnh	1960-1963
4	Nguyễn Văn Sinh	1963-1969
5	Ninh Văn Nghĩa	1967-1969
6	Nguyễn Thị Bạch	1967-1969
7	Hoàng Văn Thai	1969-1971
8	Trần Thị Mậu	1969-1973
9	Dương Văn Huê	1971-1975
10	Nguyễn Văn Định	1975-1977
11	Nguyễn Văn Lễ	1977-1979
12	Phan Văn Hệ	1979-1983

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
13	Ninh Văn Nghĩa	1983-1990
14	Phạm Xuân Khôi	4.1983-6.1996
15	Lê Hồng Minh	1996-1999
16	Trần Xuân Trung	1999-2004
17	Vũ Văn Đông	2004-2005
18	Bùi Trọng Vỹ	2005-2010
19	Vũ Thị Nga	Từ 11.2010-...
20	Hoàng Đức Hữu	Từ 6.2011-...

C. LÃNH ĐẠO ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

1. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Văn Nhân	1954-1959
2	Hoàng Văn Hồng	1959-1968
3	Ninh Văn Nghĩa	1968-1974
4	Nguyễn Văn Khoa	1974-1976
5	Lê Văn An	1976-1977
6	Đặng Văn Ấp	1978-1982
7	Nguyễn Văn Định	1982-1988
8	Phạm Văn Hợi	1989-1996
9	Phan Văn Hệ	1996-2008
10	Hoàng Đức Hữu	2008-2011
11	Đặng Ngọc Thạch	Từ 2011-...

2. Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Hữu Tuyết	1958-1963
2	Đoàn Đình Đức	1963-1965
3	Nguyễn Đoàn	1965-1967
4	Nguyễn Thị Lân	1967-1968
5	Hoàng Văn Thắng	1968-1969
6	Nguyễn Đức Tấn	1969-1970
7	Lê Thị Xướng	1970-1972
8	Nguyễn Hữu Yên	1972-1974
9	Bùi Văn Sơ	1974-1975
10	Phan Văn Hệ	1975-1977
11	Vũ Hồng Nhân	1977-1978
12	Bùi Thị Hiền	1978-1980
13	Nguyễn Văn Thông	1980-1983
14	Hoàng Xuân Mai	1983-1993
15	Thân Văn Quảng	1993-1997
16	Nguyễn Văn Hải	1997-2000
17	Vũ Văn Đông	2000-2004
18	Quách Xuân Quảng	2004-2010
19	Hoàng Xuân Quỳnh	2010-2012
20	Hoàng Anh Đức	Từ 2012-...

3. Chủ tịch Hội phụ nữ:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Phạm Thị Nghĩa	1945-1948
2	Nguyễn Thị Quý	1953-1954
3	Phạm Thị Nghĩa	1954-1969
4	Nguyễn Thị Bạch	1969-1973
5	Trần Thị Mậu	1973-1979
6	Nguyễn Thị Mạnh	1979-1992
7	Nguyễn Thị Sửu	1992-1999
8	Nguyễn Thị Nhâm	1999-2008
9	Đặng Thị Nguyệt	Từ 2008-...

4. Chủ tịch Hội nông dân:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Lê Văn An	1954-1960 (Sau đó không có Hội nông dân)
2	Nông Ngọc Dư	1982-1983
3	Trương Văn Mừng	1983-1996
4	Lại Tuấn Thành	1996-1999
5	Đoàn Văn Tài	1999-2012
6	Nguyễn Văn Sản	Từ 2012-...

5. Chủ tịch Hội cựu chiến binh:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Lê Văn Lệnh	1991-1992
2	Trần Lanh	1992-1994

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
3	Trương Phi Vân	1994-1996
4	Nguyễn Đình Vân	1996-2006
5	Ngô Đức Thông	2006-2012
6	Nguyễn Huy Hồng	Từ 2012-...

D. CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ QUÂN SỰ XÃ

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Đào Văn Kiển	1954-1956
2	Đào Văn Phụng	1956-1960
3	Trần Văn Khiêm	1960-1969
4	Nguyễn Văn Sếu	1969-1971
5	Nguyễn Văn Lễ	1971-1975
6	Lương Hữu Sự	1975-1977
7	Hoàng Đức Tuấn	1977-1979
8	Hoàng Văn Phú	1979-1983
9	Vũ Văn Ty	1983-1989
10	Lê Hồng Minh	1989-1996
11	Nguyễn Ngọc Ninh	1996-2000
12	Nguyễn Huy Hồng	2000-2004
13	Hoàng Văn Viện	2004-2012
14	Hoàng Xuân Quỳnh	Từ 2012-...

Đ. TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Huy Tèo	1954-1956
2	Trần Văn Truyết	1956-1958
3	Nguyễn Văn Sinh	1960-1963
4	Nguyễn Văn Định	1963-1965
5	Nguyễn Văn Sinh	1965-1967
6	Hoàng Văn Chàng	1967-1969
7	Hoàng Văn Thai	1969-1971
8	Dương Văn Huê	1971-1975
9	Nguyễn Văn Định	1975-1977
10	Nguyễn Văn Lễ	1977-1979
11	Phan Văn Hệ	1979-1983
12	Nguyễn Văn Nghĩa	1983-1985
13	Phạm Xuân Khôi	1985-1996
14	Lê Hồng Minh	1996-1999
15	Trần Xuân Trung	1999-2000
16	Nguyễn Văn Hải	2000-2003
17	Bùi Trọng Vỹ	2003-2004
18	Vũ Văn Nguyên	2004-2005
19	Lê Quang Tân	Từ 2005-...

	Trang
MỤC LỤC	
<i>Lời giới thiệu</i>	5
Chương I: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng	7
Chương II: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)	37
I. Củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (9.1945 - 9.1947)	39
II. Lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, góp phần đánh thắng thực dân Pháp (10.1947 - 5.1954)	57
Chương III: Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)	103
I. Chi bộ, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (5.1954 - 9.1965)	104
II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ (10.1965 - 4.1975)	150
Chương IV: Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-1985)	186

Chương V: Thực hiện đường lối đổi mới và tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1986-2010)	219
I. Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2000)	220
II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (2000-2010)	245
Kết luận	267
Phụ lục	273

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH THUẬN
(1947-2010)**

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. PHẠM BÁ TOÀN
Chịu trách nhiệm bản thảo: NGUYỄN DUY TƯỜNG
Biên tập: PHẠM THÚY NGÀ
Trình bày: THANH KIỀU
Sửa bản in: THANH KIỀU, HÀ THÀNH
Bìa: NGUYỄN ANH TUẤN

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

23 Lý Nam Đế, Hà Nội

Website: <http://nxbqndd.com.vn>

Email: nxbqndd@nxbqndd.com.vn

ĐT: (04) 38455766 - (04) 37470780, Fax: (04) 37471106

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số 161-163 Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3

ĐT: (069) 667452 - (08) 62565588 - Fax: (08) 62565588

Cơ quan đại diện tại Thành phố Cần Thơ

Phi trường 31 - đường Cách mạng tháng Tám

ĐT: (069) 629905 - (0710) 3814772; Fax (0710) 3814772

Cơ quan đại diện tại Thành phố Đà Nẵng

Số 4 đường Lê Duẩn - quận Hải Châu

ĐT: (0511) 6250803 - Fax: (0511) 6250803

In xong: 1-2014

Nộp lưu chiếu: 1-2014

Khổ sách: 14,5 x 20,5

Số trang: 292

Số lượng: 526

Số đăng ký kế hoạch xuất bản

144-2013/CXB/273-8/QĐND

Quyết định xuất bản số:

04/QĐ-NXB QĐND ngày 3/01/2014

Sắp chữ tại:

Nxb Quân đội nhân dân

In và đóng sách tại:

Nhà in Tổng cục Hậu cần

Số in: 18